



**Everpia JSC**

Head office and factory:

Dương xá, Gia Lâm District, Hanoi City, Vietnam

Tel: (84-1) 827 6499 Fax: (84-1) 827 6492

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 17042026-01TB/EVPL

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026

Ha Noi, 17<sup>th</sup> April 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE  
STATE SECURITIES COMMISSION'S  
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK  
EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty cổ phần Everpia/ *Everpia JSC*
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: EVE
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội
- Điện thoại/ *Telephone*: 024.38276490
- Fax: 024.38276492
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Yu Sung Dae

Chức vụ/ *Position*: Người được ủy quyền Công bố thông tin

*Authorized person on Information*

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu  
*Information disclosure type:  Periodic  Irregular  24 hours  On demand*

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ *Content of Information disclosure (\*)*:**

Báo cáo thường niên bản năm 2025.

*Annual report for the year of 2025.*

Báo cáo thường niên 2025 bản tiếng Việt đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/04/2026 tại đường dẫn: <https://everpia.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-thuong-nien-ct21.html>

*Annual report 2025 - English version was disclosed on Company on 16/04/2026, available at: <https://everpia.vn/investor-relations/annual-reports-ce21.html>*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người UQ CBTT

*Party authorized to disclose information*



**YU SUNG DAE**



Everpia JSC

# SỨC BỀN NỘI TẠİ

BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
2025



# SỨC BỀN NỘI TẠI

## MỤC LỤC



### CHƯƠNG 01 CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

01

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng



### CHƯƠNG 02 SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

02

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược



### CHƯƠNG 03 SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

03

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị



### CHƯƠNG 04 SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

04

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát



### CHƯƠNG 05 SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

05

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội



### CHƯƠNG 06 SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

06

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT



Sức bền nội tại không chỉ là khả năng thích nghi trước mọi biến động, mà là điểm tựa để Everpia tái thiết và vươn mình mạnh mẽ hơn. 2026–2030 sẽ là chương mới của Everpia: Nơi tăng trưởng được xây dựng trên nền tảng hiệu quả, và năng lực cạnh tranh được nuôi dưỡng từ sự đổi mới không ngừng.”



Kính thưa Quý Cổ đông,

Năm 2025 khép lại trong một bối cảnh đầy thách thức của kinh tế toàn cầu, khi những biến động địa chính trị và sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng đã đặt các doanh nghiệp trước những phép thử khắc nghiệt nhất. Với Everpia, đây là một năm "thử lửa" đầy bản lĩnh, nơi "sức bền nội tại" đã giúp tập thể Everpian không chỉ vững vàng vượt qua sóng gió mà còn tìm thấy động lực để tái thiết, chuyển mình và từng bước quay trở lại đường đua với vị thế của người dẫn đầu.

KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA EVERON

Năm 2025, Everon đã thực hiện bước chuyển mình quan trọng khi ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới. Đây không chỉ là sự thay đổi bộ nhận diện thương hiệu hay làm mới hệ thống trưng bày để bắt kịp xu hướng hiện đại, mà sâu xa hơn, đó là một cuộc kiến tạo lại triết lý sống. Everon hôm nay định nghĩa lại phòng ngủ không đơn thuần là nơi đặt nội thất, mà là một không gian của sự phục hồi - nơi con người kết nối lại với chính mình và tìm thấy sự cân bằng. Bằng sự tuyển chọn tinh tế trong từng chất liệu và thiết kế, chúng tôi cam kết mang đến một trải nghiệm sống toàn diện, nơi mỗi sản phẩm đều mang hơi thở của sự thấu hiểu, bền vững và đổi mới không ngừng. Đó chính là cách Everon tiếp nối di sản 26 năm, đồng thời mở ra một kỷ nguyên mới, nơi phong cách sống và sự thư thái được đặt lên hàng đầu.

ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG TỪ KÊNH XUẤT KHẨU

Song song với sự chuyển mình ở thị trường nội địa, kênh Xuất khẩu đã khẳng định vai trò là động lực tăng trưởng then chốt, đặc biệt khi nhà máy Giang Điền đi vào vận hành ổn định. Trong một thế giới mà "xanh" và "bền vững" đã trở thành luật chơi toàn cầu, Everpia tự hào sở hữu tấm hộ chiếu quyền năng thông qua các chứng chỉ quốc tế uy tín như EDGE Advanced, Higg Index và EcoVadis. Những nền tảng ESG này không chỉ giúp chúng tôi vượt qua

các rào cản thương mại mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh khác biệt, cho phép Everpia chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình ODM. Chúng tôi không còn chỉ gia công, mà đã chủ động thiết kế và phát triển sản phẩm, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị cao cấp toàn cầu và đón nhận những cơ hội lớn từ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng quốc tế.

QUẢN TRỊ BỀN VỮNG, TIẾP NỐI CAM KẾT

Nhìn lại hành trình một năm qua, mỗi bước chuyển biến tích cực trong hiệu quả kinh doanh và chất lượng vận hành chính là quả ngọt từ quá trình quản trị quyết liệt và minh bạch. Hội đồng Quản trị đã tập trung định hướng chiến lược theo hướng tối ưu hóa nguồn lực và kiểm soát rủi ro chặt chẽ để tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn 2026–2030. Chúng tôi xác định một lộ trình phát triển cân bằng: tăng trưởng phải đi đôi với hiệu quả, và năng lực cạnh tranh phải được xây dựng từ nội lực đổi mới. Với một tầm nhìn rõ ràng và hệ thống quản trị đã được củng cố, tôi tin tưởng rằng Everpia đang đứng trước ngưỡng cửa của một chu kỳ tăng trưởng mới đầy hứa hẹn.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời tri ân tới Quý Cổ đông, Đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên đã tin tưởng và đồng hành cùng Công ty trong suốt chặng đường vừa qua. Sự tin tưởng và gắn bó của Quý vị chính là nền tảng quan trọng để Everpia bước vào chu kỳ tăng trưởng mới, tiếp tục hành trình kiến tạo các giá trị bền vững cho cộng đồng, xã hội và tương lai.

Trân trọng!

CHO YONG HWAN  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



01

CHƯƠNG

**CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC**

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

**SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC**

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

**SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH**

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

**SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ**

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

**SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI**

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

**SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH**

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

02

CHƯƠNG

03

CHƯƠNG

04

CHƯƠNG

05

CHƯƠNG

06

CHƯƠNG

# CHƯƠNG 01 CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng





CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

# DẤU ẤN HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

**1. KINH DOANH**

- Khôi phục vị thế dẫn đầu ngành hàng Bông tằm tại Việt Nam, khẳng định năng lực sản xuất và sức cạnh tranh của Everpia trong chuỗi cung ứng dệt may.
- Ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới Everon, đánh dấu bước chuyển mình trong chiến lược xây dựng thương hiệu và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

**2. MÔI TRƯỜNG**

- Hoàn thành lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái tại nhà máy Giang Điền, tiến gần hơn tới mục tiêu chứng nhận xanh EDGE Net Zero Carbon
- Nhận EcoVadis loại Bạc về thực hành phát triển bền vững tại nha máy Giang Điền

**3. GIẢI THƯỞNG**



Top **10** Doanh nghiệp phát triển bền vững lĩnh vực Sản xuất 2025



Top **04** Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất Nhóm vốn hóa nhỏ



Top **50** Doanh nghiệp tiên phong và cam kết nâng cao Quản trị Công ty



Top **20** Báo cáo thường niên tốt nhất Nhóm phi tài chính

## 1. CỘI NGUỒN KIẾN TẠO SỨC BỀN

### 1.1 GIỚI THIỆU CÔNG TY

Trong suốt hơn ba thập kỷ phát triển, Everpia đã từng bước tích lũy cho mình những nền tảng vững chắc để trở thành doanh nghiệp dẫn đầu tại cả hai ngành hàng kinh doanh chính: Chăn ga gối đệm và Bông tằm. Hành trình ấy được bồi đắp từ những giá trị bền bỉ theo thời gian từ cam kết chất lượng sản phẩm, sự minh bạch trong quản trị đến tinh thần phục vụ tận tâm với khách hàng và đối tác. Chúng tôi gọi đó là **"sức bền nội tại"** - nguồn lực giúp Everpia vững vàng trước biến động và không ngừng tiến về phía trước. Kế thừa nền tảng ấy, Everpia tiếp tục nuôi dưỡng tinh thần đổi mới và sáng tạo, sẵn sàng bước vào những chặng đường phát triển mới với mục tiêu tăng trưởng bền vững.

#### CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA - EVE

Tên công ty	: Công ty Cổ phần Everpia	Tên viết tắt	: Everpia JSC
Chủ tịch HĐQT	: Cho Yong Hwan	Mã chứng khoán	: EVE
Trụ sở chính	: <b>Cụm dân cư Nội Thương, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam</b>	Điện thoại	: <b>(+84-24) 3827 6490</b>
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: <b>0101402121</b>	Website	: <b>www.everpia.vn</b>
Email	: <b>info@everon.com</b>	Vốn điều lệ	: <b>419.797.730.000 Đồng</b>

### 1.2 TRIẾT LÝ HOẠT ĐỘNG

**TẦM NHÌN**  
Trở thành công ty toàn cầu có trách nhiệm với xã hội và môi trường, mang đến giá trị gia tăng cho cổ đông, người lao động và cộng đồng.

- GIÁ TRỊ CỐT LÕI**
- **Uy tín:** Đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và trách nhiệm với môi trường-xã hội
  - **Minh bạch:** Đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và trách nhiệm với môi trường-xã hội
  - **Tâm huyết:** Sự nhiệt tình, đam mê và chân thành của toàn thể cán bộ nhân viên là động lực thúc đẩy doanh nghiệp vượt qua khó khăn và đạt thành công
  - **Linh hoạt:** Chủ động nắm bắt và thay đổi để phù hợp với những xu hướng trọng yếu trong kinh doanh và thích nghi với bối cảnh biến động
  - **Tuân thủ:** Tuân thủ theo các quy định của pháp luật, quy tắc, quy định trong nước và quốc tế



**SỨ MỆNH**  
Tạo ra những sản phẩm có tác động tích cực tới con người và môi trường thông qua thực hành sản xuất có trách nhiệm.  
Kiến tạo môi trường làm việc lý tưởng với đội ngũ nhân viên tận tâm và sáng tạo.

#### TRIẾT LÝ KINH DOANH

- Cam kết chất lượng
- Dung hòa lợi ích
- Cải thiện môi trường
- Hỗ trợ xã hội



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

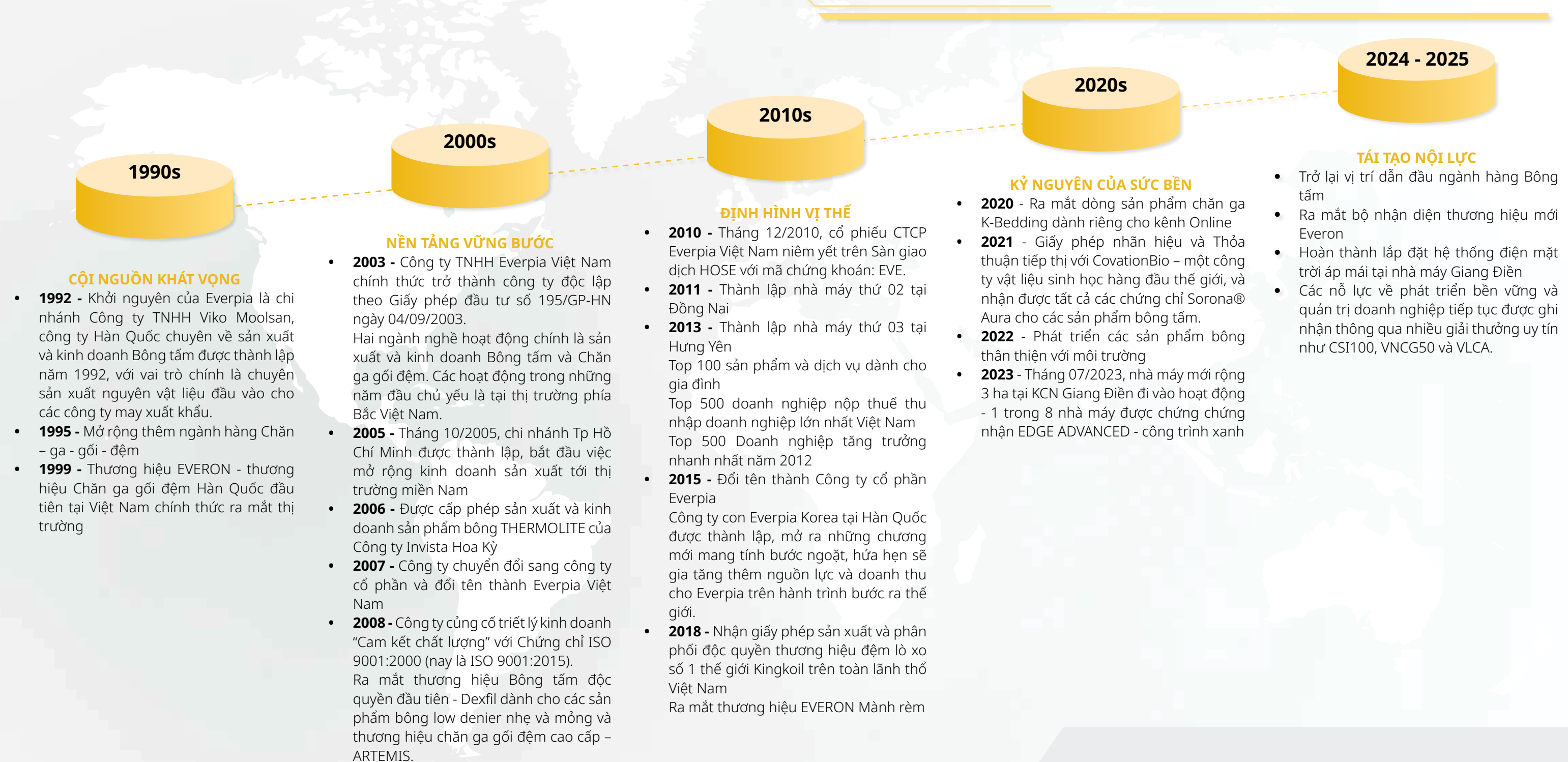
- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

1.3 LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tên gọi Everpia mang trong mình khát vọng về một thế giới xinh đẹp trường tồn (“forEVER” và “utoPIA”). Tuy nhiên, hành trình đi đến sự trường tồn ấy chưa bao giờ là con đường bằng phẳng. Trong suốt hơn ba thập kỷ phát triển, Everpia đã đi qua nhiều chu kỳ của thị trường, đối diện với không ít thử thách và biến động. Chính những giai đoạn ấy đã rèn giũa nên **sức bền nội tại** của công ty nơi mỗi khó khăn trở thành cơ hội để hệ thống vận hành tự hoàn thiện, thích nghi và trưởng thành mạnh mẽ hơn. Nhìn lại hành trình 33 năm, từng cột mốc phát triển của Everpia không chỉ đánh dấu sự mở rộng về quy mô, mà còn phản ánh những lựa chọn bản lĩnh đã góp phần kiến tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững hôm nay.





CỘT NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cột nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

2. NỘI LỰC VẬN HÀNH

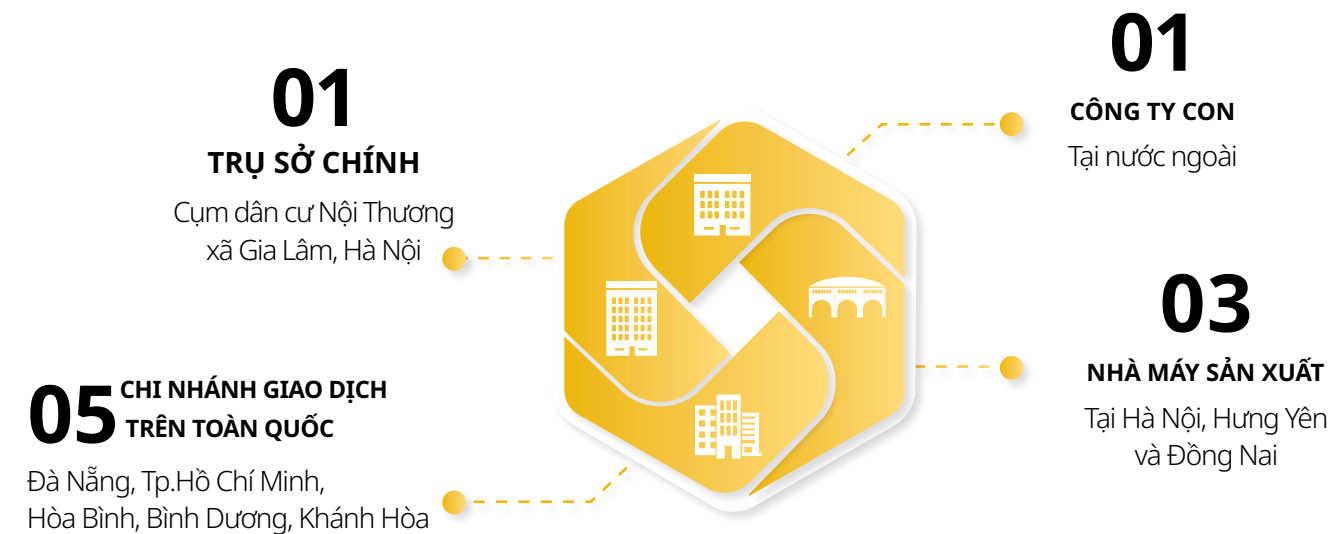
2.1 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

Everpia là đơn vị sản xuất và phân phối sản phẩm với hai ngành hàng chính như sau:

NGÀNH HÀNG CHĂN GA GỐI ĐỆM		Vỏ chăn, vỏ ga, vỏ gối ga trải giường		Đệm bông ép, đệm lò xo, đệm cao su		Phụ kiện: ruột chăn, ruột gối, gối trang trí, khăn trải sofa, thảm trải sàn, rèm, khăn
	Hơn <b>1,1</b> triệu sản phẩm Chăn ga gối đệm được bán ra Hơn <b>547</b> Tỷ đồng doanh thu	<b>EVERON</b> K-BEDDING BY EVERON	<i>Artemis</i> KING KOIL MATTRESS CO.			
NGÀNH BÔNG TẮM		Sản phẩm Bông		Sản phẩm Chăn Bông		
	Hơn <b>8,7</b> triệu yard bông được bán ra Hơn <b>161</b> Tỷ đồng doanh thu	DEXFIL FAUX DOWN	EVERFIZ SORONA	MICROFIBER® WOOL BLEND		

2.2 QUY MÔ HOẠT ĐỘNG

Everpia hiện có:



DANH SÁCH NHÀ MÁY

Cả ba nhà máy của Everpia đều đáp ứng các tiêu chuẩn sản xuất khắt khe, được kiểm chứng và cấp chứng nhận bởi các tổ chức đánh giá độc lập uy tín như ISO 14001, BSCI, Higg FEM và Ecovadis, khẳng định cam kết về chất lượng, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững. Đặc biệt, nhà máy tại Đồng Nai đã nhận được chứng nhận nhà máy đạt chuẩn công trình xanh EDGE ADVANCE do Tổ chức Tài chính Thế giới (IFC – International Finance Corporation) – một thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới phát triển.

NHÀ MÁY HÀ NỘI

- Cụm dân cư Nội Thương, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội
- Diện tích: 15.000m2
- Tel: (84-24) 3827 6490
- Fax: (84-24) 3827 6492
- Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Bông tằm, Chăn bông
- Công suất hoạt động trung bình đạt: 15 triệu yards / năm

NHÀ MÁY HƯNG YÊN

- Khu công nghiệp Tân Quang, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Diện tích: 17.670m2
- Tel: (84-221) 3791 777
- Fax: (84-221) 3791 999
- Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Chăn ga gối đệm
- Công suất hoạt động trung bình đạt: 3 triệu sản phẩm Chăn ga gối đệm

NHÀ MÁY ĐỒNG NAI

- Lô số 16, đường 10,12, khu công nghiệp Giang Điền, Phường Tam phước, Tỉnh Đồng Nai
- Diện tích: 37.726m2
- Tel: (84-251) 8869 161
- Fax: (84-251) 8869 151
- Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Bông tằm, Chăn ga gối đệm, các sản phẩm Khăn
- Công suất sản xuất trung bình đạt: 10 triệu yard Bông tằm, 1 triệu sản phẩm Chăn ga gối đệm

CHI NHÁNH VÀ DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CHI NHÁNH GIAO DỊCH

<b>Chi nhánh giao dịch Hồ Chí Minh</b>	Địa chỉ: G26-G27 đường số 3A, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh Tel: (84-28) 36 22 1233
<b>Chi nhánh giao dịch Đà Nẵng</b>	Địa chỉ: Số 439 đường Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Tel: (84-236) 381 5579 Fax: (84-236) 381 5679
<b>Chi nhánh giao dịch Hòa Bình</b>	Địa chỉ: Xóm 8, xã Lương Sơn, Phú Thọ
<b>Chi nhánh giao dịch Bình Dương</b>	Địa chỉ: Khu vực trang trí nội thất – Tầng 2 Trung tâm bách hóa tổng, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh
<b>Chi nhánh giao dịch Khánh Hòa</b>	Địa chỉ: Lô số 1, ô CL 5, khu tái định cư Hòn Rớt II, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

CÔNG TY CON

Tỷ lệ sở hữu

Công ty Cổ phần Everpia Korea

100%

Ngành nghề kinh doanh

1. Kinh doanh, thực hiện quyền xuất nhập khẩu, tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi sách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo quy định của pháp luật;
2. Thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm: Bộ đồ ăn, đồ nhà bếp, đồ vệ sinh, đồ dùng văn phòng, đồ trang trí nội thất, đồ dùng gia đình và/hoặc đồ dùng cho các mục đích tương tự; Đồ nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác;

Vốn điều lệ

2.500.000 USD

Địa chỉ

A-408, 3, Godeung-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

2.3 HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Sau hơn 33 năm phát triển, Everpia đã xây dựng được một hệ thống phân phối rộng khắp, trở thành nền tảng quan trọng giúp công ty duy trì vị thế trên thị trường.

THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA:

Everpia duy trì sự hiện diện rộng khắp trên thị trường Việt Nam thông qua hệ thống phân phối đa dạng trên nhiều kênh. Độ phủ thị trường ổn định không chỉ giúp sản phẩm của Công ty tiếp cận người tiêu dùng trên toàn quốc mà còn tạo lợi thế trong việc nắm bắt nhu cầu khách hàng và thích ứng linh hoạt với những thay đổi của thị trường.

B2C - Hệ thống phân phối bán lẻ trên toàn quốc

Tính đến năm 2025, Everpia sở hữu mạng lưới 329 đại lý phân phối trải rộng trên toàn quốc, từ các đô thị lớn đến khu vực tỉnh, giúp sản phẩm của Công ty tiếp cận người tiêu dùng một cách trực tiếp và thuận tiện.

Bên cạnh hệ thống đại lý độc quyền, Everpia còn mở rộng hợp tác với các chuỗi bán lẻ nhằm gia tăng độ phủ thương hiệu và nâng cao khả năng tiếp cận khách hàng trên thị trường.

D2C - Phân phối trực tiếp tới khách hàng

Everpia phát triển hệ thống showroom tại các siêu thị và trung tâm thương mại lớn, đồng thời mở rộng các cửa hàng trưng bày quy mô lớn tại các thành phố trọng điểm. Không chỉ là điểm bán trực tiếp các sản phẩm do Everpia sản xuất, các showroom còn đóng vai trò là không gian trưng bày và giới thiệu mô hình cửa hàng chuẩn, giúp các đại lý tham khảo và nâng cao chất lượng trải nghiệm bán lẻ.

Kênh thương mại điện tử

Website thương mại điện tử www.everon.com dần trở thành địa chỉ mua hàng quen thuộc của các tín đồ mua sắm qua mạng. Nhằm tăng doanh số cho đại lý cũng như phát huy lợi thế của chuỗi bán hàng rộng khắp cả nước, Everpia đã xây dựng phần mềm điểm bán cho phép đại lý tiếp nhận và xử lý các đơn đặt hàng tại website.

Bên cạnh đó, Everpia còn kết hợp cùng các trang thương mại điện tử nhằm gia tăng sự tiện lợi cho người tiêu dùng với dòng sản phẩm được thiết kế trẻ trung mang thương hiệu K-Bedding.

B2B - Khách hàng doanh nghiệp

- Đối với ngành hàng Chăn ga: Doanh thu từ khách hàng doanh nghiệp và khách sạn đóng góp một phần không nhỏ trong tỉ trọng doanh thu ngành hàng. Với lợi thế vượt trội về chất lượng, Everpia dần trở thành nhà cung cấp chính của các khách sạn quốc tế, các khách sạn 5 sao tại Việt Nam. Sự gia tăng của các cơ sở lưu trú cũng như số lượng khách du lịch trong và ngoài nước mỗi năm mở ra tiềm năng tăng trưởng dài hạn tại kênh bán hàng này.

- Đối với ngành hàng Bông tằm: khách hàng các công ty dệt may trong nước, cơ sở sản xuất đồ dùng bằng vải có sử dụng vải không dệt.

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU:

Với năng lực sản xuất tại ba nhà máy hiện đại, đặc biệt sau khi nhà máy Giang Điền đi vào hoạt động, Everpia đã nâng cao đáng kể khả năng đáp ứng các đơn hàng quy mô lớn cho thị trường quốc tế. Việc duy trì tiêu chuẩn chất lượng ổn định và xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài với đối tác đã giúp Công ty ngày càng khẳng định vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu, thu hút nhiều đơn hàng từ các thương hiệu lớn cũng như các đơn hàng chuyển dịch từ các nhà cung cấp tại nhiều quốc gia.

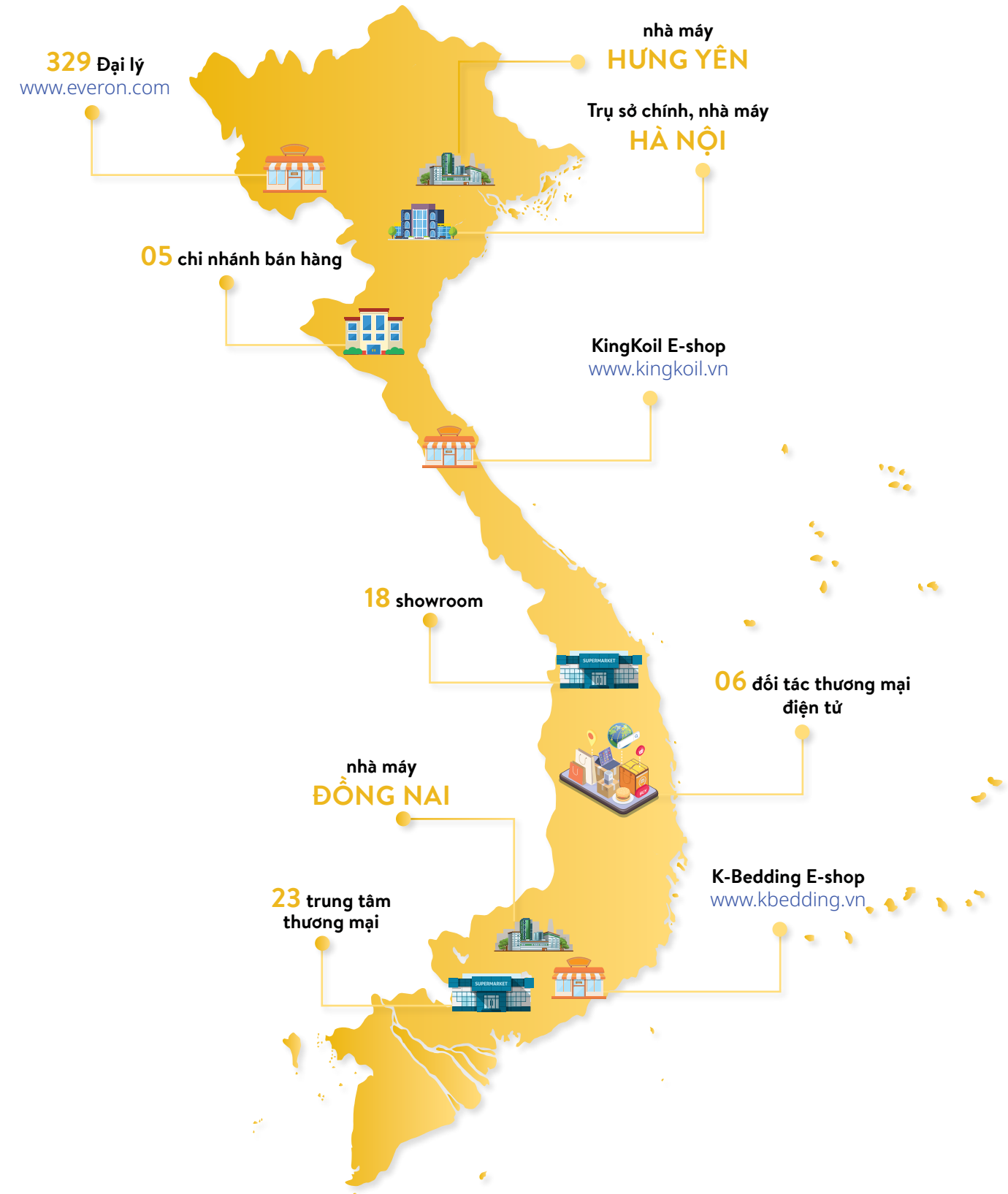
Đối với sản phẩm Bông tằm

Hàn Quốc là thị trường trọng điểm, được duy trì thông qua hợp tác bền vững với các đối tác đại diện cho khoảng 250 thương hiệu thời trang toàn cầu.

Đối với sản phẩm Chăn - ga - gối - đệm

Hàn Quốc, UAE, Mỹ, Ấn Độ, Canada là những thị trường chủ lực xuất khẩu sản phẩm Chăn ga gối đệm. Với mục tiêu trở thành công ty toàn cầu, công ty không ngừng nghiên cứu những sản phẩm có chất lượng vượt trội và xuất khẩu nhãn hiệu tới các thị trường có yêu cầu cao như Châu Âu và Mỹ.

BẢN ĐỒ KÊNH PHÂN PHỐI





01 CHƯƠNG

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

02 CHƯƠNG

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

03 CHƯƠNG

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04 CHƯƠNG

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05 CHƯƠNG

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

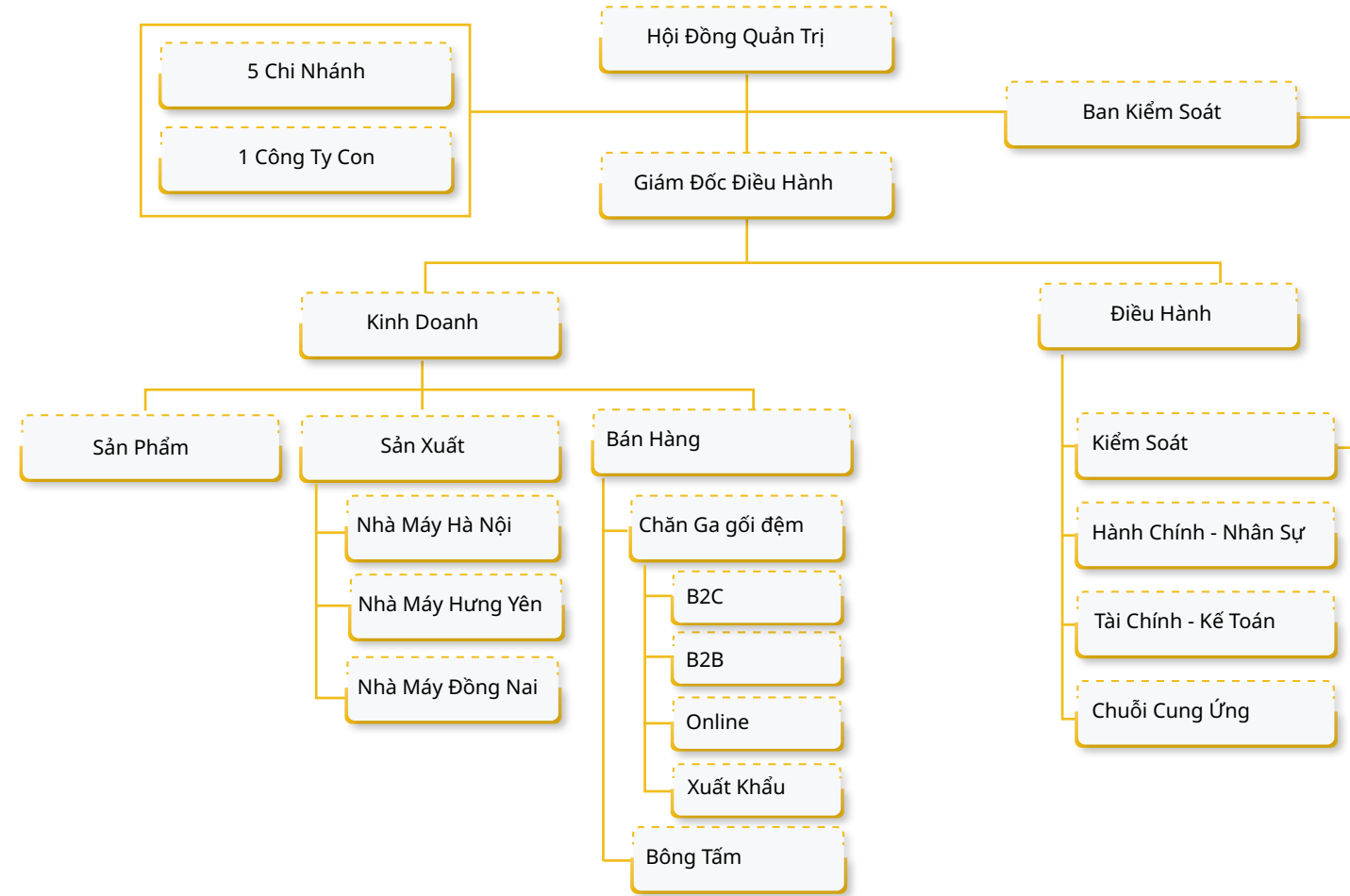
- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

06 CHƯƠNG

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

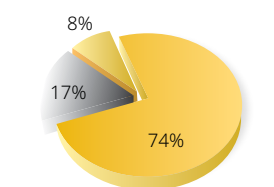
- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

2.4 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

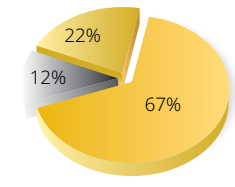


CƠ CẤU LAO ĐỘNG

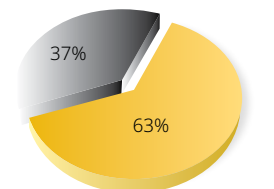
Sau quá trình tái cấu trúc hoạt động và nâng cấp dây chuyền sản xuất tự động, năm 2025 công ty đã rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động trên toàn hệ thống. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số lao động của công ty là 908 người, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2024



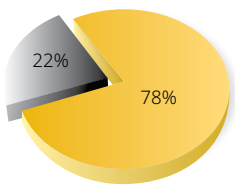
Theo trình độ học vấn



Theo độ tuổi lao động



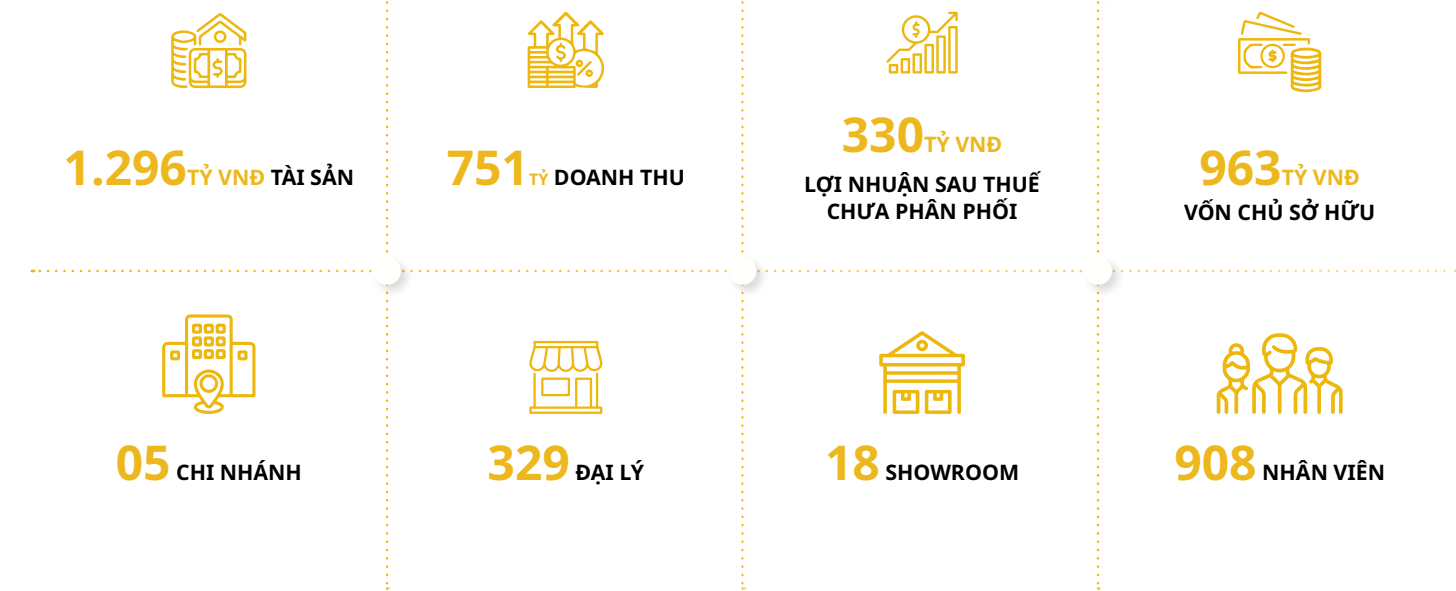
Theo giới tính



Theo loại hình lao động

3. NỀN TẢNG TĂNG TRƯỞNG

3.1 BỨC TRANH TÀI CHÍNH 2025



3.2 QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Từ một nhà máy tại Gia Lâm - Hà Nội, Everpia đã từng bước mở rộng hệ thống sản xuất nhờ nguồn vốn huy động từ thị trường, đầu tư thêm các nhà máy tại Đồng Nai và Hưng Yên. Quá trình tăng vốn và mở rộng sản xuất không chỉ đánh dấu các cột mốc phát triển của Everpia mà còn phản ánh sự đồng hành bền vững của cổ đông, tạo nền tảng tài chính vững chắc để Công ty chủ động ứng phó với biến động thị trường và duy trì tăng trưởng dài hạn.

Thời gian phát hành	Đối tượng phát hành	Số cổ phiếu phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành
06/2007	Quỹ đầu tư mạo hiểm Mirae Asset	480.000	52.800.000.000
10/2007	Quỹ đầu tư Dream No.7	200.000	54.800.000.000
08/2008	Cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1	2.740.000	82.200.000.000
06/2009	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược CTCP CK Bảo Việt CTCP Chứng khoán NHNN&PTNT Việt Nam Ông Trần Ngọc Bê	2.500.000	107.200.000.000
06/2010	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 15%)	1.607.996	123.279.960.000
07/2010	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược Red River Holdings Quỹ thành viên Việt Nhật CTCP Quản lý quỹ FPT CT TNHH Đầu tư FC	3.000.000	153.279.960.000
07/2011	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 50%)	7.663.990	229.919.860.000
11/2011	Phát hành cổ phiếu ưu đãi cho CBCNV chủ chốt	410.000	234.019.860.000
07/2012	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 20%)	4.584.532	279.865.180.000
07/2016	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 50%)	13.993.255	419.797.730.000



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

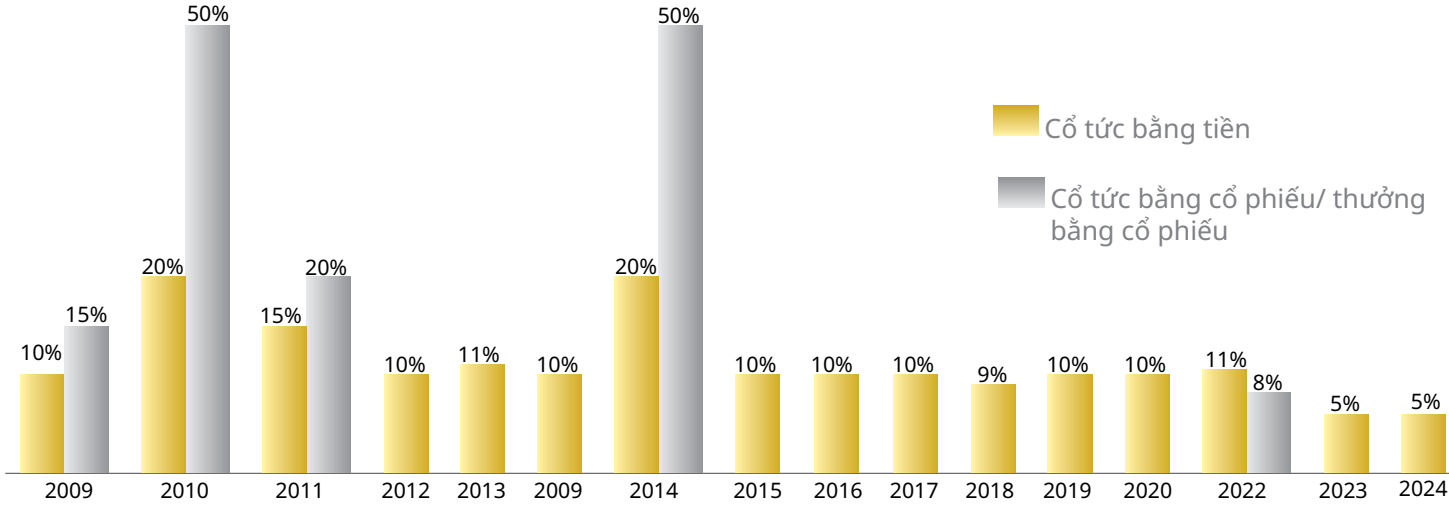
SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

3.3 CƠ CẤU CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Everpia là 41.979.773 cổ phần và tất cả đều đang được lưu hành trên thị trường. Tất cả các cổ phần này đều là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Năm 2025, công ty không thực hiện bất kỳ giao dịch cổ phiếu quỹ nào.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 12/03/2025, Công ty cổ phần Everpia có 1.767 nhà đầu tư bao gồm cả nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP

STT	ĐỐI TƯỢNG	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	7.567.344	18%	1	0	1
	Trong nước	0	0%	0	0	0
	Nước ngoài	7.567.344	18%	1	0	1
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	10.125.675	24%	3	3	0
	Trong nước	0	0%	0	0	0
	Nước ngoài	10.125.675	24%	3	3	0
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn CP	771.478	2%	29	29	0
	Trong nước	671.799	1,6%	16	16	0
	Nước ngoài	99.679	0,4%	13	13	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>18.464.497</b>	<b>44%</b>	<b>33</b>	<b>32</b>	<b>1</b>

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng
LEE Jae Eun	7.567.344	18%	-
AFC VF LIMITED	4.893.300	12%	-
NH Investment & Securities Co., Ltd.	3.072.510	7%	-
KOREA INVESTMENT & SECURITIES CO., LTD.	2.159.865	5%	-
<b>Tổng</b>	<b>18.834.126</b>	<b>42%</b>	<b>-</b>

LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Đối tượng	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I. Cổ đông đặc biệt</b>	<b>0</b>	<b>8.348.074</b>	<b>8.348.074</b>	<b>19,9%</b>
1. Hội đồng quản trị	0	8.164.704	8.164.704	19,4%
2. Ban Giám đốc	0	8.164.704	8.164.704	19,4%
3. Ban Kiểm soát	0	20.120	20.120	0,0%
4. Giám đốc Tài chính	0	135.600	135.600	0,3%
5. Kế toán trưởng	0	27.008	27.008	0,1%
6. Người được ủy quyền CBTT	0	135.600	135.600	0,3%
7. Chức danh do HĐQT bổ nhiệm	0	136.242	136.242	0,3%
<b>II. Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,0%</b>
<b>III. Công đoàn công ty</b>	<b>0</b>	<b>8.000</b>	<b>8.000</b>	<b>0,0%</b>
<b>IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,0%</b>
<b>V. Cổ đông khác</b>	<b>0</b>	<b>33.623.699</b>	<b>33.623.699</b>	<b>80,1%</b>
<b>1. Trong nước</b>	<b>0</b>	<b>13.990.823</b>	<b>13.990.823</b>	<b>33,3%</b>
1.1 Cá nhân	0	13.327.024	13.327.024	31,7%
1.2 Tổ chức	0	663.799	663.799	1,6%
Trong đó nhà nước:	0	0	0	0,00%
<b>2. Nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>19.632.876</b>	<b>19.632.876</b>	<b>46,8%</b>
2.1 Cá nhân	0	9.407.522	9.407.522	22,4%
2.2 Tổ chức	0	10.225.354	10.225.354	24,4%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>0</b>	<b>41.979.773</b>	<b>41.979.773</b>	



01

**CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC**

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

02

**SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC**

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

03

**SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH**

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04

**SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ**

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05

**SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI**

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

06

**SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH**

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

# CHƯƠNG 02 SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược





01 CHƯƠNG

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

02 CHƯƠNG

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

03 CHƯƠNG

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04 CHƯƠNG

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05 CHƯƠNG

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

06 CHƯƠNG

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

“ Bước vào giai đoạn phát triển mới trong bối cảnh kinh tế nhiều biến động và thị trường tiêu dùng ngày càng phân hóa, Everpia lựa chọn **“Sức bền trong chiến lược”** làm nguyên tắc dẫn dắt. Sức bền không nằm ở tốc độ mở rộng, mà ở khả năng giữ vững định hướng, lựa chọn đúng ưu tiên và kiên định với những giá trị cốt lõi trong dài hạn.

Trên nền tảng đã được củng cố, Công ty định hình chiến lược cho giai đoạn 2026–2030 theo hướng cân bằng giữa tăng trưởng và hiệu quả, giữa cơ hội và kiểm soát rủi ro, nhằm xây dựng lợi thế cạnh tranh bền vững và tạo giá trị dài hạn cho cổ đông cũng như các bên liên quan.

Tăng trưởng dựa trên **Hiệu quả**

Vận hành dựa trên **Dữ liệu**

Phát triển dựa trên **Bền vững**

I. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

1. NGÀNH HÀNG CHĂN GA GỐI ĐỆM

Thị trường chăn ga gối đệm Việt Nam đang trong giai đoạn tăng trưởng tích cực, với quy mô đã vượt 1 tỷ USD và dự kiến đạt khoảng 2 tỷ USD trong giai đoạn 2028–2030.

TRIỂN VỌNG:

**Dư địa thị trường lớn:** Nhu cầu thay thế sản phẩm theo chu kỳ, cùng với sự gia tăng của tầng lớp trung lưu và xu hướng nâng cấp không gian sống, mở ra dư địa tăng trưởng đáng kể cho các doanh nghiệp có thương hiệu và năng lực sản xuất.

**Xu hướng sức khỏe và cao cấp hóa:** Người tiêu dùng ngày càng chú trọng chất lượng giấc ngủ, sẵn sàng chi trả cho các sản phẩm có tính năng hỗ trợ sức khỏe và trải nghiệm cao cấp.

**Sự phục hồi của ngành du lịch và bất động sản:** Nhu cầu từ các dự án khách sạn 4-5 sao và sự gia tăng các dự án nhà ở, căn hộ chung cư là động lực quan trọng thúc đẩy doanh số.

**Vật liệu bền vững lên ngôi:** Các chất liệu thân thiện môi trường và an toàn cho sức khỏe ngày càng được ưu tiên, trở thành xu hướng chủ đạo của thị trường.

KHÓ KHĂN:

**Cạnh tranh khốc liệt:** Thị trường không chỉ có các “ông lớn” nội địa mà còn chứng kiến sự đổ bộ của các thương hiệu toàn cầu với ưu thế về công nghệ và vốn.

**Hệ thống phân phối truyền thống gặp thách thức:** Các đại lý nhỏ lẻ phải đối mặt với sự trỗi dậy của mô hình bán lẻ hiện đại (Omnichannel) và các sàn thương mại điện tử chuyên dụng.

**Vấn nạn hàng giả:** Tình trạng hàng nhái, hàng gây nhầm lẫn nhãn hiệu vẫn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín của các thương hiệu dẫn đầu

2. NGÀNH HÀNG BÔNG TẮM

Ngành này gắn liền với chuỗi cung ứng dệt may, vốn đang hướng tới mục tiêu xuất khẩu 50 tỷ USD vào năm 2026.

TRIỂN VỌNG:

**Lợi thế từ xu hướng “Xanh hóa”:** Ngành dệt may toàn cầu đang chuyển dịch sang các tiêu chuẩn bền vững khắt khe hơn, tạo lợi thế cho các doanh nghiệp đáp ứng tốt yêu cầu về môi trường và chuỗi cung ứng.

**Sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu:** Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn cho các nhãn hàng thời trang thế giới nhờ năng lực sản xuất ngày càng được nâng cao và các lợi thế từ Hiệp định FTA (CPTPP, EVFTA).

**Đa dạng hóa ứng dụng:** Bông tắm không còn bó hẹp trong may mặc mà đang mở rộng sang các phân khúc giá trị cao như Outdoor, Athleisure, và nội thất xe điện.

KHÓ KHĂN:

**Phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu:** Việt Nam vẫn phải chi hàng tỷ USD mỗi năm để nhập khẩu bông, xơ và sợi (năm 2025 chỉ khoảng 5,73 tỷ USD), khiến biên lợi nhuận dễ bị tổn thương trước biến động giá thế giới và tỷ giá.

**Các rào cản kỹ thuật mới:** Từ năm 2026, EU sẽ áp dụng các quy định khắt khe về hộ chiếu kỹ thuật số cho sản phẩm và yêu cầu truy xuất nguồn gốc nghiêm ngặt, gây áp lực lớn về chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

**Áp lực phòng vệ thương mại:** Các mặt hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường lớn như Hoa Kỳ thường xuyên đối mặt với các biện pháp phòng vệ thương mại, đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư lớn vào hệ thống quản trị và dữ liệu.



CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

- TOP 1 thương hiệu Chăn ga gối đệm uy tín tại Việt Nam
- Hệ thống phân phối hiện diện tại tất cả các tỉnh thành trong cả nước
- Nhà cung cấp Bông tắm của 250 thương hiệu thời trang toàn cầu
- Nhà máy đạt chứng nhận EDGE ADVANCED, ECOVADIS, HIGG, BSCI, GRS
- Tài chính ổn định, đảm bảo duy trì hoạt động và mở rộng kinh doanh.





CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

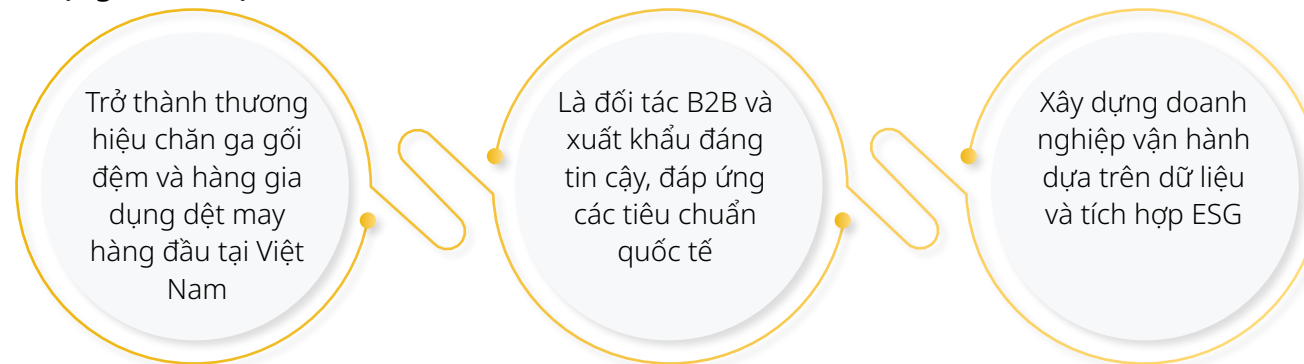
- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

Bước vào giai đoạn 2026–2030, Everpia chuyển từ giai đoạn phục hồi sang tăng trưởng có chọn lọc. Chiến lược của Công ty được xây dựng trên ba nguyên tắc cốt lõi:



Tham vọng chiến lược:



III. CÁC TRỤ CỘT CHIẾN LƯỢC

1. NỀN TẢNG HIỆU QUẢ VÀ BIÊN LỢI NHUẬN BỀN VỮNG

Hiệu quả vận hành và kỷ luật tài chính là nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng mới của Everpia. Sau quá trình tái cấu trúc, Công ty tiếp tục duy trì định hướng lấy biên lợi nhuận làm trọng tâm, đảm bảo tăng trưởng đi đôi với chất lượng và khả năng sinh lời dài hạn.



Kiểm soát giá vốn:

Tối ưu chi phí nguyên vật liệu, nâng cao hiệu suất sản xuất và cải thiện cơ cấu sản phẩm nhằm duy trì biên lợi nhuận ổn định.

Kỷ luật chi phí:

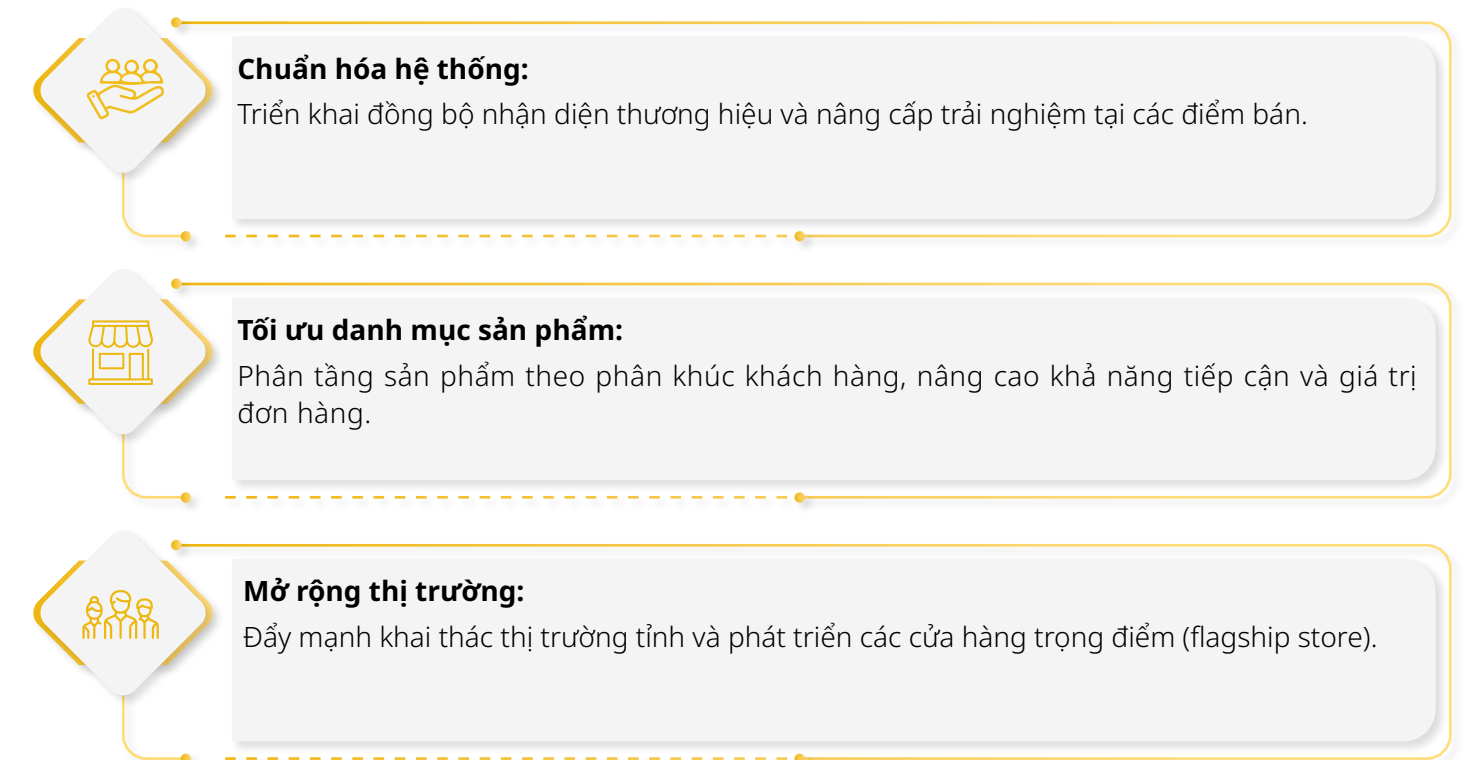
Kiểm soát chặt chi phí bán hàng và quản lý, nâng cao hiệu quả trên từng đồng chi tiêu.

Quản trị tồn kho:

Rút ngắn vòng quay hàng tồn kho, giảm hàng chậm luân chuyển và tối ưu kế hoạch sản xuất – bán hàng.

2. TÁI ĐỊNH VỊ VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BÁN LẺ NỘI ĐỊA

Everpia định hướng chuyển đổi hệ thống bán lẻ từ mô hình phân phối truyền thống sang mô hình lấy thương hiệu và trải nghiệm khách hàng làm trung tâm, qua đó nâng cao giá trị thương hiệu Everon trên thị trường.





SỨC BỀN NỘI TẠI

01 CHƯƠNG

CỘT NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cột nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

02 CHƯƠNG

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

03 CHƯƠNG

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04 CHƯƠNG

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05 CHƯƠNG

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

06 CHƯƠNG

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

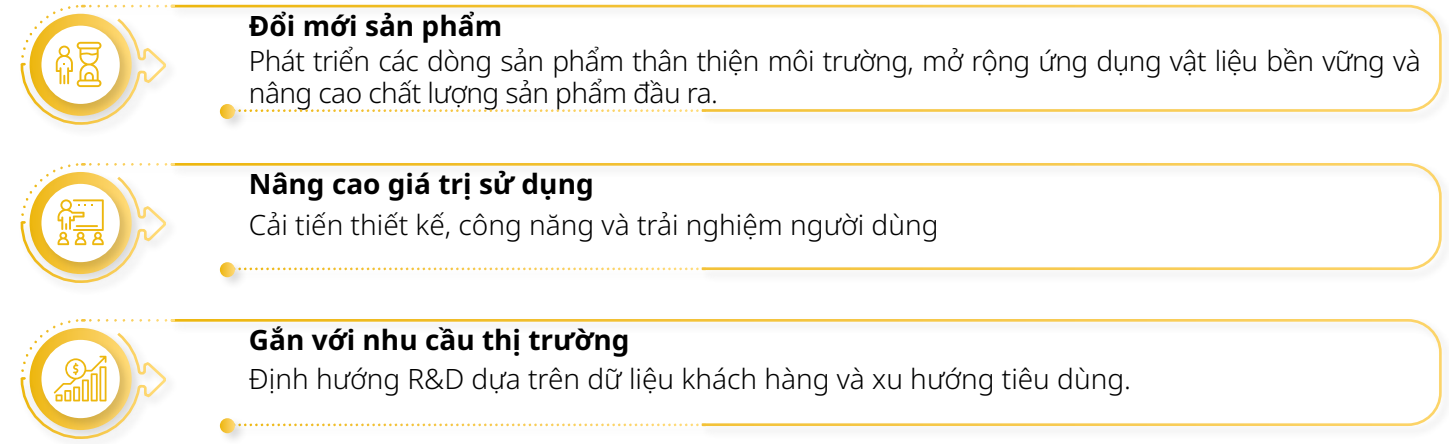
3. MỞ RỘNG TĂNG TRƯỞNG B2B VÀ XUẤT KHẨU

B2B và xuất khẩu được xác định là động lực tăng trưởng dài hạn, giúp Công ty đa dạng hóa nguồn doanh thu và nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu.



4. PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ NĂNG LỰC R&D

Sản phẩm là yếu tố cốt lõi tạo nên lợi thế cạnh tranh của Everpia trong dài hạn. Công ty tập trung phát triển các dòng sản phẩm mới đáp ứng xu hướng tiêu dùng và tiêu chuẩn môi trường ngày càng cao.



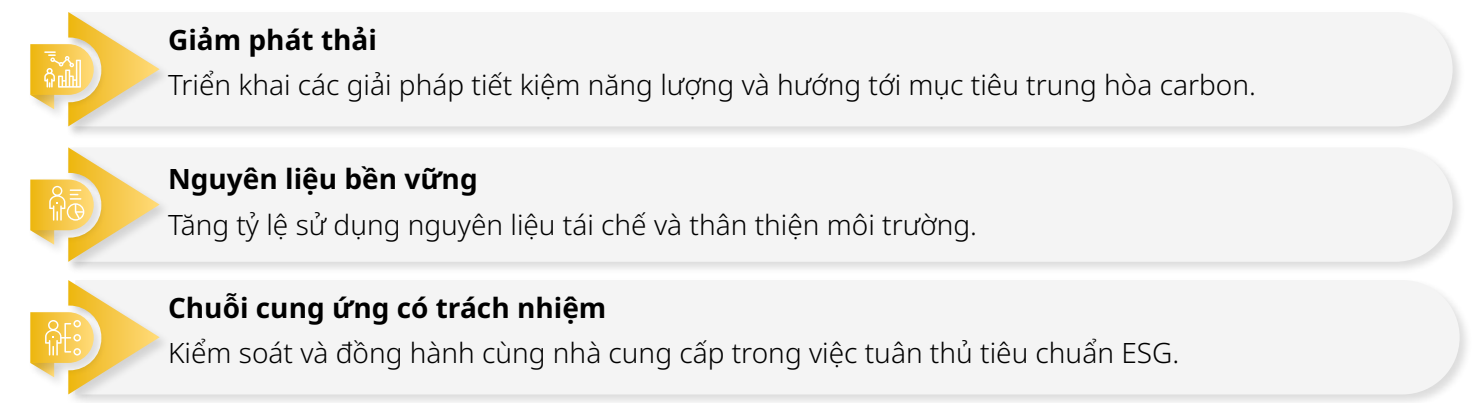
5. CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ VẬN HÀNH DỰA TRÊN DỮ LIỆU

Everpia định hướng xây dựng hệ thống vận hành dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao tốc độ ra quyết định và hiệu quả quản trị trong toàn bộ chuỗi giá trị.



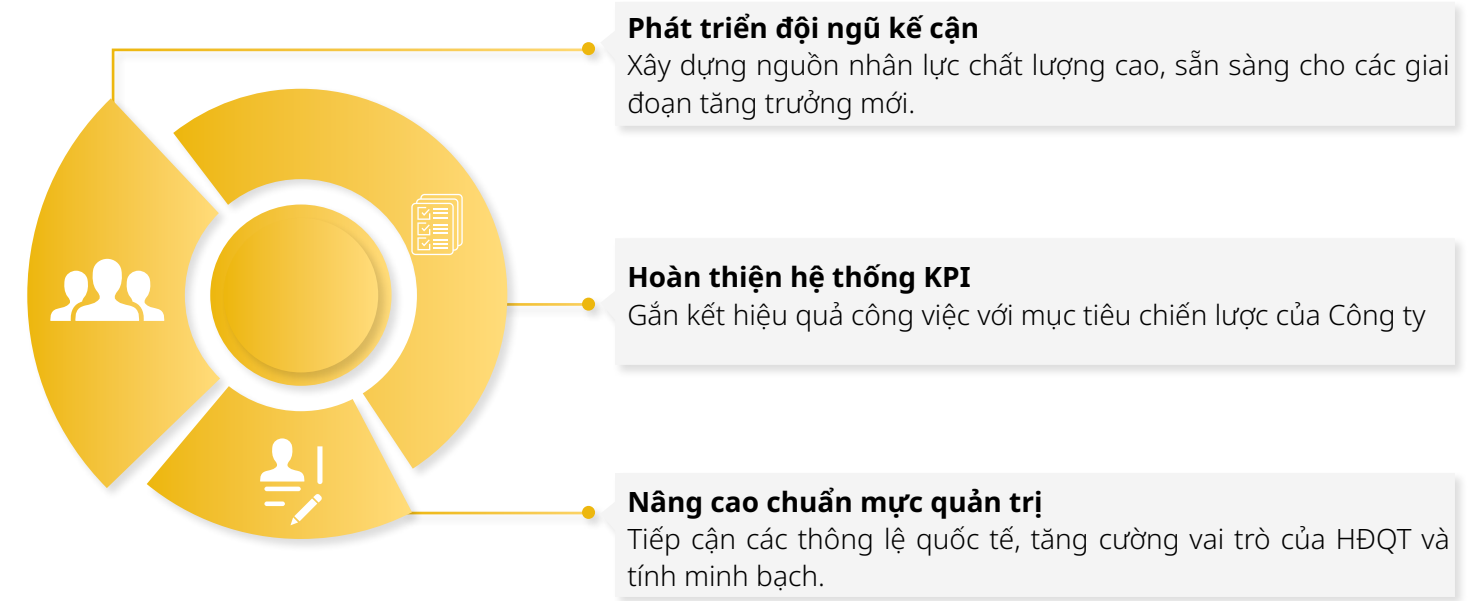
6. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHUỖI CUNG ỨNG ESG

Everpia tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào hoạt động kinh doanh, coi đây là nền tảng cho tăng trưởng dài hạn và mở rộng thị trường quốc tế.



7. NÂNG CAO NĂNG LỰC TỔ CHỨC VÀ QUẢN TRỊ

Con người và hệ thống quản trị là yếu tố then chốt đảm bảo thực thi chiến lược hiệu quả và bền vững.





01

CỘT NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cột nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

02

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

03

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

06

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

# CHƯƠNG 03 SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị





CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

# A. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

## I – TỔNG QUAN NGÀNH DỆT MAY NĂM 2025

Năm 2025, ngành dệt may toàn cầu tiếp tục duy trì quy mô lớn với 1,4 nghìn tỷ USD. Chuỗi cung ứng ngành dệt may đã chịu ảnh hưởng đáng kể từ các yếu tố địa chính trị và thương mại, khi nhiều thị trường lớn như Mỹ và Liên minh Châu Âu điều chỉnh chính sách thuế quan và thương mại. Trong bối cảnh đó, một số phân khúc vẫn ghi nhận tăng trưởng, như thị trường áo jacket đạt khoảng 5,7 tỷ USD, tăng 7,7% so với cùng kỳ, cho thấy nhu cầu vẫn hiện hữu nhưng có sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm sản phẩm và phân khúc giá.

Tại Việt Nam, thị trường bán lẻ địa duy trì xu hướng tăng trưởng với quy mô ước đạt 269 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2024. Tuy nhiên, hành vi tiêu dùng đã có sự thay đổi đáng kể khi người tiêu dùng trở nên thận trọng và có chọn lọc hơn trong chi tiêu. Các sản phẩm mang tính thiết yếu, chất lượng cao và phục vụ nhu cầu nâng cao chất lượng sống tiếp tục được ưu tiên, trong khi các khoản chi không thiết yếu bị thu hẹp.

Nhìn chung, năm 2025 đánh dấu một giai đoạn “phục hồi có chọn lọc” của ngành dệt may: cơ hội tăng trưởng vẫn hiện hữu, nhưng đi kèm với áp lực ngày càng lớn về chi phí, tiêu chuẩn và sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng. Trong bối cảnh đó, năng lực vận hành, khả năng tối ưu chi phí và mức độ thích ứng linh hoạt trở thành yếu tố quyết định để doanh nghiệp duy trì hiệu quả và tạo dựng đà tăng trưởng bền vững.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Giữa một thị trường đầy biến động, nơi tăng trưởng không còn đến từ quy mô mà phụ thuộc vào năng lực thích ứng, “sức bền nội tại” của Everpia đã phát huy hiệu quả. Những nền tảng được kiên trì xây dựng trong nhiều năm - từ hệ thống phân phối, năng lực sản xuất đến hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm - đã trở thành điểm tựa giúp Công ty tái định vị và cải thiện hiệu quả vận hành. Các điều chỉnh về chính sách giá, chính sách bán hàng, tập trung vào ngành hàng cốt lõi dù từng tạo áp lực lên doanh thu trong ngắn hạn, đã dần phát huy tác động tích cực, góp phần đưa kết quả kinh doanh trở lại quỹ đạo tăng trưởng và cải thiện rõ rệt biên lợi nhuận.

### 1. PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ CÁC VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

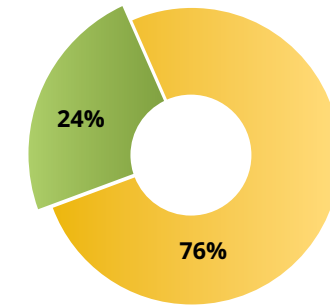
Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện năm 2025 so với kế hoạch	Thực hiện năm 2025 so với năm 2024
Doanh thu thuần	741.242	950.000	750.733	79%	1%
Lợi nhuận sau thuế	(30.186)	47.500	39.216	83%	230%

Hiệu quả của chiến lược “lùi một bước để tiến hai bước” được thể hiện rõ trong kết quả năm 2025. Việc chủ động thu hẹp và dừng hẳn ngành hàng Khăn - vốn từng đóng góp 80 tỷ đồng doanh thu mỗi năm khiến Công ty không còn ghi nhận doanh thu từ mảng này. Tuy nhiên, nhờ sự tăng trưởng của hai ngành hàng cốt lõi là chăn ga gối đệm và bông tắm, doanh thu thuần đã đạt 750,7 tỷ đồng, tăng nhẹ 1% so với năm 2024. Mức tăng này chưa quay lại tốc độ của các giai đoạn trước, nhưng là tín hiệu phục hồi tích cực trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức. Quan trọng hơn, sự dịch chuyển cơ cấu doanh thu đã giúp cải thiện rõ rệt về chất lượng lợi nhuận, với lợi nhuận sau thuế đạt 39,4 tỷ đồng, chuyển từ trạng thái thua lỗ sang tăng trưởng dương. So với mục tiêu do ĐHCĐ giao phó, Everpia hoàn thành 79% mục tiêu doanh thu, và 83% mục tiêu lợi nhuận.

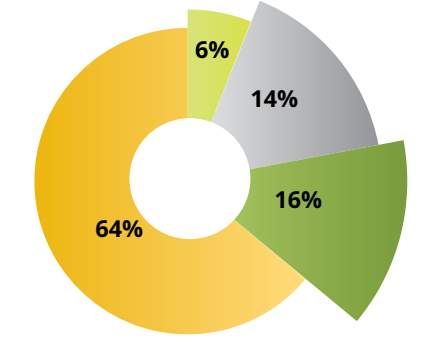
Kết quả này không đến từ yếu tố ngắn hạn mà là thành quả của quá trình tái cấu trúc vận hành một cách kỷ luật và có chọn lọc. Công ty đã rà soát toàn diện các cấu phần chi phí, chủ động cắt giảm các khoản chi chưa hiệu quả, đồng thời đóng các điểm bán không đạt kỳ vọng. Song song đó, các bộ phận kinh doanh điều chỉnh chiến lược, phân bổ nguồn lực theo hướng ưu tiên hiệu quả, sẵn sàng hy sinh một phần tăng trưởng doanh thu để củng cố nền tảng lợi nhuận và tính bền vững dài hạn.

Cơ cấu doanh thu năm 2025 theo ngành hàng



Chăn ga gối đệm Bông tắm

Cơ cấu doanh thu ngành hàng Chăn ga gối đệm theo kênh phân phối



B2C B2B Export Online

### 2. NGÀNH HÀNG CHĂN GA GỐI ĐỆM

Kế thừa nền tảng tái cấu trúc đã được khởi động từ giai đoạn 2022-2024, trong năm 2025, Everpia tiếp tục hoàn thiện mô hình vận hành của ngành hàng chăn ga gối đệm theo hướng tinh gọn và hiệu quả hơn. Trong bối cảnh thị trường phân hóa mạnh, với áp lực cạnh tranh gia tăng, hành vi tiêu dùng thay đổi và các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe, Công ty chủ động rà soát toàn diện từ danh mục sản phẩm, chính sách giá đến cách tiếp cận từng kênh phân phối nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và tối ưu chất lượng doanh thu. Đồng thời, năng lực sản xuất tiếp tục được củng cố, đảm bảo khả năng đáp ứng linh hoạt về chất lượng và quy mô, đặc biệt cho kênh xuất khẩu. Thay vì theo đuổi tăng trưởng dàn trải, Everpia chuyển sang ưu tiên hiệu quả vận hành trên từng kênh: củng cố hệ thống và trải nghiệm tại B2C, nâng cao năng lực tiêu chuẩn và quan hệ khách hàng tại B2B, kiểm soát chi phí tại kênh Online và phát huy lợi thế sản xuất tại kênh Export.

Những điều chỉnh mang tính liên tục và có kỷ luật này đã bắt đầu phản ánh rõ trong kết quả kinh doanh. Doanh thu ngành hàng Chăn ga gối đệm đạt 570 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ, trong đó kênh bán lẻ (B2C) và xuất khẩu duy trì đà tăng trưởng ổn định. Ngược lại, kênh Online và B2B ghi nhận sự sụt giảm do Công ty chủ động điều chỉnh chính sách bán hàng theo hướng ưu tiên hiệu quả và lợi nhuận.

Everpia định hướng tiếp tục phát triển ngành hàng theo chiều sâu, tập trung nâng cao năng lực vận hành và gia tăng giá trị trên từng kênh. Trọng tâm không còn là mở rộng quy mô, mà là tối ưu hiệu quả hệ thống, nâng cao chất lượng tăng trưởng và từng bước củng cố vị thế cạnh tranh bền vững trên thị trường.

#### Thách thức & Nhận diện

- Áp lực cạnh tranh gia tăng, đặc biệt từ các thương hiệu ngoại nhập và nhóm sản phẩm giá thấp, làm suy giảm dần thị phần.
- Sức mua tại thị trường tỉnh suy giảm, thị phần dịch chuyển sang các sản phẩm giá rẻ.
- Tồn kho cao tại đại lý làm chậm vòng quay hàng hóa, ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu đặt hàng mới.
- Hệ thống phân phối bộc

#### Sức bền vận hành 2025

- Tái định vị thương hiệu với bộ nhận diện Everon mới, tăng khả năng kết nối với nhóm khách hàng trẻ và nâng cao hình ảnh thương hiệu.
- Tinh gọn danh mục sản phẩm: loại bỏ SKU kém hiệu quả, tập trung vào dòng sản phẩm chủ lực và vật liệu mới; nổi bật là Tencel Modal Cotton đạt ~20% tỷ trọng.
- Phối hợp cùng đại lý xử lý tồn kho thông qua các chương trình bán hàng quy mô lớn,

#### Động lực bứt phá 2026

- Chuẩn hóa toàn hệ thống theo nhận diện mới, nâng cao trải nghiệm và hiệu suất trên mỗi điểm bán.
- Tiếp tục đổi mới sản phẩm theo định hướng tập trung vào công năng, đồng thời đảm bảo sự nhất quán với định vị thương hiệu.
- Phát triển dòng sản phẩm phù hợp từng khu vực, đặc biệt tại thị trường tỉnh giúp mở rộng thị phần một cách

Hoạt động bán lẻ (B2C)



01

CHƯƠNG

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

Hoạt động bán lẻ (B2C)

Thách thức & Nhận diện

lộ điểm yếu: một số đại lý và showroom không còn đáp ứng tiêu chuẩn trung bày và hiệu quả kinh doanh.

Sức bền vận hành 2025

- cải thiện vòng quay hàng hóa và dòng tiền.
- Rà soát hệ thống phân phối: đóng các điểm bán kém hiệu quả, mở mới đại lý tại khu vực trọng điểm.
- Tái cấu trúc kênh showroom: dừng các điểm không hiệu quả, đồng thời khai trương flagship store như một mô hình chuẩn về trải nghiệm và hình ảnh thương hiệu.

Động lực bứt phá 2026

- chọn lọc.
- Điều chỉnh chính sách bán hàng, gắn hiệu quả kinh doanh với quyền lợi đại lý nhằm tạo động lực tăng trưởng thực chất.
- Tiếp tục tinh gọn hệ thống phân phối, ưu tiên chất lượng và hiệu quả thay vì gia tăng số lượng điểm bán.

Hoạt động kinh doanh đơn hàng doanh nghiệp (B2B)

- Áp lực cạnh tranh gia tăng, đặc biệt từ các thương hiệu ngoại nhập và nhóm sản phẩm giá thấp, làm suy giảm dần thị phần.
- Sức mua tại thị trường tỉnh suy giảm, thị phần dịch chuyển sang các sản phẩm giá rẻ.
- Tồn kho cao tại đại lý làm chậm vòng quay hàng hóa, ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu đặt hàng mới.
- Hệ thống phân phối bộc lộ điểm yếu: một số đại lý và showroom không còn đáp ứng tiêu chuẩn trung bày và hiệu quả kinh doanh.

- Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng khi Everpia đạt chứng chỉ bền vững quốc tế EcoVadis, tạo điều kiện tham gia chuỗi cung ứng của hệ thống Marriott toàn cầu. Đây không chỉ là cánh cửa thị trường, mà còn là sự công nhận về năng lực vận hành và tiêu chuẩn quốc tế của Công ty.
- Nền tảng sản xuất được củng cố giúp đáp ứng tốt các đơn hàng B2B với yêu cầu cao về chất lượng, tính đồng nhất và tiến độ giao hàng, đặc biệt trong phân khúc khách sạn cao cấp.
- Công ty chủ động mở rộng tệp khách hàng thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại và tham gia triển lãm quốc tế, từng bước nâng cao nhận diện trong thị trường B2B.
- Danh mục sản phẩm được mở rộng, không chỉ dừng ở chăn ga mà còn phát triển các dòng sản phẩm quà tặng và giải pháp tổng thể cho khách hàng doanh nghiệp.
- Tệp khách hàng lâu năm với tỷ lệ đơn hàng lặp lại cao tiếp tục đóng vai trò nền tảng, mang lại nguồn doanh thu ổn định và giảm phụ thuộc vào các dự án ngắn hạn.

- Mở rộng và chuyên môn hóa đội ngũ kinh doanh B2B nhằm tăng khả năng tiếp cận, theo đuổi và triển khai các dự án quy mô lớn.
- Tận dụng nền tảng chứng chỉ bền vững để đẩy mạnh hợp tác với các chuỗi khách sạn quốc tế, từng bước gia tăng tỷ trọng khách hàng cao cấp và hợp đồng dài hạn.
- Tiếp tục hoàn thiện quy trình nội bộ từ báo giá, sản xuất đến giao hàng nhằm rút ngắn thời gian phản hồi và nâng cao tính cạnh tranh trong đấu thầu.
- Phát triển các giải pháp sản phẩm theo hướng "trọn gói", đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng doanh nghiệp, từ sản phẩm cốt lõi đến các hạng mục bổ trợ.
- Gia tăng tỷ trọng đơn hàng lặp lại và hợp đồng khung, hướng tới xây dựng nguồn doanh thu ổn định và bền vững hơn cho kênh B2B.

Kênh bán hàng Online

Thách thức & Nhận diện

- Chi phí vận hành trên các sàn thương mại điện tử ngày càng tăng, bao gồm chiết khấu nền tảng, chi phí quảng cáo và logistics, gây áp lực trực tiếp lên biên lợi nhuận của từng đơn hàng.
- Hành vi tiêu dùng trực tuyến thay đổi nhanh, hành trình mua hàng ngày càng phức tạp và phân mảnh, đòi hỏi đơn vị bán phải liên tục thích ứng về nội dung, sản phẩm và cách tiếp cận khách hàng.
- Mức độ cạnh tranh cao với sự tham gia của nhiều thương hiệu nội địa và quốc tế, đặc biệt ở phân khúc giá trung bình và thấp.
- Sự phụ thuộc vào các nền tảng trung gian khiến công ty bị hạn chế trong việc kiểm soát dữ liệu khách hàng và xây dựng mối quan hệ dài hạn.

Hoạt động xuất khẩu

- Thị trường xuất khẩu ngày càng gia tăng các rào cản thương mại, đặc biệt liên quan đến tiêu chuẩn ESG như phát thải carbon, truy xuất nguồn gốc nguyên liệu, điều kiện lao động và minh bạch chuỗi cung ứng.
- Khách hàng quốc tế, đặc biệt tại Mỹ, EU và Nhật Bản, không chỉ yêu cầu chất lượng sản phẩm mà còn đánh giá toàn diện năng lực vận hành và mức độ tuân thủ của nhà máy.
- Áp lực cạnh tranh từ các quốc gia có chi phí thấp khiến biên lợi nhuận bị thu hẹp nếu doanh nghiệp không nâng cao giá trị gia tăng.
- Xu hướng dịch chuyển đơn hàng mang tính chọn lọc hơn, ưu tiên các nhà cung cấp có năng lực sản xuất ổn định, đáp ứng nhanh và tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế.

Sức bền vận hành 2025

- Tập trung tối ưu toàn diện cấu trúc chi phí, từ quản lý tồn kho, vận hành đơn hàng đến logistics, giúp cải thiện hiệu quả trên từng đơn và giảm áp lực chi phí bán hàng.
- Rà soát danh mục sản phẩm phù hợp với kênh online, ưu tiên các dòng sản phẩm có vòng quay nhanh, dễ vận chuyển và phù hợp hành vi mua sắm trực tuyến.
- Điều chỉnh chiến lược bán hàng trên các sàn theo hướng chọn lọc, giảm phụ thuộc vào các chương trình khuyến mại sâu, tập trung vào hiệu quả lợi nhuận thay vì tăng trưởng doanh số ngắn hạn.
- Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận marketing - vận hành - sản phẩm nhằm tối ưu trải nghiệm khách hàng xuyên suốt hành trình mua sắm.

Động lực bứt phá 2026

- Đẩy mạnh phát triển các kênh thuộc sở hữu riêng (website, nền tảng trực tiếp), từng bước giảm phụ thuộc vào các sàn trung gian và gia tăng khả năng kiểm soát dữ liệu khách hàng.
- Phân bổ nguồn lực linh hoạt giữa các đội ngũ nhằm tối ưu chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa online - offline.
- Phát triển danh mục sản phẩm chuyên biệt cho kênh online, phù hợp với hành vi mua sắm nhanh, tiện lợi, đặc biệt ở nhóm khách hàng trẻ và mobile-first.
- Ứng dụng dữ liệu và công nghệ để cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng, tối ưu tỷ lệ chuyển đổi và gia tăng giá trị vòng đời khách hàng.

- Mở rộng và nâng cao năng lực đội ngũ kinh doanh xuất khẩu nhằm chủ động tiếp cận khách hàng quốc tế, đặc biệt tại các thị trường có yêu cầu cao về ESG.
- Tiếp tục đầu tư vào hệ thống tiêu chuẩn và quản lý sản xuất nhằm duy trì và nâng cấp các chứng chỉ quốc tế, củng cố vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Định hướng phát triển theo mô hình ODM, từng bước tham gia sâu hơn vào khâu thiết kế và phát triển sản phẩm, qua đó nâng cao giá trị gia tăng thay vì chỉ gia công.
- Tăng cường khả năng đáp ứng đơn hàng linh hoạt, rút ngắn thời gian giao hàng và tối ưu chi phí nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh tổng thể.
- Mở rộng danh mục sản phẩm xuất khẩu, tập trung vào các dòng sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật và giá trị cao, phù hợp với xu hướng tiêu dùng bền vững.



Everpia JSC

SỨC BỀN NỘI TẠI

01 CHƯƠNG

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
07 Nội lực vận hành
09 Nền tảng tăng trưởng

02 CHƯƠNG

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
13 Các trụ cột chiến lược

03 CHƯƠNG

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04 CHƯƠNG

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
30 Báo cáo quản trị Công ty
48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05 CHƯƠNG

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
61 GRI 103. Năng lượng
62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

06 CHƯƠNG

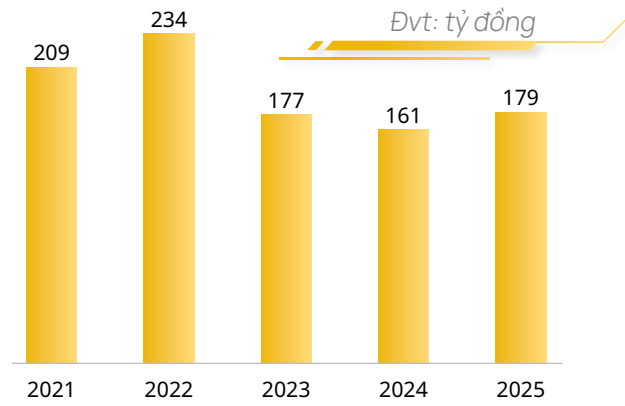
SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
79 Báo cáo kiểm toán độc lập
81 Báo cáo tài chính hợp nhất
82 Thuyết minh

3. NGÀNH HÀNG BÔNG TẮM

Năm 2025, ngành hàng bông tắm ghi nhận mức tăng trưởng tích cực với doanh thu đạt 179 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng đến từ sự kết hợp giữa nền tảng khách hàng truyền thống và việc mở rộng tệp khách hàng mới.

Doanh thu ngành Bông Tắm



hoạt và khả năng đáp ứng nhanh. Việc chuyển hóa kịp thời các cơ hội ngắn hạn thành doanh thu không chỉ góp phần thúc đẩy tăng trưởng, mà còn củng cố vai trò của Công ty như một mắt xích tin cậy trong chuỗi cung ứng quốc tế.

Thách thức & Nhận diện

- Cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các nguồn bông giá rẻ nhập khẩu, đặc biệt từ các quốc gia có lợi thế về chi phí, tạo áp lực trực tiếp lên giá bán và biên lợi nhuận.
Các nhãn hàng may mặc liên tục dịch chuyển đơn hàng giữa các quốc gia nhằm tối ưu chi phí và né tránh rủi ro thuế quan, khiến tính ổn định của đơn hàng suy giảm.
Yêu cầu từ khách hàng quốc tế ngày càng cao, không chỉ về chất lượng mà còn về tính bền vững, truy xuất nguồn gốc và khả năng đáp ứng linh hoạt.
Chu kỳ đơn hàng ngắn hơn, yêu cầu giao hàng nhanh hơn, buộc doanh nghiệp phải nâng cao năng lực vận hành và tính linh hoạt trong sản xuất.

Sức bền vận hành 2025

- Duy trì và gia tăng đơn hàng từ khách hàng truyền thống, phản ánh mức độ tin cậy cao đối với chất lượng sản phẩm và khả năng đáp ứng ổn định của Everpia.
Mở rộng tệp khách hàng với hơn 130 thương hiệu mới, tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn, dù tỷ trọng doanh thu hiện tại còn khiêm tốn.
Chủ động tận dụng giai đoạn phục hồi của ngành dệt may xuất khẩu trong nửa đầu năm để đẩy mạnh sản xuất và bán hàng, tối ưu công suất và gia tăng sản lượng.
Năng lực sản xuất được vận hành linh hoạt, đáp ứng tốt các đơn hàng đa dạng về quy mô, tiêu chuẩn và thời gian giao hàng.
Từng bước khẳng định vị thế trong chuỗi cung ứng thông qua sự ổn định về chất lượng, tiến độ và khả năng phối hợp với khách hàng.

Động lực bứt phá 2026

- Mở rộng tiếp cận các nhóm thương hiệu tiềm năng có giá trị gia tăng cao như Outdoor & SPA, Athleisure & Workwear và Pet wear, nhằm đa dạng hóa danh mục khách hàng và giảm phụ thuộc vào các phân khúc truyền thống.
Phát triển các dòng sản phẩm mới (EVER HEAT, CLOUD SOFT, EVER-BASIC, EVER-LOFT) theo hướng chuyên biệt hóa tính năng, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.
Tăng cường tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại và triển lãm quốc tế, mở rộng hợp tác với các thương hiệu toàn cầu và nâng cao nhận diện năng lực sản xuất của Everpia.
Đẩy mạnh khai thác thị trường phía Nam, tăng cường tiếp cận các khách hàng và đối tác mới trong khu vực có tốc độ phát triển ngành dệt may cao.
Tiếp tục nâng cao tính linh hoạt trong sản xuất, rút ngắn thời gian phản hồi và giao hàng, qua đó tăng khả năng cạnh tranh trong việc nhận đơn hàng quốc tế.

4. HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

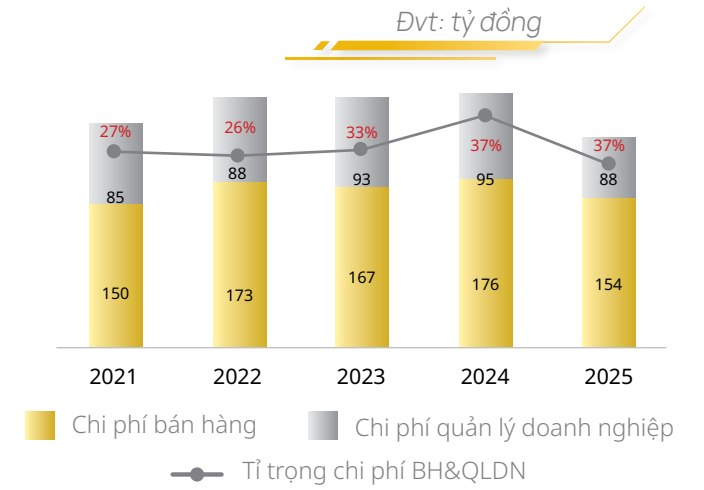
Năm 2025 ghi nhận sự cải thiện rõ rệt về hiệu quả sinh lời, với tỷ lệ lợi nhuận/doanh thu đạt 5% và chuyển biến tích cực so với cùng kỳ. Kết quả này phản ánh nỗ lực tái cấu trúc toàn diện của Công ty trong việc kiểm soát chi phí và nâng cao chất lượng doanh thu, đồng thời không còn chịu ảnh hưởng từ các ngành hàng kém hiệu quả và các khoản trích lập dự phòng như trước.

Biên lợi nhuận gộp cải thiện mạnh từ 31% năm 2024 lên 37% trong năm 2025, cho thấy sự chuyển dịch rõ rệt trong hiệu quả vận hành. Trong đó, hai ngành hàng cốt lõi là Chăn ga và Bông tắm đều duy trì mức biên tích cực, lần lượt đạt 37% và 36%. Đặc biệt, ngành hàng Bông tắm ghi nhận sự cải thiện đáng kể khi tỷ lệ giá vốn/doanh thu giảm từ 73% xuống 64%, nhờ sản lượng tăng giúp tối ưu phân bổ chi phí cố định và phát huy hiệu ứng đòn bẩy vận hành.

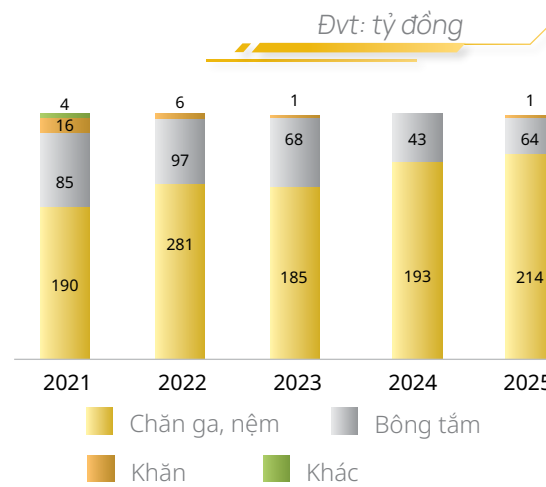
Song song đó, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp trên doanh thu tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ, giảm khoảng 4% so với cùng kỳ, cơ cấu chi phí

bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu lần lượt là 20% và 12%. Cơ cấu chi phí được cải thiện nhờ việc cắt giảm các khoản chi quảng cáo kém hiệu quả và tái cấu trúc chi phí tại các kênh có tỷ trọng cao như Online và siêu thị.

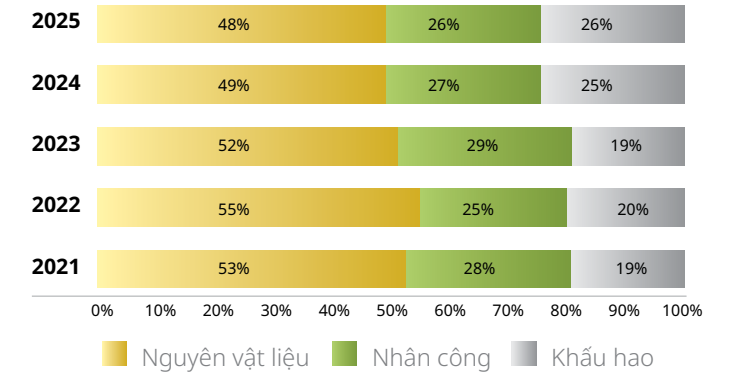
Tỷ lệ Chi phí bán hàng và Quản lý doanh nghiệp



Lợi nhuận gộp theo ngành hàng



Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố





Everpia JSC

SỨC BỀN NỘI TẠI

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

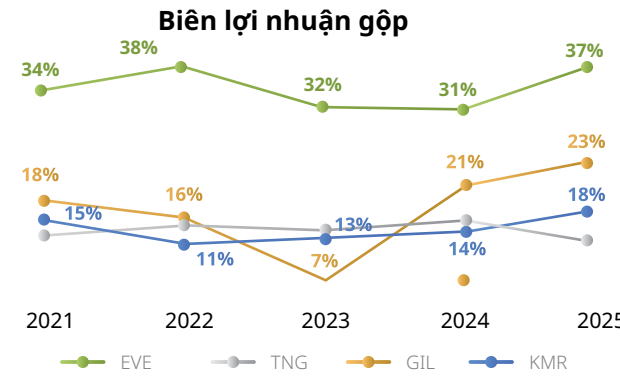
- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

5. SO SÁNH VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH

Trong năm 2025, ngành dệt may ghi nhận sự phân hóa rõ nét giữa các mô hình kinh doanh: nhóm doanh nghiệp gia công quy mô lớn tiếp tục duy trì tăng trưởng doanh thu nhờ đơn hàng xuất khẩu ổn định, trong khi nhóm cung cấp nguyên liệu và sản phẩm đầu vào tăng trưởng hạn chế hơn do áp lực cạnh tranh từ cả nguồn cung trong nước và quốc tế. Trong bối cảnh đó, Everpia kiên định theo đuổi chiến lược tăng trưởng có chọn lọc, duy trì quy mô doanh thu ổn định và tập trung vào các phân khúc giá trị cao.



	ĐVT	EVE	TNG	GIL	KMR
<b>Chỉ số định giá</b>					
Thu nhập trên mỗi cổ phần của 4 quý gần nhất (EPS)	VNĐ	934	3,179	318	88
<b>Cơ cấu chi phí</b>					
Giá vốn hàng bán/ Doanh thu	%	63%	86%	77%	82%
<b>Chỉ số sinh lời</b>					
Biên lợi nhuận gộp	%	37%	14%	23%	18%
Biên lợi nhuận thuần	%	6%	5%	7%	4%
ROS	%	5%	5%	5%	3%
ROA	%	3%	6%	1%	1%
ROE	%	4%	20%	1%	1%
<b>Chỉ số đòn bẩy tài chính</b>					
Tỷ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	26%	71%	30%	20%
Tỷ số Vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	%	74%	29%	70%	80%
Tỷ số Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	%	35%	245%	43%	25%

Điểm nổi bật của Everpia so với các doanh nghiệp cùng ngành nằm ở cấu trúc vốn an toàn và lành mạnh. Tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản đạt 74%, trong khi tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu duy trì ở mức thấp 35%. Trong môi trường lãi suất và tỷ giá còn nhiều biến động, nền tảng tài chính này giúp Công ty giảm thiểu rủi ro và giữ vững sự chủ động trong các kế

hoạch đầu tư dài hạn.

Bên cạnh đó, với biên lợi nhuận thuần đạt 6% và ROS ở mức 5%, Everpia tiếp tục duy trì khả năng sinh lời ổn định, phản ánh hiệu quả trong quản trị chi phí và vận hành. Không phụ thuộc vào đòn bẩy tài chính để tối ưu lợi nhuận ngắn hạn, Công ty lựa chọn củng cố sức khỏe tài chính bền vững, qua đó tạo

III. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

1. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đvt: triệu đồng

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	319.654	319.654	299.099	299.099
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>319.654</b>	<b>319.654</b>	<b>299.099</b>	<b>299.099</b>

Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn còn lại từ 1 tháng đến 10 tháng, hưởng lãi suất từ 4,1%/năm đến 8,4%. Tổng lãi tiền gửi thu được là 23,8 tỷ, đóng góp 88% vào doanh thu tài chính trong kỳ.

2. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH TÀI HẠN

2.1. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đvt: triệu đồng

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	31/12/2025	01/01/2025
Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	309.600	4,7%	4.014	4.014
Công ty Kalon Investment Asset	30.000	5,7%	5.241	4.992
Công ty CP Hyojung Soft Tech	96.000	19,2%	960	960
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>10.215</b>	<b>9.966</b>

Everpia đầu tư vào Dược phẩm Bắc Ninh từ giữa năm 2009, hàng năm công ty đều đặn nhận được cổ tức bằng tiền với tỷ lệ trung bình là 12%. Tỷ lệ hoàn vốn trên tổng giá trị đầu tư đến cuối năm 2025 là 60%.

Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech và Công ty Kalon Investment Asset là hai khoản đầu tư phát sinh trong năm 2020 với mục tiêu đầu tư tài chính và hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh cốt lõi của Everpia. Số tiền thu được từ việc bán cổ phần cùng với số tiền cổ tức bằng tiền tỷ lệ 200% nhận được năm 2021 đã nhận giúp Everpia thu hồi toàn bộ giá trị đầu tư tại Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech.

2.2 ĐẦU TƯ DÀI HẠN ĐẾN NÀY ĐÁO HẠN

Đây là các hoạt động đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng tín dụng tốt, chủ yếu của các doanh nghiệp lớn, với tổng giá trị ghi sổ đến cuối năm 2025 đạt 64,1 tỷ đồng. Danh mục đầu tư này mang lại mức lợi suất bình quân khoảng 8-9%/năm, cao hơn tiền gửi ngân hàng, qua đó đóng góp tích cực vào kết quả tài chính. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục duy trì định hướng đầu tư này, đồng thời tăng cường theo dõi chặt chẽ các yếu tố định giá, chất lượng tài sản và thanh khoản nhằm kiểm soát rủi ro và đảm bảo khả năng tất toán đúng hạn.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON

Everpia hiện có một công ty con tại Hàn Quốc – Công ty Cổ phần Everpia Korea. Công ty này đóng vai trò quan trọng trong hai hoạt động quan trọng:



1. PHÁT TRIỂN KINH DOANH

Everpia Korea là đầu mối kết nối với hệ thống vendor và khách hàng tại Hàn Quốc, hỗ trợ tìm kiếm và duy trì các đơn hàng xuất khẩu, đặc biệt trong mảng Bông tằm. Thông qua đó, Công ty có thể tiếp cận hiệu quả hơn với các thương hiệu quốc tế lớn - vốn chủ yếu lựa chọn nhà cung ứng thông qua mạng lưới tại Hàn Quốc - qua đó góp phần duy trì và mở rộng doanh thu xuất khẩu.



2. PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

Everpia Korea đóng vai trò quan trọng trong việc tìm kiếm, đánh giá và kiểm soát chất lượng các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính như xơ và vải. Đối với nguyên liệu xơ, việc kiểm soát chặt chẽ nguồn cung từ Hàn Quốc giúp Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật cao của khách hàng quốc tế. Đối với vải, Everpia theo đuổi chiến lược thiết kế độc quyền nhằm nâng cao giá trị thương hiệu Everon, với các mẫu vải được phát triển và sản xuất tại Hàn Quốc dưới sự giám sát trực tiếp của Everpia Korea. Sự hiện diện tại thị trường này giúp rút ngắn quá trình phát triển sản phẩm, đảm bảo chất lượng, tính đồng nhất và khả năng bắt kịp xu hướng.

Năm 2025, doanh thu của Everpia Korea đạt mức xấp xỉ 72 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận của công ty con ở mức âm 6 tỷ đồng, chủ yếu do chi phí bán hàng và chi phí hoạt động gia tăng khi Công ty đẩy mạnh các hoạt động phát triển thị trường, bao gồm mở rộng đội ngũ kinh doanh, tăng cường marketing, tham gia hội chợ thương mại, đồng thời đầu tư vào nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm.

Everpia Korea không được thành lập với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận riêng biệt, mà chủ yếu đảm nhiệm các vai trò hỗ trợ kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển (R&D), tìm kiếm và kiểm soát chất lượng nguồn cung nguyên vật liệu, đồng thời thúc đẩy các hoạt động tiếp cận thị trường quốc tế cho công ty mẹ tại Việt Nam. Với mô hình hoạt động này, công ty không trực tiếp tạo ra doanh thu lớn hay lợi nhuận độc lập, mà đóng góp giá trị theo định hướng chiến lược dài hạn của công ty mẹ.



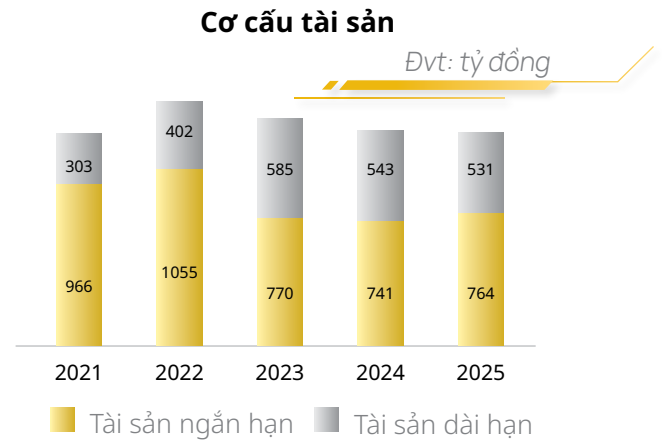
V. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. TÀI SẢN

Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt hơn 1.296 tỷ đồng, tương đương năm 2024. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn và dài hạn lần lượt là 59% và 41%.

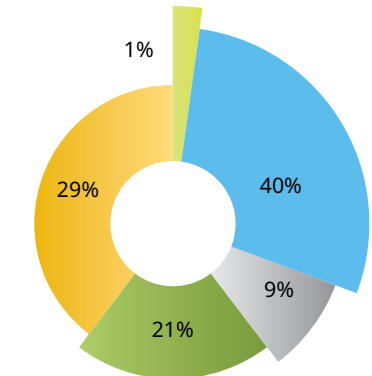
Tài sản ngắn hạn đạt 764 tỷ đồng, ghi nhận sự thay đổi đáng kể về cơ cấu. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền đạt 64 tỷ đồng, tăng mạnh 2,3 lần so với cùng kỳ, chiếm khoảng 8% tài sản ngắn hạn, phản ánh xu hướng gia tăng dự trữ thanh khoản. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn cũng tăng nhẹ và vẫn chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 42% tài sản ngắn hạn. Hàng tồn kho giảm 17%, chủ yếu do Công ty triển khai các chương trình khuyến mại vào cuối năm nhằm tối ưu tồn kho. Nhìn chung, Công ty tiếp tục duy trì tỷ trọng tài sản có tính thanh khoản cao để giữ sự chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tài sản dài hạn đạt 531 tỷ đồng, giảm khoảng 7% so

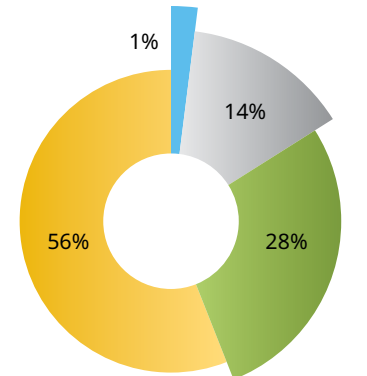


với năm trước. Cơ cấu tài sản cố định hữu hình không có biến động đáng kể. Trong năm, Công ty tiếp tục thực hiện thanh lý một số máy móc, thiết bị thuộc ngành hàng Khăn và phương tiện vận tải.

Cơ cấu tài sản ngắn hạn



Cơ cấu tài sản dài hạn



- Hàng tồn kho
- Phải thu ngắn hạn
- Tài sản ngắn hạn khác
- Đầu tư tài chính ngắn hạn
- Tiền và các khoản tương đương
- Tài sản cố định
- Đầu tư tài chính dài hạn
- Phải thu dài hạn
- Tài sản dài hạn khác

2. NGUỒN VỐN

Cơ cấu nguồn vốn vẫn duy trì ổn định so với năm 2024. Vốn chủ sở hữu ghi nhận tăng trưởng nhờ kết quả kinh doanh được cải thiện, trái ngược với năm trước khi lợi nhuận âm làm suy giảm vốn. Các khoản nợ ngắn hạn

và dài hạn tiếp tục được duy trì ở mức hợp lý, không có biến động đáng kể, qua đó đảm bảo sự cân đối và ổn định trong cơ cấu tài chính của Công ty.

3. TÌNH HÌNH DÒNG TIỀN

Trong năm 2025, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt dương 79,4 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức 68,9 tỷ đồng của năm 2024. Sự cải thiện này đến từ việc lợi nhuận trước thuế chuyển sang dương (đạt 48,5 tỷ đồng), kết hợp với nỗ lực giải phóng hàng tồn kho hiệu quả (mang về 28,7 tỷ đồng). Mặc dù dòng tiền vẫn chịu áp lực từ sự gia tăng của các khoản phải thu (làm giảm 1,9 tỷ đồng), việc kiểm soát tốt chi phí và tối ưu tồn kho đã giúp dòng tiền kinh doanh duy trì sức mạnh, phản ánh khả năng tạo tiền thực chất từ hoạt

động cốt lõi của Công ty sau giai đoạn tái cấu trúc. Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư ghi nhận mức âm 12,4 tỷ đồng, cải thiện đáng kể so với mức âm 56,3 tỷ đồng của năm 2024. Trong năm, Công ty đã thu hồi 330,8 tỷ đồng từ các khoản đầu tư ngắn hạn (chủ yếu là tiền gửi) và ghi nhận 25,0 tỷ đồng tiền lãi và cổ tức nhận được. Đồng thời, Công ty tiếp tục linh hoạt điều tiết danh mục tiền gửi khi chi 359,9 tỷ đồng để tái đầu tư vào các khoản tiền gửi mới nhằm tối ưu hóa nguồn vốn nhàn rỗi. Đối với hoạt động đầu tư tài sản, Công ty



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

chi 13,1 tỷ đồng cho mua sắm, xây dựng tài sản cố định, trong khi thu về 4,8 tỷ đồng từ việc thanh lý tài sản cũ.

Về hoạt động tài chính, dòng tiền thuần âm 20,7 tỷ đồng, giảm bớt so với mức âm 34,8 tỷ đồng của năm trước. Trong năm, Công ty vay mới 280,8 tỷ đồng, đồng thời trả nợ gốc vay 280,5 tỷ đồng, phản ánh chiến lược kiểm soát tốt đòn bẩy và duy trì quy mô vay nợ ổn định. Ngoài ra, Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông với tổng giá trị xấp xỉ 21,0 tỷ đồng. Dòng tiền tài chính âm chủ yếu do việc chi trả cổ tức và thanh toán nợ gốc, cho thấy Công ty đã quay lại trạng thái hoạt động tài chính cân bằng và an toàn hơn.

Lưu chuyển tiền thuần trong năm 2025 đạt dương 46,3 tỷ đồng, giúp tiền và tương đương tiền cuối năm tăng lên mức 66,3 tỷ đồng, so với 19,5 tỷ đồng của số dư đầu năm. Nền tảng thanh khoản được củng cố vững chắc, tạo bộ đệm an toàn và dư địa để Công ty

4. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	2025	2024	2023
<b>Khả năng thanh khoản</b>				
Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	3,3	3,2	3,3
Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,4	2,1	1,9
<b>Năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	lần	2,0	1,8	1,6
Vòng quay các khoản phải thu	lần	4,8	4,4	3,8
Vòng quay các khoản phải trả	lần	13,1	12,1	11,9
Vòng quay tổng tài sản	lần	0,57	0,56	0,6
<b>Khả năng sinh lời</b>				
Biên lợi nhuận gộp	%	37%	31%	32%
Biên lợi nhuận thuần từ HĐKD	%	6%	-4%	2%
Tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu	%	4%	-3%	2%
Tỷ số lợi nhuận ròng trên tài sản	%	3%	-2%	1%
Tỷ số lợi nhuận ròng trên doanh thu	%	5%	-4%	2%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	918	-719	425
<b>Đòn bẩy tài chính</b>				
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,35	0,35	0,36
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,26	0,26	0,26

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2025	Năm 2024
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	79.381	68.891
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(12.361)	(56.317)
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	(20.694)	(34.777)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	46.326	(22.203)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	64.802	19.500

chủ động hơn trong các kế hoạch kinh doanh và mở rộng hoạt động trong thời gian tới.

KHẢ NĂNG THANH KHOẢN

Tính thanh khoản của Công ty trong năm 2025 tiếp tục được duy trì ở mức an toàn và có cải thiện so với năm trước. Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 3,2 lên 3,3 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 2,1 lên 2,4 lần.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, Công ty tiếp tục duy trì tỷ trọng cao ở các tài sản có tính thanh khoản cao như tiền mặt và tiền gửi ngân hàng. Số dư tiền và tương đương tiền cuối năm tăng đáng kể so với đầu năm, giúp Công ty chủ động hơn trong việc điều hành dòng tiền, thanh toán nghĩa vụ tài chính và linh hoạt nắm bắt cơ hội đầu tư khi điều kiện thị trường thuận lợi.

Việc duy trì thanh khoản ở mức cao cũng phản ánh định hướng tài chính thận trọng trong bối cảnh Công ty đang trong giai đoạn củng cố nền tảng sau tái cấu trúc.

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Các chỉ số về hiệu quả vận hành trong năm 2025 ghi nhận sự cải thiện, đặc biệt là quản trị vốn lưu động.

Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 1,8 lên 2,0 lần. Kết quả này đến từ việc Công ty tập trung xử lý tồn kho lâu năm và tối ưu danh mục sản phẩm, đặc biệt trong các chương trình kích cầu năm 2025. Tuy nhiên, đây vẫn chưa phải một hệ số tối ưu, quản lý tồn kho vẫn là trọng tâm cần tiếp tục cải thiện trong năm tới nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng vốn.

Vòng quay các khoản phải thu tăng từ 4,4 lên 4,8 lần, tương ứng số ngày thu tiền bình quân giảm xuống. Điều này phản ánh sự cải thiện trong công tác thu hồi công nợ và kiểm soát rủi ro tín dụng khách hàng. Công ty tiếp tục duy trì chính sách thẩm định và theo dõi công nợ chặt chẽ, đồng thời trích lập dự phòng theo nguyên tắc thận trọng.

Vòng quay các khoản phải trả tăng nhẹ từ 12,1 lên 13,1 lần, cho thấy Công ty chủ động cân đối nghĩa vụ thanh toán với dòng tiền thực tế, đảm bảo uy tín với nhà cung cấp nhưng vẫn tối ưu dòng tiền vận hành.

Vòng quay tổng tài sản giảm nhẹ từ 0,6 xuống 0,57 lần, chủ yếu do quy mô tài sản tăng trong khi doanh thu chỉ tăng nhẹ. Điều này phản ánh giai đoạn Công ty tập trung củng cố nền tảng tài chính và hệ thống phân phối hơn là mở rộng doanh thu bằng mọi giá.

KHẢ NĂNG SINH LỜI

Năm 2025 đánh dấu sự phục hồi rõ rệt về khả năng sinh lời sau giai đoạn thua lỗ năm 2024.

Biên lợi nhuận gộp tăng từ 31% lên 37%, phản ánh hiệu quả của việc điều chỉnh chính sách giá và kiểm soát giá vốn. Biên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chuyển từ mức âm 4% sang dương 6%.

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và trên tổng tài sản (ROA) đều chuyển từ âm sang dương, lần lượt đạt 4% và 3%. Lợi nhuận ròng trên doanh thu đạt 5%, trong khi EPS chuyển từ âm 750 đồng/cổ phiếu sang dương 918 đồng/cổ phiếu.

Mặc dù mức sinh lời chưa cao so với giai đoạn tăng trưởng trước đây, kết quả năm 2025 cho thấy hoạt động cốt lõi đã được cải thiện và Công ty đã bước ra khỏi giai đoạn xử lý các yếu tố bất thường của năm 2024.

ĐÒN BẢY TÀI CHÍNH

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu và Nợ/Tổng tài sản được duy trì ổn định ở mức 0,35 lần và 0,26 lần, không thay đổi so với năm trước.

Trong năm 2025, Công ty không gia tăng đáng kể quy mô vay ròng mà duy trì chính sách tài chính thận trọng, cân đối giữa vốn vay và vốn chủ sở hữu. Việc giữ đòn bẩy ở mức thấp giúp hạn chế rủi ro tài chính và chi phí lãi vay, đồng thời tạo nền tảng an toàn cho các kế hoạch mở rộng trong các năm tiếp theo.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

5. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ VÀ LÃI VAY

Về chênh lệch tỷ giá, lãi chênh lệch tỷ giá ghi nhận 2.792 triệu đồng, giảm so với năm 2024. Đồng thời, lỗ chênh lệch tỷ giá ở mức 3.874 triệu đồng, cũng có sự giảm so với năm trước. Như vậy, tác động ròng của tỷ giá trong năm 2025 là âm, tuy nhiên quy mô ảnh hưởng không lớn so với tổng lợi nhuận trước thuế. Diễn biến này chủ yếu đến từ biến động tỷ giá USD/VND trong năm và đặc thù Công ty có các giao dịch xuất nhập khẩu cũng như tiền gửi ngoại tệ.

Về lãi vay, chi phí tài chính năm 2025 là 17.150 triệu đồng, tăng nhẹ so với năm 2024. Trong đó, chi phí lãi vay đạt 12.042 triệu đồng, tăng so với năm trước. Tuy nhiên, với hệ số nợ ở mức thấp và cơ cấu vốn an toàn, chi phí lãi vay vẫn được kiểm soát trong khả năng chi trả của Công ty và không tạo áp lực đáng kể lên lợi nhuận. Ở chiều ngược lại, lãi tiền gửi đạt 28.847 triệu đồng, tăng so với năm 2024, góp phần bù đắp một phần chi phí lãi vay và giảm tác động ròng của chi phí tài chính.

	2025	2024
<b>Doanh thu tài chính</b>	<b>27.224</b>	<b>27.902</b>
Lãi tiền gửi	23.848	21.491
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.792	5.956
Cổ tức, lợi nhuận được chia	585	455
<b>Chi phí tài chính</b>	<b>16.558</b>	<b>16.235</b>
Chi phí tiền vay	12.042	11.221
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.874	4.581
Chi phí tài chính khác	1.234	433



VI. CÁC DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Trong năm 2025, Everpia tập trung triển khai các dự án trọng điểm theo 5 trụ cột chiến lược, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh một cách toàn diện – không chỉ ở quy mô, mà ở chất lượng vận hành, khả năng tạo giá trị và mức độ khác biệt trên thị trường.



1. THƯƠNG HIỆU

Việc ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới Everon không chỉ là thay đổi về hình ảnh, mà là bước chuyển chiến lược trong cách thương hiệu định vị giá trị. Với thông điệp “Không gian phòng ngủ Everon - Nơi cảm xúc tìm về”, Everon tái định nghĩa vai trò của mình từ một thương hiệu sản phẩm trở thành thương hiệu phong cách sống, gắn với không gian nghỉ ngơi, phục hồi và kết nối cảm xúc. Cách tiếp cận này giúp Everpia bước dịch chuyển sang cạnh tranh bằng giá trị và trải nghiệm. Bộ nhận diện mới được triển khai đồng bộ từ sản phẩm, bao bì đến không gian bán hàng, tạo ra sự nhất quán và gia tăng khả năng nhận diện, đặc biệt với nhóm khách hàng trẻ và trung - cao cấp.



2. HỆ THỐNG BÁN LẺ

Mô hình flagship store được xây dựng không đơn thuần là điểm bán, mà là không gian trải nghiệm thương hiệu, nơi khách hàng có thể “cảm” được trọn vẹn triết lý sản phẩm và phong cách sống mà Everon hướng tới. Song song đó, hệ thống phân phối được tái cấu trúc theo hướng tinh gọn, loại bỏ các điểm bán kém hiệu quả và nâng cao tiêu chuẩn trưng bày. Cách tiếp cận này giúp cải thiện doanh thu trên từng điểm bán, tối ưu chi phí vận hành và nâng cao chất lượng hiện diện thương hiệu trên thị trường, thay vì mở rộng dàn trải.



3. SẢN PHẨM

Đầu tư vào R&D được đẩy mạnh theo hướng tập trung vào vật liệu mới, tính năng sản phẩm và các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Các bộ sưu tập mới không chỉ nhằm đa dạng hóa danh mục mà còn giúp Everpia tạo ra sự khác biệt rõ ràng so với các sản phẩm cạnh tranh thuần về giá. Chiến lược này góp phần nâng cao biên lợi nhuận, đồng thời giúp Công ty tiếp cận tốt hơn các phân khúc khách hàng có yêu cầu cao về chất lượng, trải nghiệm và sức khỏe.



4. THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Đầu tư vào R&D được đẩy mạnh theo hướng tập trung vào vật liệu mới, tính năng sản phẩm và các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Các bộ sưu tập mới không chỉ nhằm đa dạng hóa danh mục mà còn giúp Everpia tạo ra sự khác biệt rõ ràng so với các sản phẩm cạnh tranh thuần về giá. Chiến lược này góp phần nâng cao biên lợi nhuận, đồng thời giúp Công ty tiếp cận tốt hơn các phân khúc khách hàng có yêu cầu cao về chất lượng, trải nghiệm và sức khỏe.



5. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Việc đạt chứng chỉ EcoVadis và đầu tư hệ thống điện mặt trời không chỉ giúp Everpia đáp ứng các yêu cầu về môi trường, mà còn trực tiếp nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh các đối tác quốc tế ngày càng ưu tiên các nhà cung cấp có tiêu chuẩn ESG rõ ràng. Song song đó, các cải tiến về vận hành giúp tối ưu chi phí năng lượng, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và tăng tính chủ động trong dài hạn. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty vừa kiểm soát chi phí, vừa đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

VII. CÁC CẢI TIẾN VỀ QUẢN TRỊ

1. Tăng cường năng lực quản trị hiệu quả



Rà soát và cải tiến toàn diện các quy trình nội bộ theo hướng tinh gọn, minh bạch và kiểm soát rủi ro tốt hơn. Việc chuẩn hóa quy trình không chỉ nâng cao hiệu quả vận hành mà còn cải thiện chất lượng phục vụ đối tác và khách hàng.

2. Tối ưu việc quản lý tài chính



Thực hiện nhiều giải pháp để tối ưu hóa dòng tiền, gia tăng việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn và ưu tiên các khoản đầu tư phục vụ hoạt động kinh doanh cốt lõi. Danh mục đầu tư được rà soát và tái cơ cấu theo hướng thận trọng, đảm bảo an toàn tài chính và khả năng phòng thủ trước biến động thị trường.

3. Hiện đại hóa và tối ưu hóa quy trình vận hành



Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tự động hóa trong toàn bộ chuỗi giá trị, từ sản xuất đến kinh doanh. Việc đầu tư máy móc, thiết bị và hệ thống công nghệ giúp nâng cao năng suất, giảm phụ thuộc vào lao động thủ công và tăng tính chính xác trong vận hành.

4. Khuyến khích sáng tạo và cải tiến



Xây dựng cơ chế khuyến khích sáng kiến nhằm tối ưu chi phí và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, phát triển môi trường làm việc tích cực thông qua các chương trình đào tạo, chính sách đãi ngộ và ghi nhận xứng đáng, tạo động lực để người lao động chủ động đổi mới và cải tiến liên tục.

5. Nâng cao năng lực quản lý



Xác định rõ vai trò, trách nhiệm và tăng cường phân quyền cho đội ngũ quản lý nhằm nâng cao tính chủ động trong điều hành. Song song đó, triển khai các chương trình đào tạo lãnh đạo và kỹ năng quản trị, đảm bảo đội ngũ quản lý có đủ năng lực dẫn dắt tổ chức trong bối cảnh thay đổi nhanh.



VIII. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

1. Trách nhiệm trong sản xuất



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:

Nhà máy Everpia Giang Điền vận hành hệ thống điện mặt trời áp mái từ tháng 4/2025, đánh dấu việc hoàn thành 2/3 chặng đường Net Zero tại nhà máy khu vực phía Nam.



KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU SUẤT

Kiểm định, hiệu chuẩn máy móc định kỳ; cải tiến quy trình sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tối ưu tiến độ giao hàng và giảm khiếu nại từ khách hàng.



TUÂN THỦ TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Để đáp ứng các tiêu chuẩn về xuất khẩu tại các thị trường phát triển, các nhà máy tiếp tục duy trì tuân thủ tiêu chuẩn của các hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường quốc tế như ISO 14001:2015, Higg FEM, BSCI, Ecovadis



TUÂN THỦ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Trong năm, Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào liên quan đến môi trường. Hoạt động quan trắc môi trường được thực hiện định kỳ hàng quý, đảm bảo các chỉ tiêu về tiêu thụ năng lượng và phát thải luôn nằm trong ngưỡng cho phép, không xảy ra sự cố môi trường. Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời duy trì hệ thống quản lý môi trường và thiết lập các mục tiêu phát triển bền vững, hướng tới đảm bảo an toàn cho người lao động và cộng đồng.

2. Trách nhiệm xã hội

Dù phải đối mặt với khó khăn từ môi trường kinh doanh, Công ty vẫn duy trì việc làm và thu nhập ổn định cho 908 lao động.

Tiếp tục duy trì chương trình trao học bổng và trang bị chăn ga gối đệm cho một số trường dân tộc nội trú phía Bắc, quà thưởng tết đặc biệt cho các cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn

Hợp tác với trường đại học: Everpia tạo điều kiện cho sinh viên các trường đại học tại TP. HCM đến tham quan nhà máy, trực tiếp quan sát dây chuyền và quy trình sản xuất, nơi hàng triệu bộ chăn ga được tạo ra mỗi năm. Không chỉ tìm hiểu về công nghệ sản xuất, các bạn sinh viên còn có cơ hội tiếp cận văn hóa doanh nghiệp và môi trường làm việc thực tế tại một công ty Hàn Quốc



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

## B. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

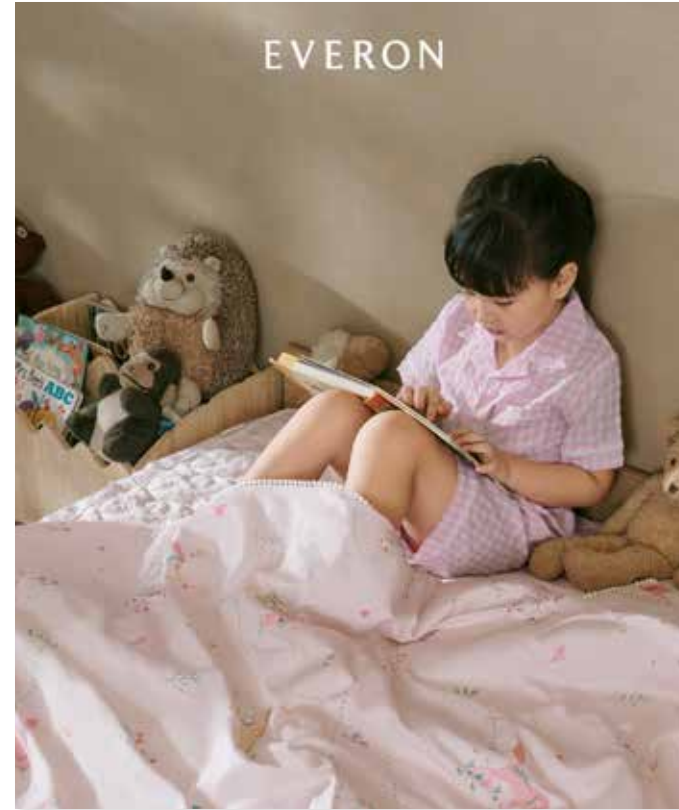
### I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Triển khai nhiệm vụ kinh doanh

Năm 2025, Everpia tiếp tục triển khai chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030 trong bối cảnh cạnh tranh ngành gia tăng và nhu cầu thị trường phục hồi chưa đồng đều. Trước những thách thức đó, Công ty lựa chọn củng cố nền tảng hoạt động thay vì theo đuổi tăng trưởng ngắn hạn, tập trung nâng cao chất lượng vận hành và hiệu quả kinh doanh.

Dưới sự lãnh đạo và điều hành của Tổng Giám đốc, cùng sự nỗ lực của Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên, các giải pháp kinh doanh đã được triển khai một cách đồng bộ và quyết liệt. Công ty tiếp tục rà soát danh mục sản phẩm, tối ưu chính sách bán hàng, tái cấu trúc hệ thống phân phối và tăng cường kiểm soát chi phí. Song song đó, việc ứng dụng công nghệ và nâng cao hiệu quả vận hành được đẩy mạnh nhằm cải thiện chất lượng hệ thống kinh doanh một cách bền vững.

Bên cạnh các hoạt động điều hành, Everpia luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định theo Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ và các quy định pháp lý hiện hành, đảm bảo tính minh bạch và kỷ luật trong quản trị doanh nghiệp. Mặc dù kết quả năm 2025 chưa phản ánh đầy đủ tác động của các thay đổi chiến lược, những bước chuyển



này đã đặt nền móng quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo tiền đề cho Công ty từng bước quay trở lại quỹ đạo tăng trưởng ổn định và bền vững trong các năm tới.

Công ty đạt Kết quả kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng tài sản đạt 1.296 tỷ đồng, tương đương năm 2024, cơ cấu tài sản cân đối với 56% tài sản ngắn hạn và 41% tài sản dài hạn.
- Tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đạt 385 tỷ đồng, tương đương mức tăng 21% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt 349 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2024
- Chỉ số thanh khoản duy trì ở mức an toàn, khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh lần lượt là 3,3 và 2,4 lần.



#### 2. Hoạt động quản trị & kiểm soát rủi ro

##### Hoàn thiện mô hình quản trị tập trung:

hướng tinh gọn, minh bạch và dễ kiểm soát; tăng cường giám sát tuân thủ pháp luật và quy chế nội bộ, nâng cao kỷ luật trong vận hành.

##### Ứng dụng công nghệ và dữ liệu trong quản trị

Đẩy mạnh xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung phục vụ hoạt động kinh doanh và quản trị; ứng dụng phân tích dữ liệu vào báo giá, quản lý khách hàng theo từng phân khúc, địa bàn và đặc thù kinh doanh, giúp nâng cao chất lượng ra quyết định và kiểm soát rủi ro.

##### Kiểm soát rủi ro trong chuỗi cung ứng và vận hành

Tăng cường quản lý nhà cung cấp, chất lượng nguyên vật liệu, tồn kho và tiến độ giao hàng; lồng ghép các tiêu chuẩn về chất lượng, môi trường và ESG nhằm giảm thiểu rủi ro, đặc biệt đối với hoạt động xuất khẩu.

##### Phát triển nguồn nhân lực gắn với quản trị rủi ro

Tuyển dụng và sử dụng nguồn lực phù hợp, triển khai hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPI) nhằm nâng cao năng suất và tính minh bạch; đẩy mạnh đào tạo chuyên môn và kỹ năng để nâng cao năng lực đội ngũ.

##### Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và tuân thủ

Tạo dựng văn hóa làm việc đề cao trách nhiệm, chủ động và tuân thủ quy định; kết hợp chính sách đãi ngộ và phát triển nhằm duy trì động lực và giảm thiểu rủi ro vận hành từ nội bộ.

##### Nâng cao khả năng thích ứng và phản ứng với rủi ro

Chủ động nhận diện các rủi ro từ biến động thị trường, chuỗi cung ứng và yêu cầu ESG; tăng cường năng lực điều hành linh hoạt nhằm đảm bảo hoạt động ổn định trong mọi điều kiện.





CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

4. Về mục tiêu môi trường

- **Đầu tư năng lượng tái tạo:** Ngày 25/04/2025, hệ thống điện mặt trời tại Nhà máy Giang Điền chính thức đi vào hoạt động với công suất 1.040 kWp/năm, bao phủ khoảng 8.000 m<sup>2</sup> (tương đương 60% diện tích mái). Hệ thống giúp giảm khoảng 388 tấn CO<sub>2</sub> mỗi năm, góp phần đưa lượng phát thải carbon về mức âm và là điều kiện quan trọng để hướng tới chứng nhận EDGE Zero Carbon – cấp độ cao nhất trong hệ thống đánh giá EDGE. Việc đầu tư này không chỉ giúp tối ưu chi phí năng lượng trong dài hạn mà còn khẳng định cam kết mạnh mẽ của Everpia đối với phát triển bền vững.
- **Thúc đẩy sử dụng nguyên liệu tái chế:** Tỷ lệ sơ tái chế trong sản phẩm bông tấm đạt 76%, tương đương với việc tái sử dụng hơn 117 triệu chai nhựa PET. Điều này góp phần đáng kể trong việc giảm thiểu rác thải nhựa ra môi trường và thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất.
- **Đồng hành cùng nhà cung cấp trong chuyển đổi bền vững:** Everpia đã đánh giá 26 nhà cung cấp chiến lược dựa trên các tiêu chuẩn và chứng

nhận quốc tế như ISO 14001, GRS, Higg Index, EcoVadis, cùng với việc yêu cầu tuân thủ Bộ Quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp (Supplier Code of Conduct). Thông qua các hoạt động đánh giá, kiểm toán và làm việc trực tiếp, Everpia không chỉ giám sát mức độ tuân thủ mà còn khuyến khích đối tác cải thiện hiệu quả môi trường, nâng cao tính minh bạch và từng bước chuyển đổi sang mô hình sản xuất ít phát thải. Qua đó, Công ty vừa đảm bảo sự ổn định của nguồn nguyên liệu, vừa giảm thiểu rủi ro môi trường và xã hội trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

5. Về mục tiêu xã hội

Công ty đảm bảo đầy đủ quyền lợi và chế độ phúc lợi cho người lao động theo quy định hiện hành và các cam kết đã đề ra. Trong năm 2025, tổng chi phí lương và phúc lợi đạt 220 tỷ đồng, bao gồm 123 tỷ đồng tiền lương (chiếm 78%) và 19 tỷ đồng cho các khoản hỗ trợ tự nguyện (22%). Bên cạnh đó, Công ty đã đóng góp hơn 10 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước và tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện với tổng giá trị 2,7 tỷ đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá chung về hoạt động điều hành

Năm 2025 là một năm bản lề mang tính thử lửa đối với Ban Điều hành Everpia. Trong bối cảnh sức mua phục hồi chậm và áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng, HĐQT đánh giá cao sự quyết liệt, thực tế và bản lĩnh của Ban Điều hành trong việc điều chỉnh trọng tâm chiến lược: từ theo đuổi tăng trưởng doanh thu sang ưu tiên bảo vệ và tái thiết biên lợi nhuận cốt lõi.

Thay vì duy trì các mảng kinh doanh kém hiệu quả, Ban Điều hành đã chủ động triển khai chiến lược “lùi một bước để tiến hai bước”. Việc dừng hoạt động ngành hàng Khăn và tái cấu trúc hệ thống điểm bán đã khiến Công ty chỉ hoàn thành 79% kế hoạch doanh thu (đạt 750,7 tỷ đồng). Tuy nhiên, HĐQT hoàn toàn đồng thuận với định hướng này, bởi những kết quả đạt được đã phản ánh rõ nét sự cải thiện về chất lượng vận hành:

- **Lợi nhuận phục hồi rõ rệt:** từ mức lỗ hơn 30 tỷ đồng năm 2024, Công ty đã quay lại trạng thái có lãi với 39,2 tỷ đồng, hoàn thành 83% kế hoạch năm
  - **Biên lợi nhuận được cải thiện đáng kể:** biên lợi nhuận gộp tăng từ 31% lên 37%, cho thấy hiệu quả của việc tái cấu trúc danh mục và kiểm soát chi phí
  - **Thanh khoản được củng cố:** dòng tiền thuần đạt 46,3 tỷ đồng, nâng lượng tiền mặt lên 66,2 tỷ đồng, tạo nền tảng tài chính an toàn và chủ động hơn
- HĐQT ghi nhận Ban Điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm trong năm: bảo vệ an toàn tài chính, tối ưu

hóa nguồn lực và khôi phục năng lực sinh lời. Những kết quả này không chỉ giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, mà còn đặt nền móng vững chắc cho một chu kỳ tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc

Trong năm 2025, dưới sự giám sát của HĐQT, Tổng Giám đốc đã thể hiện rõ vai trò dẫn dắt trong việc điều hành Công ty vượt qua giai đoạn thị trường nhiều biến động. HĐQT ghi nhận những dấu ấn nổi bật trên ba phương diện sau:

- **Quyết đoán trong tái cấu trúc và tối ưu vận hành:** Tổng Giám đốc đã chỉ đạo quyết liệt việc tinh gọn hệ thống, chủ động cắt giảm mảng kinh doanh kém hiệu quả, tập trung nguồn lực cho các ngành hàng cốt lõi có biên lợi nhuận cao: Chăn ga gối đệm và Bông tấm. Định hướng này giúp cải thiện rõ rệt chất lượng doanh thu và hiệu quả vận hành của Công ty.
- **Thận trọng trong đầu tư - chủ động củng cố nền tảng tài chính:** Sau khi hoàn tất chu kỳ đầu tư lớn cho nhà máy Giang Điền, Ban Điều hành đã lựa chọn chiến lược không mở rộng đầu tư tài sản cố định trong bối cảnh thị trường chưa phục hồi hoàn toàn. Chi phí đầu tư mới trong năm được kiểm soát chặt chẽ ở mức 13 tỷ đồng, chủ yếu phục vụ nâng cấp máy móc.

Sự tiết chế đầu tư hợp lý này, kết hợp với khả năng giải phóng hàng tồn kho giúp dòng tiền kinh doanh thặng dư mạnh mẽ ở mức dương 79,4 tỷ đồng. Nhờ đó, Công ty đã tích lũy được nguồn tiền mặt và tiền gửi ở mức cao (trên 385 tỷ đồng), tạo ra một bộ đệm tài chính an toàn. Việc tận dụng hiệu quả nguồn vốn này để tạo ra 23,8 tỷ đồng lãi tiền gửi, bù đắp chi phí lãi vay 12 tỷ đồng, cho thấy cách tiếp cận thận trọng và chủ động trong quản trị tài chính. Với tỷ lệ đòn bẩy thấp (0,35 lần) và không chịu áp lực từ các dự án dở dang, Everpia có nền tảng vững chắc để tập trung nâng cao hiệu quả vận hành trong giai đoạn tiếp theo.

- **Kiên định với định hướng phát triển bền vững:** Trong bối cảnh áp lực lợi nhuận, Tổng Giám đốc vẫn duy trì cam kết mạnh mẽ với ESG thông qua việc triển khai hệ thống điện mặt trời tại nhà máy Giang Điền (giảm khoảng 388 tấn CO<sub>2</sub> mỗi năm) và duy trì các chính sách phúc lợi cho người lao động. Điều này thể hiện tư duy điều hành cân bằng giữa hiệu quả kinh doanh và giá trị bền vững

Cùng với đó, Tổng Giám đốc đã tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông cũng như HĐQT, không để xảy ra bất kỳ sai phạm nào trong công tác quản lý.

3. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác

Sự phục hồi trong năm 2025 không chỉ đến từ định hướng chiến lược đúng đắn, mà còn là kết quả của năng lực thực thi đồng bộ và kỷ luật vận hành của toàn bộ Ban Điều

hành. HĐQT ghi nhận sự phối hợp hiệu quả giữa các khối chức năng, thể hiện qua các kết quả cụ thể sau:

- **Khối Vận hành & Sản xuất:** Chủ động phối hợp xử lý dứt điểm hàng tồn kho lâu năm, qua đó cải thiện vòng quay hàng tồn kho từ 1,8 lên 2,0 lần. Đồng thời, việc nâng cao hiệu suất sản xuất đã góp phần kéo giảm đáng kể tỷ lệ giá vốn/doanh thu của ngành Bông tấm từ 73% xuống 64%, tạo nền tảng cải thiện biên lợi nhuận.
- **Khối Kinh doanh:** Dưới sự điều hành của các Phó Tổng Giám đốc, hoạt động kinh doanh đã có sự chuyển biến rõ rệt theo hướng hiệu quả hơn. Ngành hàng Bông tấm ghi nhận tăng trưởng 11% (đạt 179 tỷ đồng) và mở rộng thành công tệp khách hàng với hơn 130 khách hàng/thương hiệu mới. Việc đạt chứng chỉ EcoVadis cũng góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận các khách hàng quốc tế, đặc biệt trong phân khúc khách sạn – nghỉ dưỡng (như hệ thống Marriott).
- **Khối Tài chính – Kiểm soát:** Bộ phận Tài chính – Kế toán đã thực hiện tốt vai trò kiểm soát chi phí, góp phần giảm tỷ trọng chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp trên doanh thu. Đồng thời, công tác quản trị dòng tiền và rủi ro tài chính được triển khai hiệu quả, thể hiện qua việc tối ưu hóa nguồn tiền nhàn rỗi (mang lại hơn 23,5 tỷ đồng lãi tiền gửi) và cải thiện khả năng thu hồi công nợ, với vòng quay khoản phải thu tăng lên 4,8 lần.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công tác hoạch định chiến lược và giám sát hoạt động điều hành

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị, HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát, kiểm tra hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT. HĐQT tham gia tích cực vào các cuộc họp định kỳ hàng quý, các cuộc họp lấy ý kiến để nắm bắt tình hình, đánh giá và kịp thời chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai các kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế. Công tác hoạch định chiến lược tiếp tục được củng cố, với các mục tiêu trung và dài hạn được rà soát định kỳ trong các cuộc họp HĐQT cùng Ban Giám đốc. Điều này đảm bảo Công ty không chỉ thích ứng với bối cảnh hiện tại

mà còn có lộ trình rõ ràng cho sự phục hồi và tăng trưởng trong tương lai. Định hướng chiến lược cũng được phổ biến đến toàn thể CBCNV, tạo sự nhất quán trong hành động ở mọi cấp.

2. Hoạt động quản trị và kiểm soát tuân thủ

HĐQT đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng quản trị, từng bước tiệm cận các thông lệ quản trị doanh nghiệp tốt nhất. Công ty đã kiện toàn chức năng kiểm toán nội bộ theo mô hình ba tuyến phòng thủ, giúp nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro.

**CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC**

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

**SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC**

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

**SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH**

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

**SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ**

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

**SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI**

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

**SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH**

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

Việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành được thực hiện thông qua các hoạt động cụ thể sau:

- Theo dõi việc triển khai các kế hoạch kinh doanh, đầu tư theo đúng định hướng đã đề ra.
- Kiểm tra tiến độ thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.
- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính định kỳ.
- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định, đảm bảo tính minh bạch và kịp thời
- Theo dõi việc triển khai các sáng kiến cải tổ nhằm tối ưu hóa hoạt động, tìm kiếm cơ hội tăng trưởng trong bối cảnh thị trường khó khăn.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát và Bộ phận Kiểm toán nội bộ để đánh giá, kiểm tra và đưa ra các quyết sách nhằm giảm thiểu rủi ro cho Công ty.

**Hoạt động của từng thành viên HĐQT**



**Ông Cho Yong Hwan**  
Chủ tịch HĐQT  
Phó Tổng Giám đốc

**Vai trò chuyên trách**

- Tổ chức, điều phối và giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị; đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT được triển khai hiệu quả và nhất quán.
- Định hướng chiến lược phát triển dài hạn của Công ty, đồng hành cùng Ban Tổng Giám đốc trong việc hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá diễn biến thị trường trong nước và quốc tế, từ đó đưa ra các chỉ đạo kịp thời nhằm thích ứng với biến động kinh tế.
- Trực tiếp phụ trách và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại thị trường phía Nam, góp phần mở rộng thị trường và tối ưu hiệu quả vận hành tại khu vực.



**Ông Lee Jae Eun**  
Thành viên HĐQT  
Tổng Giám đốc

**Vai trò chuyên trách**

- Chịu trách nhiệm điều hành toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng và nghị quyết của HĐQT.
- Chủ trì xây dựng và triển khai chiến lược kinh doanh, phát triển sản phẩm và hệ thống phân phối, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành của bộ máy quản lý.
- Ban hành các chính sách bán hàng, thúc đẩy tăng trưởng và kiểm soát chi phí trong phạm vi ngân sách được phê duyệt.
- Quyết định các vấn đề về tổ chức, nhân sự cấp cao và trực tiếp chỉ đạo các hoạt động đầu tư, đảm bảo phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty.



**Ông Yu Sung Dae**  
Thành viên HĐQT  
Phó Tổng Giám đốc

**Vai trò chuyên trách**

- Xây dựng và triển khai chiến lược nguồn nhân lực, đảm bảo cung ứng đội ngũ nhân sự chất lượng cao phục vụ kế hoạch phát triển của Công ty.
- Phụ trách công tác quan hệ cổ đông và nghĩa vụ công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật.
- Trực tiếp quản lý các mảng tài chính – kế toán và các bộ phận hỗ trợ kinh doanh (vật tư, xuất nhập khẩu, nhân sự...), góp phần đảm bảo hoạt động vận hành thông suốt.
- Giám sát việc kiểm soát chi phí tại các đơn vị kinh doanh và nhà máy, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực toàn Công ty.



**Ông Lê Khả Tuyên**  
Thành viên HĐQT  
độc lập

**Vai trò chuyên trách**

- Thực hiện chức năng giám sát độc lập đối với hoạt động của Ban Điều hành, đảm bảo các quyết định được thực hiện phù hợp với lợi ích của cổ đông và thông lệ quản trị tốt.
- Giám sát việc triển khai chiến lược kinh doanh, hiệu quả sản xuất và hệ thống quản trị công ty.
- Theo dõi hoạt động tài chính - kế toán, kiểm toán và mức độ tuân thủ các quy định pháp luật, chuẩn mực quản trị.
- Tư vấn áp dụng các thông lệ quản trị quốc tế nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và bền vững trong hoạt động của Công ty.
- Đồng thời, đóng góp ý kiến chuyên môn trong lĩnh vực đầu tư.



**Ông Yi Seung Mok**  
Thành viên HĐQT  
độc lập

**Vai trò chuyên trách**

- Thực hiện vai trò giám sát độc lập đối với Ban Điều hành, đảm bảo tính khách quan và hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp.
- Đánh giá việc triển khai chiến lược kinh doanh, hiệu quả hoạt động sản xuất và các quyết định quản trị quan trọng.
- Với nền tảng chuyên môn sâu về thương mại điện tử, chiến lược truyền thông và tiếp thị, thành viên đã đóng góp các góc nhìn chiến lược, hỗ trợ Công ty nâng cao năng lực tiếp cận thị trường và thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh.
- Tham gia tư vấn các định hướng phát triển kênh bán hàng và chiến lược marketing, góp phần tăng cường năng lực cạnh tranh trong bối cảnh chuyển đổi số.

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

**1. Ông Lê Khả Tuyên  
Thành viên HĐQT độc lập**

Trong năm 2025, trong bối cảnh thị trường nhiều biến động và áp lực chi phí gia tăng, Công ty đã chủ động điều chỉnh định hướng điều hành theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động và kiểm soát biên lợi nhuận, thay vì tập trung vào tăng trưởng quy mô. Những quyết định tái cấu trúc này bước đầu mang lại cải thiện về chất lượng lợi nhuận và củng cố nền tảng tài chính của Công ty.

Ông ghi nhận hệ thống quản trị tài chính, kiểm soát nội bộ và tuân thủ tiếp tục được duy trì chặt chẽ; hoạt động công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời, góp phần nâng cao tính minh bạch và niềm tin của cổ đông. Đồng thời, Công ty đã có những bước tiến trong việc tiệm cận các thông lệ quản trị quốc tế, đặc biệt trong quản lý rủi ro và tích hợp các yếu tố phát triển bền vững vào hoạt động.

Về hiệu quả hoạt động của HĐQT, HĐQT đã thể hiện rõ vai trò định hướng chiến lược và giám sát trong giai đoạn tái cấu trúc quan trọng. Các quyết sách được đưa ra trên cơ sở phân tích thận trọng, cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng và an toàn tài chính, đồng thời đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc quản trị nhằm bảo vệ lợi ích dài hạn của cổ đông. Công tác giám sát rủi ro được thực hiện bài bản, với các rủi ro trọng yếu như thị trường, vận hành và chuỗi cung ứng được đánh giá định kỳ và có phương án ứng phó phù hợp.

**2. Ông Yi Seung Mok  
Thành viên HĐQT độc lập**

Trong năm 2025, Công ty đã có những chuyển dịch tích cực trong việc nâng cao hiệu quả các kênh bán hàng và từng bước cải thiện trải nghiệm khách hàng. Các hoạt động marketing được triển khai theo hướng tập trung, gắn với hiệu quả kinh doanh, qua đó hỗ trợ duy trì vị thế thị trường và mở rộng khả

năng tiếp cận các phân khúc khách hàng mục tiêu. Đặc biệt, định hướng phát triển bán hàng đa kênh và từng bước đẩy mạnh thương mại điện tử đã tạo nền tảng cho tăng trưởng trong bối cảnh hành vi tiêu dùng thay đổi nhanh chóng.

Về hiệu quả hoạt động của HĐQT, Hội đồng đã duy trì chất lượng thảo luận ở mức cao, với sự tham gia tích cực và trách nhiệm của các thành viên. Các vấn đề trọng yếu như tái cấu trúc hoạt động, kiểm soát chi phí, tối ưu hệ thống phân phối và quản trị rủi ro được xem xét toàn diện, trên cơ sở phân tích rõ ràng và các góc nhìn đa chiều.

**3. Kiến nghị cải thiện**

- **Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản:** Vòng quay tổng tài sản hiện đạt 0,57 lần, phản ánh dư địa cải thiện trong việc khai thác hiệu quả quy mô tài sản hiện có. HĐQT cần thúc đẩy Ban Điều hành đẩy mạnh khai thác công suất các nhà máy, đặc biệt tại khu vực phía Nam, đồng thời tối ưu hiệu quả vận hành tại các điểm bán và mô hình flagship store.
- **Chuyển dịch linh hoạt từ phòng thủ sang tăng trưởng có chọn lọc:** Với nền tảng tài chính an toàn và nguồn tiền mặt dồi dào, Công ty có điều kiện để chủ động hơn trong phân bổ vốn. Do đó, kiến nghị HĐQT cân nhắc gia tăng đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng tạo giá trị dài hạn như chuyển đổi số, phát triển sản phẩm và mở rộng thị phần tại các khu vực còn dư địa tăng trưởng.
- **Tiếp tục cải thiện quản trị hàng tồn kho:** Mặc dù vòng quay hàng tồn kho đã được cải thiện lên mức 2,0 lần, vẫn còn khoảng cách so với mức tối ưu của ngành. HĐQT cần thiết lập các chỉ tiêu quản trị chặt chẽ hơn đối với chuỗi cung ứng và vòng đời sản phẩm, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

1. Bối cảnh thị trường

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu tiếp tục chịu sức ép từ sự phân mảnh địa chính trị và đứt gãy chuỗi cung ứng, Việt Nam trong năm 2026 vẫn được đánh giá là một trong những điểm sáng của khu vực ASEAN. Các chính sách tài khóa mở rộng và mặt bằng lãi suất thấp được duy trì trong năm 2025 đã dần thấm thấu vào nền kinh tế, góp phần cải thiện sức khỏe tài chính của doanh nghiệp và hỗ trợ nhu cầu tiêu dùng trong nước.

Tuy nhiên, với độ mở lớn của nền kinh tế, Việt Nam khó tránh khỏi tác động từ sự giảm tốc của các đối tác thương mại chủ lực như Mỹ và EU. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu, mà còn gián tiếp tác động đến tâm lý tiêu dùng và sức mua trên thị trường nội địa. Bên cạnh đó, các rào cản thương mại mới, đặc biệt là các quy định liên quan đến môi trường tại các thị trường phát triển, bắt đầu có hiệu lực đầy đủ từ năm 2026 sẽ tạo thêm áp lực chi phí và tiêu chuẩn đối với doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu.



Trong bối cảnh đó, Everpia nhận diện rõ cả thách thức và cơ hội từ thị trường. Một mặt, áp lực cạnh tranh và chi phí gia tăng đòi hỏi Công ty phải nâng cao hiệu quả vận hành và khả năng thích ứng. Mặt khác, với nền tảng đã được xây dựng trong nhiều năm, bao gồm hệ thống sản xuất, mạng lưới phân phối và uy tín thương hiệu, Everpia có lợi thế để tận dụng sự phục hồi của thị trường nội địa cũng như các cơ hội từ chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện các yếu tố thị trường và năng lực nội tại, Công ty định hướng xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo hướng linh hoạt và có chọn lọc: vừa tận dụng cơ hội tăng trưởng ở các phân khúc và thị trường tiềm năng, vừa chủ động kiểm soát rủi ro, từng bước đưa hoạt động kinh doanh quay trở lại quỹ đạo tăng trưởng ổn định và tạo lợi nhuận bền vững cho cổ đông.

2. Định hướng hoạt động năm 2026

Hội đồng Quản trị xác định 2026 là giai đoạn chuyển tiếp quan trọng, khi Everpia hướng tới tăng trưởng có chọn lọc. Trọng tâm của định hướng năm không nằm ở việc mở rộng quy mô bằng mọi giá, mà ở việc nâng cao chất lượng tăng trưởng, sử dụng hiệu quả nguồn lực và kiểm soát rủi ro trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

2.1. Hoạt động kinh doanh và điều hành

- Tập trung hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026, với ba trụ cột: tái chiếm thị phần bán lẻ nội địa, mở rộng tệp khách hàng doanh nghiệp và đẩy mạnh phát triển các sản phẩm xuất khẩu.
- Triển khai đồng bộ nhận diện thương hiệu Everon trên toàn hệ thống; đẩy mạnh hoạt động marketing nhằm gia tăng giá trị thương hiệu và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động bán hàng.
- Hiện đại hóa hệ thống tương tác với khách hàng trên nền tảng số, nâng cao trải nghiệm xuyên suốt hành trình mua sắm, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị và điều hành

Mục tiêu hoàn thành kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận cho năm 2026

Đvt: triệu VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	% DT	Kế hoạch 2026	% DT	Tăng
Doanh thu	750.732		950.000		-
Lợi nhuận sau thuế	39.216	5%	50.000	5.3%	0.3%

2.2. Gắn kết tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững

- HĐQT trực tiếp định hướng và giám sát việc triển khai ESG trên toàn hệ thống, đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu kinh doanh và phát triển bền vững.
- Tiếp tục triển khai các chương trình giảm phát thải, hướng tới đạt chứng nhận EDGE Zero Carbon cho Nhà máy Giang Điền.
- Tăng cường kiểm soát và đồng hành cùng nhà cung cấp trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và truy xuất nguồn gốc, qua đó nâng cao tính bền vững của chuỗi cung ứng.
- Nâng cao minh bạch thông tin sản phẩm, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng, đặc biệt đối với các sản phẩm liên quan đến sức khỏe; đồng thời tái cấu trúc các hoạt động an sinh xã hội theo hướng gắn kết với chiến lược phát triển dài hạn.

2.3 Hoạt động quản trị công ty

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo các chuẩn mực quốc tế, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và tăng cường khả năng thu hút vốn đầu tư.

Rà soát, cập nhật và chuẩn hóa các quy chế, quy trình nội bộ nhằm đảm bảo tính minh bạch, nhất quán và hiệu quả trong công tác kiểm soát và giám sát.

Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả vận hành; hoàn thiện hệ thống đánh giá KPI, đẩy mạnh đào tạo, luân chuyển nội bộ và xây dựng đội ngũ kế cận.

Lao động - Xã hội

- Chia sẻ lợi ích
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp
- Đào tạo và thăng tiến
- Phát triển nghề nghiệp

Môi trường

- Đầu tư vào công nghệ thân thiện môi trường
- Cắt giảm, tái sử dụng và tái chế
- Sử dụng năng lượng tái tạo

Doanh thu và Lợi nhuận

- Sản phẩm thân thiện với môi trường
- Mở rộng thị trường
- Phát triển sản phẩm mới



01

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

02

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

03

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

06

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

# CHƯƠNG 04 SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát



Everpia JSC

everpia

SỨC BỀN NỘI TẠI

01

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

02

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

03

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

06

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

1. GIỚI THIỆU CÁC THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT



Ông **CHO YONG HWAN**  
Chủ tịch HĐQT  
Phó Tổng Giám đốc

**Quốc tịch:** Hàn Quốc

**Năm sinh:** 1965

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Công nghệ Hóa học

**Kinh nghiệm:**

- Gắn bó với Everpia từ những ngày đầu thành lập, ông đã khẳng định tầm nhìn chiến lược đúng đắn khi định hình lộ trình phát triển ổn định và bền vững cho hệ thống.
- Ông trực tiếp tham gia xây dựng và tối ưu hóa các quy trình kỹ thuật, thiết lập các tiêu chuẩn sản xuất khắt khe, qua đó giúp thương hiệu Everon duy trì chất lượng vượt trội và uy tín trên thị trường trong nhiều năm.
- Từ năm 2018, ông ghi dấu ấn trong việc điều hành khu vực phía Nam, thúc đẩy tăng trưởng các dòng sản phẩm mới, đặc biệt trên nền tảng thương mại điện tử và hệ thống bán lẻ hiện đại.
- Với triết lý "I can't but we can", ông không chỉ là nhà lãnh đạo chiến lược mà còn là người truyền cảm hứng, xây dựng môi trường làm việc đổi mới, đề cao tinh thần hợp tác và phát triển đội ngũ, qua đó tạo nên sức mạnh nội tại bền vững cho Everpia.

**Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác:** Không có

**Cổ phiếu sở hữu:** 461.760 cổ phiếu EVE, tỷ lệ 1,1%



Ông **LEE JAE EUN**  
Thành viên HĐQT  
Tổng Giám đốc

**Quốc tịch:** Hàn Quốc

**Năm sinh:** 1964

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Tài chính - Đầu tư

**Kinh nghiệm:**

- Được xem là linh hồn trong các chiến lược phát triển nội tại, ông đã dẫn dắt công ty vượt qua nhiều giai đoạn biến động của thị trường bằng tư duy quản trị linh hoạt và khả năng tập hợp nguồn lực mạnh mẽ.
- Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và đầu tư tại Hàn Quốc, ông sở hữu khả năng phân tích kinh tế sắc bén, đồng thời vận dụng hiệu quả các chuẩn mực quản trị quốc tế vào thực tiễn điều hành.
- Dưới sự điều hành của ông, Công ty liên tục triển khai các sáng kiến đổi mới, nhanh chóng thích ứng với sự thay đổi của xu hướng tiêu dùng toàn cầu, qua đó nâng cao chất lượng sản phẩm và giá trị thương hiệu.
- Hành trình chuyển mình của Everpia trong nhiều năm qua là minh chứng cho năng lực lãnh đạo và cam kết đổi mới bền bỉ, góp phần tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn.

**Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác:** Công ty cổ phần Texpia

**Cổ phiếu sở hữu:** 7.567.344 cổ phiếu EVE, tỷ lệ 18,03%



Ông **YU SUNG DAE**  
Thành viên HĐQT  
Phó Tổng Giám đốc

**Quốc tịch:** Hàn Quốc

**Năm sinh:** 1965

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Kế toán

**Kinh nghiệm:**

- Là chuyên gia quản trị tài chính dày kinh nghiệm, ông đóng vai trò nòng cốt trong việc chuẩn hóa và hiện đại hóa hệ thống vận hành tại Everpia, tạo ra nền tảng quản trị minh bạch và hiệu quả.
- Với hơn 20 năm làm việc tại các tổ chức kiểm toán hàng đầu thế giới như PwC và Hiệp hội kiểm toán Hàn Quốc, ông đã trực tiếp thực hiện cuộc cải cách toàn diện hệ thống theo dõi chi phí, quản lý tồn kho cho công ty.
- Ông phụ trách điều hành các bộ phận quản trị then chốt, tập trung tối ưu hóa quy trình làm việc, kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho và quản lý hiệu quả danh mục chi phí.
- Sự sắc sảo và kỷ luật trong phương thức điều hành của ông không chỉ giúp đảm bảo tính chính xác của các số liệu tài chính mà còn góp phần quan trọng vào việc tối ưu hóa nguồn lực công ty. Những đóng góp của ông đã tạo ra một hệ thống vận hành vững chắc, giúp công ty vận hành trơn tru và gia tăng tối đa lợi ích cho các cổ đông.

**Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác:** Không có

**Cổ phiếu sở hữu:** 135.600 cổ phiếu EVE, tỷ lệ 0,32%



Ông **LÊ KHẢ TUYẾN**  
Thành viên HĐQT độc lập và không điều hành

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Năm sinh:** 1979

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

**Kinh nghiệm:**

- Sở hữu bề dày hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý cấp cao tại các định chế tài chính, ông mang đến góc nhìn chuyên sâu về thị trường vốn và quản trị doanh nghiệp.
- Với vai trò thành viên độc lập, ông đóng góp tích cực vào việc tham vấn các kế hoạch đầu tư cũng như chiến lược phát triển dài hạn.
- Ông đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát tính tuân thủ, đảm bảo mọi quyết sách chiến lược đều được thực hiện dựa trên nguyên tắc minh bạch và thượng tôn pháp luật.
- Sự am hiểu tường tận về thị trường vốn và cấu trúc quản trị hiện đại của ông giúp Everpia duy trì sự ổn định trong hệ thống thượng tầng, đồng thời cung cấp những phản biện giá trị để tối ưu hóa lộ trình phát triển của doanh nghiệp. Sự hiện diện của ông là nhân tố bảo chứng cho tính minh bạch và uy tín của công ty đối với các nhà đầu tư trên thị trường.

**Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác:** Không có

**Cổ phiếu sở hữu:** Không



Ông **YI SEUNG MOK**  
Thành viên HĐQT độc lập và không điều hành

**Quốc tịch:** Hàn Quốc

**Năm sinh:** 1965

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ quản trị kinh doanh ngành Marketing - Trường kinh doanh Han Yang

**Kinh nghiệm:**

- Với hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tiếp thị và phát triển kinh doanh quốc tế, ông có nền tảng vững chắc trong xây dựng chiến lược thương mại và phát triển thị trường.
- Ông sở hữu chuyên môn sắc sảo trong việc xây dựng hệ thống bán hàng đa kênh và phát triển các nền tảng thương mại điện tử, giúp doanh nghiệp nhanh chóng thích ứng với sự dịch chuyển của xu hướng tiêu dùng hiện đại.
- Trên cương vị thành viên độc lập, ông thường xuyên đưa ra các phân tích đánh giá sâu sắc và đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động và mở rộng thị phần. Nhờ nền tảng kiến thức vững chắc và tư duy đổi mới, ông đã hỗ trợ đắc lực cho Hội đồng quản trị trong việc định hướng các chiến lược tiếp thị dài hạn và tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng. Những đóng góp của ông giúp Everpia giữ vững sức mạnh thương hiệu và liên tục bứt phá trong bối cảnh thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

**Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác:** Không có

**Cổ phiếu sở hữu:** Không



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:



Ông **TRƯƠNG TUẤN NGHĨA**  
Trưởng Ban Kiểm soát

Quốc tịch: Việt Nam

Kinh nghiệm:

- Trước khi gia nhập Ban kiểm soát công ty, ông Nghĩa đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Đầu tư và Kế toán - Kiểm toán. Sự hiểu biết sâu rộng về các quy tắc và quy định kế toán, cùng với khả năng phân tích tài chính và quản lý rủi ro của ông đóng góp đáng kể vào việc giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc, đẩy mạnh vai trò của Kiểm soát nội bộ, đảm bảo tính trung thực và minh bạch của báo cáo tài chính, đánh giá và giám sát các rủi ro có thể ảnh hưởng đến các chi tiêu tại báo cáo tài chính.
- Trong suốt các nhiệm kỳ ông Nghĩa đảm nhiệm vai trò Trưởng Ban Kiểm soát, những đóng góp của ông vô cùng quan trọng trong việc tạo lập nền tảng tài chính vững chắc và sự phát triển bền vững của Everpia.

Cổ phiếu sở hữu: 20.120 cổ phiếu EVE, tỷ lệ 0,05%



Ông **KO TAE YEON**  
Thành viên Ban Kiểm soát

Quốc tịch: Hàn Quốc

Kinh nghiệm:

- Với nhiều năm kinh nghiệm quản lý cấp cao tại LG Electronic và hiện đang giữ vị trí Giám đốc điều hành Chi nhánh Công ty điện tử Heesung Electronic tại Việt Nam, ông Ko Tae Yeon đã tích lũy và áp dụng những kiến thức và kinh nghiệm của mình, cung cấp những khuyên quan trọng và hữu ích cho những dự án liên quan đến việc quản lý rủi ro chuỗi cung ứng, và quản trị hiệu quả chi phí hoạt động từng xưởng sản xuất.
- Ông Ko là một nguồn lực quan trọng trong việc tối ưu hóa chi phí hoạt động, việc quản lý hoạt động kinh doanh và thúc đẩy sự phát triển và thành công của công ty.
- Cổ phiếu sở hữu:** Không



Ông **NGUYỄN ĐẶC HƯƠNG**  
Thành viên Ban Kiểm soát

Quốc tịch: Việt Nam

Kinh nghiệm:

- Những kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán và quản trị kinh doanh của ông Hương đã góp phần thúc đẩy công tác cải thiện hiệu quả hoạt động kế toán và quản trị tài chính của công ty.
- Ông đảm bảo rằng hệ thống kế toán của Công ty tuân thủ đúng các chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật liên quan. Đồng thời, ông thực hiện việc kiểm tra, đánh giá và theo dõi các quy trình kế toán và báo cáo tài chính của Công ty để đảm bảo tính chính xác, minh bạch và đáng tin cậy.

Cổ phiếu sở hữu: Không

2. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Liên tục đạt nhiều thành tích cao trong hoạt động quản trị công ty trong những năm vừa qua là động lực giúp Everpia tiếp tục kiên định theo đuổi mục tiêu nâng cao chất lượng quản trị theo hướng minh bạch, hiệu quả và bền vững. Công ty không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ, mà chủ động rà soát, hoàn thiện và nâng cấp hệ thống quản trị nội bộ, nhằm đảm bảo khả năng thích ứng với bối cảnh kinh doanh ngày càng biến động, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng dài hạn.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, khuôn khổ pháp lý của Việt Nam và các quy chế quản trị cho các công ty niêm yết tại Việt Nam.
- Áp dụng Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty Việt Nam năm 2026, tham chiếu các thông lệ quốc tế: Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty của G20/OECD năm 2023 và Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN năm 2023
- Đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động của công ty, đảm bảo quyền lợi cổ đông.
- Tích hợp ESG trong quản trị hướng đến Phát triển bền vững và bền bỉ.

Quản trị công ty tại Everpia được xây dựng dựa trên 05 giá trị cốt lõi:

<p><b>CÔNG BẰNG</b></p> <p>Everpia luôn đảm bảo tính công bằng về quyền lợi, không thiên vị, ưu tiên, không phân biệt đối xử với các cổ đông, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài. Công ty tuân thủ các quy định pháp luật và đảm bảo sự minh bạch về quyền cho tất cả các cổ đông.</p>	<p><b>TRÁCH NHIỆM</b></p> <p>Everpia công nhận và bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Công ty luôn coi trọng và khuyến khích sự hợp tác tích cực với các bên liên quan để tạo ra một môi trường đối tác chuyên nghiệp, công bằng và đáng tin cậy.</p>	<p><b>MINH BẠCH</b></p> <p>Everpia đặt mục tiêu hàng đầu là xây dựng một môi trường kinh doanh trung thực và minh bạch trong quá trình quản lý công ty. HĐQT cam kết cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh và các sự kiện quan trọng khác cho tất cả các cổ đông và các bên liên quan.</p>	<p><b>TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH</b></p> <p>Định hướng chiến lược là một phần quan trọng của quá trình quản trị của Everpia. HĐQT đảm nhiệm việc giám sát và đánh giá tính hiệu quả trong hoạt động của Ban Điều hành để đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài của Công ty.</p>	<p><b>BỀN VỮNG</b></p> <p>Đảm bảo hài hòa lợi ích tài chính và phi tài chính nhằm mang lại các giá trị bền vững cho cổ đông</p>
--	---	--	---	---

Sau nhiều năm nỗ lực cải thiện các hoạt động quản trị công ty, đối chiếu với các tiêu chí mới nhất của Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty ("QTCT") Việt Nam và Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN, Everpia đang tiệm cận gần như đầy đủ với các chuẩn mực của khu vực. Trong đó, Everpia được đánh giá cao ở các nội dung: đảm bảo vai trò của các bên liên quan, công bố thông tin và minh bạch quyền của Cổ đông và trách nhiệm của HĐQT. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung chưa áp dụng được như trình bày ở báo cáo chi tiết bên dưới. Đối với các nội dung chưa áp dụng này, chúng tôi sẽ cố gắng áp dụng trong thời gian tới một cách đầy đủ nhất.



SỨC BỀN NỘI TẠI

01

CHƯƠNG

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

02

CHƯƠNG

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

03

CHƯƠNG

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04

CHƯƠNG

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05

CHƯƠNG

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

06

CHƯƠNG

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

# A. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

## NGUYÊN TẮC 1: THIẾT LẬP RÕ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA HĐQT

**Nguyên tắc 1.1:** HĐQT cần phải xác định rõ ràng và công bố toàn bộ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của mình

Vai trò và trách nhiệm của HĐQT được cụ thể hóa trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các văn bản này đều được ban hành song ngữ và được báo cáo lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, được công bố thông tin trên toàn thị trường và tại website công ty. HĐQT đã giao cho Người phụ trách QTCT cập nhật các qui định pháp luật, các thông lệ quốc tế, giám sát và tư vấn cho BDH và HĐQT mọi khía cạnh hoạt động của QTCT để đạt được các chuẩn mực quốc tế, tuân thủ các luật, qui định và hướng dẫn hiện hành, phù hợp với điều kiện và định hướng kinh doanh của Công ty. Tất cả các tài liệu liên quan đến QTCT sẽ được xem xét và công bố đầy đủ tại chuyên mục “**Quản trị**” trên trang điện tử của Công ty, gồm:

- Điều lệ hoạt động
- Quy chế nội bộ về QTCT
- Quy chế hoạt động của HĐQT
- Quy chế hoạt động của BKS
- Bộ Quy tắc ứng xử
- Nguyên tắc đạo đức kinh doanh
- Các thông tin quản trị công ty khác được công bố định kỳ hàng năm trong báo cáo thường niên này

**Nguyên tắc 1.2:** HĐQT cần phải xem xét và định hướng chiến lược, tầm nhìn và sứ mệnh công ty, các kế hoạch hoạt động lớn, ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm; đặt ra các mục tiêu hoạt động; theo dõi việc thực hiện mục tiêu và hoạt động của công ty; và giám sát các hoạt động đầu tư, thu tóm và thoái vốn lớn. HĐQT có trách nhiệm công bố thông tin về cách thức thực hiện những nội dung này.

Căn cứ kết quả đánh giá quản trị theo Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty Việt Nam, tham chiếu thông lệ G20/OECD và Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN, HĐQT đã xác định các trọng tâm hành động nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, phù hợp với bối cảnh phát triển mới của Công ty.

### Mục tiêu ngắn hạn:

- Tăng cường minh bạch thông tin và hoạt động quan hệ nhà đầu tư theo hướng chủ động, công bằng.
- Sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế Quản trị nội bộ theo các chuẩn mực mới được quy định tại Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty Việt Nam do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành năm 2026.
- Liên tục nâng cao năng lực quản trị cho các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Người phụ trách quản trị Công ty và các vị trí lãnh đạo chủ chốt khác thông qua việc kết hợp đào tạo nội bộ và tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các đơn vị uy tín tổ chức.
- Đẩy mạnh cơ chế gắn kết các bên liên quan, đảm bảo sự đồng bộ giữa hoạt động doanh nghiệp và lợi ích các bên.
- Hoàn thiện khung quản trị rủi ro, mở rộng phạm vi sang an ninh mạng, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo.
- Duy trì đánh giá tác động môi trường, xác định và triển khai các giải pháp giảm phát thải, tiết kiệm tài nguyên.

### Mục tiêu dài hạn:

- Nâng cao năng lực quản trị công ty trên cơ sở áp dụng tối đa các

thông lệ Quốc tế tốt nhất để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn.

- Nâng tầm quản trị theo các thông lệ quốc tế tốt nhất, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực và giá trị dài hạn.
- Hoàn thiện cơ cấu HĐQT theo hướng đa dạng, tăng cường vai trò thành viên độc lập và năng lực tư duy chiến lược.
- Chủ động tiếp cận, cập nhật và áp dụng các mô hình quản trị tiên tiến, tăng cường học hỏi từ nhà đầu tư tổ chức.
- Tích hợp ESG vào toàn bộ hoạt động, đặc biệt trong chuỗi cung ứng, quản trị nguồn nhân lực và trách nhiệm xã hội.
- Xây dựng lộ trình chuyển đổi năng lượng theo hướng gia tăng sử dụng năng lượng tái tạo, giảm phát thải carbon.

HĐQT đóng vai trò trung tâm trong việc rà soát các mục tiêu hoạt động này và phê duyệt chiến lược kinh doanh dài hạn nhằm bảo đảm sự tương thích với biến động của thị trường. Kế hoạch kinh doanh hàng năm được HĐQT xem xét, phê duyệt và công bố thông tin minh bạch tới thị trường. Bên cạnh đó, HĐQT khẳng định trách nhiệm giải trình thông qua cơ chế tự đánh giá hiệu quả công việc định kỳ, đồng thời công bố rõ ràng các định hướng và kế hoạch phát triển trong tương lai. Kết quả thực hiện các mục tiêu chiến lược được báo cáo trực tiếp tới cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, qua đó tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Thông qua các hoạt động này, HĐQT đảm bảo mọi quyết sách đều được cân nhắc trên cơ sở thận trọng, hướng tới mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và tạo dựng giá trị bền vững cho Công ty và các bên liên quan.

**Nguyên tắc 1.3:** HĐQT cần phải rà soát và đánh giá được những rủi ro lớn mà công ty phải đối diện và những chính sách và quy trình mà Ban điều hành phải thực hiện để theo dõi và kiểm soát những rủi ro đó. HĐQT có trách nhiệm công bố thông tin về cách thức thực hiện những nội dung này.

HĐQT Everpia cam kết duy trì vai trò chủ đạo trong việc định hình văn hóa quản trị rủi ro và xác lập khẩu vị rủi ro phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty. Trên cơ sở đó, HĐQT thực hiện rà soát định kỳ hệ thống quản lý rủi ro, đánh giá tính đầy đủ và hiệu lực của các chính sách, quy trình kiểm soát, đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu kinh doanh và quản trị rủi ro.

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh ngày càng biến động, HĐQT đã chủ động mở rộng phạm vi giám sát sang các rủi ro bền vững trọng yếu, bao gồm rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu, yêu cầu chuyển đổi xanh và các tiêu chuẩn ESG ngày càng khắt khe từ thị trường quốc tế. Đồng thời, với sự hỗ trợ của Ban Kiểm toán và Kiểm toán nội bộ, HĐQT tăng cường giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và chỉ đạo triển khai các khung quản trị rủi ro chuyên sâu đối với an ninh mạng, dữ liệu số và tuân thủ pháp luật.

Thông qua các cơ chế giám sát này, HĐQT đánh giá hệ thống quản lý rủi ro của Everpia đã được thiết lập một cách có hệ thống, đủ năng lực nhận diện, dự báo và giảm thiểu tác động từ các biến động bên ngoài, bao gồm gián đoạn chuỗi cung ứng và các kịch bản rủi ro có xác suất thấp nhưng tác động lớn. Qua đó, góp phần bảo vệ lợi ích bền vững của cổ đông và các bên liên quan.

Chi tiết về khung quản lý rủi ro được trình bày tại Nguyên tắc 6 – Phần 2 của Báo cáo.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

**Nguyên tắc 1.4:** Thành viên HĐQT cần phải thực hiện trách nhiệm trên cơ sở có đầy đủ thông tin, một cách có thiện ý và vì lợi ích cao nhất của công ty và tất cả cổ đông, và có tính đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan khác.

Các thành viên HĐQT hiện tại đều là những thành viên nhiều kinh nghiệm, có hiểu biết đầy đủ về vai trò và trách nhiệm của họ trong HĐQT theo quy định của luật pháp và chính sách công ty. Thực hiện đúng theo yêu cầu tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT của Everpia luôn thực hiện mọi nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty, không sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể lại mang lại lợi ích cho Everpia vì mục đích cá nhân.

Đối với các cuộc họp quý, tài liệu họp cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết luôn được gửi tới các thành viên HĐQT trước 07 ngày. Đối với trường hợp lấy ý kiến qua email, toàn bộ tài liệu liên quan luôn được gửi trước tối thiểu 03 ngày để HĐQT có đủ thời gian đọc, xem xét và đưa ra các ý kiến có giá trị cao. Tất cả các biên bản họp cũng được gửi đầy đủ tới tất cả thành viên HĐQT để ghi nhận lại tất cả nội dung đã họp. Để chủ động trong lịch làm việc của các thành viên HĐQT, lịch họp định kỳ hàng quý cùng các sự kiện quan trọng của Công ty được lập và gửi tới toàn bộ thành viên HĐQT tại cuộc họp Quý IV năm liền trước.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp bao gồm 04 cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp lấy ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT đều chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty, tham gia thảo luận tại các cuộc họp, và tích cực đề xuất, kiến nghị những thay đổi cần thiết cho Công ty.

Báo cáo Quản trị công ty năm 2025 ghi nhận sự tham gia đầy đủ của tất cả các thành viên HĐQT tại tất cả các cuộc họp trong năm.

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC DANH	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
01	Ông Cho Yong Hwan	Chủ tịch	10/10	100%
02	Ông Lee Jae Eun	Thành viên	10/10	100%
03	Ông Yu Sung Dae	Thành viên	10/10	100%
04	Ông Lê Khả Tuyên	Thành viên	10/10	100%
05	Ông Yi Seung Mok	Thành viên	10/10	100%

**Nguyên tắc 1.5:** Thành viên HĐQT cần phải thực hiện trách nhiệm một cách trung thành, có thiện ý và vì lợi ích cao nhất của công ty và tất cả cổ đông, và tránh phát sinh các xung đột lợi ích hiện hữu và tiềm tàng.

Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ dựa trên kiến thức chuyên môn và phán quyết khách quan, đảm bảo không chịu tác động từ bất kỳ mối quan hệ cá nhân hay áp lực bên ngoài nào nhằm bảo toàn giá trị cho công ty. Everpia duy trì cơ chế quản lý xung đột lợi ích nghiêm ngặt, các thành viên HĐQT không tham gia thảo luận và biểu quyết đối với các vấn đề hoặc giao dịch mà họ có lợi ích tiềm tàng. Đồng thời, các giao dịch với bên liên quan trọng yếu luôn được giám sát bởi các thành viên HĐQT độc lập để xác định tính công bằng và phù hợp với lợi ích chung của Công ty. Các thành viên HĐQT tuyệt đối không đảm nhiệm vai trò tư vấn có nhận phí từ Công ty, đồng thời cam kết bảo mật thông tin và không lạm dụng thông tin nội bộ vì mục đích cá nhân, qua đó khẳng định sự liêm chính và trách nhiệm giải trình cao nhất trước cổ đông và các bên hữu quan.

**Nguyên tắc 1.6:** HĐQT và Ban điều hành cần phải thúc đẩy thông lệ tốt về quản trị công ty trong công ty và liên tục giám sát tính hiệu quả của quản trị công ty. HĐQT có trách nhiệm công bố thông tin về cách thức thực hiện nội dung này.



**Nguyên tắc 1.7:** HĐQT cần phải lựa chọn, chi trả thù lao, theo dõi, và khi cần thiết, thay đổi cá nhân thành viên HĐQT, Ban điều hành thông qua một chương trình quy hoạch kế cận hiệu quả. HĐQT có trách nhiệm công bố thông tin về cách thức thực hiện nội dung này.

HĐQT có vị trí trung tâm trong hệ thống quản trị công ty và đóng vai trò giám sát quan trọng. Nhiệm vụ chính của HĐQT là đảm bảo sự thực hiện hiệu quả của chiến lược và mục tiêu kinh doanh của Everpia. HĐQT giám sát các hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức, và đảm bảo rằng công ty hoạt động theo cách có lợi cho cổ đông và các bên liên quan khác.

Bên cạnh việc giám sát và quản lý, HĐQT cũng chịu trách nhiệm đảm bảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Everpia được xây dựng và được cập nhật thường xuyên dựa trên các thông lệ tốt nhất trong nước lẫn quốc tế góp phần thúc đẩy niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

Kế hoạch phát triển đội ngũ nhân sự kế thừa đã được HĐQT Everpia triển khai từ năm 2019 và được đẩy mạnh trong giai đoạn gần đây, đặc biệt từ năm 2023, thông qua việc trao quyền nhiều hơn cho đội ngũ quản lý trẻ, đồng thời chủ động thu hút nhân sự chất lượng cao từ bên ngoài cho các vị trí quản lý cấp cao tại các mảng kinh doanh trọng điểm. Song song với việc nâng cao chuyên môn theo từng lĩnh vực, Công ty chú trọng phát triển năng lực quản trị, tư duy lãnh đạo và các kỹ năng điều hành cho đội ngũ kế cận, nhằm đảm bảo khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển trong dài hạn.

Đối với cấp độ HĐQT, ngay từ giai đoạn lựa chọn ứng viên, các thành viên tiềm năng đã được định hướng rõ về vai trò, trách nhiệm và kỳ vọng khi tham gia HĐQT. Sau khi được bổ nhiệm, các thành viên mới được hỗ trợ chương trình định hướng toàn diện, bao gồm các nội dung về quản trị công ty, chiến lược kinh doanh, Điều lệ Công ty và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, dưới sự hỗ trợ của Người phụ trách quản trị công ty và các thành viên đương nhiệm.

HĐQT cam kết triển khai chính sách phát triển nhân sự kế thừa một cách bài bản, minh bạch và khách quan, đảm bảo xây dựng được đội ngũ lãnh đạo kế cận vững vàng cho Ban Điều hành và các vị trí quản lý chủ chốt, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty.





01 CHƯƠNG

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

02 CHƯƠNG

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

03 CHƯƠNG

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04 CHƯƠNG

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05 CHƯƠNG

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

06 CHƯƠNG

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

**Nguyên tắc 1.8:** HĐQT cần phải theo dõi và quản lý các xung đột lợi ích tiềm tàng của các thành viên trong Ban điều hành, HĐQT và cổ đông, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.

Everpia cam kết thiết lập và duy trì cơ chế giám sát nghiêm ngặt nhằm nhận diện, ngăn ngừa và quản lý hiệu quả các xung đột lợi ích tiềm tàng giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông. Các nội dung này được quy định tại Điều 33, 34 và 35 Điều lệ công ty.

Theo quy định, mọi thành viên có nghĩa vụ báo cáo ngay lập tức các lợi ích liên quan trong giao dịch cho Chủ tịch HĐQT hoặc Ban Kiểm soát và phải từ bỏ quyền thảo luận, biểu quyết đối với các nội dung đó. Công ty khẳng định tất cả các giao dịch với bên liên quan đều được thực hiện trên cơ sở trao đổi ngang giá theo thông lệ thị trường và được các thành viên HĐQT độc lập/Ban Kiểm toán soát xét để đảm bảo tính công bằng, bảo vệ lợi ích cao nhất của doanh nghiệp và cổ đông thiểu số. HĐQT tuyệt đối tuân thủ việc ngăn chặn hành vi sử dụng tài sản công ty sai mục đích, lạm dụng cơ hội kinh doanh của Công ty vì lợi ích cá nhân, đồng thời duy trì chính sách không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là thành viên HĐQT và Ban Điều hành. Mọi thông tin về giao dịch bên liên quan và tuyên bố tuân thủ các điều khoản quản trị tốt nhất luôn được Công ty công bố minh bạch và đầy đủ trong Báo cáo tình hình Quản trị Công ty định kỳ.

NGUYÊN TẮC 2: THIẾT LẬP MỘT HĐQT CÓ NĂNG LỰC, CHUYÊN NGHIỆP, ĐỘC LẬP VÀ CÂN ĐỐI THÀNH PHẦN

**Nguyên tắc 2.1:** Các thành viên HĐQT cần phải có các quan điểm, kiến thức, chuyên môn, kỹ năng và năng lực rộng, đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát công ty hiệu quả.

HĐQT xác định mục tiêu về tính đa dạng cao trong HĐQT như sau:

- HĐQT bao gồm các thành viên có kiến thức, kinh nghiệm, hành vi khía cạnh văn hóa có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Everpia
- HĐQT cần có thành viên HĐQT là nữ để tối ưu hóa của sự đa dạng về giới tính trong HĐQT
- HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên không điều hành

Cơ cấu thành viên HĐQT hiện tại của Everpia hiện tại thể hiện sự đa dạng về chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm, quốc tịch, tạo nên một Hội đồng với cái nhìn đa chiều trên nhiều lĩnh vực với các đóng góp giá trị cho sự phát triển dài hạn của Công ty. Đây là những cá nhân được cổ đông chọn lọc và tín nhiệm thông qua bầu cử chính thức theo Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, bầu thay thế thành viên HĐQT, được quy định rõ ràng tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ công ty.

Hiện tại, HĐQT chưa có sự đa dạng về giới. Theo các chuẩn mực quản trị mới, Công ty định hướng bổ sung thành viên nữ nhằm nâng cao tính đa dạng và chất lượng ra quyết định. Đồng thời, HĐQT khuyến khích Ban Điều hành xây dựng nguồn nhân sự nữ kế cận, chủ động tìm kiếm ứng viên từ các kênh độc lập và tạo điều kiện để các cổ đông, bao gồm cổ đông nhỏ, tham gia đề cử ứng viên phù hợp.

Ma trận kỹ năng Hội đồng quản trị

Ma trận kỹ năng của HĐQT Everpia được xây dựng nhằm gắn kết trực tiếp với chiến lược tăng trưởng dài hạn và mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. Sự kết hợp giữa các chuyên gia tài chính – đầu tư, kiểm toán quốc tế, kỹ thuật sản xuất, thương mại điện tử và quan hệ nhà đầu tư giúp HĐQT vừa đảm bảo tính minh bạch tài chính, vừa nâng cao năng lực vận hành và thích ứng thị trường. Nền tảng kỹ năng đa dạng này cho phép HĐQT không chỉ giám sát hiệu quả hoạt động hiện tại mà còn định hướng chiến lược tích hợp ESG để tạo giá trị dài hạn cho cổ đông.

Nhóm Kỹ năng / Thành viên	Cho Yong Hwan	Lee Jae Eun	Yu Sung Dae	Lê Khả Tuyên	Yi Seung Mok
<b>Thông tin chung</b>					
Năm sinh	1965	1964	1965	1979	1965
Quốc tịch	Hàn Quốc	Hàn Quốc	Hàn Quốc	Việt Nam	Hàn Quốc
Trạng thái độc lập	Điều hành	Điều hành	Điều hành	Độc lập	Độc lập
<b>Kỹ năng chuyên môn</b>					
Quản trị kinh doanh & Chiến lược	✓	✓	✓	✓	✓
Tài chính, Kế toán & Kiểm toán		✓	✓	✓	
Hiểu biết ngành (Dệt may/ Bông tấm)	✓	✓			
Marketing & Thương mại điện tử					✓
Quản trị rủi ro			✓	✓	
Pháp lý & Quan hệ Chính phủ		✓	✓	✓	
Công nghệ & Kỹ thuật số	✓				✓
Kinh nghiệm quốc tế	✓	✓	✓		✓
<b>Phát triển bền vững (ESG)</b>					
Môi trường & Xã hội	✓	✓	✓		
Quản trị bền vững	✓	✓	✓	✓	✓



## SỨC BỀN NỘI TẠI

### CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

### SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

### SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

### SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

### SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

### SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

**Nguyên tắc 2.2:** HĐQT cần phải bao gồm các thành viên không điều hành có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp HĐQT luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp. Thông tin về các thành viên không điều hành cần phải được công bố cụ thể trong các báo cáo thường niên và báo cáo quản trị công ty.

**Nguyên tắc 2.3:** Để thúc đẩy tính độc lập của HĐQT và tính hoàn chỉnh của hệ thống quản trị, công ty cần phải có tối thiểu một phần ba thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT độc lập phải được xác định và công bố rõ ràng trong các báo cáo thường niên và báo cáo quản trị công ty.

**Nguyên tắc 2.4:** Thành viên HĐQT độc lập chỉ nên tham gia HĐQT tối đa mười năm cộng dồn.

HĐQT hiện có 05 thành viên, trong đó 02 thành viên là độc lập và không điều hành, tham gia tích cực và hiệu quả vào quá trình thảo luận, góp phần đảm bảo tính khách quan, độc lập trong việc ra quyết định, đồng thời củng cố cơ chế kiểm soát và cân bằng trong quản trị.

Công ty luôn đề cao quyền của cổ đông và nhóm cổ đông trong việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT. Nội dung này được thể hiện rõ trong Thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên cũng như Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT. Song song đó, Công ty chủ động tìm kiếm và thu hút các ứng viên có năng lực, kinh nghiệm phù hợp cho các vị trí thành viên độc lập và không điều hành, nhằm tăng cường vai trò tư vấn, giám sát và từng bước tiệm cận các thông lệ quản trị tốt nhất.

Thông tin chi tiết về các thành viên không điều hành được công bố đầy đủ tại trang 28 của Báo cáo này, trên website Công ty và trong các báo cáo quản trị định kỳ.

HĐQT của Everpia có 02 thành viên độc lập, đảm bảo yêu cầu về số lượng thành viên độc lập theo quy định hiện hành. Các thành viên độc lập gồm có ông Lê Khả Tuyên và ông Yi Seung Mok. Thành viên độc lập HĐQT tại Everpia có năng lực để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả thành viên HĐQT và sự liêm chính của hệ thống quản trị tại Everpia.

Các thành viên này không nắm giữ bất kỳ cổ phiếu EVE nào; không có quan hệ với Công ty, các công ty có liên quan hoặc với bất kỳ cán bộ quản lý nào. Đặc biệt, có đủ năng lực, kinh nghiệm chuyên môn và đáp ứng đúng các tiêu chí của IFC về định nghĩa “thành viên HĐQT độc lập góp phần đảm bảo để việc ra quyết định được khách quan hơn, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích”.

Thông tin về các thành viên không điều hành được công bố tại website công ty, báo cáo quản trị và báo cáo thường niên. Hoạt động của các thành viên này trong năm được trình bày chi tiết tại các báo cáo này, tài liệu họp Đại hội cổ đông cũng như được chính các thành viên này báo cáo trực tiếp tại cuộc họp Đại hội cổ đông.

Hai thành viên HĐQT độc lập hiện tại của Everpia ông Lê Khả Tuyên được bầu lần đầu vào năm 2018 và ông Yi Seung Mok được bầu năm 2024. Cả 2 thành viên này đều có nhiệm kỳ dưới 2 năm cộng dồn cho tất cả các lần tham gia HĐQT. Nhằm đảm bảo khả năng phán quyết độc lập và khách quan, HĐQT Everpia tuyệt đối tuân thủ chính sách giới hạn thời gian làm việc cộng dồn của thành viên HĐQT độc lập không vượt quá mười (10) năm theo đúng quy định. Tính đến hết năm 2025, hai thành viên HĐQT độc lập của Công ty đều đáp ứng các tiêu chuẩn về nhiệm kỳ tối đa không quá mười năm cộng dồn. Cụ thể, ông Lê Khả Tuyên (bầu lần đầu năm 2018) có tổng thời gian đương nhiệm là 08 năm (đang trong nhiệm kỳ thứ 2) và ông Yi Seung Mok (bầu năm 2024) có thời gian đương nhiệm là 02 năm.

**Nguyên tắc 2.5:** Cần thiết lập cơ chế phù hợp để bảo đảm quan điểm và góc nhìn độc lập của HĐQT. Thực hành giai đoạn gián đoạn bắt buộc đối với trường hợp TGD sau khi từ nhiệm, chủ tịch HĐQT độc lập, hoặc thành viên HĐQT độc lập đứng đầu.

Ngay sau khi được bầu, tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị đều cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ đối với Công ty. Với tinh thần trách nhiệm cao và sự tận tâm trong vai trò quản trị, các quyết định của Hội đồng Quản trị luôn bảo đảm tính khách quan, minh bạch và độc lập. Điều này giúp HĐQT thực hiện hiệu quả chức năng giám sát và đánh giá hoạt động của Ban điều hành.

Các thành viên HĐQT độc lập có quyền tiếp cận thông tin một cách độc lập thông qua các bộ phận chuyên môn như Kế hoạch và Kế toán. Đồng thời, tất cả thành viên HĐQT đều được cung cấp đầy đủ, toàn diện và kịp thời các thông tin liên quan, tạo điều kiện để mỗi cá nhân có thể đưa ra quyết định sáng suốt và thực hiện tốt vai trò của mình.

Nhằm bảo đảm tối đa tính độc lập và khách quan trong quá trình ra quyết định, các thành viên HĐQT có mối quan hệ lợi ích hoặc tiềm ẩn xung đột lợi ích đối với nội dung thảo luận sẽ không tham gia vào quá trình bàn bạc, biểu quyết hay đưa ra quyết định về vấn đề liên quan.

## NGUYÊN TẮC 3: THÀNH LẬP CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Everpia nhận thức sâu sắc vai trò của các ủy ban chuyên trách trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện chức năng giám sát và quản trị một cách chuyên sâu. Hiện tại, Công ty duy trì mô hình quản trị có Ban Kiểm soát và bộ phận Kiểm toán nội bộ hoạt động độc lập, đảm bảo hiệu quả trong việc kiểm soát vận hành và quản lý rủi ro. Do quy mô hoạt động hiện tại, HĐQT chưa thành lập các Tiểu ban riêng biệt (như Ủy ban Đề cử, Thù lao, Rủi ro) mà trực tiếp thực hiện các chức năng này với sự hỗ trợ đặc lực từ các bộ phận chuyên trách và Kiểm toán độc lập. Tuy nhiên, theo lộ trình nâng cấp quản trị theo chuẩn mực Bộ nguyên tắc quản trị công ty Việt Nam 2026, HĐQT đang xem xét kế hoạch tích hợp các chức năng quản trị rủi ro vào cơ chế giám sát hiện tại để hướng tới hình thành mô hình Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro trong tương lai, nhằm đáp ứng tốt hơn tính chuyên nghiệp của HĐQT.

## NGUYÊN TẮC 4: BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA HĐQT

**Nguyên tắc 4.1:** HĐQT phải bảo đảm có chính sách, quy trình, thời gian và nguồn lực cần thiết để hoạt động có hiệu lực và hiệu quả trong điều kiện có đầy đủ thông tin.

HĐQT Everpia hoạt động theo nội dung, quy trình và thời gian quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Điều lệ công ty. Để đáp ứng tiêu chuẩn cao về tính hiệu lực, Công ty thực hiện quy trình cung cấp tài liệu họp HĐQT trước ít nhất 07 ngày đối với các cuộc họp định kỳ và 03 ngày đối với hình thức lấy ý kiến qua văn bản, giúp các thành viên có đủ thời gian nghiên cứu chuyên sâu. Nhằm tối ưu hóa nguồn lực thời gian, lịch họp HĐQT toàn năm được phê duyệt và thông báo từ cuối năm liền trước, góp phần duy trì tần suất hoạt động tích cực (10 cuộc họp trong năm 2025) với tỷ lệ tham dự đạt 100% từ tất cả các thành viên. Các thành viên HĐQT, đặc biệt là thành viên độc lập, được đảm bảo quyền tiếp cận thông tin trực tiếp từ các bộ phận chuyên môn như Kế hoạch và Kế toán, đồng thời có quyền yêu cầu tư vấn từ các tổ chức độc lập khi cần thiết để bảo vệ lợi ích cao nhất của cổ đông. HĐQT khẳng định quy trình quản trị này, kết hợp với hệ thống tự đánh giá hiệu quả hoạt động hàng năm, đã tạo nên một môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch và đủ năng lực để giám sát hiệu quả chiến lược phát triển bền vững của Công ty.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

**Nguyên tắc 4.2:** HĐQT cần phải bổ nhiệm một Thư ký Quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty hiện tại được bổ nhiệm theo Nghị quyết số 005/2023/HĐQT/NQ ngày 28/04/2023. Tiêu chí lựa chọn nhân sự đảm nhận trọng trách này được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ công ty. Người phụ trách quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ vai trò, nhiệm vụ của Thư ký Công ty theo quy định, vì vậy Everpia không bổ nhiệm vị trí Thư ký Công ty.

Nhiệm vụ chính của người phụ trách quản trị công ty là theo dõi, cập nhật và đánh giá hiệu quả công tác quản trị công ty, cũng như đảm bảo việc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực này. Thêm vào đó, cán bộ này đóng vai trò là cầu nối giữa công ty với cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan. Những công việc then chốt khác mà cán bộ này đảm nhiệm bao gồm quản lý các quy trình liên quan đến họp cổ đông hàng năm; quản lý tất cả các vấn đề hậu cần cho các cuộc họp HĐQT; cố vấn cho HĐQT về vấn đề công bố thông tin doanh nghiệp và tuân thủ các quy định đối với doanh nghiệp, chứng khoán và các yêu cầu về niêm yết.

**Nguyên tắc 4.3:** HĐQT cần thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình

Trong năm 2025, HĐQT công ty đã tiến hành 10 phiên họp bao gồm các phiên họp định kỳ và đột xuất. Tất cả các cuộc họp đều được thực hiện theo đúng các quy trình thủ tục với sự tham gia tích cực, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua của các thành viên HĐQT. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua dựa trên sự nhất trí cao của các thành viên nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Ngoài các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT theo thông lệ, các cuộc họp trong năm 2025 chủ yếu tập trung vào chiến lược phát triển mảng kinh doanh bán lẻ; bám sát diễn biến của kết quả kinh doanh trong từng quý để có những quyết sách, chỉ đạo kịp thời phù hợp với các biến động của thị trường.

Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2025:

STT	Số Nghị quyết/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	001/2025/HĐQT/NQ	22/01/2025	Nghị quyết HĐQT về thay đổi nhân sự kiểm toán nội bộ	100%
2	002/2025/HĐQT/NQ	14/02/2025	Nghị quyết HĐQT về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
3	003/2025/HĐQT/NQ	31/03/2025	Nghị quyết HĐQT về Kế hoạch kinh Doanh năm 2025 và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
4	004/2025/HĐQT/NQ	07/05/2025	Nghị quyết HĐQT về việc triển khai Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt	100%
5	005/2025/HĐQT/NQ	29/05/2025	Nghị quyết HĐQT về việc tăng vốn cho công ty con	100%
6	006/2025/HĐQT/NQ	30/06/2025	Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán và giao dịch với công ty con	100%
7	007/2025/HĐQT/NQ	10/07/2025	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi mẫu dấu công ty	100%
8	008/2025/HĐQT/NQ	19/08/2025	Nghị quyết HĐQT về việc mở rộng ngành nghề cho chi nhánh Đồng Nai	100%

**Nguyên tắc 4.4:** Quy chế hoạt động HĐQT và Quy chế quản trị công ty của doanh nghiệp cần quy định về một chương trình phát triển năng lực liên tục dành cho các thành viên HĐQT. HĐQT có trách nhiệm công bố cách thức thực hiện những chương trình này.

Tại cuộc họp quý 4 hàng năm, HĐQT thực hiện rà soát kết quả công việc và đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch công việc trong năm của từng thành viên, đồng thời thống nhất mục tiêu và kế hoạch hành động cho năm tới. Kết quả đánh giá này được tổng hợp và được đại diện thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập trực tiếp báo cáo tới cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

Để khắc phục rào cản ngôn ngữ đối với các thành viên người nước ngoài (chiếm 80% cơ cấu HĐQT) trong việc tiếp cận các khóa đào tạo trong nước, HĐQT đã thiết lập cơ chế cập nhật kiến thức linh hoạt: định kỳ hàng quý, Người phụ trách quản trị Công ty (đã có chứng chỉ chuyên môn) thực hiện tóm lược, phân tích và truyền tải các thay đổi mới nhất về pháp luật chứng khoán, thông lệ QTCT khu vực và các chuẩn mực Quản trị công ty mới nhất cho toàn thể Hội đồng. Trong thời gian tới, công ty sẽ chủ động kết nối với các mạng lưới chuyên nghiệp như Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) để tham gia các chương trình đào tạo chuẩn quốc tế, đảm bảo các thành viên thường xuyên được cập nhật về các rủi ro mới nổi như an ninh mạng, AI và quản trị rủi ro khí hậu. HĐQT khẳng định trách nhiệm công bố đầy đủ các hoạt động đào tạo và nỗ lực nâng cao năng lực của từng thành viên trong Báo cáo tình hình Quản trị Công ty hàng năm.

**Nguyên tắc 4.5:** HĐQT cần phải gắn mức thù lao của Ban điều hành và thành viên HĐQT với khẩu vị rủi ro và lợi ích lâu dài của công ty và cổ đông một cách phù hợp, tương xứng với vai trò và trách nhiệm của họ. HĐQT có trách nhiệm công bố thông tin về cách thức thực hiện những nội dung này.

Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin liên quan đến thù lao của Hội đồng Quản trị và tiền lương của Ban Giám đốc, nhằm minh bạch hóa chi phí quản trị và tạo điều kiện cho cổ đông đánh giá hiệu quả gắn kết giữa chính sách thù lao và kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

Mức thù lao cho HĐQT được Đại hội cổ đông thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên mỗi năm. Mức thù lao này cố định từ năm 2013 đến nay. Mức chi trả thù lao của mỗi thành viên được căn cứ một cách khách quan, khoa học, minh bạch dựa trên năng lực, hiệu quả đóng góp vào công việc chung, và tạo động lực để HĐQT Công ty đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn.

Các thành viên HĐQT nắm giữ vị trí điều hành không nhận thù lao, chỉ nhận lương tương ứng với chức vụ và trọng trách đảm nhiệm trong đó các chỉ tiêu liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh chiếm tỷ trọng 70%, chỉ tiêu liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững cần đạt được trong năm chiếm tỷ trọng 30%. Cơ cấu thù lao các thành viên HĐQT độc lập được chi trả dựa trên đóng góp của từng thành viên. Thông tin về thù lao của từng thành viên HĐQT được công bố chi tiết tại Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính kiểm toán. Cụ thể, cơ cấu thù lao trước thuế của từng thành viên HĐQT năm 2025 như sau:



SỨC BỀN NỘI TẠI

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

Thành viên HĐQT	Chức danh	Thù lao HĐQT	Lương Ban điều hành	Thưởng và các lợi ích khác	Tổng cộng
Cho Yong Hwan	Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc	0	3.643.724.162	0	3.643.724.162
Lee Jae Eun	Thành viên HĐQT điều hành	0	7.620.495.230	0	7.620.495.230
Yu Sung Dae	Thành viên HĐQT điều hành	0	3.810.456.964	0	3.810.456.964
Lê Khả Tuyên	Thành viên HĐQT độc lập và không điều hành	86.400.000	0	0	86.400.000
Yi Seung Mok	Thành viên HĐQT độc lập và không điều hành	57.600.000	0	0	86.400.000
<b>TỔNG</b>		<b>144.000.000</b>	<b>15.074.676.356</b>	<b>0</b>	<b>15.218.676.356</b>

NGUYÊN TẮC 5: THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ VĂN HÓA ĐẠO ĐỨC CÔNG TY

**Nguyên tắc 5.1:** HĐQT có trách nhiệm xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn đạo đức cao và giám sát việc áp dụng Bộ Quy tắc ứng xử để thiết lập văn hóa công ty trung thực, minh bạch và công bằng



Năm 2017, HĐQT Everpia cùng Ban điều hành đã ký quyết định ban hành Bộ Nguyên tắc đạo đức kinh doanh nhằm thiết lập một văn hoá kinh doanh với chuẩn mực cao trong toàn Công ty. Tại đây, bộ Nguyên tắc quy định 05 điều cần ứng xử với các bên liên quan trọng yếu gồm:



Theo đó, các điều khoản và quy định cũng được xây dựng trên nền tảng trách nhiệm, công bằng và minh bạch. Bộ Nguyên tắc này được HĐQT đảm bảo phổ biến và triển khai phù hợp với đội ngũ lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty, đồng thời theo dõi việc tuân thủ Bộ Nguyên Tắc xuyên suốt quá trình hoạt động của Công ty.

Bộ Nguyên tắc đạo đức kinh doanh được đăng trên website của Công ty tại mục Quản trị.

**Nguyên tắc 5.2:** HĐQT cần phải bảo đảm triển khai phù hợp và hiệu quả và theo dõi việc tuân thủ Bộ Quy tắc ứng xử và các chính sách nội bộ. HĐQT có trách nhiệm công bố thông tin về cách thức thực hiện nội dung này.

HĐQT Everpia xác định vai trò then chốt trong việc bảo đảm triển khai hiệu quả và giám sát chặt chẽ việc tuân thủ Bộ Nguyên tắc đạo đức kinh doanh và các chính sách nội bộ trong toàn hệ thống. Nhằm cụ thể hóa trách nhiệm này, HĐQT đã thiết lập các chốt kiểm soát nội bộ và giao bộ phận Pháp chế phối hợp cùng bộ phận Kiểm toán nội bộ định kỳ rà soát tính tuân thủ của đội ngũ lãnh đạo và nhân viên.

Thêm vào đó, một đường dây nóng về đạo đức kinh doanh kết nối trực tiếp với bộ phận Kiểm toán nội bộ cũng được thành lập, khuyến khích người nội bộ và các bên liên quan lên tiếng về các hành vi không đúng chuẩn mực và nêu cao tinh thần tuân thủ, góp phần xây dựng một Everpia minh bạch và bền vững. Vào đầu mỗi năm tài chính, bộ phận Pháp chế công ty sẽ gửi cho toàn bộ các nhà cung cấp và chủ các đại lý của công ty “Phương án thực hiện Đạo đức Kinh doanh” để các đối tác của công ty biết về chính sách đảm bảo minh bạch của Everpia. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và bộ phận Pháp chế không chỉ là bộ phận thực thi các chốt kiểm soát nhằm đảm bảo Bộ quy tắc được thực thi mà còn có trách nhiệm bảo mật thông tin để người lên tiếng không lo ngại bị trả thù.

Bộ Nguyên tắc này sẽ liên tục được cập nhật, sửa đổi, và bổ sung nhằm phù hợp với những thay đổi của môi trường lao động - xã hội, qua đó thống nhất và hỗ trợ cho việc triển khai các nguyên tắc văn hóa của Everpia.

**Nguyên tắc 5.3:** HĐQT là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về việc triển khai Bộ quy tắc ứng xử vì sự thành công trong dài hạn của công ty, và mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty.

HĐQT và Ban Điều hành của Công ty luôn hành động một cách đạo đức, trung thực và liêm chính trong mọi quan hệ. Đồng thời, luôn đảm bảo tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và các quy chế, quy định nội bộ tại Everpia. Mọi thảo luận và nghị quyết của HĐQT đều được ban hành dựa trên giá trị cốt lõi gồm trách nhiệm, công bằng và minh bạch; đảm bảo rằng công ty tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và các quy chế, quy định nội bộ tại Everpia. HĐQT luôn là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong Công ty.

Với vai trò là tấm gương về trách nhiệm giải trình, HĐQT không chỉ thiết lập các tiêu chuẩn ứng xử cho Ban Điều hành và nhân viên noi theo mà còn trực tiếp giám sát việc tích hợp các giá trị đạo đức vào chiến lược kinh doanh và hoạt động vận hành. Theo đúng định hướng của Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam 2026, HĐQT cam kết duy trì văn hóa liêm chính này để bảo vệ uy tín doanh nghiệp và thực hiện hóa các mục tiêu phát triển bền bỉ, đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của cộng đồng nhà đầu tư và xã hội.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

## B. MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT

### NGUYÊN TẮC 6: THIẾT LẬP KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO VÀ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VỮNG MẠNH

**Nguyên tắc 6.1:** HĐQT cần phải bảo đảm sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro, và kiểm soát, và giám sát sự hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty.

#### 1. Mục tiêu

##### Bảo vệ giá trị và tài sản

Tạo ổn định cho hoạt động kinh doanh, giảm thiểu các tác động tiêu cực của các biến cố không mong muốn đối với mục tiêu và hoạt động của công ty

##### Tăng cường hiệu suất hoạt động

Tăng cường hiệu suất và hiệu quả của hoạt động thông qua giảm thiểu các rủi ro gây ra sự cố và gián đoạn

##### Đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định

Tuân thủ các quy định pháp lý và tiêu chuẩn ngành, tránh các hậu quả pháp lý không mong muốn

##### Tăng tính linh hoạt và sẵn sàng đối phó

Linh hoạt đối phó với biến động và thay đổi trong môi trường kinh doanh, thích nghi nhanh chóng với các tình huống bất ngờ và đảm bảo sự liên tục trong hoạt động

##### Xây dựng lòng tin từ các bên liên quan

Tạo lòng tin từ các bên liên quan như cổ đông, đối tác, và khách hàng từ các kế hoạch dự phòng, kiểm soát và giảm thiểu các rủi ro

##### Tối ưu hóa cơ hội

Tận dụng các cơ hội có thể phát sinh từ môi trường rủi ro, tận dụng các tình huống có lợi và tối ưu hóa lợi ích từ chúng

#### 2. Hệ thống quản trị rủi ro

Bên cạnh việc xây dựng ma trận rủi ro và biện pháp quản trị theo tiêu chuẩn của đạo luật Sarbanes-Oxley với 10 quy trình chính nhằm đảm bảo các số liệu tại báo cáo tài chính là chuẩn xác và tin cậy, mô hình “Ba tầng phòng vệ” (3 lines of defense model) được triển khai từ năm 2018 luôn được áp dụng và hoàn thiện nhằm xây dựng hệ thống quản trị phù hợp và hiệu quả cho toàn bộ các quy trình hoạt động của công ty.

##### Phòng ngừa

Đặt trọng tâm vào việc giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro thông qua việc đánh giá rủi ro một cách cẩn trọng và thiết lập các phương pháp kiểm soát phòng ngừa

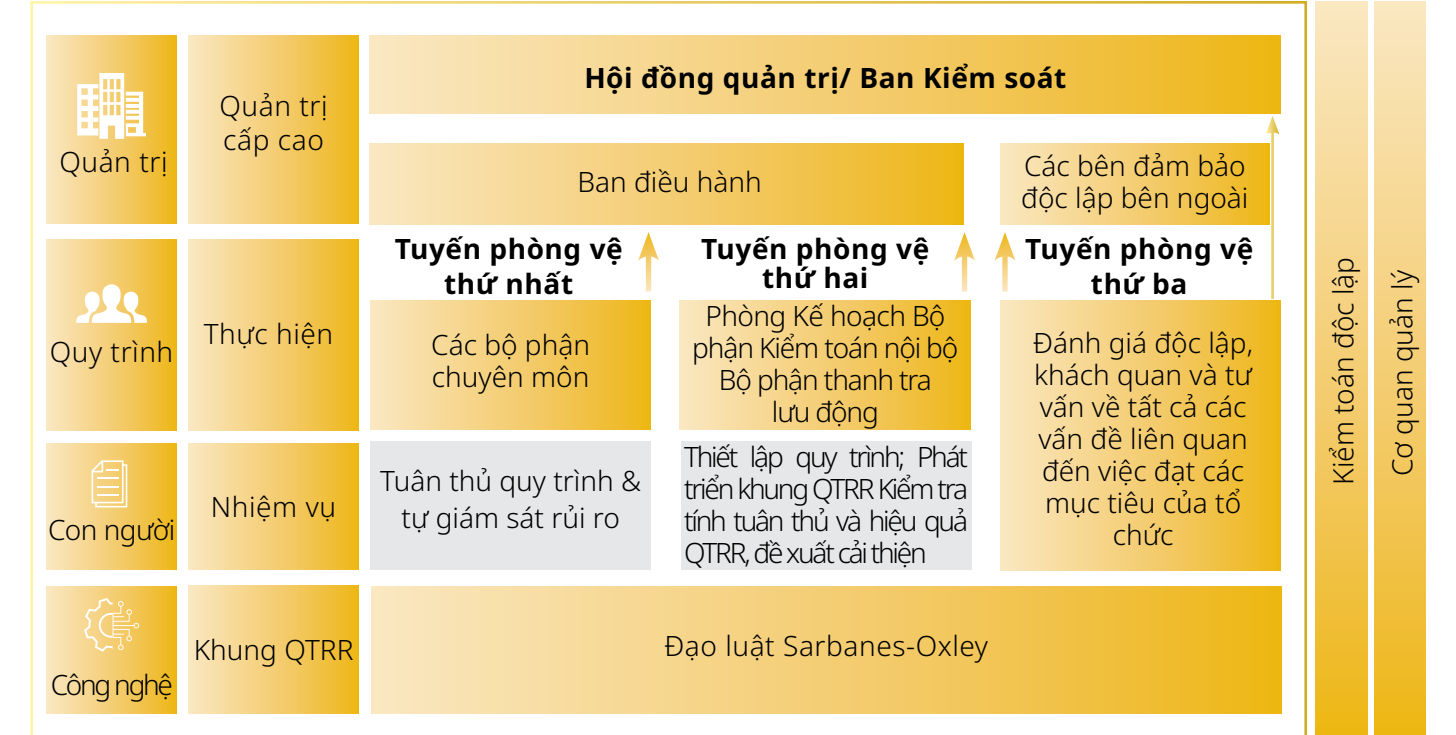
##### Phát hiện

Tầng phòng vệ này có 2 mục tiêu chính:  
+ Giảm khả năng/xác suất xảy ra rủi ro thông qua việc phát hiện sớm bằng các chỉ số cảnh báo  
+ Giảm thiểu mức độ tác động hoặc thiệt hại

##### Khắc phục/ Đối phó

Tầng phòng vệ này hướng đến mục tiêu là giảm thiểu tác động/ thiệt hại khi rủi ro thực tế xảy ra.

#### 3. Vai trò của HĐQT và Ban Kiểm soát



**Nguyên tắc 6.2:** Kiểm toán nội bộ phải bảo đảm tính khách quan trong quá trình tư vấn cho HĐQT nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động, phát triển bền vững, và gia tăng năng lực chống chịu của công ty

Chức năng Kiểm toán nội bộ tại Everpia được tổ chức và vận hành theo nguyên tắc độc lập, khách quan, nhằm hỗ trợ Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trong việc giám sát hiệu quả hệ thống quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ. Bên cạnh vai trò đánh giá độc lập đối với các quy trình vận hành và hệ thống kiểm soát, Kiểm toán nội bộ còn đóng vai trò tư vấn, góp phần nâng cao năng lực quản trị và tăng cường khả năng ứng phó với rủi ro của Công ty.

Theo Nghị quyết HĐQT số 008/2023/HĐQT/NQ, Công ty đã ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ sửa đổi, tạo nền tảng pháp lý cho việc triển khai đánh giá rủi ro định kỳ và rà soát tuân thủ trên toàn hệ thống. Qua đó, các rủi ro trọng yếu được nhận diện kịp thời, các khuyến nghị cải thiện được đưa ra và triển khai, góp phần nâng cao hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ và chất lượng quản trị của công ty.

Ban Kiểm toán nội bộ đóng vai trò hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát thực hiện kế hoạch kiểm toán, đồng thời đánh giá hiệu quả hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ. Các thành viên được lựa chọn theo đúng tiêu chuẩn pháp luật và thường xuyên được đào tạo, cập nhật chuyên môn nhằm đảm bảo năng lực thực thi chức năng một cách độc lập, khách quan và hiệu quả.

Bên cạnh đó, Công ty duy trì bộ phận Thanh tra lưu động thực hiện kiểm tra đột xuất hoạt động sản xuất và giám sát an toàn nhà máy ngoài giờ làm việc. Sự phối hợp giữa Thanh tra và Kiểm toán nội bộ tạo thành lớp kiểm soát bổ sung, góp phần tăng cường kỷ luật vận hành, phòng ngừa rủi ro và củng cố nền tảng phát triển bền vững của Công ty.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

**Nguyên tắc 6.3:** HĐQT cần phải bảo đảm thiết lập một chức năng tuân thủ với vai trò và quyền hạn cần thiết

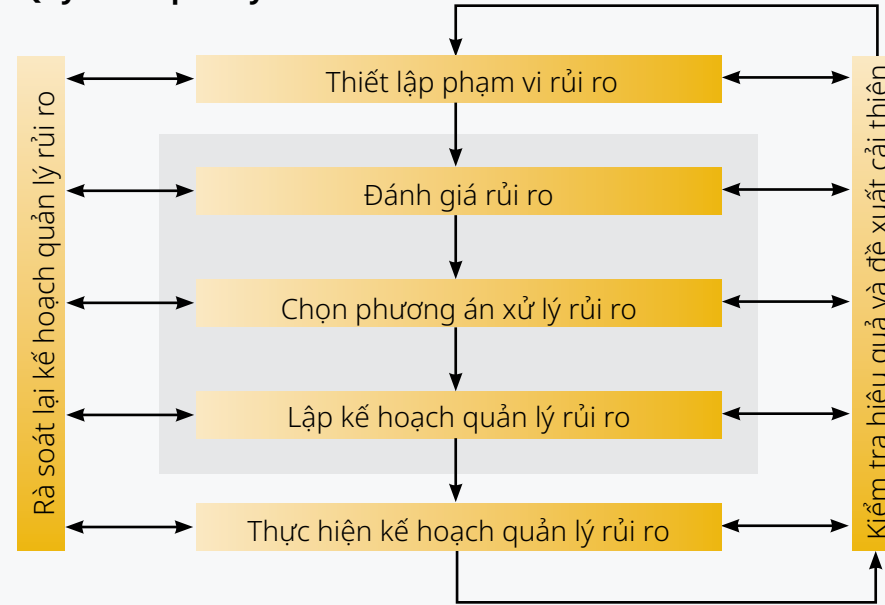
Everpia đã thiết lập chức năng tuân thủ nhằm đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các chính sách nội bộ. Chức năng này được triển khai thông qua sự phối hợp giữa bộ phận Pháp chế và Kiểm soát nội bộ, đóng vai trò giám sát, tư vấn và hỗ trợ Ban Điều hành trong việc nhận diện, đánh giá và quản lý các rủi ro tuân thủ phát sinh trong quá trình hoạt động.

Bộ phận Pháp chế chịu trách nhiệm cập nhật kịp thời các thay đổi của hệ thống pháp luật, xây dựng và rà soát các hợp đồng, đồng thời tư vấn trực tiếp cho HĐQT và Ban Điều hành về các vấn đề pháp lý và rủi ro liên quan. Chức năng tuân thủ được đảm bảo tính độc lập thông qua cơ chế tiếp cận thông tin đầy đủ, không bị giới hạn và thực hiện báo cáo định kỳ các rủi ro tuân thủ trọng yếu tới HĐQT.

Bên cạnh đó, trong mô hình quản trị rủi ro theo “ba tuyến phòng vệ”, chức năng tuân thủ và kiểm soát nội bộ đóng vai trò là tuyến phòng vệ thứ hai, phối hợp cùng các bộ phận chuyên môn trong việc thiết lập quy trình, xây dựng khung quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi trên toàn hệ thống. Sự phối hợp này giúp nâng cao hiệu quả kiểm soát, đảm bảo các rủi ro được nhận diện sớm và xử lý kịp thời, góp phần củng cố tính tuân thủ và sự bền vững trong hoạt động của Công ty.

**Nguyên tắc 6.4:** HĐQT cần phải giám sát hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp và bảo đảm rằng các hoạt động quản lý rủi ro hỗ trợ công ty ra các quyết định chiến lược tốt hơn và dựa trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về các rủi ro trong phạm vi khẩu vị rủi ro của công ty.

Quy trình quản lý rủi ro



Hệ thống quản lý rủi ro tại Everpia được tổ chức theo mô hình “Ba tuyến phòng vệ”, trong đó phân định rõ trách nhiệm giữa các bộ phận vận hành (tuyến 1), các đơn vị thiết lập quy trình và kiểm soát (tuyến 2) và chức năng đánh giá độc lập (tuyến 3), qua đó đảm bảo tính minh bạch, khách quan và hiệu quả trong kiểm soát rủi ro.

HĐQT thường xuyên theo dõi, thảo luận và đánh giá các rủi ro trọng yếu của Công ty, bao gồm rủi ro chiến lược (đầu tư, thị trường) và rủi ro hoạt động (kinh doanh, tỷ giá, nhân sự), trên cơ sở các báo cáo định kỳ từ Ban Điều hành và các bộ phận chức năng. Quy trình quản lý rủi ro được triển khai theo các bước từ nhận diện, đánh giá đến xây dựng và rà soát kế hoạch ứng phó, nhằm đảm bảo các rủi ro được kiểm soát trong phạm vi

**Nguyên tắc 6.5:** HĐQT cần phải bảo đảm việc công ty thiết lập một khung quản lý rủi ro an ninh mạng, kỹ thuật số và trí tuệ nhân tạo

chấp nhận được và phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty. Cụ thể, HĐQT cùng Ban Kiểm soát đóng vai trò là cấp giám sát cao nhất, chịu trách nhiệm định hướng và đảm bảo hệ thống quản lý rủi ro được vận hành hiệu quả. HĐQT thiết lập kỳ vọng rõ ràng về quản trị rủi ro, phân định trách nhiệm và ủy quyền phù hợp cho Ban Điều hành, đồng thời đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho việc triển khai. Việc thành lập và giám sát chức năng kiểm toán nội bộ cũng được chú trọng nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan và nâng cao chất lượng đánh giá đối với hệ thống kiểm soát và quản lý rủi ro của Công ty.

Everpia duy trì các biện pháp bảo mật cơ bản như sao lưu dữ liệu định kỳ hàng ngày nhằm giảm thiểu rủi ro mất mát thông tin, đồng thời thường xuyên cập nhật và nâng cấp hệ thống phần mềm để đáp ứng yêu cầu quản trị và tăng cường mức độ an toàn của hệ thống.

Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng và triển khai quy trình kiểm soát chung về công nghệ thông tin (IT General Controls – ITGC), bao gồm: kiểm soát quản trị CNTT, quản lý hệ thống và dữ liệu, kiểm soát vận hành, kiểm soát thay đổi chương trình và kiểm soát phát triển ứng dụng. Khung kiểm soát này giúp Công ty định hướng, triển khai, theo dõi và đánh giá các hoạt động liên quan đến an ninh thông tin một cách có hệ thống, đồng thời hỗ trợ hiệu quả việc áp dụng các giải pháp bảo mật như mã hóa dữ liệu, xác thực người dùng, kiểm soát truy cập và giám sát các lỗ hổng bảo mật. Đồng thời, HĐQT chỉ đạo từng bước mở rộng phạm vi quản trị đối với các rủi ro phát sinh từ chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, bao gồm rủi ro về dữ liệu, quyền riêng tư và tính minh bạch trong vận hành hệ thống.

Hệ thống kiểm soát công nghệ thông tin được tích hợp như một cấu phần quan trọng trong khung quản lý rủi ro tổng thể, góp phần nâng cao khả năng phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với các rủi ro an ninh mạng, đảm bảo hoạt động của Công ty được vận hành an toàn, liên tục và hiệu quả.

**Nguyên tắc 6.6:** HĐQT cần phải thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như quy trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra.

Khoản 1 Điều 14 Điều lệ Công ty quy định ĐHCĐ công ty phê duyệt và quyết định danh sách công ty kiểm toán độc lập. Dựa trên danh sách ĐHCĐ đã phê duyệt, HĐQT đã xây dựng các tiêu chí về chất lượng dịch vụ đảm bảo sự minh bạch và chuẩn mực của báo cáo để lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính. Từ năm 2009, Báo cáo tài chính của Everpia luôn được kiểm toán bởi một trong bốn công ty kiểm toán hàng đầu thế giới.

Khi lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát xem xét về kinh nghiệm, trình độ chuyên môn của ứng viên kiểm toán độc lập, thành tích được công nhận trong quá khứ và tính độc lập khi cung cấp dịch vụ kiểm toán mà không có quan hệ hay lợi ích với Công ty. Đồng thời, Ban Kiểm soát, với vai trò chuyên môn của mình cùng với sự hỗ trợ của bộ phận Kiểm toán nội bộ, cũng chịu trách nhiệm giám sát quá trình và đánh giá tính hiệu quả của đơn vị kiểm toán độc lập để đảm bảo chất lượng của hoạt động kiểm toán. Căn cứ vào khuyến nghị của Ban kiểm soát, HĐQT



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

**Nguyên tắc 6.7:** Hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ cần xem xét những rủi ro và cơ hội trọng yếu về phát triển bền vững

sẽ quyết định lựa chọn một đơn vị uy tín với mức chi phí hợp lý nhất, đảm bảo tính hiệu quả của quy trình kiểm toán. Việc ký kết hợp đồng kiểm toán được công bố thông tin đầy đủ trên website Công ty ngay tại ngày ký. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/ĐHĐCĐ2025/NQ ngày 23/04/2025 và Nghị quyết HĐQT số 006/2025/HĐQT/NQ ngày 30/06/2025, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) tiếp tục được lựa chọn là đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2025.

Định kỳ, căn cứ vào Báo cáo của bộ phận Kiểm toán nội bộ và công ty kiểm toán độc lập về hoạt động kiểm soát tài chính, vận hành, tuân thủ và công nghệ thông tin, HĐQT đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và bảo vệ các tài sản quan trọng của Công ty khỏi các hành vi gian lận.

Everpia tích hợp các yếu tố ESG vào hệ thống kiểm soát nội bộ, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về môi trường và các tiêu chuẩn quốc tế như Ecovadis, Higg FEM, GRS và ISO 14001. Cụ thể, công ty chủ động tối ưu hóa hoạt động sản xuất theo hướng tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu và giảm phát thải, đồng thời duy trì quan trắc môi trường định kỳ, đảm bảo các chỉ tiêu về nước thải, khí thải và các yếu tố môi trường luôn đáp ứng quy định.

Trong quản lý tài nguyên nước, hoạt động sản xuất của Công ty không sử dụng công đoạn dewatering, do đó hạn chế đáng kể lượng nước tiêu thụ và nước thải phát sinh. Nguồn nước được cung cấp từ hệ thống nước sạch đạt chuẩn, đồng thời toàn bộ nước thải được xử lý và kiểm soát trước khi đầu nối vào hệ thống của khu công nghiệp, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Đối với kiểm soát phát thải khí nhà kính (GHG), Công ty triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giảm phát thải trong phạm vi 1 và 2, bao gồm tối ưu quy trình sản xuất, nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng, thúc đẩy tái chế, sử dụng năng lượng tái tạo và tăng cường tiêu chí bền vững trong lựa chọn nhà cung cấp.

Song song đó, Everpia xây dựng và duy trì hệ thống ứng phó sự cố khẩn cấp nhằm giảm thiểu rủi ro đối với con người, tài sản và môi trường. Các chương trình diễn tập phòng cháy chữa cháy, cứu nạn và sơ cấp cứu được tổ chức định kỳ tại các nhà máy, cùng với việc phổ biến kế hoạch ứng phó tại từng phân xưởng, giúp nâng cao khả năng phản ứng và đảm bảo hoạt động được duy trì an toàn, liên tục.

**Hoạt động quản trị rủi ro năm 2025**

Ban Giám đốc đánh giá và xác định các rủi ro trọng yếu năm 2025 các tác động từ bên ngoài đến hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như tác động giữa các hoạt động cốt lõi của Công ty với môi trường:

Nhận diện rủi ro	Quản trị rủi ro
<p><b>Chất lượng sản phẩm</b></p> <p>Không đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của khách hàng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ chặt chẽ quy trình kiểm tra và đánh giá chất lượng từ nguyên liệu, thành phẩm trước khi nhập kho và thành phẩm xuất kho</li> <li>Định kỳ đánh giá chất lượng nhà cung cấp</li> <li>Tự động hóa ở một số khâu sản xuất để giảm bớt thao tác thủ công</li> </ul>
<p><b>Tồn kho</b></p> <p>Hư hỏng, lỗi thời khi lưu trữ quá lâu trong kho</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ chặt chẽ yêu cầu về tồn kho tối thiểu</li> <li>Đối với sản phẩm sản xuất theo đơn đặt hàng: chỉ sản xuất khi nhận được ít nhất 50% giá trị hợp đồng</li> <li>Đối với sản phẩm bán lẻ B2C: thực hiện tốt khảo sát nhu cầu thị trường, nhu cầu của đại lý để việc lưu trữ vải và chần ga thành phẩm được tối ưu nhất</li> </ul>
<p><b>Sản phẩm mới</b></p> <p>Không phù hợp với nhu cầu thị trường, doanh thu không như kỳ vọng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ đầy đủ quy trình đánh giá và triển khai sản phẩm mới</li> <li>Hỗ trợ đại lý trong việc trưng bày sản phẩm, đào tạo về sản phẩm cho nhân viên bán hàng</li> <li>Xây dựng các kênh truyền thông phù hợp</li> </ul>
<p><b>Sử dụng nguyên liệu không bền vững</b></p> <p>NVL chính công ty sử dụng là vải và xơ, NVL phụ là túi polyester và nhãn mác những sản phẩm mà việc sản xuất có thể gây ô nhiễm môi trường và suy giảm nguồn tài nguyên thiên nhiên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiếp tục duy trì việc sử dụng 100% vải chính là vải có nguồn gốc tự nhiên</li> <li>Thay thế dần túi và nhãn mác được làm bằng polyester bằng các nguyên liệu tự nhiên hoặc có khả năng tái chế, tái sử dụng cho các mục đích khác.</li> </ul>
<p><b>Tiêu thụ năng lượng và khí thải</b></p> <p>Trong quá trình sản xuất và hoạt động của Công ty có thể gây ra tác động đến môi trường như các chất thải rắn và lỏng, khí thải, nước thải; việc sử dụng điện năng liên tục 24 tiếng/ngày cũng có thể gây tăng lượng khí thải nhà kính ra môi trường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tối ưu hóa quy trình sản xuất và vận chuyển để tiết kiệm năng lượng và tài nguyên</li> <li>Đối với nước thải: có hệ thống thu gom nước thải để xử lý trước khi đưa vào môi trường</li> <li>Đối với chất thải độc hại và không độc hại: phân loại và thu gom tập trung tại nơi quy định cho từng loại chất thải</li> <li>Công ty đang trong quá trình xin cấp phép để lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái cho nhà máy tại Đồng Nai</li> </ul>



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

C. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH



NGUYÊN TẮC 7: TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN BAO GỒM CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY

**Nguyên tắc 7.1:** HĐQT cần phải thiết lập các nguyên tắc và chính sách về công bố thông tin cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác và giám sát việc thực hiện các nguyên tắc và quy trình này.

Là một doanh nghiệp niêm yết, Everpia cam kết tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công bố thông tin theo quy định pháp luật hiện hành. Tất cả nội dung thông tin đều được công bố đồng thời, nhanh chóng và chính xác cho tất cả các cổ đông bằng cả tiếng Việt lẫn tiếng Anh.

Khuôn khổ quản trị công ty bảo đảm việc công bố thông tin kịp thời và chính xác về mọi vấn đề quan trọng liên quan đến công ty, bao gồm tình hình tài chính, tình hình hoạt động, bền vững, sở hữu và quản trị công ty. Các thông tin này được công bố đầy đủ thông qua Cổng thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM: <https://www.hsx.vn/Modules/Listed/Web/SymbolView/295> và website chính thức của Công ty: [www.everpia.vn](http://www.everpia.vn)

Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư (IR) chuyên trách, đóng vai trò cầu nối thông tin giữa Công ty và thị trường. Bộ phận IR thường xuyên tổ chức các hoạt động trao đổi, đối thoại với nhà đầu tư, đồng thời tiếp nhận và phản hồi kịp thời các vấn đề quan tâm một cách minh bạch và nhất quán.

Thông qua hệ thống công bố thông tin và cơ chế kiểm soát chặt chẽ, HĐQT khẳng định cam kết bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đồng thời phòng ngừa hiệu quả các rủi ro liên quan đến lạm dụng thông tin nội bộ và giao dịch nội gián, hướng tới các chuẩn mực cao về minh bạch và liêm chính trên thị trường vốn.

**Nguyên tắc 7.2:** HĐQT cần phải bảo đảm việc công bố thông tin về chính sách và hoạt động quản trị công ty bao gồm tuân thủ hoặc giải thích việc áp dụng Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Everpia được xây dựng và áp dụng dựa trên các nguyên tắc quản trị tốt theo “Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ tốt nhất” do UBCKNN và IFC ban hành (8/2019) dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam, cùng với các chuẩn mực của OECD, Thẻ điểm QTCT ASEAN và thông lệ tốt của các doanh nghiệp niêm yết trong khu vực. Everpia cam kết tuân thủ ở mức cao nhất các nguyên tắc này, đồng thời tham chiếu và áp dụng các khuyến nghị phù hợp từ Thẻ điểm QTCT ASEAN nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, củng cố niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, qua đó tăng cường năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

HĐQT đã giao cho Người phụ trách QTCT cập nhật các qui định pháp luật, các thông lệ quốc tế, giám sát và tư vấn cho BDH và HĐQT mọi khía cạnh hoạt động của QTCT để đạt được các chuẩn mực quốc tế, tuân thủ

**Nguyên tắc 7.3:** HĐQT cần phải bảo đảm công bố thông tin về phát triển bền vững và năng lực chống chịu.



**Nguyên tắc 7.4:** HĐQT cần ngăn ngừa mọi hình thức xung đột lợi ích giữa công ty và các thành viên HĐQT, Ban điều hành, và các bên kiểm soát khác. Để tránh xung đột lợi ích, cần áp dụng đầy đủ các biện pháp và công bố thông tin. HĐQT cần bảo đảm công bố thông tin trọng yếu về giao dịch với bên liên quan, cơ cấu vốn, cơ cấu tập đoàn, quyền sở hữu cổ phần để bảo đảm công ty được điều hành với sự quan tâm đúng mức lợi ích của tất cả các nhà đầu tư.

các luật, qui định và hướng dẫn hiện hành, phù hợp với điều kiện và định hướng kinh doanh của Công ty. Trong thời gian tới công ty sẽ rà soát và thực hiện sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ theo Bộ Nguyên tắc quản trị công ty Việt Nam năm 2026 do UBCKNN và IFC ban hành.

Tất cả các tài liệu liên quan đến QTCT sẽ được xem xét và công bố đầy đủ tại chuyên mục “Quản trị” trên website của Công ty. Các thông tin QTCT khác được công bố định kỳ hằng năm trong báo cáo thường niên này.

Bên cạnh việc CBTT liên quan đến hoạt động và cấu trúc quản trị công ty, Everpia còn lập và công bố thông tin về môi trường và xã hội tại Báo cáo phát triển bền vững theo chuẩn mực của Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI). Thông qua báo cáo này, Everpia trình bày những cam kết bền vững, thông tin về quá trình thực hiện các cam kết và những hành động cụ thể nhằm duy trì mối quan hệ bền vững với các bên liên quan và bảo vệ môi trường. Các cam kết này là một phần quan trọng trong chiến lược quản trị và hiệu quả hoạt động của Công ty để thúc đẩy thành công bền vững trong dài hạn. Báo cáo phát triển bền vững với các chính sách và chỉ số trọng yếu liên quan đến môi trường và xã hội, được trình bày chi tiết tại trang 57 của Báo cáo này.

Ngoài ra, các cam kết với môi trường, với các bên liên quan, hoạt động quản trị công ty được lập thành các chuyên mục chính và trình bày chi tiết tại website của công ty nhằm giúp các bên liên quan, như khách hàng, cổ đông và cộng đồng hiểu hơn về những nỗ lực của Everpia trong việc thúc đẩy phát triển bền vững và đóng góp tích cực cho xã hội và môi trường.

Để phòng ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các bên có liên quan, Everpia thực hiện nghiêm túc các quy định về minh bạch thông tin, đặc biệt đối với quyền sở hữu, cơ cấu vốn và các giao dịch với bên liên quan.

Về công bố thông tin sở hữu, Công ty đảm bảo minh bạch đầy đủ thông tin về cổ đông lớn, cơ cấu cổ phần và loại hình sở hữu của cổ đông nội bộ, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Các nội dung này được trình bày chi tiết tại mục “Cơ cấu cổ đông” – Chương 1 của Báo cáo này. Thông tin về sở hữu của người nội bộ và người có liên quan được công bố định kỳ 6 tháng trong Báo cáo quản trị công ty. Đồng thời, các giao dịch cổ phiếu của các đối tượng này đều được công bố kịp thời, chính xác theo quy định hiện hành, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Về cơ cấu vốn và cơ chế kiểm soát, Everpia tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng. Các cổ đông lớn, người nội bộ và các bên liên quan có trách nhiệm công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu định kỳ và khi phát sinh giao dịch. Cơ cấu sở hữu của Công ty rõ ràng, không tồn tại sở hữu chéo, cấu trúc kim tự tháp hoặc cổ phiếu có quyền biểu quyết ưu đãi. Qua đó, quyền kiểm soát của cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu, góp phần đảm bảo tính công bằng và hạn chế rủi ro thao túng trong quản trị.

Everpia hiện không có công ty mẹ. Danh sách các công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các chi nhánh được công bố đầy đủ trong Báo cáo tài chính



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

và Báo cáo quản trị công ty, đảm bảo tính minh bạch về cơ cấu hoạt động.

Đối với giao dịch với bên liên quan, Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và áp dụng các nguyên tắc đạo đức kinh doanh nhằm đảm bảo các giao dịch được thực hiện trên cơ sở công bằng, minh bạch và vì lợi ích chung của Công ty và cổ đông. Các giao dịch trọng yếu với bên liên quan được công bố đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Cụ thể, ngày 30/06/2025, HĐQT đã thông qua Nghị quyết số 006/2025/HĐQT/NQ về việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Everpia và Công ty cổ phần Everpia Korea. Chi tiết các giao dịch này được trình bày tại Thuyết minh số 28 của Báo cáo tài chính quý và Báo cáo tài chính kiểm toán, đồng thời được công bố trong Báo cáo quản trị công ty bán niên và cả năm.

**Nguyên tắc 7.5:** HĐQT cần phải bảo đảm công bố thông tin về những rủi ro yếu tố có thể lường trước được của công ty để cung cấp đầy đủ thông tin cho các nhà đầu tư và các bên có quyền lợi liên quan khác.

Trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, Everpia luôn chủ động đánh giá và kiểm soát rủi ro nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông và đảm bảo phát triển bền vững. Ban Điều hành và Hội đồng Quản trị không chỉ tập trung vào mở rộng thị trường và phát triển chiến lược, mà còn tích hợp yếu tố quản trị rủi ro vào quá trình ra quyết định và giám sát vận hành. Các yếu tố như tỷ suất lợi nhuận/doanh thu, chỉ tiêu về hàng tồn kho, công nợ phải thu, cũng như lồng ghép ESG vào chiến lược và quản trị được theo dõi và điều chỉnh định kỳ trong các cuộc họp hàng quý. HĐQT thường xuyên cập nhật, rà soát và phê duyệt kế hoạch hành động nhằm bảo đảm tính linh hoạt và năng lực chống chịu trong trung và dài hạn.

Nhằm nâng cao hiệu lực kiểm soát nội bộ, ngày 29/09/2023, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 008/2023/HĐQT/NQ thông qua “Quy chế Kiểm toán nội bộ” sửa đổi, đảm bảo tuân thủ Nghị định số 05/2019/NĐ-CP và Thông tư 66/2020/TT-BTC. Quy chế này xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm và phạm vi hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ – được thiết lập như một tuyến phòng vệ thứ hai, phối hợp cùng Bộ phận Thanh tra để giám sát và đánh giá tính tuân thủ, hiệu quả trong quy trình vận hành, đặc biệt quy trình bán hàng của bộ phận kinh doanh trong đó quan trọng là tạm ứng và thu hồi công nợ đúng hạn.

**Nguyên tắc 7.6:** HĐQT cần phải bảo đảm thù lao của các thành viên HĐQT và Ban điều hành được công bố công khai nhằm cung cấp thông tin cho cổ đông về thù lao, hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị.

HĐQT bảo đảm việc công bố đầy đủ, minh bạch và nhất quán thông tin về thù lao của các thành viên HĐQT và Ban điều hành, qua đó cung cấp cho cổ đông cơ sở đánh giá mức độ phù hợp giữa chính sách đãi ngộ và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Công ty thực hiện công bố chi tiết thu nhập của từng thành viên HĐQT trong Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo thường niên, trên cơ sở phân loại rõ giữa các thành viên điều hành và không điều hành. Đối với các thành viên HĐQT điều hành, thu nhập được phản ánh thông qua tiền lương theo chức vụ quản lý và được trình bày trong chi phí nhân sự của Công ty. Đối với các thành viên HĐQT độc lập, thù lao được chi trả cố định theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, đảm bảo phù hợp với vai trò giám sát và duy trì tính độc lập trong hoạt động của HĐQT.

Thông tin công bố bao gồm đầy đủ giá trị chi trả cho từng cá nhân, được trình bày rõ ràng, nhất quán giữa các kỳ báo cáo, tạo điều kiện để cổ đông theo dõi, so sánh và đánh giá. Công ty không áp dụng các khoản thưởng ngắn hạn gắn với kết quả kinh doanh đối với thành viên HĐQT không điều hành, qua đó đảm bảo các quyết định giám sát được thực hiện trên cơ sở khách quan và hướng tới lợi ích dài hạn.

**Nguyên tắc 7.7:** Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, HĐQT cần phải bảo đảm các bên có quyền lợi liên quan có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng cách sử dụng truyền thông đa phương tiện.

Bên cạnh đó, việc công bố thông tin được thực hiện đồng thời trên các kênh chính thức theo quy định, bao gồm hệ thống công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán và website Công ty, đảm bảo tất cả cổ đông được tiếp cận thông tin một cách đầy đủ, kịp thời và công bằng. Thông qua đó, HĐQT khẳng định cam kết duy trì các chuẩn mực cao về minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản trị công ty.

Everpia luôn ưu tiên mục tiêu thúc đẩy tiếp cận thông tin hiệu quả, dễ dàng và không phân biệt đối xử. Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư (IR) của Công ty đảm nhiệm vai trò quản lý và cập nhật liên tục các thông tin cần công bố ra bên ngoài, tuân thủ các quy định pháp luật về lưu trữ thông tin, đồng thời tiếp nhận, phản hồi trung thực các câu hỏi từ cổ đông, nhà đầu tư và chuyên viên phân tích.

Để cổ đông và các nhà đầu tư được cập nhật thường xuyên thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, định kỳ hàng quý, Công ty chủ động công bố tin tức về những sự kiện trọng yếu và Báo cáo phân tích chi tiết kết quả kinh doanh quý bằng cách gửi mail tới cổ đông và công bố trên website Công ty tại địa chỉ: <https://everpia.vn/quan-he-co-dong/ket-qua-kinh-doanh-ct22.html>. Qua đó, Công ty tạo dựng sự tin tưởng và tăng cường độ tin cậy trong cộng đồng đầu tư, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

Năm 2025, các cuộc đối thoại và họp mặt trực tiếp với chuyên viên phân tích từ các công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư đã mang lại nhiều lợi ích đáng kể. Qua các cuộc trao đổi này, Công ty có cơ hội trình bày chi tiết về chiến lược kinh doanh, hiểu rõ hơn về quan điểm và đánh giá của các chuyên gia trong ngành chứng khoán, lắng nghe ý kiến đóng góp của nhà đầu tư cho định hướng phát triển trung và dài hạn của công ty.

Thông tin liên lạc của bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư được trình bày trong phần Thông tin NĐT của Báo cáo thường niên này và cũng có sẵn trong phần Quan hệ cổ đông trên website công ty. Toàn bộ hoạt động truyền thông này nhằm mục đích thúc đẩy tiếp cận thông tin hiệu quả, dễ dàng và công bằng với mọi bên có quyền lợi liên quan.

Thông tin liên lạc của bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư – Phòng Kế hoạch:



**Công ty cổ phần Everpia**

Tân Quang, Văn Lâm, Hưng yên



(+84 – 221) 3791777

Số nội bộ: 348



info@everpia.vn



Trang Quan hệ cổ đông





CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

D. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

NGUYÊN TẮC 8: THIẾT LẬP KHUÔN KHỔ ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

**Nguyên tắc 8.1:** HĐQT cần phải thiết lập và công bố các chính sách bảo vệ quyền của cổ đông, và giám sát việc thực hiện các chính sách này.

Everpia xác định việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông là một trong những nguyên tắc cốt lõi trong quản trị công ty. HĐQT đã thiết lập và công bố các chính sách nhằm đảm bảo quyền của cổ đông, bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài, đồng thời giám sát việc thực hiện các chính sách này trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

Quyền của cổ đông được quy định rõ ràng trong Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, bao gồm các quyền cơ bản như: (i) bảo đảm đăng ký và xác lập quyền sở hữu cổ phần; (ii) tự do chuyển nhượng cổ phần; (iii) tiếp cận đầy đủ, kịp thời các thông tin trọng yếu liên quan đến Công ty; (iv) tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; (v) bầu, miễn nhiệm thành viên HĐQT; (vi) được hưởng lợi nhuận của Công ty; và (vii) phê duyệt việc lựa chọn kiểm toán độc lập.

Bên cạnh đó, quyền và nghĩa vụ của cổ đông và nhóm cổ đông được quy định minh bạch trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, qua đó đảm bảo nguyên tắc đối xử công bằng giữa các cổ đông. Công ty thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời đối với các thông tin có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, giá cổ phiếu hoặc quyết định đầu tư của cổ đông.

Ngoài các cuộc họp đại hội đồng cổ đông chính thức, chủ tịch HĐQT duy trì việc trao đổi với các cổ đông lớn nhằm nắm bắt quan điểm của cổ đông về hoạt động quản trị và kết quả kinh doanh so với chiến lược đề ra, đồng thời đảm bảo các ý kiến của cổ đông được HĐQT xem xét đầy đủ trong quá trình ra quyết định.

Thông qua các chính sách và cơ chế này, HĐQT đảm bảo quyền của cổ đông được bảo vệ và thực thi một cách hiệu quả, góp phần nâng cao tính minh bạch và chất lượng quản trị của Công ty.

**Nguyên tắc 8.2:** HĐQT cần phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông hiệu quả.

Mọi quy trình và thủ tục liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ của Công ty luôn được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Luật Doanh nghiệp. Công ty luôn thành công ngay từ lần tổ chức đầu tiên và không có bất kỳ khiếu kiện nào liên quan đến các kỳ họp đã tổ chức. Điều này chứng tỏ rằng công ty đã tuân thủ quy trình và quy định một cách nghiêm ngặt và đáp ứng đúng các yêu cầu, nghĩa vụ về công bố thông tin, cũng như tạo ra một môi trường công bằng và minh bạch cho cổ đông tham gia.

Các mốc thời gian cần chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên, bao gồm thông báo chốt danh sách cổ đông, gửi thư mời và tài liệu họp đều được tuân thủ tuyệt đối, cụ thể như sau:

<b>14/02/2025</b>	<b>14/03/2025</b>	<b>20/03/2025</b>	<b>31/03/2025</b>	<b>23/04/2025</b>
Nghị quyết HĐQT số 002/2025/HĐQT/NQ về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025	Ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ	Ngày gửi thư mời họp và tài liệu họp	CBTT Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025	ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được tổ chức thành công

Công ty tạo điều kiện tối đa để cổ đông tham dự và thực hiện đầy đủ quyền tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên và bất thường. Cổ đông có thể tham dự, phát biểu và biểu quyết trực tiếp, ủy quyền hoặc thực hiện biểu quyết từ xa đối với toàn bộ các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bao gồm cả việc thông qua thù lao và các lợi ích của HĐQT như quy định tại Điều 11 và Điều 14 Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ, đề nghị kiểm tra các vấn đề cụ thể và thực hiện các quyền theo quy định.

Công ty khuyến khích cổ đông tham gia xây dựng nội dung đại hội thông qua việc cho phép kiến nghị bổ sung chương trình họp. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần phổ thông trở lên có thể gửi kiến nghị bằng văn bản theo hướng dẫn được nêu rõ trong thư mời họp. Trong kỳ ĐHĐCĐ 2025, Công ty không ghi nhận yêu cầu bổ sung chương trình họp từ cổ đông.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết và quyền đề cử và bầu cử, Công ty đã thực hiện công bố quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu ít nhất 21 ngày trước ngày khai mạc đại hội với các nội dung chính gồm:

- Đăng ký tham dự đại hội hoặc ủy quyền
- Thảo luận tại đại hội
- Biểu quyết thông qua các vấn đề của đại hội
- Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/ BKS
- Cách thức và thủ tục bầu cử thành viên HĐQT/ BKS
- Dự thảo Nghị quyết

Quy định chi tiết về đề cử, ứng cử; cách thức bầu cử, kiểm phiếu được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 26, Điều 27 Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Trong trường hợp đã xác định được ứng viên, thông tin chi tiết về kinh nghiệm, lý lịch các ứng viên HĐQT và Ban Kiểm soát đều được công bố đầy đủ và cụ thể trong tài liệu họp.

Tại đại hội, Công ty duy trì cơ chế trao đổi cởi mở, minh bạch. Cổ đông được quyền đặt câu hỏi không hạn chế phạm vi đối với HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm soát liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản trị, kiểm toán và các vấn đề khác của Công ty. Tất cả ý kiến và nội dung trả lời được ghi nhận đầy đủ trong biên bản họp và công bố trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc đại hội.



CỘT NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cột nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

**Nguyên tắc 8.3:** HĐQT cần phải xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán.

Chính sách chi trả cổ tức của Everpia luôn đảm bảo một cách bình đẳng và kịp thời cho tất cả Cổ đông. ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận của Công Ty.

Theo lịch sử chi trả cổ tức, Everpia luôn chi trả cổ tức bằng tiền trong vòng 30-40 ngày kể từ ngày kết thúc họp cổ đông. Trong trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, Everpia sẽ chi trả trong vòng 90 ngày kể từ ngày công bố Nghị quyết.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty tổ chức vào ngày 23/04/2025 đã phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024 là 500 đồng/cổ phần. HĐQT đã thực hiện công bố ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2024 là ngày 21/05/2025 và thực hiện thanh toán cho toàn bộ cổ đông công ty ngày 28/05/2025.

**Nguyên tắc 8.4:** Phải đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông.

Công ty duy trì cơ cấu vốn minh bạch với duy nhất một loại cổ phiếu phổ thông, thực hiện quyền biểu quyết dựa trên cơ sở “một cổ phiếu phổ thông có một quyền biểu quyết” và khẳng định không tồn tại các thỏa thuận ngầm hay cấu trúc sở hữu phức tạp như kim tự tháp hay sở hữu chéo nhằm ngăn ngừa hành vi lạm dụng từ các cổ đông nắm quyền kiểm soát. Để tạo điều kiện tối ưu cho các nhà đầu tư nước ngoài tham gia hiệu quả vào tiến trình quản trị, 100% tài liệu họp ĐHĐCĐ và thông tin công bố định kỳ được thực hiện song ngữ Việt – Anh và phát hành đồng thời trên website Công ty cùng hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Everpia đã triển khai hình thức biểu quyết từ xa để loại bỏ các rào cản về khoảng cách địa lý, đảm bảo quyền tham gia của cổ đông được thực thi một cách thuận tiện và minh bạch nhất. Mọi cổ đông đều được đảm bảo quyền tiếp cận thông tin trọng yếu một cách kịp thời và đồng thời, qua đó khẳng định sự tôn trọng tuyệt đối của HĐQT đối với vai trò chủ sở hữu của cổ đông trong doanh nghiệp.

**Nguyên tắc 8.5:** Giao dịch với bên liên quan cần phải được thông qua và tiến hành theo cách thức bảo đảm các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của công ty và cổ đông.

Các giao dịch với bên liên quan được HĐQT kiểm soát và thực hiện nghiêm ngặt theo đúng phân quyền đã được quy định, đảm bảo lợi ích của công ty và cổ đông, tránh các xung đột lợi ích của người nội bộ và của các bên liên quan. Các giao dịch này được CBTT đầu đủ và được báo cáo mỗi 06 tháng trong Báo cáo quản trị Công ty.

Mọi giao dịch với bên liên quan trong năm 2025 đã được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch. Tất cả giao dịch với các bên có liên quan đều được Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ soát xét nhằm đảm bảo các nội dung trên và được trình bày tại thuyết minh của báo cáo tài chính được kiểm toán bán niên và cả năm 2025.

## E. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

### NGUYÊN TẮC 9: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ TĂNG CƯỜNG THAM GIA HIỆU QUẢ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

**Nguyên tắc 9.1:** HĐQT bảo đảm xem xét đầy đủ các rủi ro và cơ hội về phát triển bền vững trọng yếu khi thực hiện các chức năng chính của HĐQT trong giám sát quản trị, công bố thông tin, chiến lược, kết quả hoạt động, hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ, bao gồm cả rủi ro chuyển đổi xanh và rủi ro vật chất liên quan đến biến đổi khí hậu.

HĐQT thực hiện giám sát toàn diện thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý từ Người phụ trách quản trị công ty, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ và Ủy ban Phát triển bền vững. Các thông tin này giúp HĐQT đánh giá việc tuân thủ quy trình quản trị và kiểm soát nội bộ, từ đó tăng cường độ tin cậy trong công tác quản lý rủi ro và minh bạch hóa thông tin, đặc biệt là các nội dung liên quan đến phát triển bền vững.

Định kỳ, HĐQT tiến hành thảo luận các định hướng chiến lược trung và dài hạn trước các rủi ro do biến đổi khí hậu – cụ thể là tác động của nhiệt độ gia tăng đối với hai ngành hàng chính là Chăn ga gối đệm và Bông tấm. Đồng thời, HĐQT cũng đánh giá khả năng thích ứng của Everpia trước các biến động môi trường bên trong và bên ngoài, nhằm đảm bảo tiến trình giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang sử dụng năng lượng tái tạo.

**Nguyên tắc 9.2:** Khung quản trị của công ty phải bảo đảm có quản trị hiệu quả và các biện pháp kiểm soát nội bộ để bảo đảm HĐQT và Ban điều hành tiếp cận được với vấn đề phát triển bền vững.

Bên cạnh việc xem xét các ảnh hưởng hai chiều từ các yếu tố tài chính, HĐQT và Ban điều hành Everpia còn đặc biệt quan tâm tới mối tương quan của các yếu tố phi tài chính bao gồm các vấn đề môi trường và xã hội có thể ảnh hưởng đến giá trị tài sản của của Everpia, khả năng tạo doanh thu và lợi nhuận dài hạn cũng như tác động mà Everpia tạo ra cho xã hội và môi trường, chẳng hạn như trách nhiệm về lượng phát thải khí nhà kính, chính sách về nhân quyền, các chương trình đào tạo và phát triển nguồn lực... Những rủi ro về tính bền vững có vẻ như không quan trọng về mặt tài chính trong ngắn hạn nhưng lại là vấn đề tài chính quan trọng trong dài hạn, do đó, Everpia đã xây dựng các kênh đối thoại với người lao động, các cổ đông và các bên liên quan nhằm xác định rõ vai trò thiết yếu trong việc trao đổi thông tin cho quá trình ra quyết định của ban quản lý và xây dựng niềm tin trong chiến lược kinh doanh dài hạn.

Dựa trên những thay đổi về bối cảnh tác động tới Everpia, nhu cầu lợi ích của các bên liên quan để xác định các vấn đề trọng yếu và đánh giá về nguồn lực thực tiễn của công ty, Bộ tiêu chuẩn GRI và 17 mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam, Everpia trình bày và công bố tại Báo cáo phát triển bền vững các mục tiêu phát triển bền vững trung và dài hạn.

Báo cáo phát triển bền vững được Everpia lập từ năm 2018 với việc cung cấp hàng năm các số liệu bền vững có liên quan, các biện pháp duy trì và cải thiện công ty đã thực hiện. Là một phần của Báo cáo thường niên, Báo cáo này được công bố toàn văn tại website công ty, cổng CBTT của UBCK và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh để mọi nhà đầu tư có thể tiếp cận, đánh giá độ tin cậy và theo dõi tiến độ đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đã công bố. (Vui lòng tham khảo chi tiết Báo cáo phát triển bền vững (tại trang 52).



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

**Nguyên tắc 9.3:** HĐQT cần phải bảo đảm công ty thiết lập các kênh và hoạt động đối thoại để khuyến khích các bên có quyền lợi liên quan nội bộ và bên ngoài trao đổi quan điểm và thu thập phản hồi về các vấn đề phát triển bền vững.

Báo cáo phát triển bền vững hằng năm của Everpia nhận diện các bên liên quan và công bố danh sách thành viên phụ trách chương trình PTBV của Công ty để cho tất cả các bên liên quan bên trong và bên ngoài có thể dễ dàng và thuận tiện tương tác hiệu quả các mối quan tâm của họ về các vấn đề ESG/PTBV của Công ty.

Công ty thiết lập các kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của nhà đầu tư và các bên liên quan về hoạt động phát triển bền vững gồm: hòm mail công ty và hotline. Trong năm 2025, các cổ đông là các quỹ đầu tư nước ngoài thường xuyên yêu cầu cập nhật các thông tin liên quan đến các chứng chỉ về môi trường xã hội như BSCI, GRS, Higg và Edge Advance. Mọi yêu cầu và câu hỏi của cổ đông và các bên liên quan luôn được Công ty ghi nhận và phúc đáp.

Về gia tăng quyền lợi cho cổ đông, công ty dự kiến trong thời gian tới sẽ bổ sung vào Quy chế quản trị công ty các cơ chế phù hợp nhằm xem xét thích đáng các quyền của cổ đông bất đồng quan điểm bao gồm việc yêu cầu sự đồng ý của cổ đông đa số hoặc trao quyền bán lại cổ phần của họ cho công ty với giá hợp lý.

Với người lao động, Hội nghị người lao động định kỳ hàng quý là nơi để mọi người lao động đánh giá các vấn đề môi trường trọng yếu, nêu quan điểm về các vấn đề bền vững, đề xuất Công ty thực hiện các cải thiện nhằm cải thiện môi trường làm việc, thực hiện các hoạt động hướng tới cộng đồng và bảo vệ môi trường.

**Nguyên tắc 9.4:** Để bảo đảm công ty có năng lực chống chịu về tài chính trước các kịch bản khác nhau, HĐQT cần phải đánh giá xem cơ cấu vốn của công ty có tương thích với các mục tiêu chiến lược và mức độ chấp nhận rủi ro liên quan hay không.

HĐQT định kỳ rà soát và đánh giá cơ cấu vốn của Công ty nhằm đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu chiến lược và mức độ chấp nhận rủi ro trong từng giai đoạn phát triển. Trên cơ sở định hướng tăng trưởng bền vững giai đoạn 2026–2030, HĐQT ưu tiên duy trì nền tảng tài chính an toàn, cân đối giữa hiệu quả sử dụng vốn và khả năng chống chịu trước các biến động của thị trường.

Cơ cấu vốn của Everpia được xây dựng theo hướng thận trọng, với tỷ lệ đòn bẩy hợp lý, hạn chế phụ thuộc vào nợ vay, qua đó giảm thiểu rủi ro tài chính trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động về nhu cầu và chi phí đầu vào. Việc kiểm soát chặt chẽ chi phí, tối ưu hiệu quả vận hành và nâng cao chất lượng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh là các yếu tố trọng tâm giúp củng cố năng lực tài chính của Công ty.

Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên đánh giá các kịch bản tài chính khác nhau, bao gồm các biến động về thị trường tiêu thụ, chi phí nguyên vật liệu, tỷ giá và nhu cầu đầu tư, nhằm đảm bảo Công ty có đủ nguồn lực để duy trì hoạt động ổn định và thực hiện các kế hoạch tăng trưởng dài hạn. Các quyết định liên quan đến đầu tư, phân bổ vốn và chính sách cổ tức đều được xem xét trên cơ sở cân đối giữa lợi ích ngắn hạn của cổ đông và mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

Thông qua các cơ chế này, HĐQT đảm bảo cơ cấu vốn của Công ty luôn phù hợp với chiến lược kinh doanh, đồng thời duy trì khả năng chống chịu tài chính và linh hoạt thích ứng trước các rủi ro và cơ hội trong môi trường kinh doanh.

**Nguyên tắc 9.5:** HĐQT cần phải bảo đảm thiết lập các chính sách tính đến quyền, trách nhiệm và lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan để khuyến khích việc phối hợp tích cực giữa công ty, cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo ra giá trị, việc làm có chất lượng, và sự phát triển bền vững và năng lực chống chịu của công ty.

Thành công và khả năng cạnh tranh của một doanh nghiệp không chỉ đến từ chiến lược kinh doanh đúng đắn mà còn là kết quả của sự đồng hành và đóng góp từ các bên liên quan – bao gồm nhà đầu tư, người lao động, nhà cung cấp, khách hàng và cộng đồng. Việc xây dựng một hệ sinh thái hợp tác hiệu quả giữa các bên sẽ tạo nên nguồn lực quý giá giúp công ty triển khai các chiến lược cạnh tranh vượt trội và mang lại lợi ích bền vững cho toàn bộ hệ thống.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của yếu tố này, Everpia không chỉ tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật và cam kết song phương, mà còn chủ động triển khai nhiều chính sách và hành động cụ thể nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác với các bên liên quan. Tiêu biểu như: ban hành và công bố rộng rãi trên website công ty Bộ quy tắc ứng xử và Quy tắc đạo đức kinh doanh; thực hiện công khai quy chế lương và Thỏa ước lao động tập thể; xây dựng và áp dụng quy chế dân chủ tại nơi làm việc, thiết lập cơ chế trao đổi thông tin và đối thoại định kỳ với người lao động; thành lập Công đoàn cơ sở và tạo điều kiện để Công đoàn hoạt động hiệu quả; ban hành Nguyên tắc đạo đức và chính sách phòng chống tham nhũng; tích cực tham gia vào các chương trình phát triển cộng đồng và hoạt động vì xã hội.

Ma trận tham vấn các bên liên quan được trình bày chi tiết tại trang 55, Chương 5 của báo cáo này.

PHỤ LỤC 1: CÔNG TY TỰ ĐÁNH GIÁ DANH MỤC ĐIỂM THƯỞNG THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN

Ký hiệu	Điểm thưởng theo Thẻ điểm QTCT ASEAN	Thực hành tại Everpia
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông không?	Everpia xem xét cải thiện trong thời gian tới
(B)B.1.1	Công ty có thông báo về việc tổ chức ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích) như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	- Công ty công bố thông tin về thời gian, địa điểm và nội dung họp ĐHĐCĐ trước 68 ngày - Công ty gửi thư mời tới cổ đông trước 34 ngày - Công ty công bố chi tiết tài liệu họp trước 23 ngày
(B)C.11	Công ty có công bố cách quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu không?	Có. Vui lòng xem Báo cáo quản lý rủi ro của Công ty tại trang 37 của báo cáo này.
(B)C.1.2	Công ty có công bố báo cáo phát triển bền vững được đảm bảo bởi đơn vị độc lập bên ngoài không?	Không. Báo cáo bền vững của Công ty không được đảm bảo bởi đơn vị kiểm toán độc lập, tuy nhiên các số liệu tại báo cáo được đảm bảo bởi các bên thứ ba như thông tin môi trường, xã hội được xác nhận bởi đơn vị đánh giá BSCI, Oekotex100, ISO; thông tin tài chính được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Ernst & Young.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

(B)C.1.3	Công ty có công bố kênh tương tác với các nhóm bên liên quan và cách công ty phản hồi những lo ngại về ESG của các bên liên quan không?	Có. Vui lòng xem nội dung tại mục Tham vấn các bên liên quan, Báo cáo phát triển bền vững, trang 55
(B)C.1.4	Công ty có đơn vị/bộ phận/ủy ban nào chịu trách nhiệm cụ thể trong việc quản lý các vấn đề phát triển bền vững không?	Có. Vui lòng tham khảo tại mục Phương pháp quản trị tổng thể, Báo cáo phát triển bền vững, trang 54
(B)C.1.5	Công ty có công bố hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến tính bền vững không?	Có. Vui lòng tham khảo tại mục Quản trị rủi ro, trang 46
(B)C.1.6	Công ty có công bố mối liên hệ giữa thù lao của Giám đốc điều hành và Ban quản lý cấp cao cũng như hiệu suất phát triển bền vững trong năm trước không?	Chưa có
(B)C.1.6	Hệ thống tố cáo sai phạm của công ty có được quản lý bởi các bên/tổ chức độc lập không?	Không. Công ty giao nhiệm vụ này cho bộ phận Thanh tra và bộ phận Kiểm toán nội bộ phụ trách.
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán và được công bố công khai trong vòng 90 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính theo quy định pháp luật.
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	Chưa có
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	Có. Nội dung này được trình bày tại mục C.2.1
(B)E.2.1	UBNS có bao gồm toàn bộ các Thành viên Độc lập không?	Do quy mô nhỏ, công ty không có UBNS
(B)E.2.2	UBNS có thực hiện quy trình xác định chất lượng của ứng viên bầu cử thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty không?	Do quy mô nhỏ, công ty không có UBNS. Hoạt động này do HĐQT và BKS phụ trách.
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các đơn vị tìm kiếm chuyên nghiệp hay các nguồn ứng viên bên ngoài khác (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do tổ chức bên ngoài lập) khi tìm kiếm ứng viên HĐQT không?	Có. Công ty tham khảo danh sách ứng viên tại hồ sơ do Phòng thương mại và công nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam cung cấp.
(B)E.4.1	Chủ tịch HĐQT là Thành viên Độc lập và số lượng Thành viên Độc lập và không điều hành có chiếm 50% tổng số lượng thành viên HĐQT không?	Trong 5 thành viên HĐQT có 2 thành viên độc lập và 2 thành viên không điều hành.
(B)E.5.1	Công ty có công bố rằng HĐQT đã xác định được rủi ro chính liên quan đến công nghệ thông tin bao gồm gián đoạn, an ninh mạng và phục hồi sau thảm họa, để đảm bảo rằng những rủi ro đó được quản lý và tích hợp vào khuôn khổ quản lý rủi ro tổng thể không?	Có. Vui lòng xem chi tiết tại mục Quản trị rủi ro, trang 46
(B)E.6.1	Công ty có Ủy ban quản lý rủi ro riêng biệt?	HĐQT phân công UBKT thực hiện chức năng QTRR.

PHỤ LỤC 2: CÔNG TY TỰ ĐÁNH GIÁ DANH MỤC ĐIỂM PHẠT THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN

Ký hiệu	Điểm thưởng theo Thẻ điểm QTCT ASEAN	Thực hành tại Everpia
(P)A.1.1	Công ty đã không thực hiện hoặc bỏ qua việc đối xử bình đẳng khi mua lại cổ phiếu cho tất cả các Cổ đông?	Không có. Công ty luôn đối xử công bằng đối với tất cả các Cổ đông. Công ty không có phát sinh giao dịch này trong kỳ báo cáo.
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	Không có
(P)A.3.1	Công ty có đưa thêm nội dung chương trình nghị sự nào chưa được công bố vào thông báo họp ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường không?	Không có. Tất cả nội dung chương trình họp thì Công ty đều có công bố trước ngày họp theo qui định.
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch các ủy ban thuộc HĐQT và Tổng giám đốc có vắng mặt tại ĐHĐCĐ mới nhất không?	Các thành viên HĐQT và thành viên Ban giám đốc tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2025 được ghi nhận theo Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
(P)A.4.1/2/3	Những nội dung có tồn tại mà Công ty không có công bố về: <ul style="list-style-type: none"> <li>➢ Thỏa thuận với Cổ đông</li> <li>➢ Giới hạn quyền biểu quyết</li> <li>➢ Có nhiều quyền biểu quyết</li> </ul>	Không có. Công ty chỉ có tồn tại duy nhất một (01) loại cổ phiếu hỗ thông với quyền và nghĩa vụ như nhau đối với tất cả các Cổ đông. Công ty không có tồn tại thỏa thuận với Cổ đông và không có giới hạn quyền biểu quyết hoặc có nhiều quyền biểu quyết
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc Cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	Không có. Cơ cấu sở hữu của Cổ đông tại Everpia là rõ ràng, minh bạch và không có sở hữu chéo. Cơ cấu cổ đông và danh sách cổ đông lớn được công bố tại mục “Cơ cấu cổ phần, cổ đông” tại trang 10 của báo cáo này.
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	Không có
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	Không có
(P) B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	Không có
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/ việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường?	Không có
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ lệnh trừng phạt nào từ cơ quan quản lý vì không thông báo trong thời hạn quy định đối với các sự kiện quan trọng không?	Không có



CỘT NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cột nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

(P) C.2.2	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đang tham gia vào các hoạt động tẩy xanh không?	Không có
(P) D.1.1	Công ty có nhận được “Ý kiến loại trừ” trong Báo cáo Kiểm toán độc lập?	
(P) D.1.2	Công ty có nhận được “Ý kiến không chấp nhận” trong Báo cáo Kiểm toán độc lập?	Không có. Kiểm toán độc lập đã phát hành ý kiến “chấp nhận toàn phần” cho Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Everpia.
(P) D.1.3	Công ty có nhận được “Từ chối đưa ra ý kiến” trong Báo cáo Kiểm toán độc lập?	
(P) D.1.4	Trong năm qua, công ty có sửa đổi báo cáo tài chính vì lý do nào khác ngoài việc thay đổi chính sách kế toán không?	Không có
(P) E.1.1	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đã không tuân thủ bất kỳ quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	Không có
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	Không có
(P) E.2.1	Công ty có bất kỳ Thành viên Độc lập HĐQT nào đã làm việc hơn chín năm hoặc hai nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ năm năm (tùy theo thời gian nào dài hơn) ở cùng một vị trí không?	Không có. Thời gian công tác của 02 thành viên độc lập như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>➢ Ông Lê Khả Tuyên: thời gian đương nhiệm 8 năm và đang ở nhiệm kỳ thứ 2</li> <li>➢ Ông Yi Seung Mok: thời gian đương nhiệm 2 năm</li> </ul>
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập không điều hành và Điều hành?	Không có. Vui lòng xem mục Giới thiệu thành viên HĐQT tại trang 28
(P) E.2.3	Công ty có bất kỳ viên HĐQT không điều hành/độc lập nào phục vụ trong tổng cộng hơn năm HĐQT tại các công ty niêm yết khác không?	Không có. Vui lòng xem mục Giới thiệu thành viên HĐQT tại trang 28
(P) E.3.1	Trong hai năm qua, có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của Công ty Kiểm toán độc lập hiện tại?	Không có
(P) E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua không?	Không có
(P) E.4.2	Các thành viên HĐQT không điều hành có nhận được quyền chọn, cổ phiếu thưởng hay tiền thưởng không?	Không có

PHỤ LỤC 3: NHẬN DIỆN RỦI RO VÀ XÂY DỰNG BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

Thông qua các phân tích đánh giá, Ban lãnh đạo Công ty đã nhận diện hai khía cạnh rủi ro cơ bản có thể phát sinh trong quá trình theo đuổi mục tiêu dài hạn, đó là Rủi ro chiến lược và Rủi ro hoạt động. Trong đó, Rủi ro chiến lược liên quan đến những biến động trong môi trường kinh tế vĩ mô và những thay đổi đột ngột trong quá trình phát triển của thị trường có thể gây trở ngại hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện các chiến lược kinh doanh. Rủi ro hoạt động đề cập đến những sự không chắc chắn trong việc vận hành kinh doanh hàng ngày do sự không đầy đủ hoặc không hợp lý trong hệ thống, chính sách hoặc quy trình.

Để tăng cường sức mạnh của hệ thống quản trị rủi ro, dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát, Everpia xây dựng hệ thống kiểm soát rủi ro nhằm theo dõi tính khả thi và khả năng tác động. Hệ thống kiểm soát rủi ro cập nhật bất kỳ chuyển động đáng kể nào trong môi trường vĩ mô cũng như hoạt động nội bộ, từ đó giúp Công ty kịp thời điều chỉnh chiến lược hoặc đưa ra giải pháp ứng phó.

Tác động

Biện pháp phòng ngừa

Rủi ro về chiến lược đầu tư

Các chiến lược đầu tư không phù hợp và thiếu hiệu quả sẽ gây tổn thất cho công ty về nhân lực, nguồn vốn, và dòng tiền. Các dự án đầu tư vào công ty con hoặc mua bán sát nhập tiềm ẩn nhiều rủi ro về tính hiệu quả khi khó xác định được chính xác các giá trị cộng hưởng sẽ mang lại sau khoản đầu tư. Bên cạnh rủi ro từ khoản đầu tư góp vốn dài hạn, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn cũng tiềm ẩn các rủi ro liên quan tới biến động của thị trường.

Các quyết định đầu tư đều được Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị đánh giá và thẩm tra kỹ lưỡng thông qua các bản báo cáo phân tích chuyên sâu dựa trên tình hình thị trường và tiềm năng của doanh nghiệp. Mỗi dự án đầu tư phải có giá trị về mặt tài chính, hoặc có ý nghĩa về mặt chiến lược trong việc mở rộng ngành hàng kinh doanh, xây dựng hệ sinh thái cho Everon. Ngoài ra, công ty cũng có kế hoạch dự phòng nhằm phản ứng kịp thời với những trường hợp xấu nhất có thể xảy ra.

Rủi ro về chiến lược thị trường

Trong hoạt động kinh doanh, việc nắm bắt được các thay đổi của thị trường để kịp thời điều chỉnh, đáp ứng có thể xem là một trong các yếu tố then chốt quyết định thành công của một doanh nghiệp. Việc đánh giá sai về thị hiếu, nhu cầu của khách hàng mục tiêu sẽ dẫn đến các quyết định sai về chiến lược giá, chiến lược sản phẩm, chiến lược truyền thông kéo theo suy giảm doanh số, đánh mất lợi thế cạnh tranh, tồn kho tăng cao, không tận dụng được lợi thế quy mô.

Các bộ phận bán hàng, marketing thực hiện nghiên thị trường hàng năm nhằm cập nhật định kỳ các thay đổi của thị trường, nhu cầu của các phân khúc khách hàng cũng như các kênh truyền thông đang có ảnh hưởng lớn nhất từ đó ra mắt sản phẩm chất lượng cao, thiết kế bắt mắt với các chiến lược truyền thông, quảng bá, chăm sóc khách hàng phù hợp. Ngoài ra, Công ty cũng đẩy mạnh việc linh hoạt xây dựng các chính sách bán hàng nhằm thích ứng với từng giai đoạn, gia tăng thị phần cũng như tối ưu hóa chi phí.

Rủi ro về chiến lược phát triển ngành hàng mới

Để tạo ra nét khác biệt trong sản phẩm cũng như gia tăng tính cạnh tranh về định vị thương

Công ty thực hiện khảo sát kỹ lưỡng về nhu cầu thị trường, đối thủ cạnh tranh và cách thức tiếp

Rủi ro chiến lược



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

Rủi ro vận hành

Tác động

hiệu, Công ty phải liên tục cải tiến và đa dạng hóa danh mục sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Việc triển khai ngành hàng mới phát sinh các rủi ro như chiến lược phát triển ngành hàng mới không phù hợp với nhu cầu của thị trường tại thời điểm ra mắt; nguồn nhân lực, chuỗi cung ứng, tài chính chưa đáp ứng đủ để hỗ trợ và duy trì phát triển một cách hiệu quả trong dài hạn.

Biện pháp phòng ngừa

cận khách hàng mục tiêu; lập kế hoạch bố trí nhân lực phù hợp, tìm kiếm trước các bên cung cấp, hợp tác cùng triển khai; chuẩn bị nguồn lực tài chính và đánh giá các rủi ro, lập phương án dự phòng đầy đủ trước khi triển khai ngành hàng mới.

Rủi ro kinh doanh

Là một công ty sản xuất dệt may, việc kiểm soát nợ xấu và hàng tồn kho là cực kỳ quan trọng trong kết quả hoạt động của công ty. Các rủi ro về nợ xấu và hàng tồn kho tăng cao sẽ gây ảnh hưởng đến dòng tiền và nguồn vốn lưu động

Xây dựng hợp đồng nguyên tắc về chính sách công nợ, sử dụng hệ thống ERP trong thống kê các chỉ tiêu công nợ, lên quy trình chuẩn để đánh giá trước khi thực hiện dự án, quản lý sát sao công nợ của khách hàng sau khi hoàn thành, trích dự phòng nợ phải thu khó đòi. Ngoài ra, công ty cũng đã nỗ lực quản lý hệ thống hàng tồn kho qua bằng việc đưa ra các chính sách sản xuất và phân loại hợp lý, đưa chỉ tiêu về hàng tồn kho là trọng yếu trong việc xét duyệt KPIs.

Rủi ro về chất lượng sản phẩm

Tại Everpia, chất lượng sản phẩm luôn là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của công ty. Việc chất lượng sản phẩm không đạt không chỉ ảnh hưởng lớn đến khách hàng, mà còn làm tổn hại tới uy tín và hình ảnh của thương hiệu. Chất lượng sản phẩm có thể bị ảnh hưởng từ các nguồn nguyên phụ liệu đầu vào, lỗi trong quy trình sản xuất.

Công ty đã thiết lập các tiêu chuẩn, quy trình kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào và thành phẩm đầu ra, ứng dụng công nghệ và các công cụ quản trị để đảm bảo các yêu cầu mới về chất lượng sản phẩm của khách hàng. Ngoài ra, Công ty cũng liên tục nâng cấp nền tảng công nghệ, tự động hóa ở một số khâu sản xuất để giảm bớt thao tác thủ công.

Rủi ro nguồn nhân lực

Với đặc thù doanh nghiệp dệt may, hàng năm số lượng công nhân thôi việc và tuyển mới tương đối cao. Điều này dẫn tới rủi ro về nguồn nhân lực không đảm bảo chất lượng do chưa có kinh nghiệm, khiến cho năng suất lao động giảm đồng thời chi phí cho hoạt động đào tạo tăng. Bên cạnh đó, sự kém hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực có thể dẫn đến thiếu hụt nhân viên vào mùa cao điểm hoặc dư thừa nhân viên vào mùa thấp điểm.

Ban giám đốc luôn đề cao thực hiện quy hoạch nhân sự với chính sách đãi ngộ và định hướng lâu dài, luôn đảm bảo công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ nhằm nâng cao kiến thức và khuyến khích cơ hội phát triển sự nghiệp cho nhân viên.

Tác động

Nguyên vật liệu của Công ty phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là xơ polyester và vải đều được nhập khẩu từ các đối tác nước ngoài bằng đồng USD. Vì vậy biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất trong kỳ.

Biện pháp phòng ngừa

Thường xuyên cập nhật, dự báo biến động tỷ giá thông qua các mối quan hệ với các Ngân hàng, thực hiện các hợp đồng mua nguyên vật liệu qua L/C nhằm phòng ngừa rủi ro khan hiếm ngoại tệ, có kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, chủ động trong việc tích trữ nguyên vật liệu nhằm hạn chế những thay đổi tỷ giá bất thường.

Rủi ro pháp lý

Ở Việt Nam, luật và các văn bản dưới luật thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ dẫn đến kết quả kinh doanh nhiều khi cũng bị ảnh hưởng không nhỏ. Ngoài ra, các rủi ro về nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp và bị phạt bởi các cơ quan quản lý cũng hoàn toàn có thể xảy ra.

Bộ phận Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ có trách nhiệm cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý đối với hoạt động kinh doanh để kịp thời tư vấn cho HĐQT và Ban điều hành; gửi mail cập nhật quy định mới cho các phòng ban liên quan. Ngoài ra, các bộ phận này cũng xây dựng các Hợp đồng nguyên tắc để hạn chế các rủi ro pháp lý liên quan.

Rủi ro về hàng giả, hàng nhái và truyền thông

Hàng giả, hàng nhái, các thông tin bất lợi trên mạng xã hội và các trang thông tin điện tử đều gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh thương hiệu, chất lượng sản phẩm và uy tín của Công ty. Các rủi ro này sẽ suy giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác, cộng đồng dẫn đến những thiệt hại về tài chính.

Bộ phận marketing của Công ty đã phối hợp cùng lực lượng Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố xử lý nhiều cơ sở kinh doanh, sản xuất hàng giả, hàng nhái Everon. Bên cạnh đó, công ty còn thường xuyên cải tiến tem mác chống hàng giả, lập hệ thống tra cứu, kiểm tra hàng thật qua mã vạch. Đối với các trang bán hàng thương mại điện tử, công ty thực hiện phản hồi tới các đơn vị chủ quản nhằm chặn và đóng cửa các trang bán hàng này. Để ngăn chặn các thông tin bất lợi trên mạng xã hội và các trang thông tin điện tử, bộ phận truyền thông thường xuyên kiểm tra các trang mạng xã hội, thông tin điện tử để nhận diện các thông tin bất lợi và có hướng xử lý kịp thời, bảo đảm giữ vững hình ảnh thương hiệu, uy tín của Công ty.

Rủi ro về hệ thống IT

Hệ thống IT là một trong những phần cốt lõi của hệ thống quản trị trong công ty: các rủi ro đối với hệ thống IT như mất dữ liệu, virus, hệ thống phần mềm không theo kịp yêu cầu quản trị, lộ thông tin tài khoản... đều gây ra những ảnh hưởng lớn đến hoạt động và tính cạnh tranh của Công ty.

Công ty thực hiện sao lưu dữ liệu hàng ngày để tránh mất dữ liệu, thường xuyên cập nhật, tinh chỉnh hệ thống phần mềm đáp ứng các yêu cầu về quản trị, nâng cao tính bảo mật hệ thống...

**CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC**

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

**SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC**

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

**SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH**

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

**SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ**

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

**SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI**

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

**SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH**

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

Rủi ro về môi trường và biến đổi khí hậu

**Tác động**

**Rủi ro về môi trường và biến đổi khí hậu**

Các sự cố về môi trường không chỉ gây ra các khoản phạt lớn mà còn ảnh hưởng rất lớn tới thương hiệu, uy tín của Công ty.

**Biện pháp phòng ngừa**

Về quản trị tổng thể, công ty tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu của Luật Môi trường và các tiêu chuẩn quốc tế liên quan như Higg FEM, GRS và ISO 14001.

**Ô nhiễm**

Hiện tại, máy phát điện, xe nâng và một số xe tải của công ty vẫn sử dụng năng lượng hóa thạch là dầu diesel. Bên cạnh đó, quá trình sản xuất cũng tạo ra rác thải, bao gồm cả rác thải rắn và chất thải nguy hại. Sự tiêu thụ nhiều năng lượng và việc xử lý rác thải có thể gây ra tác động tiêu cực đến hệ sinh thái, bao gồm sự mất mát đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu.

Công ty liên tục tối ưu hóa quá trình sản xuất để tiết kiệm năng lượng và nguyên liệu. Công ty đầu tư xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn nhà máy xanh. Bên cạnh đó, Everpia thực hiện quan trắc môi trường định kỳ và lập báo cáo bằng văn bản, theo đó các chỉ số về nước thải, khí thải, độ ồn, bụi, ánh sáng... đều đạt theo tiêu chuẩn quy định hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty đã công ty ban hành nhiều chính sách nhằm bảo vệ liên quan đến rủi ro ô nhiễm như thành lập Ban ISO định kỳ đánh giá việc tuân thủ chính sách môi trường của các phân xưởng, tổ chức các cuộc thi cải tổ khuyến khích tiết kiệm nguyên liệu và giảm chất thải nhựa, chất thải rắn.

**Tác động đến nguồn nước**

Quy trình sản xuất của Everpia không bao gồm dệt và nhuộm do đó không sử dụng quá nhiều nguồn nước và nước xả thải chủ yếu và nước thải sinh hoạt. Tuy nhiên, việc sử dụng nước của công ty đã ít nhiều ảnh hưởng đến nguồn cung cấp nước địa phương và có thể gây ô nhiễm cho các nguồn nước bề mặt và ngầm nếu không được xử lý đúng cách.

Công ty không sử dụng các nguồn nước ngầm hay xả thải trực tiếp ra nguồn nước tự nhiên. Bên cạnh đó, nguồn nước được sử dụng tại công ty được cung cấp và đảm bảo chất lượng bởi Công ty nước sạch Hà Nội và Ban quản lý khu công nghiệp và đảm bảo chất lượng nước xả thải đầu ra trước khi được đấu nối lại vào hệ thống xử lý của KCN.

**Kiểm soát khí thải nhà kính (GHG)**

Việc khai thác và sử dụng các nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất góp phần làm suy giảm tài nguyên. Thêm vào đó, khí thải từ quá trình sản xuất và vận chuyển tạo ra lượng lớn khí thải nhà kính từ việc đốt cháy nhiên liệu.

Để giảm phát thải khí nhà kính trong phạm vi 1 và 2, Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp: i) loại bỏ sử dụng nguyên liệu hóa thạch trong quá trình sản xuất, ii) cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng bằng cải thiện quy trình và thiết bị, iii) tối ưu hóa quy trình sản xuất để giảm thiểu rác thải và chất thải, iv) thúc đẩy tái chế và tái sử dụng, v) làm việc với các nhà thầu về việc lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái cho nhà máy Đồng Nai, vi) tối ưu hóa lộ trình vận chuyển, vii) bổ sung tiêu chuẩn bền vững vào tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp.

**3. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**3.1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

Năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, với trọng tâm là nâng cao hiệu quả giám sát, tăng cường tính minh bạch và đảm bảo an toàn trong hoạt động của Công ty. Cụ thể:

**THỰC HIỆN VAI TRÒ GIÁM SÁT THÔNG QUA CÁC PHƯƠNG THỨC SAU:**

- Theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi với các thành viên, tham dự các phiên họp thường kỳ và lấy ý kiến khác của HĐQT, qua đó đưa ra các kiến nghị với HĐQT;
- Giám sát Ban điều hành thông qua trao đổi trực tiếp để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ do ĐHCĐ giao phó cũng như các Nghị quyết của HĐQT;
- Giám sát thông qua kênh báo cáo của Kiểm toán độc lập.

**PHẠM VI GIÁM SÁT BAO GỒM:**

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác;

Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty;

Giám sát việc công bố thông tin và giao dịch với bên liên quan;

Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro tuân thủ.

Trên cơ sở kết quả giám sát, Ban Kiểm soát đã đưa ra các khuyến nghị đối với HĐQT và Ban Điều hành, tập trung vào hai vấn đề chính: kiểm soát chi phí và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất – kinh doanh.

**Ông Trương Tuấn Nghĩa**  
Trưởng Ban kiểm soát

Phụ trách giám sát chung hoạt động của Ban Kiểm soát; tổ chức phân công nhiệm vụ, phê duyệt kế hoạch năm; ký ban hành các văn bản; giám sát việc thực hiện chiến lược và đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc.

**Ông Ko Tae Yeon**  
Thành viên Ban kiểm soát

Giám sát hoạt động đầu tư, góp vốn và các dự án hợp tác kinh doanh; hỗ trợ cập nhật thông tin kinh tế, tài chính trong và ngoài nước.

**Ông Nguyễn Đắc Hường**  
Thành viên Ban kiểm soát

Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; thẩm định các chỉ tiêu tài chính, đánh giá hiệu quả và bảo toàn vốn, giám sát rủi ro và đề xuất khuyến nghị.

**CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC**

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

**SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC**

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

**SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH**

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

**SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ**

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

**SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI**

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

**SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH**

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

**3. 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT**

**3.2.1. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị**

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy:

HĐQT đã hoạt động đúng quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ.

Thể hiện vai trò định hướng rõ ràng trong giai đoạn tái cấu trúc, kiên định chuyển trọng tâm từ tăng trưởng quy mô sang nâng cao hiệu quả và bảo vệ biên lợi nhuận.

Duy trì cơ chế làm việc minh bạch, chuyên nghiệp: tổ chức họp định kỳ hàng quý với tỷ lệ tham dự đạt 100%; các vấn đề quan trọng được thảo luận công khai, đa chiều trước khi ra quyết định.

Các thành viên HĐQT độc lập phát huy vai trò phản biện, đóng góp góc nhìn chuyên môn về quản trị rủi ro, đầu tư, marketing và chiến lược, góp phần nâng cao chất lượng quyết sách.



Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; công bố thông tin kịp thời, minh bạch, đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của cổ đông.

Các Nghị quyết được ban hành trên cơ sở thảo luận thận trọng, phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển dài hạn của Công ty

Chủ tịch HĐQT phát huy tốt vai trò điều phối, tạo điều kiện để các thành viên tham gia đóng góp ý kiến, đảm bảo sự đồng thuận cao trong quá trình ra quyết định.

Thực hiện tốt vai trò giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành; không ghi nhận dấu hiệu bất thường trong hoạt động của HĐQT trong năm.

**3.2.2. Đánh giá về hoạt động của Ban giám đốc và Tổng giám đốc**

**Việc thực hiện các mục tiêu kinh tế**

- Chủ động điều hành trong bối cảnh thị trường biến động, bám sát định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, đồng thời linh hoạt điều chỉnh chiến lược theo diễn biến thực tế.
- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì tăng trưởng, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần cải thiện rõ rệt năng lực sinh lời của Công ty.
- Thực hiện rà soát toàn diện các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, từ đó đề xuất các điều chỉnh phù hợp cho giai đoạn tiếp theo.
- Duy trì cơ chế báo cáo minh bạch, kịp thời tới HĐQT và Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động và kế hoạch kinh doanh định kỳ.
- Hoạt động điều hành tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; không ghi nhận sai phạm hay dấu hiệu bất thường trong năm.

**Việc thực hiện các mục tiêu môi trường và xã hội**

- Công ty đã đưa vào vận hành hệ thống điện mặt trời tại Nhà máy Giang Điền với công suất 1.040 kWp, giúp giảm khoảng 388 tấn CO<sub>2</sub> mỗi năm. Đây là bước quan trọng hướng tới mục tiêu đạt chứng nhận EDGE Zero Carbon.
- Tỷ lệ xơ tái chế trong sản phẩm bông tắm đạt 76%, tương đương hơn 117 triệu chai nhựa PET được tái sử dụng, qua đó góp phần giảm thiểu rác thải nhựa và thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất.
- Công ty đã đánh giá 26 nhà cung cấp chính theo các tiêu chuẩn và chứng nhận quốc tế, đồng thời yêu cầu tuân thủ Bộ Quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp, nhằm nâng cao tính minh bạch, cải thiện hiệu quả môi trường và giảm thiểu rủi ro trong toàn bộ chuỗi cung ứng.
- Quyền lợi và phúc lợi của người lao động được đảm bảo với tổng chi phí 220 tỷ đồng; đồng thời đóng góp hơn 10 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước và triển khai các hoạt động thiện nguyện với tổng giá trị 2,7 tỷ đồng, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng.

**3.2.3. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông**

- Doanh thu hợp nhất của toàn công ty đạt 751 tỷ đồng, tăng 1% so với năm 2024, với lợi nhuận sau thuế đạt 39,4 tỷ đồng, chuyển từ trạng thái thua lỗ sang tăng trưởng dương. So với với mục tiêu doanh thu 950 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 47,5 tỷ đồng do ĐHĐCĐ giao phó, Everpia hoàn thành 79% mục tiêu doanh thu và 83% mục tiêu lợi nhuận.
- Ban Kiểm soát ghi nhận việc Công ty chưa hoàn thành toàn bộ kế hoạch doanh thu, tuy nhiên đánh giá cao việc Ban Điều hành chủ động điều chỉnh chiến lược theo hướng ưu tiên hiệu quả và cải thiện biên lợi nhuận, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng và đảm bảo an toàn tài chính.
- Trong năm, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, bao gồm chi trả cổ tức bằng tiền mặt, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, và thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát theo đúng quy định.

**3.2.4. Đánh giá về hoạt động thực hiện chế độ Kế toán và Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính năm 2025 (bao gồm báo cáo quý, báo cáo soát xét bán niên và báo cáo kiểm toán năm) được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và các quy định hiện hành, phản ánh hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty.

Các báo cáo tài chính được công bố đầy đủ, kịp thời và song ngữ Việt – Anh, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài, tiếp cận thông tin minh bạch và nhất quán.

Trên cơ sở rà soát, Ban Kiểm soát không ghi nhận các giao dịch bất thường, sai sót trọng yếu hay dấu hiệu gian lận có ảnh hưởng đáng kể đến báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam với ý kiến chấp nhận toàn phần; không phát sinh kiến nghị trọng yếu liên quan đến hệ thống kiểm soát tài chính.

Công ty đang từng bước triển khai lộ trình áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), góp phần nâng cao chất lượng báo cáo và tiệm cận các thông lệ quốc tế.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

3.2.5. Công bố thông tin & Giao dịch với bên liên quan

- Trong năm 2025, Công ty không vi phạm và không bị cơ quan quản lý nhắc nhở liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin.
- Các giao dịch với bên liên quan được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty; không ghi nhận trường hợp xung đột lợi ích.
- Không phát sinh giao dịch giữa Everpia (bao gồm các công ty con) với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành và các bên liên quan của các đối tượng này.
- Không phát sinh giao dịch giữa Công ty với các công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc hoặc người điều hành giữ vai trò sáng lập hoặc quản lý trong vòng 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

3.2.6. Kiểm toán nội bộ

- Hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) được thiết kế và vận hành theo mô hình “ba tuyến phòng thủ”, với sự phân định rõ vai trò, trách nhiệm; cơ chế phân quyền, ủy quyền và kiểm soát chéo được thiết lập hợp lý, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và giám sát.
- Các chính sách, quy trình nội bộ tiếp tục được rà soát, cập nhật và chuẩn hóa, đảm bảo tính đầy đủ, nhất quán và phù hợp với quy mô, mức độ phức tạp của hoạt động.
- Bộ phận Kiểm toán nội bộ tiếp tục là tuyến phòng vệ quan trọng, với phương pháp tiếp cận tiệm cận thông lệ và chuẩn mực quốc tế; thực hiện hiệu quả chức năng kiểm tra tuân thủ, đánh giá hệ thống kiểm soát và kiến nghị cải thiện.
- Các báo cáo rủi ro và kiểm toán được cập nhật định kỳ, hỗ trợ HĐQT và Ban Kiểm soát theo dõi sát sao các biến động, đặc biệt trong bối cảnh chi phí đầu vào biến động, nhu cầu thị trường phân hóa và cạnh tranh gia tăng.
- Việc quản lý rủi ro được tích hợp vào các quyết định quản trị và điều hành, bao gồm lập kế hoạch kinh doanh, xây dựng ngân sách và triển khai các dự án đầu tư; các biện pháp ứng phó rủi ro được theo dõi và đánh giá hiệu quả một cách hệ thống.
- Công tác kiểm soát nội bộ được triển khai trên các hoạt động trọng yếu như bán hàng, mua sắm, thanh toán và quản lý công nợ; đồng thời thực hiện giám sát chuyên đề đối với các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận từng ngành hàng, bao gồm phương pháp tính giá thành, chính sách áp dụng cho đại lý và việc triển khai các chương trình giảm giá, khuyến mại.

3.3. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Trong quá trình thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát luôn phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý và các cổ đông với mục tiêu vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông. Sự phối hợp hoạt động đã đạt được các kết quả như sau:

- HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc hoạt động độc lập song luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động, đảm bảo thực thi quyền và nghĩa vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, mẫn cán vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông.
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT thông qua việc được cung cấp đầy đủ và rõ ràng những thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng như quản trị doanh nghiệp. Qua các cuộc họp cùng HĐQT, Ban Kiểm soát đã đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn để cùng nhau phân tích, đánh giá đưa ra những quyết định tối ưu nhất vừa tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành vừa tối ưu hóa lợi ích cho các bên liên quan.
- BKS ghi nhận sự cởi mở và minh bạch về thông tin tài chính do BĐH cung cấp, ghi nhận sự phối hợp chặt chẽ cùng HĐQT và Ban Điều hành trong việc triển khai các hoạt động chuyên môn trong năm.
- Đối với cổ đông: năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của Cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành.

3.4. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp thường kỳ với sự tham gia đầy đủ của các thành viên và thực hiện trao đổi các nội dung thuộc thẩm quyền được giao:

STT	NGÀY HỌP	THAM DỰ	KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ
01	27/03/2025	3/3	<p><b>1 Đánh giá kết quả kiểm soát năm 2024</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động của HĐQT &amp; Ban Giám đốc</li> <li>Tình hình hoạt động kinh doanh</li> <li>Tình hình tài chính</li> <li>Hoạt động kiểm toán độc lập</li> </ul> <p><b>2 Kế hoạch hoạt động năm 2025</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phối hợp cùng Bộ phận Kiểm toán nội bộ, xây dựng kế hoạch hành động chung</li> <li>Phối hợp với bộ phận Tài chính kế toán làm việc sâu sát hơn với đơn vị kiểm toán và tư vấn thuế nhằm nâng cao hiệu quả công tác tài chính kế toán.</li> <li>Nghiên cứu, cập nhật các cơ chế chính sách mới ban hành; giám sát, kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp tại Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ, kịp thời các quy định của Pháp luật.</li> </ul> <p><b>3 Chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Xem xét các tài liệu chuẩn bị cho ĐHĐCĐ 2025 do HĐQT và Ban điều hành chuẩn bị</li> <li>Thống nhất nội dung báo cáo của BKS dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên</li> </ul>



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

STT	NGÀY HỌP	THAM DỰ	KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ
02	02/05/2025	3/3	<ol style="list-style-type: none"> <li><b>Đánh giá Báo cáo Tài chính quý I năm 2025 do Ban Điều hành trình bày.</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Xem xét và thảo luận về số liệu tài chính Quý 1 đặc biệt kết quả doanh thu và lợi nhuận.</li> <li>Đánh giá tình hình tài chính của công ty.</li> </ul> </li> <li><b>Đánh giá kết quả ĐHĐCĐ năm 2025 và xem xét những ý kiến của cổ đông đã phát biểu, chia sẻ trong đại hội</b></li> <li><b>Phân công chi tiết công việc các thành viên BKS dựa trên các nội dung trong kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025 trình ĐHĐCĐ thông qua</b></li> </ol>
03	26/12/2025	3/3	<ol style="list-style-type: none"> <li><b>Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh 11 tháng năm 2025</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Xem xét và thảo luận về số liệu tài chính Quý 3, số liệu doanh thu và lợi nhuận 11 tháng năm 2025.</li> <li>Xem xét các báo cáo giải trình và dự kiến hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh của Ban Giám đốc.</li> <li>Đánh giá tình hình tài chính của công ty.</li> </ul> </li> <li><b>Đánh giá việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao phó cơ bản đã hoàn thành, như chi trả cổ tức, thù lao HĐQT độc lập và Ban Kiểm soát, lựa chọn công ty kiểm toán.</li> <li>Toàn công ty đang nỗ lực hết sức để có kết quả doanh thu và lợi nhuận tích cực nhất</li> </ul> </li> <li><b>Đánh giá việc thực hiện nghị quyết HĐQT</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Các nghị quyết HĐQT ban hành trong 11 tháng năm 2025 đã được Công ty thực hiện và hoàn thành.</li> </ul> </li> <li><b>Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị</li> <li>Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc và các cấp quản lý</li> </ul> </li> <li><b>Đánh giá hiệu quả các hoạt động kiểm toán nội bộ</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ phận Kiểm toán nội bộ đã thực hiện tốt các vai trò kiểm tra và rà soát sự tuân thủ các quy trình nội bộ, kiểm soát rủi ro, phát hiện các điểm yếu và đề xuất biện pháp cải thiện cho toàn bộ các hoạt động vận hành tại Công ty.</li> <li>Ngoài các hoạt động giám sát định kỳ như bán hàng, mua sắm, thanh toán và quản lý công nợ; Bộ phận Kiểm soát nội bộ còn triển khai các giám sát chuyên đề đối với các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận từng ngành hàng, bao gồm phương pháp tính giá thành, chính sách áp dụng cho đại lý và việc triển khai các chương trình giảm giá, khuyến mại.</li> </ul> </li> </ol>

3.5. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ CHO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

EVT: VND

Thành viên	Chức vụ	Thù lao BKS (trước thuế)	Thưởng và các lợi ích khác
Ông Trương Tuấn Nghĩa	Trưởng Ban	86.400.000	0
Ông Ko Tae Yeon	Thành viên	86.400.000	0
Ông Nguyễn Đức Hương	Thành viên	86.400.000	0
<b>TỔNG</b>		<b>259.200.000</b>	<b>0</b>

3.6. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Trên cơ sở vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn, Ban kiểm soát xác định kế hoạch hoạt động trong năm 2026 như sau:

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2026. BKS coi đây là nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo quyền lợi tối ưu nhất cho các cổ đông Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế/ quy định trong hoạt động quản lý điều hành.
- Phối hợp cùng Bộ phận Kiểm toán nội bộ, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp; tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Phối hợp với Khối Tài chính - Kế toán và các đơn vị tư vấn (kiểm toán độc lập, tư vấn thuế) nhằm nâng cao chất lượng công tác tài chính, kiểm soát rủi ro thuế và đảm bảo tính minh bạch của báo cáo tài chính.
- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao mức độ trưởng thành của hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp, theo hướng tích hợp chặt chẽ vào quá trình lập kế hoạch kinh doanh, phân bổ nguồn lực và đánh giá hiệu quả hoạt động; sử dụng thông tin rủi ro như một công cụ hỗ trợ ra quyết định quản trị.
- Mở rộng phạm vi giám sát đối với các rủi ro mới phát sinh từ chuyển đổi số, an ninh mạng và yêu cầu ESG, đặc biệt trong chuỗi cung ứng và hoạt động xuất khẩu.
- Theo dõi, đánh giá hiệu quả vận hành của các phòng ban và dự án trọng điểm (như hệ thống bán lẻ, flagship store, các sáng kiến R&D và chuyển đổi số), đảm bảo việc sử dụng nguồn lực hiệu quả và phù hợp với chiến lược dài hạn.
- Chủ động cập nhật các quy định pháp lý mới, đồng thời kiến nghị HĐQT và Ban Điều hành điều chỉnh, hoàn thiện các chính sách nội bộ nhằm nâng cao chuẩn mực quản trị và tiệm cận thông lệ quốc tế.

01 CHƯƠNG

02 CHƯƠNG

03 CHƯƠNG

04 CHƯƠNG

05 CHƯƠNG

06 CHƯƠNG



01  
CHƯƠNG

**CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC**

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

02  
CHƯƠNG

**SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC**

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

03  
CHƯƠNG

**SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH**

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04  
CHƯƠNG

**SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ**

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05  
CHƯƠNG

**SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI**

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

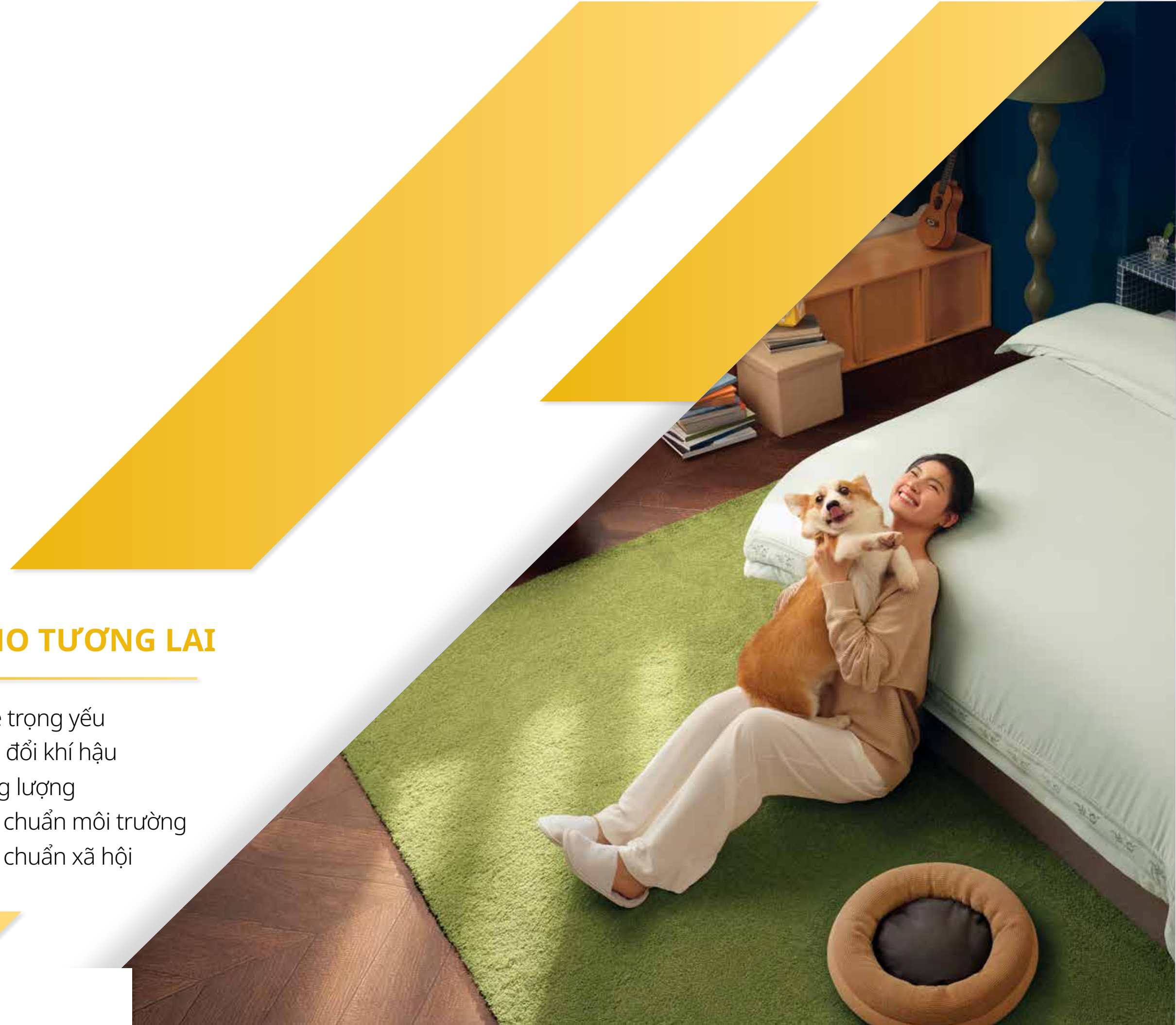
06  
CHƯƠNG

**SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH**

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

# CHƯƠNG 05 SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội





Everpia JSC

SỨC BỀN NỘI TẠI

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

LỜI MỞ ĐẦU



Lee Bang Hyun

Trưởng Ban Phát triển bền vững

Năm 2025 đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong hành trình phát triển của Everpia. Sau một năm nhìn lại để điều chỉnh và củng cố nền tảng, những nỗ lực ấy đã bắt đầu phát huy giá trị một cách rõ ràng hơn. Chúng tôi nhận thấy rằng sự phục hồi về kết quả kinh doanh, thị phần và hiệu quả vận hành không đến từ những thay đổi nhất thời, mà là thành quả của một quá trình đầu tư bền bỉ vào tài sản lớn nhất của Công ty: năng lực đội ngũ, sự chuẩn mực trong quản trị và một hệ thống vận hành được xây dựng trên tinh thần trách nhiệm với môi trường và xã hội.

Chúng tôi luôn tin rằng sức bền của một doanh nghiệp không nằm ở khả năng phản ứng trước biến động, mà ở việc chủ động chuẩn bị cho tương lai. Trong nhiều năm qua, Everpia đã kiên định đầu tư vào con người - thông qua đào tạo, phúc lợi và môi trường làm việc an toàn; đầu tư vào môi trường - thông qua các sáng kiến giảm phát thải và tối ưu hóa sử dụng năng lượng; đầu tư vào cộng đồng - thông qua trách nhiệm xã hội; và đầu tư vào hệ sinh thái kinh doanh - từ hệ thống phân phối đến chuỗi cung ứng. Chính những đầu tư ấy đã tạo nên nền tảng để năm 2025 chúng tôi không chỉ phục hồi, mà còn dẫn lấy lại thị phần và quay trở lại quỹ đạo phát triển. Khi chuỗi cung ứng được củng cố, khi hệ thống phân phối vận hành hiệu quả hơn, khi đội ngũ được trang bị kỹ năng tốt hơn, và khi các tiêu chuẩn ESG được tích hợp sâu vào chiến lược - sức bền nội tại của Everpia đã được chuyển hóa thành kết quả cụ thể.

Chúng tôi đã thực sự nhận ra rằng phát triển bền vững không phải là một chương trình riêng biệt, mà là cách chúng tôi vận hành doanh nghiệp mỗi ngày. ESG không phải là cam kết bên ngoài, mà là cấu phần trong mọi quyết định chiến lược - từ đầu tư, sản xuất, phân phối đến quản trị rủi ro. Hành trình phía trước vẫn còn nhiều biến động. Tuy nhiên, với nền tảng đã được củng cố, với hệ thống vận hành được hoàn thiện hơn, và với cam kết kiên định đối với các giá trị bền vững, chúng tôi tin tưởng rằng Everpia đang sở hữu "sức bền cho tương lai" - sức bền giúp doanh nghiệp không chỉ đứng vững trước thách thức, mà còn tạo lập giá trị dài hạn cho cổ đông, đối tác, người lao động và cộng đồng.

Phát triển bền vững, vốn đã là một phần trong chính tên gọi của chúng tôi, Ever-pia. Ẩn sâu bên trong cái tên là tầm nhìn và khát vọng về một thế giới tươi đẹp trường tồn. Đó cũng chính là kim chỉ nam cho mọi quyết định của chúng tôi, và sẽ tiếp tục dẫn lối cho Everpia trên hành trình phía trước. Chúng tôi cam kết tiếp tục đầu tư có trách nhiệm, duy trì kỷ luật chiến lược và không ngừng nâng cao chuẩn mực quản trị, để mỗi bước tiến hôm nay đều góp phần xây dựng một tương lai bền vững hơn.

HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững tại Everpia không phải là một chương trình riêng biệt, mà là cách chúng tôi lựa chọn để vận hành doanh nghiệp mỗi ngày. Từ việc lựa chọn nguyên vật liệu, tổ chức sản xuất, đến cách chúng tôi hợp tác với đối tác và chăm lo cho người lao động, mọi quyết định đều hướng tới việc tạo ra những sản phẩm chất lượng hơn cho khách hàng, đồng thời giảm thiểu tác động tới môi trường và xã hội. Trong những năm gần đây, cùng với xu hướng phát triển bền vững toàn cầu, Everpia tiếp tục đẩy mạnh các sáng kiến môi trường và từng bước tiến gần hơn tới mục tiêu giảm phát thải, đóng góp vào nỗ lực chung hướng tới phát thải ròng bằng "0".

- 2008**: Củng cố triết lý kinh doanh "Cam kết chất lượng" với Chứng chỉ ISO 9001:2000 (nay là ISO 9001:2015)
- 2010**: Niêm yết trên Sàn GDCK với nỗ lực minh bạch hoạt động và đẩy mạnh quản trị công ty
- 2011**: Thành lập quỹ "Chia sẻ để thành công" - định kỳ mỗi năm trích từ 2-5% lợi nhuận cho các hoạt động trao học bổng cho các trường học
- 2015**: Bắt đầu đánh giá hàng năm chứng nhận Oeko-tex® standard 100; Bắt đầu đánh giá định kỳ ISO 14001-2015 cho cả 03 nhà máy
- 2016**: Mở đầu hành trình top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững - CSI100
- 2017**: Bắt đầu đánh giá định kỳ chứng nhận BSCI (Business Social Compliance Initiative)
- 2018**: Bắt đầu đánh giá hàng năm chứng nhận Higg-FEM
- 2019**: Bắt đầu đánh giá hàng năm chứng chỉ tiêu chuẩn tái chế - GRS (Global Recycled Standard); Mở đầu hành trình Top 5 Quản trị công ty tốt nhất nhóm vốn hóa nhỏ; Xây dựng mục tiêu Phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025 với đường cơ sở năm 2019
- 2021**: Phát triển sản phẩm Bông Sorona với thành phần chính là Bio-PDO một loại nhựa được tạo ra thông qua quá trình lên men đường có chiết xuất từ bắp ngô; Tỷ trọng vải tự nhiên được sử dụng cho Bộ sưu tập chiếm 70%
- 2022**: Ra mắt sản phẩm Bông EverWool được làm từ lông cừu kết hợp với xơ tái chế
- 2023**: Đạt chứng nhận sơ bộ EDGE cho nhà máy Giang Điền; 100% BST mới sử dụng vải tự nhiên
- 2024**: Đạt chứng nhận chính thức EDGE cho nhà máy Giang Điền; Ra mắt sản phẩm Bông Ever Bio - được làm từ xơ phân hủy sinh học
- 2025**: Đạt chứng nhận Ecovadis loại bạc cho nhà máy Giang Điền; Vận hành hệ thống điện mặt trời áp mái tại nhà máy Giang Điền



Everpia JSC

SỨC BỀN NỘI TẠI

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

Những thành tựu phát triển bền vững đạt được trong năm 2025



Top 10 Doanh nghiệp phát triển bền vững lĩnh vực Sản xuất 2025



Top 50 Doanh nghiệp tiên phong và cam kết nâng cao Quản trị Công ty



Top 04 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất Nhóm vốn hóa nhỏ  
Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất Nhóm phi tài chính



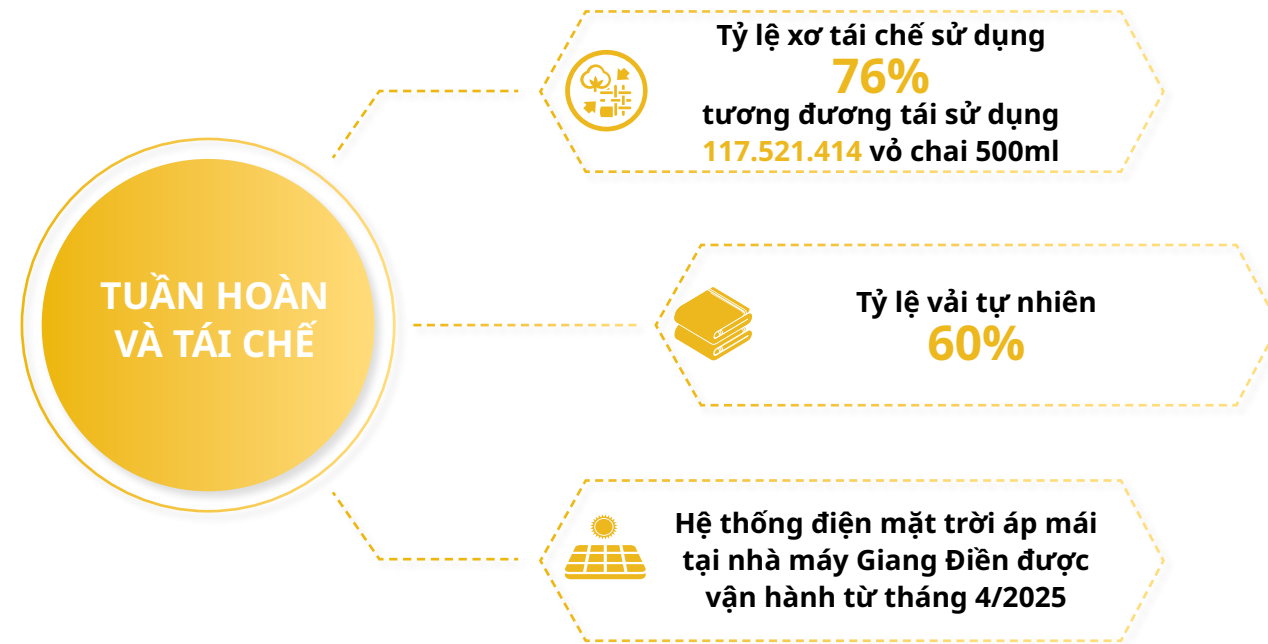
Đánh giá **GRS & HIGG** độc lập tại nhà máy Hà Nội và Đồng Nai



Đánh giá **BSCI** Độc lập tại nhà máy Hưng Yên



Nhận chứng nhận Bạc **EcoVadis** cho nhà máy tại Giang Điền, Đồng Nai



TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2025

Báo cáo phát triển bền vững này là một phương thức để Everpia thông tin với các bên liên quan về cách thức chúng tôi quản lý các vấn đề và các bước tiến của mình về phát triển bền vững.

Báo cáo Phát triển bền vững của Everpia được lập theo tiêu chuẩn GRI, phiên bản cốt lõi – tiêu chuẩn quốc tế được công nhận rộng rãi từ Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (GRI), cho kỳ báo cáo 01/01/2025 đến 31/12/2025. Cấu trúc báo cáo được trình bày rõ ràng theo 5 nội dung chính:



Đối với **GRI 2** – Công bố chung 2021 và **GRI 200** – Các tiêu chuẩn kinh tế được tích hợp vào Chương I (trang 4) và Chương III (trang 14) của báo cáo này.

Khác với Báo cáo tài chính hợp nhất tại Chương 6 với phạm vi báo cáo bao gồm Công ty và Công ty con, phạm vi Báo cáo Phát triển bền vững bao gồm phạm vi toàn Công ty Cổ phần Everpia (không bao gồm Công ty con), nơi hoạt động sản xuất được diễn ra, gây tác động lớn tới môi trường và lao động - xã hội. Báo cáo này cũng thể hiện cam kết của Everpia trong việc đồng hành cùng các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

Everpia tuân thủ nguyên tắc trung thực, chính xác và minh bạch khi công bố các số liệu trong báo cáo bởi bên thứ ba:

- Quy trình tác nghiệp, việc tuân thủ các quy định về môi trường lao động, chỉ số hoạt động (chính sách tuân thủ môi trường – an toàn – lao động, chính sách lao động, phúc lợi, lương thưởng và các cam kết về trách nhiệm xã hội, số lượng recycle chip sử dụng, sản lượng recycle được sản xuất) được chuẩn hóa thành SOPs và đảm bảo bởi đơn vị đánh giá GRS, Higg Index, Ecovadis.
- Chỉ số trách nhiệm xã hội được đánh giá định kỳ theo tiêu chuẩn một số khách hàng là các thương hiệu thời trang hàng đầu trên thế giới.
- Thông tin về sản phẩm và quy trình sản xuất không độc hại như nguồn gốc nguyên, vật liệu, số lượng nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất được đảm bảo bởi đơn vị đánh giá Oekotex100.
- Thông tin về Kết quả đo kiểm tra môi trường lao động (chỉ số vi khí hậu, ánh sáng, tiếng ồn, nồng độ bụi, hơi khí độc) được đảm bảo bởi Trạm quan trắc và Phân tích môi trường lao động.
- Thông tin về kết quả đo kiểm Môi trường bởi Trạm quan trắc và Phân tích môi trường lao động.
- Thông tin về xử lý chất thải (khối lượng nước thải, rác thải và chi phí xử lý) được xác nhận bởi các Công ty dịch vụ xử lý nước thải và chất thải nguy hại.
- Thông tin về tiết kiệm năng lượng (điện, nước và chi phí sử dụng) được căn cứ vào các thông tin tại hóa đơn điện nước.
- Thông tin về Kết quả đo kiểm tra môi trường lao động (chỉ số vi khí hậu, ánh sáng, tiếng ồn, nồng độ bụi, hơi khí độc) được đảm bảo bởi Công ty Cổ phần Môi trường Đại Nam.
- Thông tin tài chính (doanh thu, lợi nhuận, thuế, quỹ khen thưởng phúc lợi) được kiểm toán bởi Ernst & Young.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

# GRI 3 – CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

## 1. PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ CÁC VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với niềm tin phát triển bền vững là chìa khóa cho sự phát triển thịnh vượng cho chính doanh nghiệp và toàn xã hội, từ năm 2022 chúng tôi thực hiện tái thiết lập cấu trúc quản trị các vấn đề phát triển bền vững cũng như phân định rõ quyền hạn và nghĩa vụ ở từng cấp nhằm đảm bảo phát triển bền vững luôn là trọng tâm trong mỗi quyết định đầu tư và gắn liền với mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Everpia.

**Hội đồng quản trị**

- Phê duyệt các mục tiêu, chiến lược và chỉ đạo chung về phát triển bền vững của công ty;
- Phê duyệt phương án đầu tư và dự án đầu tư;
- Gắn kết với các bên liên quan

**Ủy ban Phát triển bền vững**

- Xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển bền vững trung và dài hạn của công ty;
- Giám sát việc thực hiện chiến lược phát triển bền vững;
- Báo cáo việc thực hiện chiến lược phát triển bền vững trước Hội đồng quản trị;
- Gắn kết với các bên liên quan.

**Hệ thống quản trị rủi ro**

- Tích hợp quản trị rủi ro ESG vào khung quản trị rủi ro của công ty;
- Theo dõi, kiểm soát hoạt động của các phòng ban nhằm bảo đảm tuân thủ và tính hiệu quả của quy trình quản trị rủi ro.

**Các bộ phận chức năng**

- Tuân thủ quy trình hoạt động của các phòng ban;
- Thực hiện các mục tiêu, chiến lược phát triển bền vững được phê duyệt;
- Cùng Ủy ban Phát triển bền vững nghiên cứu và xây dựng phương án cải tiến.

**Cán bộ nhân viên**

- Thực hiện các nhiệm vụ hàng ngày liên quan tới chiến lược, mục tiêu phát triển bền vững;
- Đề xuất các phương án cải tiến.

Để đảm bảo rằng Hội đồng quản trị, các cán bộ phụ trách được cập nhật thường xuyên các kiến thức và kỹ năng về phát triển bền vững, Everpia luôn cử đại diện tham dự các buổi tập huấn liên quan đến phát triển bền vững do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, IFC, VCCI và Hiệp hội Dệt may tổ chức. Bên cạnh đó, các bộ phận chuyên môn cũng luôn chủ động tìm hiểu và cập nhật các quy định và bộ tiêu chuẩn mới nhất từ cơ quan quản lý nhà nước và các hiệp hội ngành.

**10 Năm**  
chuẩn hóa hoạt động bằng bộ tiêu số CSI

**10 Năm**  
thực hiện báo cáo phát triển bền vững theo chuẩn GRI

**5 Năm**  
là thành viên Tổ chức chống biến đổi khí hậu (CAC)

## PHƯƠNG PHÁP “HOẠCH ĐỊNH - THỰC HIỆN - KIỂM TRA - HÀNH ĐỘNG”

**Hoạch định**

- Tích hợp đánh giá rủi ro ESG vào hoạt động quản trị rủi ro;
- Tăng cường gắn kết với các bên liên quan;
- Đặt mục tiêu hành động giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn 2030

**Thực hiện**

- Xây dựng quy trình hoạt động dựa theo bảng nhận diện rủi ro;
- Lập kế hoạch hành động, chuẩn bị nguồn nhân lực và vật lực;
- Thực hiện theo quy trình và kế hoạch hành động.

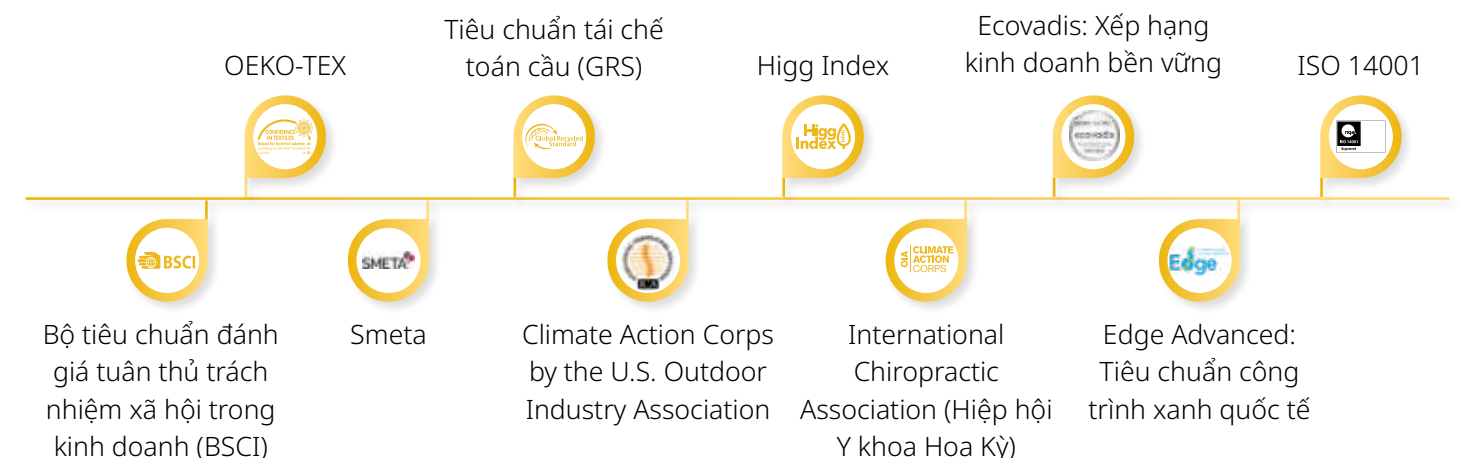
**Kiểm tra**

- Thực hiện đo lường và theo dõi định kỳ;
- Thẩm định kết quả thực hiện hàng năm bởi một bên thứ ba:
  - » Chứng nhận Oeko-Tex Standard 100 xác nhận sự an toàn về mặt sinh thái và con người cho mặt hàng bông tằm;
  - » Kiểm định chất lượng KOTITI Hàn Quốc đối với dòng vải Modal sử dụng cho trẻ em;
  - » Đánh giá GRS cho việc sản xuất bông tái chế tại nhà máy Hà Nội và nhà máy Đồng Nai bởi Control Union;
  - » Đánh giá ISO 14001:2015 cho cả ba nhà máy bởi NQA;
  - » Đánh giá Higg FEM tại nhà máy Hà Nội và nhà máy Đồng Nai, thẩm định bởi đánh giá viên thuộc CGlobal;
  - » Đánh giá Edge Advanced và Ecovadis cho nhà máy Đồng Nai;
  - » Đánh giá môi trường lao động – xã hội BSCI tại nhà máy Hưng Yên.

**Hành động**

- Báo cáo kết quả thực hiện, thông qua: cuộc họp với ban lãnh đạo, Báo cáo thường niên, Báo cáo Phát triển bền vững;
- Liên tục thực hiện cải tiến. Các sáng kiến từ Chương trình cải tổ Nhà máy góp phần xây dựng văn hóa sản xuất tinh gọn và bền vững. Đồng thời, Everpia hợp tác với các tổ chức quốc tế về phát triển bền vững nhằm tiếp cận những giải pháp thiết thực và hiệu quả.

### Một số tổ chức và sáng kiến hiện Everpia đang tham gia





CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

2. THAM VẤN CÁC BÊN LIÊN QUAN

Everpia nhận thức sâu sắc rằng con đường hướng tới phát triển bền vững không thể tách rời sự đồng hành và chung sức từ các bên liên quan. Chúng tôi phân tích toàn bộ chuỗi giá trị của doanh nghiệp để xác định chính xác các bên liên quan trọng yếu từ đó duy trì đối thoại hai chiều với các bên. Everpia hướng đến việc xây dựng các mối quan hệ đối tác bền vững, nơi sự ủng hộ, tôn trọng và đồng hành từ khách hàng, cổ đông, đối tác, cán bộ công nhân viên, cộng đồng, chính phủ và các bên liên quan khác là nền tảng cho sự thịnh vượng chung.

Các bên liên quan	Phương thức trao đổi	Mối quan tâm	Tổ chức thực hiện	Kết quả mang lại
<b>Nhà đầu tư</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đại hội đồng cổ đông</li> <li>Báo cáo định kỳ</li> <li>Phương tiện truyền thông/Điện thoại</li> <li>Kênh công bố thông tin trên thị trường chứng khoán</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng trưởng bền vững</li> <li>Minh bạch thông tin</li> <li>Đảm bảo quyền lợi cổ đông</li> <li>Quản trị công ty tiên tiến</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tham vấn qua ĐHĐCĐ thường niên</li> <li>Tuân thủ đầy đủ các quy định về công bố thông tin</li> <li>Chủ động cập nhật tình hình hoạt động của công ty thông qua báo cáo phân tích định kỳ hàng quý và các bài tin tức</li> <li>Tuân thủ đạo luật Sarbanes-Oxley và xây dựng mô hình "Ba tầng phòng vệ"</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức vào tháng 4/2025</li> <li>Đạt Top 5 quản trị công ty dành cho nhóm vốn hóa nhỏ</li> </ul>
<b>Khách hàng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phương tiện truyền thông</li> <li>Khảo sát</li> <li>Phần mềm Omicall</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá thành sản phẩm</li> <li>Chất lượng sản phẩm</li> <li>Chế độ ưu đãi, chăm sóc hậu mãi</li> <li>Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng chiến lược giá hiệu quả</li> <li>Đảm bảo chất lượng sản phẩm từ nguồn nguyên liệu đầu vào cho tới tay người tiêu dùng</li> <li>Phát triển các chương trình ưu đãi và dịch vụ hậu mãi</li> <li>Tích hợp yếu tố ESG vào hoạt động kinh doanh hàng ngày</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ số hài lòng của khách hàng – CSAT đạt 97%</li> <li>100% mẫu chăn ga thuộc bộ sưu tập được làm từ vải có nguồn gốc tự nhiên</li> </ul>

<b>Người lao động</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đối thoại định kỳ</li> <li>Đào tạo nhân viên</li> <li>Website nội bộ của công ty</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lương, thưởng và phúc lợi</li> <li>Môi trường lao động an toàn</li> <li>Nhân viên được công nhận và tôn trọng</li> <li>Cơ hội thăng tiến</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng chính sách lương, thưởng, phúc lợi minh bạch và công bằng</li> <li>Xây dựng môi trường lao động theo tiêu chuẩn BSCI</li> <li>Khuyến khích người lao động tham gia Công đoàn, đối thoại định kỳ</li> <li>Thực hiện đánh giá nhân viên xuất sắc hàng năm</li> <li>Đào tạo chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hội nghị người lao động hàng năm</li> <li>Xxx chi phí tự nguyện ngoài lương dành cho người lao động</li> <li>100% nhân viên mới được đào tạo tay nghề</li> <li>3.016 giờ đào tạo</li> </ul>
<b>Nhà cung cấp</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tham quan, thẩm định doanh nghiệp</li> <li>Trao đổi qua email/điện thoại</li> <li>Khảo sát</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hợp tác để cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng</li> <li>Xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài</li> <li>Khả năng thanh toán theo đúng tiến độ cam kết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ quy trình mua hàng và tiêu chuẩn lựa chọn nhà cung cấp</li> <li>Đánh giá nhà cung cấp tuân thủ ESG nhằm đảm bảo chuỗi cung ứng bền vững</li> <li>Đảm bảo lợi ích chung của các bên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện đánh giá ESG đối với 26 nhà cung cấp chiến lược</li> <li>Nguyên tắc đạo đức kinh doanh được tuân thủ nghiêm ngặt</li> </ul>
<b>Nhà nước</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông qua các cuộc họp, thanh tra</li> <li>Thông qua các báo cáo định kỳ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ các quy định của pháp luật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ theo các quy định của pháp luật</li> <li>Thường xuyên theo dõi và cập nhật các quy định của pháp luật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không có quyết định xử phạt nào trong kỳ</li> </ul>
<b>Cộng đồng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các hoạt động cộng đồng</li> <li>Phương tiện truyền thông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện trách nhiệm môi trường xã hội</li> <li>Giải quyết vấn đề việc làm</li> <li>Hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tích hợp yếu tố ESG vào hoạt động kinh doanh hàng ngày</li> <li>Xây dựng chính sách tuyển dụng phù hợp, ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương</li> <li>Tham gia các hoạt động từ thiện và các hoạt động hỗ trợ cộng đồng khác</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đạt Top 10 doanh nghiệp bền vững lĩnh vực sản xuất – CSI 100</li> </ul>



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

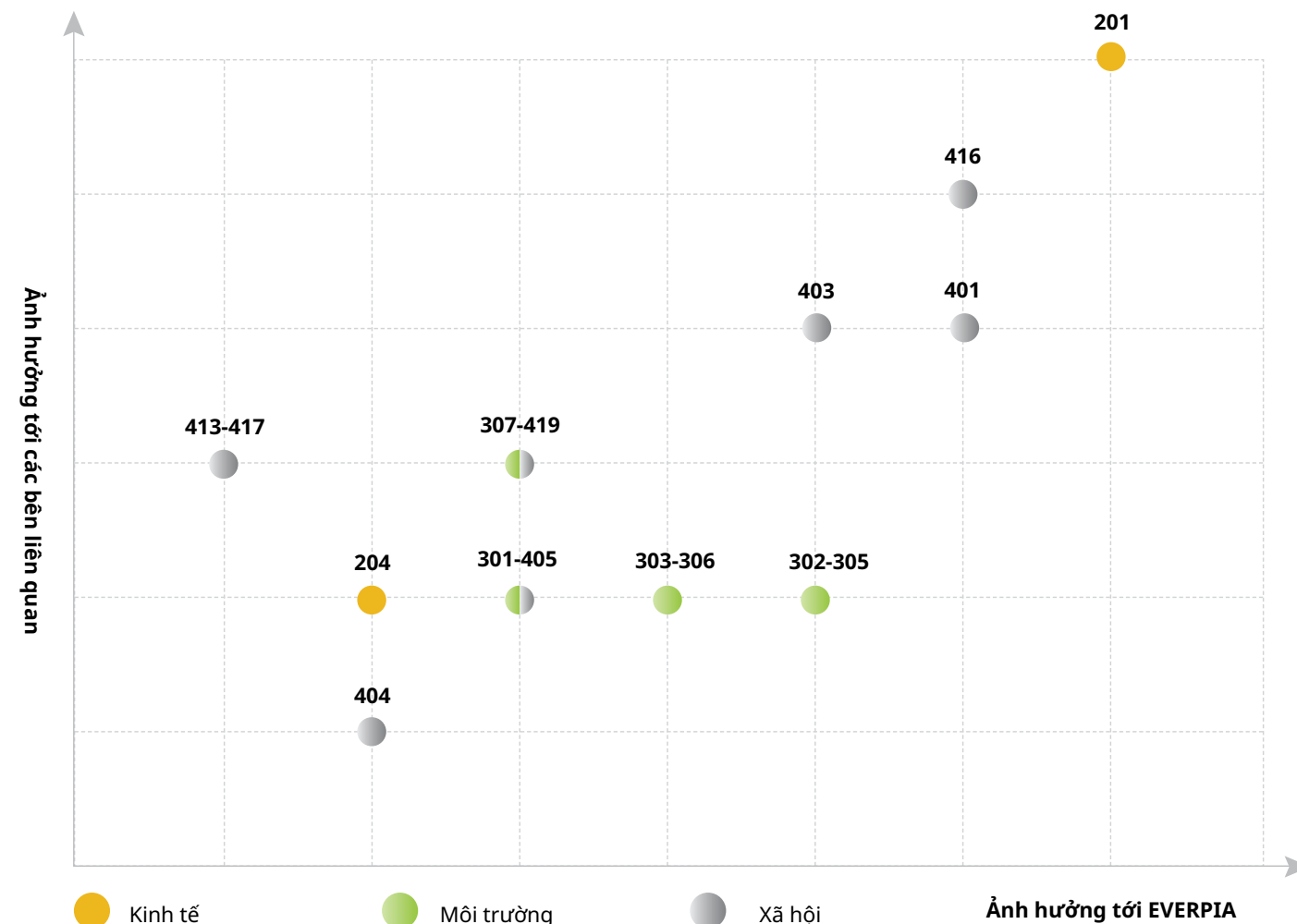
- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

3. XÁC ĐỊNH CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Quy trình xác định các chủ đề trọng yếu



Bảng ma trận trọng yếu



4. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

Để hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững, Everpia đã xây dựng hệ thống mục tiêu hành động rõ ràng cho giai đoạn 2021-2025, dựa trên đường cơ sở được thiết lập năm 2019. Các mục tiêu này tập trung vào ba trụ cột: Môi trường, Xã hội và Quản trị, định hướng cho những nỗ lực cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên, nâng cao phúc lợi người lao động và củng cố các chuẩn mực quản trị minh bạch.

Sau 5 năm kiên định triển khai, nhiều sáng kiến đã được hiện thực hóa và mang lại những chuyển biến tích cực trong hoạt động của công ty. Những kết quả dưới đây phản ánh các bước tiến quan trọng của Everpia trong hành trình xây dựng một mô hình tăng trưởng bền vững, đồng thời tạo nền tảng cho các mục tiêu dài hạn hướng tới năm 2030.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC GIAI ĐOẠN 2021-2025

MÔI TRƯỜNG



Phát thải

- Giảm 43% phát thải khí nhà kính trên phạm vi 1 và phạm vi 2

Năng lượng

- Đạt chứng nhận EDGE Advanced cho nhà máy Everpia
- Giảm 10% tiêu thụ năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm bông
- Giảm 47% tỷ trọng sử dụng diesel và LPG

Nước và nước thải

- Giảm 7% lượng nước tiêu thụ
- Duy trì chất lượng nước thải ở mức A

Rác thải

- Giảm 10% lượng rác thải nguy hại và 27% lượng rác thải không nguy hại

Hóa chất

- Tuân thủ quản lý hóa chất theo quy định của pháp luật, Higg, FEM, Ecovadis và yêu cầu từ phía khách hàng

Nguyên vật liệu

- 100% vải sử dụng cho Bộ sưu tập là vải tự nhiên
- Tỷ lệ sử dụng xơ tái chế chiếm 90% tổng xơ sử dụng
- Bao bì thân thiện môi trường chiếm 30%





CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

XÃ HỘI

- **Bình đẳng giới**
  - Duy trì mức chênh lệch giữa lãnh đạo cấp cao nam và nữ không quá 10%
- **Phát triển sự nghiệp**
  - Thiết kế các chương trình phát triển kỹ năng, bao gồm nâng cao kỹ năng chuyên môn và đào tạo kỹ năng mới cho các cấp độ nhân viên
- **Tỷ lệ thôi việc**
  - Giảm mức tỷ lệ nghỉ việc còn 10%
- **An toàn sức khỏe lao động**
  - Tăng cường và quản lý sức khỏe thể chất và tinh thần của người lao động
- **Đóng góp cộng đồng**
  - Cam kết dành 1~2% lợi nhuận hàng năm cho các hoạt động phát triển cộng đồng

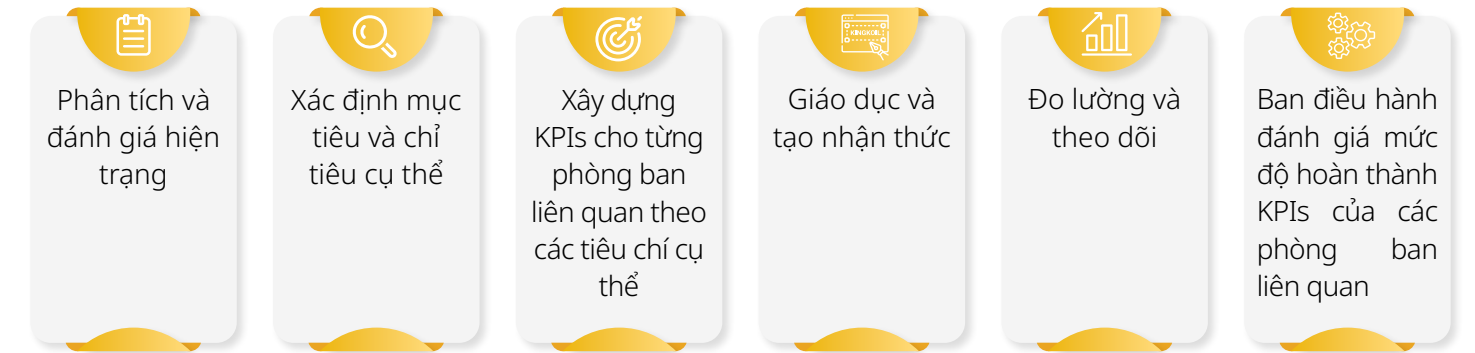
QUẢN TRỊ

- **Văn hóa doanh nghiệp**
  - Duy trì văn hóa doanh nghiệp lấy con người làm trọng tâm
- **Đa dạng trong Hội đồng quản trị**
  - Đảm bảo tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành và cân bằng giới
- **Quản trị rủi ro**
  - Xác định, đánh giá, theo dõi và thực thi chiến lược giảm thiểu rủi ro, bao gồm rủi ro ESG
- **Tuân thủ quy định**
  - Tuân thủ đầy đủ các quy định về Quản trị công ty áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết
  - Áp dụng các nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt vào hoạt động quản trị công ty
- **Thông lệ mua sắm**
  - Lựa chọn nhà cung cấp đạt tiêu chuẩn quy định theo Quy trình mua hàng của công ty, trong đó có yếu tố tuân thủ và thực hiện tốt các khía cạnh môi trường - xã hội

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2026 - 2030

- 50% điện năng sử dụng tại Nhà máy Hưng Yên và Nhà máy Đồng Nai được cung cấp từ hệ thống điện mặt trời áp mái
- Giảm 50% lượng phát thải khí nhà kính trên phạm vi 1 và phạm vi 2 của công ty
- Loại bỏ hóa chất trong quy trình sản xuất Bông tấm
- Tăng tỷ lệ sử dụng bao bì thân thiện môi trường lên mức 50%
- Cải thiện đời sống cộng đồng địa phương

5. CÁCH THỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐỀ RA



Toàn bộ quá trình này được Giám sát bởi Ban Giám đốc và Ủy ban Phát triển bền vững nhằm đảm bảo tuân thủ theo định hướng phát triển bền vững Công ty đặt ra.



Mục tiêu PTBV Kinh tế	Mục tiêu PTBV Môi trường	Mục tiêu PTBV Lao động – Xã hội
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các nhóm Kinh doanh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hành chính</li> <li>• Vật tư</li> <li>• Khối sản xuất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công đoàn</li> <li>• Nhân sự</li> <li>• Khối sản xuất</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kết quả bán hàng trong tháng về doanh thu, lợi nhuận</li> <li>• Số lượng khách hàng và thị trường mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quy trình sản xuất và chính sách môi trường</li> <li>• Lựa chọn Nhà cung cấp</li> <li>• Mức tiêu hao điện sử dụng</li> <li>• Khối lượng nguyên/vật liệu sử dụng</li> <li>• Mức tiêu hao nước sử dụng</li> <li>• Chi phí điện, nước</li> <li>• Thực hiện tiết kiệm điện, nước</li> <li>• Mức xả thải rác thải, nước thải</li> <li>• Chi phí xử lý nước thải, rác thải</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quy trình sản xuất và chính sách nhân sự</li> <li>• Kết quả tuyển dụng</li> <li>• Tỷ lệ đáp ứng lao động</li> <li>• Kết quả thực hiện đào tạo</li> <li>• Quản lý chi phí đào tạo</li> <li>• Tỷ lệ biến động nhân sự</li> <li>• Quản lý chi phí lương, phúc lợi</li> <li>• Quản lý tuân thủ các chính sách an toàn - vệ sinh</li> <li>• Quản lý tuân thủ các chính sách về lao động</li> <li>• Quản lý chi phí xây dựng quỹ học bổng, phúc lợi</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ban Giám đốc</li> <li>• Trưởng nhóm kinh doanh</li> <li>• Phòng Kế hoạch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ban Giám đốc</li> <li>• Giám đốc nhà máy</li> <li>• Trưởng phòng Hành chính</li> <li>• Trưởng phòng Vật tư</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ban Giám đốc</li> <li>• Giám đốc nhà máy</li> <li>• Công đoàn</li> <li>• Trưởng phòng Nhân sự</li> </ul>



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

QUY TRÌNH THỰC HIỆN CHUỖI GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

Lồng ghép các yếu tố phát triển bền vững trong hoạt động của công ty



PHÁT TRIỂN KINH TẾ

- Bố trí máy móc sản xuất để tối ưu hiệu quả theo từng loại sản phẩm.
- Đảm bảo máy chạy ổn định, tránh ngưng máy, đổi máy, tiết kiệm chi phí.

- Đàm phán giá hiệu quả.
- Sắp xếp hàng hoá, tối ưu hoá kho bãi và nhà kho, tiết kiệm chi phí.

- Giảm tỷ lệ hàng phế phẩm.
- Máy móc được bảo trì định kỳ.
- Nâng cao tỷ lệ chất lượng sản phẩm.
- Phát triển sản phẩm mới có giá trị gia tăng.

- Đàm phán giá cả với các đơn vị vận chuyển, tối ưu hoá chi phí vận chuyển.



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Thiết kế định mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng, nước cho 1 đơn vị sản phẩm.
- Lập kế hoạch tái sử dụng vật liệu, nguyên liệu, phế phẩm.
- Xây dựng kế hoạch tiết kiệm điện, nước và nhiên liệu sử dụng.

- Đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng đáp ứng tiêu chí trách nhiệm môi trường, xã hội.
- Nghiệm thu chất lượng và nguồn gốc của nguyên vật liệu.
- Sửa chữa và tái sử dụng công cụ, dụng cụ

- Tiết kiệm điện, nước sử dụng.
- Sử dụng nguồn năng lượng hiệu quả.
- Tránh lãng phí nguồn nguyên vật liệu sử dụng.

- Cung cấp hướng dẫn sử dụng sản phẩm.
- Kết hợp kế hoạch vận chuyển hàng, sử dụng phương tiện vận chuyển hiệu quả.
- Tái sử dụng pallet để giao hàng.



PHÁT TRIỂN LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

- Đào tạo tay nghề, nâng cao kiến thức chuyên môn cho người lao động.
- Trang bị an toàn lao động cho công nhân
- Sử dụng nguồn cung ứng nguyên vật liệu, lao động địa phương

- Bồi dưỡng kiến thức cho nhân viên thu mua, cung ứng.
- Sử dụng dịch vụ vận chuyển địa phương.

- Bổ trợ nguồn nhân sự phù hợp.
- Tạo cơ hội thăng tiến trong công việc, nâng lương.
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn.
- Xây dựng văn hóa ứng xử tốt.
- Đảm bảo công bằng, bình đẳng.

- Đào tạo nghiệp vụ bán hàng, xuất nhập khẩu.
- Xây dựng chính sách thưởng khích lệ khi đạt KPIs.
- Tăng thu nhập cho lao động địa phương.

GRI 102 – BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

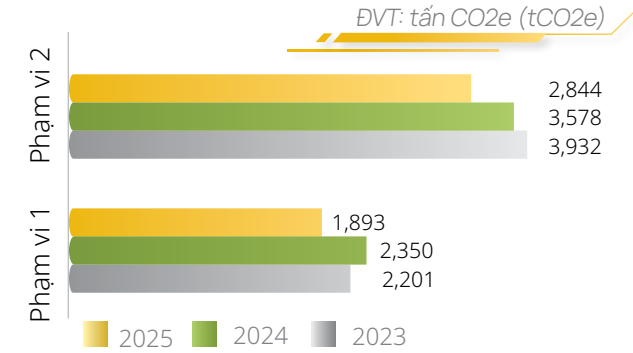
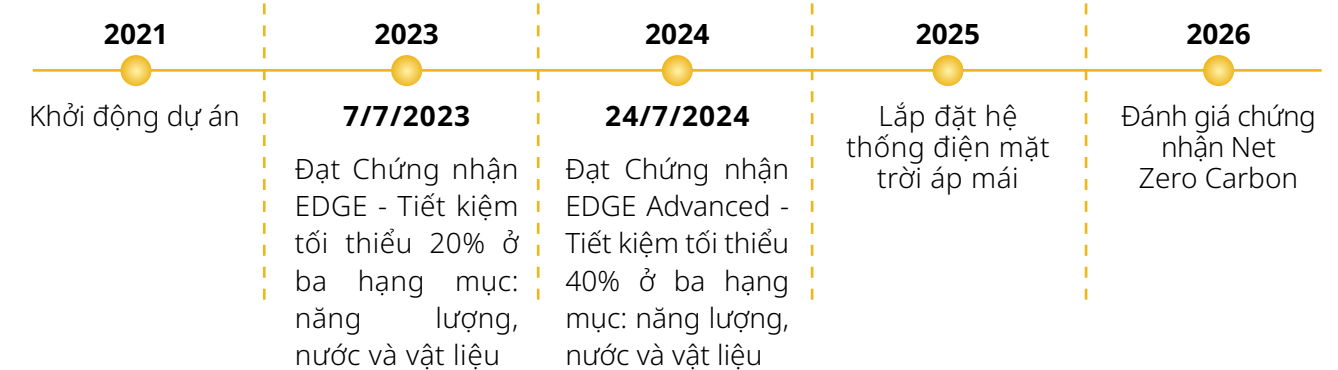
Biến đổi khí hậu đang trở thành một trong những thách thức lớn nhất đối với nền kinh tế toàn cầu, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các doanh nghiệp sản xuất trong việc chuyển đổi sang các mô hình vận hành ít phát thải và sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn. Trong ngành Chăn ga gối đệm và Bông tấm, những thay đổi về khí hậu không chỉ tác động đến chuỗi cung ứng và chi phí năng lượng mà còn làm dịch chuyển nhu cầu tiêu dùng theo những cách ngày càng rõ rệt.

Nhận thức rõ những thách thức đó, Everpia lựa chọn tiếp cận biến đổi khí hậu không chỉ như một rủi ro cần quản lý, mà như một động lực để đổi mới và nâng cao năng lực vận hành. Chúng tôi đã đặt ra các mục tiêu giảm phát thải đầy tham vọng, cam kết cắt giảm 50% lượng phát thải khí nhà kính vào năm 2030 và hướng tới phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Đến cuối năm 2025, Everpia đã cắt giảm 43% lượng phát thải khí

1. Nhà máy Chăn ga gối đệm đầu tiên đạt Net Zero Carbon

Ngày 24/07/2024, Nhà máy Everpia tại Lô 16, đường 10 và 12, Khu công nghiệp Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã chính thức nhận chứng nhận EDGE Advanced do Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) thuộc Nhóm Ngân hàng Thế giới trao tặng. Đây là dấu mốc quan trọng trong hành trình xây dựng các cơ sở sản xuất xanh và hiệu quả tài nguyên của Everpia.

Ngay từ giai đoạn thiết kế, nhà máy được định hướng phát triển theo tiêu chuẩn công trình xanh EDGE nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng năng lượng, nước và vật liệu xây dựng – ba yếu tố có tác động lớn đến môi trường. Kết quả đánh giá cho thấy nhà máy đạt mức tiết kiệm 47% năng lượng, 34% nước và 46% vật liệu, tương đương giảm khoảng 407,36 tCO<sub>2</sub> phát thải mỗi năm so với mô hình xây dựng thông thường. Hiệu quả năng lượng của nhà máy được nâng cao thông qua nhiều giải pháp thiết kế và vận hành như



nhà kính ròng so với mức cơ sở năm 2019, một bước tiến quan trọng trên lộ trình này. Đồng hành cùng cam kết của Việt Nam trong ứng phó với biến đổi khí hậu, chúng tôi tiếp tục tối ưu hóa quy trình sản xuất, đầu tư vào các dự án xanh và hợp tác chặt chẽ với các đối tác đáp ứng tiêu chuẩn bền vững, qua đó từng bước giảm thiểu lượng carbon phát thải ra môi trường và xây dựng nền tảng phát triển lâu dài cho doanh nghiệp.

sử dụng vật liệu cách nhiệt cho tường và mái, hệ thống chiếu sáng LED tiết kiệm điện, cùng các thiết bị vệ sinh lưu lượng thấp giúp giảm tiêu thụ nước trong quá trình vận hành.

Tiếp nối những nền tảng này, ngày 25/4/2025, Everpia đã hoàn thành lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái tại nhà máy Giang Điền, với công suất khoảng 1.040 kWp, cung cấp nguồn năng lượng tái tạo cho hoạt động sản xuất. Việc đưa hệ thống vào vận hành đánh dấu bước tiến quan trọng trong lộ trình hướng tới Net Zero Carbon, đồng thời góp phần giảm đáng kể lượng phát thải khí nhà kính từ hoạt động sản xuất của công ty. Nhà máy Giang Điền là minh chứng cho cách tiếp cận dài hạn của Everpia trong việc kết hợp giữa thiết kế công trình xanh, tối ưu hóa vận hành và đầu tư năng lượng tái tạo, đòi hỏi sự nỗ lực bền bỉ trong 5 năm của Nhà máy để thực hiện thành công mục tiêu Net Zero Carbon.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh



TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG

Nhà máy được thiết kế để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng năng lượng thông qua các giải pháp như giảm tỷ lệ cửa sổ trên tường nhằm hạn chế thất thoát nhiệt, lắp đặt thiết bị che nắng bên ngoài giúp giảm tác động của bức xạ mặt trời, và sử dụng bóng đèn Led tiết kiệm năng lượng để giảm tiêu thụ điện. Hệ thống điện mặt trời giúp giảm 53% lượng điện tiêu thụ tại nhà máy Đồng Nai không chỉ nhờ điện tạo ra mà còn nhờ việc các tấm pin năng lượng mặt trời khi hấp thụ ánh sáng sẽ đồng thời giữ lại nhiệt năng, giúp giảm nhiệt độ bên dưới mái – từ đó góp phần làm mát các khu vực nhà xưởng và văn phòng.



TIẾT KIỂM VẬT LIỆU

Kết cấu sàn được thi công bằng bê tông cốt thép tại chỗ, mái sử dụng tấm thép trên dầm thép để tăng độ bền. Tường bên trong làm từ gạch bê tông khí chưng áp giúp cải thiện khả năng cách nhiệt. Hoàn thiện sàn bằng bê tông và gạch men kết hợp với khung cửa sổ nhôm góp phần tối ưu hóa hiệu suất sử dụng vật liệu.



TIẾT KIỂM NƯỚC

Hệ thống xả hai chế độ cho bồn cầu giúp hạn chế lãng phí nước, bồn tiểu tiết kiệm nước góp phần giảm lượng nước sử dụng. Ngoài ra, bộ sục khí cho vòi nước và vòi nước tự động ngắt giúp kiểm soát dòng chảy, giúp giảm tiêu thụ nước.

2. Dự án xơ tái chế

Trước áp lực ngày càng lớn về rác thải nhựa và phát thải carbon trong chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu, việc chuyển dịch từ nguyên liệu nguyên sinh sang các vật liệu tái chế và sinh học đã và đang trở thành xu hướng tất yếu. Trong ngành sản xuất Bông tằm và Chăn ga gối đệm, nguyên liệu đầu vào đóng vai trò quyết định đối với dấu chân môi trường của sản phẩm trong toàn bộ vòng đời.

Từ năm 2020, Everpia đã từng bước đầu tư vào nghiên cứu và phát triển các dòng bông tằm thân thiện với môi trường, trong đó xơ nguyên sinh dần được thay thế bằng xơ tái chế. Đến năm 2025, tỷ lệ xơ tái chế sử dụng trong các sản phẩm bông tằm của Everpia đã đạt 76%, tương đương với việc tái sử dụng hơn 117 triệu chai nhựa PET, góp phần giảm đáng kể lượng rác thải nhựa ra môi trường và đại dương.

Song song với việc gia tăng tỷ lệ vật liệu tái chế, Everpia cũng từng bước xây dựng hệ sinh thái vật liệu bền vững thông qua hợp tác với các đối tác công nghệ và phát triển các dòng sản phẩm bông tằm mới, bao gồm:



Từ năm 2019, Everpia hợp tác với Unifi – nhà sản xuất sợi tái chế hàng đầu thế giới – để sử dụng xơ REPREEVE® được tái chế từ chai nhựa PET. Các sản phẩm bông tằm và bông nhồi sử dụng REPREEVE® đáp ứng nhiều tiêu chuẩn chứng nhận quốc tế về vật liệu tái chế.



Dòng bông tằm được Everpia nghiên cứu và phát triển từ 100% xơ PET tái chế, mang lại độ bền, khả năng đàn hồi cao và thân thiện hơn với môi trường.



Từ năm 2021, Everpia bắt đầu sử dụng xơ Sorona – một loại Bio-PDO được sản xuất từ quá trình lên men đường có nguồn gốc từ ngô. So với các nguyên liệu có nguồn gốc từ dầu mỏ, Sorona giúp giảm khoảng 40% mức tiêu thụ năng lượng và 20% phát thải khí nhà kính, đồng thời vẫn đảm bảo chất lượng và độ bền của sản phẩm.



Sự kết hợp giữa lông cừu tự nhiên và xơ tái chế mang lại khả năng giữ nhiệt tốt, độ bền cao và cảm giác thoải mái, đồng thời giảm tác động môi trường trong quá trình sản xuất.



EVER BIO là dòng bông tằm sử dụng xơ có khả năng phân hủy sinh học, được phát triển nhằm giảm thiểu lượng chất thải tồn lưu trong môi trường so với các loại xơ tổng hợp truyền thống.

Thông qua việc đa dạng hóa nguồn vật liệu bền vững, Everpia không chỉ giảm tác động môi trường trong chuỗi sản xuất mà còn từng bước định hình hướng đi mới cho ngành Bông tằm và Chăn ga gối đệm – nơi đổi mới vật liệu đóng vai trò trung tâm trong quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế tuần hoàn

3. Thúc đẩy chuỗi cung ứng bền vững

Everpia tin rằng hành trình hướng tới phát thải ròng bằng “0” không thể đạt được nếu chỉ giới hạn trong phạm vi hoạt động của doanh nghiệp. Với đặc thù vừa sản xuất chăn ga gối đệm cho thị trường Việt Nam vừa cung cấp bông tằm cho các thương hiệu thời trang quốc tế, chuỗi cung ứng đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát tác động môi trường và đảm bảo các tiêu chuẩn phát triển bền vững.

Trong những năm qua, Everpia đã từng bước xây dựng hệ thống đánh giá và quản lý nhà cung cấp theo các tiêu chí ESG, nhằm đảm bảo các đối tác trong chuỗi giá trị tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường, lao động và quản trị. Đến năm 2025, công ty đã tiến hành đánh giá 26 nhà cung cấp chiến lược dựa trên các tiêu chuẩn và chứng nhận quốc tế như ISO 14001, ISO 45001, GRS, Higg Index, EcoVadis cùng với bộ Quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp (Supplier Code of Conduct).

Thông qua quá trình đánh giá, kiểm toán và làm việc trực tiếp với các đối tác, Everpia không chỉ giám sát mức độ tuân thủ mà còn khuyến khích các nhà cung cấp cải thiện hiệu quả môi trường, nâng cao minh bạch và từng bước chuyển đổi sang các mô hình sản xuất ít phát thải hơn. Những hoạt động này giúp đảm bảo tính ổn định của nguồn nguyên liệu, đồng thời giảm thiểu rủi ro môi trường và xã hội trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Song song với việc đánh giá nhà cung cấp, Everpia cũng liên tục cải tiến các hoạt động vận hành nhằm giảm tác động môi trường trong chuỗi giá trị, bao gồm tối ưu hóa logistics, khuyến khích sử dụng nguyên liệu tái chế, cải tiến bao bì theo hướng giảm nhựa và cung cấp thông tin hướng dẫn khách hàng sử dụng sản phẩm theo hướng tiết kiệm năng lượng và tài nguyên.

Thông qua việc kết hợp quản trị chuỗi cung ứng với đổi mới sản phẩm và vận hành, Everpia từng bước mở rộng phạm vi tác động của các sáng kiến bền vững, từ hoạt động nội bộ đến toàn bộ hệ sinh thái đối tác và khách hàng.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

# GRI 103 – NĂNG LƯỢNG

## 1. Quản lý và sử dụng năng lượng

Năng lượng là yếu tố đầu vào quan trọng trong hoạt động sản xuất và có liên hệ trực tiếp với phát thải khí nhà kính. Vì vậy, Everpia ưu tiên quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc theo dõi chặt chẽ mức tiêu thụ, tối ưu hóa vận hành và từng bước mở rộng sử dụng năng lượng tái tạo nhằm giảm cường độ năng lượng và tác động môi trường trong dài hạn. Các nguyên tắc chính trong quản lý năng lượng của Công ty bao gồm:



### Theo dõi và kiểm soát tiêu thụ năng lượng

Công ty định kỳ theo dõi mức tiêu thụ năng lượng tại các nhà máy và cơ sở hoạt động, bao gồm điện năng và nhiên liệu sử dụng cho sản xuất và vận hành. Dữ liệu tiêu thụ năng lượng được tổng hợp và đánh giá nhằm xác định các cơ hội cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng.



### Cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng

Everpia triển khai các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong sản xuất, bao gồm tối ưu hóa quy trình vận hành máy móc, cải tiến hệ thống chiếu sáng và nâng cấp thiết bị nhằm giảm mức tiêu thụ điện năng.



### Thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo

Công ty từng bước nghiên cứu và áp dụng các giải pháp năng lượng tái tạo, bao gồm việc lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái tại các nhà máy nhằm giảm sự phụ thuộc vào nguồn điện lưới và giảm phát thải khí nhà kính.

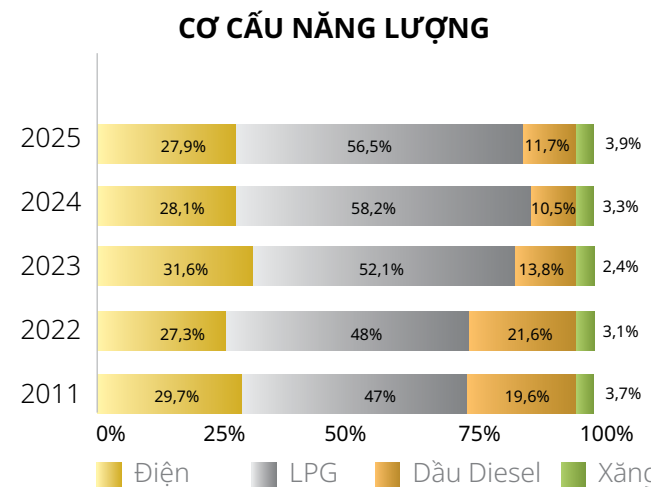
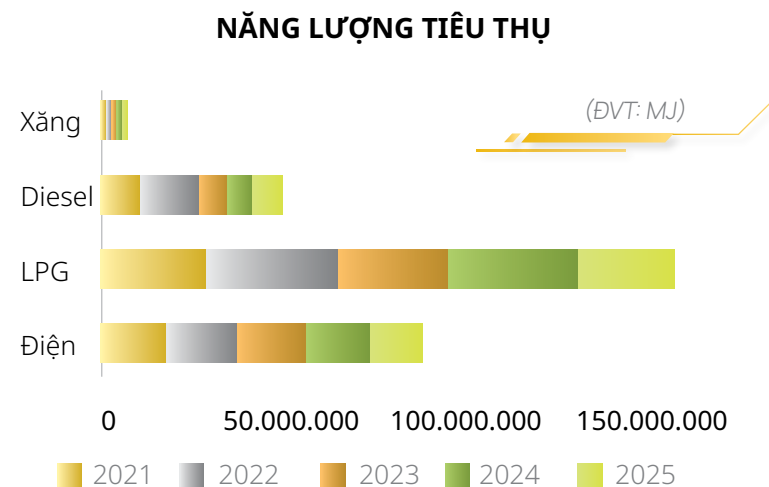


### Nâng cao nhận thức của người lao động

Everpia khuyến khích người lao động thực hành các hành vi tiết kiệm năng lượng trong quá trình làm việc, như tắt thiết bị khi không sử dụng và vận hành máy móc theo quy trình tối ưu. Thông qua các hoạt động trên, Everpia hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm tác động môi trường trong quá trình sản xuất.

## 2. Tiêu thụ năng lượng

Hoạt động của Everpia sử dụng nhiều nguồn năng lượng khác nhau, bao gồm điện năng, LPG, dầu diesel và xăng, phục vụ cho các dây chuyền sản xuất, hệ thống điều hòa – thông gió, chiếu sáng nhà xưởng và hoạt động logistics nội bộ. Trong đó, LPG cho dây chuyền sản xuất bông tấm và chăn ga là nguồn năng lượng tiêu thụ lớn nhất.



ĐVT: MJ

	Lượng tiêu thụ 2023	Lượng tiêu thụ 2024	Lượng tiêu thụ 2025	Tỷ trọng
Điện	15.504.300	14.108.566	11.214.072	28%
Năng lượng không tái tạo	33.530.874	36.118.684	28.981.896	72%
<b>TỔNG</b>	<b>49.035.174</b>	<b>50.227.250</b>	<b>40.195.968</b>	<b>100%</b>

Điện năng chiếm tỷ trọng 28% trong tổng tiêu thụ năng lượng của Công ty và chủ yếu được sử dụng cho:

- Vận hành máy móc trong các công đoạn sản xuất như chần bông, may và cắt vải;
- Hệ thống điều hòa không khí và thông gió tại nhà xưởng;
- Hệ thống chiếu sáng tại nhà máy, kho và văn phòng;
- Các thiết bị phụ trợ phục vụ sản xuất và bảo quản sản phẩm.

Sản lượng điện tiêu thụ năm 2025 giảm 20% so với năm 2024 nhờ vào việc bên cạnh nguồn điện mua từ lưới điện quốc gia, Everpia cũng từng bước tích hợp năng lượng tái tạo vào hoạt động thông qua việc triển khai hệ thống điện mặt trời áp mái tại nhà máy Giang Điền.

Công ty thường xuyên theo dõi và đánh giá mức tiêu thụ năng lượng tại các cơ sở sản xuất nhằm xác định các cơ hội cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng. Cụ thể:

- Từng dây chuyền sản xuất và từng phân xưởng đều được gắn đồng hồ theo dõi lượng điện tiêu thụ riêng
- LPG, dầu diesel và xăng được theo dõi dựa vào mã phân xưởng sử dụng
- Bộ phận kế toán theo dõi chi phí sản xuất theo từng phân xưởng

Việc theo dõi sát hiệu quả hoạt động của từng dây chuyền sản xuất giúp chúng tôi đưa ra những khuyến nghị với giám đốc nhà máy và quản đốc từng phân xưởng về những phương án tối ưu hóa nguồn nhiên liệu.

## 3. Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng và giảm tiêu thụ năng lượng

Everpia liên tục triển khai các sáng kiến nhằm giảm mức tiêu thụ năng lượng và nâng cao hiệu quả vận hành trong hoạt động sản xuất. Việc hiểu rõ về cơ cấu, cách vận hành máy cho phép chúng tôi tối ưu hóa việc tiêu thụ năng lượng cho hệ thống máy móc, thông qua các công tác bảo dưỡng định kỳ và có lựa chọn các máy có hiệu suất cao. Một số giải pháp tiết kiệm năng lượng đã được Công ty triển khai bao gồm:

- Thay thế hệ thống chiếu sáng truyền thống bằng đèn LED tiết kiệm điện tại nhà máy và văn phòng;
- Tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm giảm tiêu thụ năng lượng không cần thiết;
- Cải thiện hiệu quả vận hành của hệ thống điều hòa không khí và thông gió
- Khuyến khích người lao động thực hành các thói quen tiết kiệm năng lượng trong hoạt động hàng ngày;
- Triển khai hệ thống điện mặt trời áp mái nhằm tăng tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo.

Không dừng lại ở đó, chính đội ngũ công nhân lành nghề của Everpia đã chủ động sáng tạo ra nhiều công cụ hỗ trợ, giúp giảm thời gian lao động, nâng cao năng suất và tiết kiệm nguyên liệu tiêu hao. Những sáng kiến nổi bật bao gồm:

**Dụng cụ hỗ trợ xỏ chỉ**

Giảm thời gian xỏ chỉ xuống còn 8 giây/lần, tăng tốc độ sản xuất;

**Cử quay lé & quả lô trợ lực**

Giảm 3 phút khi may vỏ ruột chăn 200x220, nâng cao hiệu suất đáng kể;

**Chân vịt bánh xe đa năng**

Khi may vỏ đệm topper xuất khẩu 100x140, giúp giảm 1,5 phút/cái (~20%), cải thiện chất lượng đường may;

**Chân vịt bẻ lái**

Khi may đáp tấm trang trí 35x140, giảm 50 giây/cái (~25%), tăng tốc độ hoàn thiện sản phẩm.



CỘT NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cột nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

GRI 300 – TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG

Ngành dệt may và sản xuất vật liệu dệt là một trong những ngành công nghiệp có tác động đáng kể đến môi trường thông qua việc tiêu thụ năng lượng, nước, nguyên vật liệu và phát sinh khí thải cũng như chất thải trong quá trình sản xuất. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và yêu cầu ngày càng cao từ thị trường đối với các sản phẩm bền vững, các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu đang từng bước chuyển đổi sang các mô hình sản xuất có trách nhiệm hơn với môi trường.

Là doanh nghiệp sản xuất chăn ga gối đệm và bông tằm với khối lượng lớn vải, xơ và vật liệu đóng gói được sử dụng trong quá trình sản xuất, Everpia nhận thức rõ các tác động môi trường tiềm ẩn trong toàn bộ vòng đời sản phẩm. Vì vậy, công ty luôn chú trọng quản lý hiệu quả việc sử dụng tài nguyên, giảm phát sinh chất thải và hạn chế phát thải trong quá trình vận hành.

Thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn quản lý môi trường và triển khai nhiều sáng kiến cải tiến trong sản xuất, Everpia từng bước giảm thiểu tác động môi trường, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong chuỗi giá trị. Các nội dung dưới đây trình bày chi tiết cách tiếp cận của công ty đối với các khía cạnh môi trường theo bộ tiêu chuẩn GRI 300.

Các cấu phần của phương pháp quản trị

Chúng tôi quản trị các vấn đề môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, cụ thể:

HOẠCH ĐỊNH

- Xác định các rủi ro và cơ hội thông qua đánh giá các khía cạnh môi trường tại từng địa điểm, quy trình hoạt động và sản xuất tại khối văn phòng và 3 nhà máy của công ty;
- Đặt mục tiêu hành động về môi trường giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn 2030.

THỰC HIỆN

- Xây dựng quy trình hoạt động dựa theo bảng đánh giá khía cạnh môi trường;
- Lập kế hoạch hành động và chỉ định các cán bộ phụ trách từng chủ đề, bao gồm năng lượng, phát thải, nước và nước thải, chất thải và hóa chất tại từng nhà máy.

KIỂM TRA

- Thực hiện các phương pháp, biện pháp để định lượng mức độ tiêu thụ các nguồn tài nguyên;
- Thực hiện đánh giá định kỳ thông qua đánh giá nội bộ và đánh giá độc lập để đảm bảo phương pháp quản trị được thực hiện một cách hiệu quả:
  - (1) Đánh giá nội bộ: Ủy ban phát triển bền vững tiến hành họp cập nhật tình hình thực hiện tất cả các vấn đề định kỳ hàng quý, và hàng năm báo cáo Ban Giám đốc vào cuộc họp đầu năm.
  - (2) Đánh giá độc lập: thực hiện báo cáo theo module về môi trường của Higg Index cùng các đánh giá tiêu chuẩn Ecovadis, GRS, ISO 14001:2015, Oeko-Tex, BSCI và thuê bên thứ 3 độc lập để thực hiện đánh giá và xác nhận; thông qua các đợt kiểm tra nhà máy của khách hàng

HÀNH ĐỘNG

- Thực hiện việc cải tiến liên tục thông qua:
  - Dự án đầu tư xanh
  - Các sáng kiến cải tổ nhà máy

ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Tuần hoàn và tái chế

Sáng kiến cải tổ sản xuất



- Không ghi nhận bất kỳ sự cố tràn đổ hoặc rò rỉ nước thải và rác thải.
- Các kết quả chỉ số đánh giá quan trắc và tác động tới môi trường của Công ty cũng ghi nhận sự tuân thủ và nằm trong giới hạn cho phép theo quy định hiện hành của cơ quan nhà nước về môi trường

1. Lựa chọn nguyên liệu bền vững

Hành trình phát triển bền vững của Everpia bắt đầu từ việc lựa chọn nguyên liệu – yếu tố quan trọng mà chúng tôi có thể kiểm soát ngay từ đầu cũng như đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định dấu chân môi trường của sản phẩm trong suốt vòng đời.

Công ty ưu tiên sử dụng các loại nguyên liệu đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn và thân thiện với môi trường, đồng thời tăng cường hợp tác với các nhà cung cấp để mở rộng nguồn nguyên liệu có chứng nhận bền vững. Song song với đó, Everpia áp dụng các quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt nhằm đảm bảo các nguyên liệu đầu vào không chứa các hóa chất nằm trong danh mục hạn chế theo các tiêu chuẩn quốc tế.

Việc lựa chọn nguyên liệu có trách nhiệm không chỉ giúp bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng mà còn góp phần kéo dài vòng đời sản phẩm, giảm thiểu chất thải dệt may và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn trong ngành.

Số lượng các nguyên vật liệu chính đã dùng trong năm 2025

Nguyên vật liệu	ĐVT	2023	2024	2025
Vải	M	10.499.252	7.521.298	6.798.350
Xơ	Kg	9.117.051	8.546.996	7.814.125
Resin	Kg	9.117.051	73.412	956.077
Túi poly	Chiếc	892.280	728.430	1.075.518
Túi PVC	Chiếc	954.533	991.256	1.247.382
Túi vải	Chiếc	221.936	206.079	263.484
Nhãn mác, catalogue	Chiếc	11.368.894	13.269.983	9.378.841
Thùng carton	Chiếc	104.117	185.785	115.920



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

1.1 VẢI

Vải là nguyên liệu có giá trị mua vào lớn nhất trong tổng chi phí nguyên vật liệu của Everpia. Do đặc thù sản phẩm, công ty sử dụng kết hợp giữa vải tự nhiên và vải tổng hợp nhằm đảm bảo độ bền, tính thẩm mỹ và khả năng sử dụng lâu dài của sản phẩm. Trong những năm gần đây, Everpia từng bước gia

tăng tỷ trọng các loại vải có nguồn gốc tự nhiên và bền vững trong các dòng sản phẩm chăn ga. Năm 2025, tổng lượng vải sử dụng trong sản xuất đạt 7,5 triệu mét, trong đó 54% là vải tự nhiên có nguồn gốc bền vững.

Các chất liệu vải bền vững được Everpia sử dụng bao gồm:

- TENCEL™ (LYOCELL)** sợi cellulose có nguồn gốc từ bột gỗ, được sản xuất theo quy trình khép kín thân thiện môi trường.
- MODAL** sợi cellulose từ gỗ sồi, nổi bật với độ mềm mại và khả năng thấm hút tốt.
- BAMBOO** sợi cellulose chiết xuất từ tre.
- COTTON** sợi bông tự nhiên mang lại cảm giác thoáng mát và thân thiện với người sử dụng.
- HANJI** sợi được sản xuất từ vỏ cây dâu tằm kết hợp với xơ gỗ.

Everpia cũng áp dụng các tiêu chuẩn kiểm soát hóa chất nghiêm ngặt đối với nguyên liệu vải. Toàn bộ vải sử dụng trong sản phẩm chăn ga, đệm đều tuân thủ Danh mục các chất bị hạn chế (Restricted Substances List – RSL). Công ty ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp có chứng nhận như OEKO-TEX®, Bluesign®, Greenguard, hoặc hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 và đánh giá Higg Index.

Đối với những vật liệu chưa có chứng nhận quốc tế, Everpia thực hiện kiểm định an toàn hóa chất thông qua Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Dệt may của Viện Dệt may trước khi đưa vào sản xuất.

Đáng chú ý, thương hiệu Everon là đối tác được Tập đoàn Lenzing AG (Áo) cấp phép chính thức sử dụng sợi TENCEL™. Điều này không chỉ khẳng định chất lượng vượt trội của vải TENCEL™ do Everon sử dụng mà còn thể

hiện vị thế độc quyền và uy tín của thương hiệu trên thị trường. Vải TENCEL™ là dòng sợi Lyocell cao cấp, được sản xuất từ cellulose tự nhiên, nổi bật với độ mềm mại, khả năng thấm hút vượt trội và đặc tính thân thiện với môi trường. Sự hợp tác trực tiếp giữa Everon và Lenzing AG đảm bảo rằng mỗi sợi vải TENCEL™ trong sản phẩm Everon đều là hàng nhập khẩu chính hãng, mang đến trải nghiệm tinh tế và thoải mái tối đa cho người dùng. Trên trang chủ của Lenzing AG, Everon được vinh danh là đối tác trực tiếp, một vị trí chỉ dành cho những doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn khắt khe của tập đoàn. Đây là minh chứng rõ nét cho sự cam kết của Everon trong việc mang đến các sản phẩm chất lượng cao, đồng thời củng cố sứ mệnh kết nối con người với thiên nhiên qua từng sợi vải.

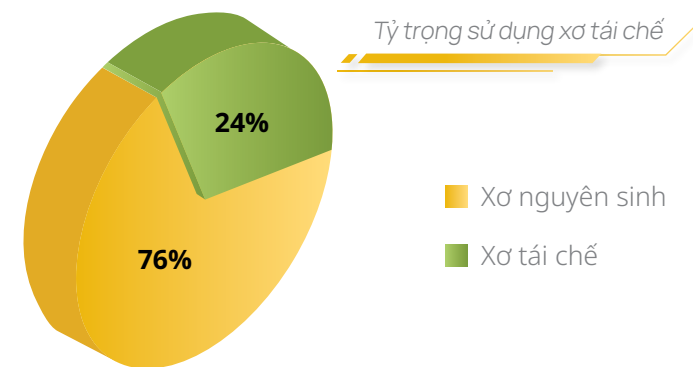
1.2 XƠ

Một trong những ngành hàng chính của Everpia là sản xuất Bông tằm. Sản phẩm được hình thành chủ yếu từ xơ nguyên sinh và xơ tái chế.

- **Xơ nguyên sinh:** sợi xơ nguyên sinh 100% được hình thành từ quá trình hóa dầu
- **Xơ tái chế:** sợi xơ tái chế có nguồn gốc các chai, hộp đựng nhựa thải bỏ sau quá trình sử dụng

Năm 2025, lượng xơ tái chế được sử dụng trong sản xuất của chúng tôi tương đương với việc tái chế 117.521.414 vỏ chai nhựa 500ml. Để đảm bảo tính minh bạch và khả năng truy xuất nguồn gốc, Everpia áp dụng Tiêu chuẩn Tái chế Toàn cầu (Global Recycled Standard – GRS), được đánh giá và chứng nhận bởi Control Union. Tiêu chuẩn này không chỉ xác nhận hàm lượng vật liệu tái chế mà còn kiểm soát các yếu tố liên

quan đến quản lý hóa chất, môi trường và điều kiện lao động trong chuỗi cung ứng. Thông qua việc gia tăng sử dụng xơ tái chế, Everpia góp phần giảm lượng rác thải nhựa, đồng thời hỗ trợ quá trình chuyển dịch sang mô hình sản xuất bền vững trong ngành dệt may.



1.3 BAO BÌ SẢN PHẨM

Bao bì đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ sản phẩm khỏi độ ẩm, bụi bẩn và hư hỏng trong quá trình lưu kho và vận chuyển. Hiện nay, các loại vật liệu như polyethylene (PE) và nylon vẫn được sử dụng phổ biến nhờ khả năng bảo quản tốt và độ bền cao. Tuy nhiên, Everpia nhận thức rõ những thách thức môi trường liên quan đến bao bì nhựa và đang từng bước giảm thiểu tác động này. Trong giai đoạn từ 2023 đến 2025, 20% túi PVC đã được thay thế bằng túi vải, đánh dấu bước tiến quan trọng trong lộ trình chuyển đổi sang các giải pháp bao bì bền vững hơn.

Bên cạnh việc chuyển đổi sang các loại bao bì thân thiện hơn với môi trường, Everpia cũng cải tiến thiết kế bao bì nhằm giảm lượng hóa chất sử dụng trong quá trình in ấn. Công ty từng bước áp dụng mực in mờ với

mật độ mực thấp hơn trên bao bì sản phẩm, giúp giảm lượng mực in tiêu thụ trong quá trình sản xuất. Giải pháp này không chỉ góp phần giảm phát thải các hợp chất hữu cơ bay hơi (VOC) từ mực in mà còn giúp bao bì dễ tái chế hơn sau khi sử dụng. Thông qua việc tối ưu hóa cả vật liệu và quy trình in ấn, Everpia hướng tới giảm thiểu tác động môi trường của bao bì trong toàn bộ vòng đời sản phẩm.

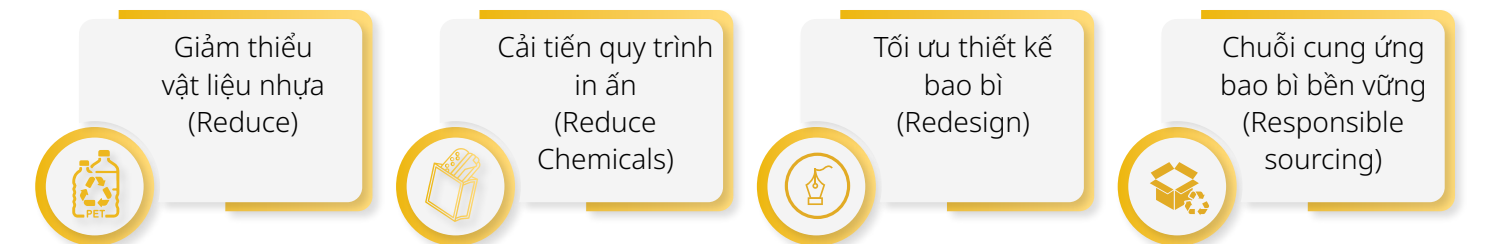
Ngoài ra, Everpia đang tiếp tục hợp tác với các nhà cung cấp và đối tác để nghiên cứu các vật liệu thay thế có thể đáp ứng đồng thời yêu cầu về độ bền, khả năng bảo quản và giảm tác động môi trường. Cùng với đó, công ty ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp bao bì có hệ thống quản lý chất lượng đạt ISO 9001, nhằm đảm bảo chất lượng vật liệu và tính ổn định trong chuỗi cung ứng.

1.4 NHÃN MÁC VÀ CATALOGUE

Trong năm 2025, Everpia đã thực hiện nhiều cải tiến nhằm giảm thiểu vật liệu sử dụng trong các thành phần phụ trợ của sản phẩm. Trước đây, mỗi sản phẩm thường đi kèm nhiều nhãn riêng biệt như nhãn hướng dẫn sử dụng, nhãn chất liệu, kích thước và nhãn chứng nhận. Từ năm 2025, công ty đã tích hợp toàn bộ thông tin này vào một nhãn duy nhất, giúp giảm lượng vải và mực in sử dụng cho nhãn mác, đồng thời rút ngắn thời

gian may dính nhãn trong quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, Everpia cũng chuyển đổi dần catalogue sản phẩm sang định dạng điện tử, được thiết kế tối ưu để sử dụng trên điện thoại và máy tính bảng. Giải pháp này giúp giảm nhu cầu in ấn và phân phối catalogue giấy tới hệ thống đại lý, qua đó tiết kiệm tài nguyên và hạn chế phát sinh chất thải từ hoạt động marketing.

ĐỔI MỚI BAO BÌ VÀ NHÃN MÁC – GIẢM RÁC THẢI, TĂNG GIÁ TRỊ XANH





CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

2. THỰC HÀNH SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM

Mỗi dây chuyền sản xuất tại các nhà máy lại đặt ra những vấn đề khác nhau trên khía cạnh về tiêu thụ năng lượng, nước, quản lý hóa chất và kiểm soát chất thải, nước thải. Do đó, các thành viên thuộc Ủy ban phát triển bền vững của Everpia luôn phối hợp chặt chẽ nhằm nỗ lực đảm bảo sản xuất bền vững một cách hài hòa tại cả 03 nhà máy Hà Nội, Hưng Yên và Đồng Nai.

- Thực hiện đánh giá kỹ lưỡng tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh tới môi trường xung quanh trước khi đưa vào vận hành, và theo dõi, đo đạc, phân tích các yếu tố môi trường thông qua quan trắc định kỳ hàng quý.
- Chứng nhận quản lý môi trường theo tiêu chuẩn BS EN ISO 140001:2015 bởi NQA cho cả 03 nhà

2.1 CHẤT THẢI

Trong quá trình hoạt động, việc phát sinh chất thải là điều khó tránh khỏi, đặc biệt từ các công đoạn cắt vải, may, đóng gói và vận hành nhà máy. Nhận thức rõ tác động môi trường tiềm ẩn từ các dòng chất thải này, Everpia áp dụng hệ thống quản lý chất thải theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 với mục tiêu giảm phát sinh chất thải tại nguồn, tăng cường tái sử dụng và thúc đẩy tái chế trong toàn bộ hoạt động sản xuất.

Chất thải tại các cơ sở sản xuất của công ty được phân loại và quản lý theo ba nhóm chính:

- Nhóm chất thải sinh hoạt (78%):** bắt nguồn phần lớn từ rác thải khối văn phòng, nhà ăn, khu vệ sinh được thu gom hàng ngày để phân loại và giao cho các đơn vị xử lý đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.
- Nhóm chất thải công nghiệp không nguy hại (11%):** hầu hết là nguyên phụ liệu trong quá trình sản xuất như vải thừa, chỉ, đai buộc, giấy thải và bìa carton. Các loại rác này được thu gom, phân loại hàng ngày và bán cho các đơn vị thu gom chất thải công nghiệp hàng tuần để tái chế hoặc xử lý.
- Nhóm chất thải công nghiệp nguy hại (1%):** bao gồm bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in, dầu máy và giẻ lau dính dầu. Toàn bộ chất thải được phân loại, đánh dấu và lưu trữ tại khu có khóa, tách biệt với chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp không nguy hại, và sẽ được thu gom, vận chuyển bởi những đơn vị có thẩm quyền xử lý theo phương án thích hợp.

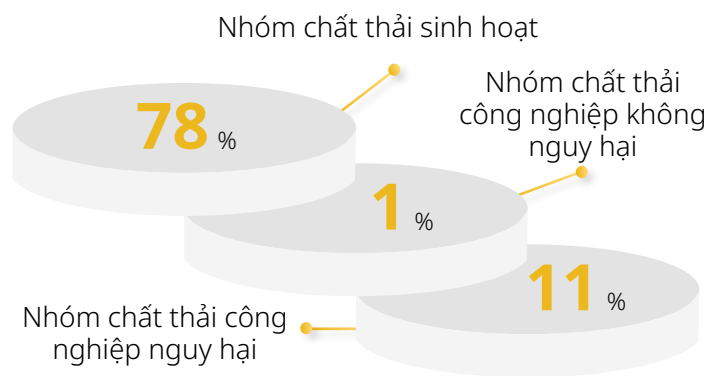
Hướng tới mục tiêu dài hạn: tăng vòng đời của máy móc, tăng hiệu quả hoạt động và giảm tiêu hao năng

máy. Tất cả nhà máy sản xuất bông tằm thực hiện đánh giá hàng năm theo chỉ số Higg. Thông qua đánh giá, Ủy ban phát triển bền vững đang bắt đầu triển khai xây dựng những chiến lược trên các phương diện giảm thiểu tổng thể phát thải khí nhà kính, tái chế rác thải và hình thành một hệ thống quản trị môi trường cho toàn bộ chuỗi cung ứng.

- Tiếp tục triển khai rộng rãi các chương trình Cải tổ nhà máy và sáng kiến giảm thiểu tác động môi trường nhằm đạt mục tiêu tăng nguồn năng lượng tái tạo, tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tiêu thụ nước và phát thải, xả thải.

Nhờ sự quản lý sát sao từ Ủy ban phát triển bền vững, trong năm 2025, Everpia không phát sinh bất kỳ vi phạm tuân thủ nào về môi trường.

lượng, từ năm 2021, Everpia thực hiện thay đổi tần suất bảo dưỡng máy từ 6 tháng/lần thành 3 tháng/lần tại nhà máy Hà Nội và nhà máy Hưng Yên. Bên cạnh đó, chúng tôi tiếp tục triển khai các biện pháp cải tiến nhằm tối ưu hóa vận hành tại cả 3 nhà máy như áp dụng hệ thống giám sát hiệu suất máy móc theo thời gian thực, giúp phát hiện sớm các dấu hiệu hao mòn hoặc tiêu thụ năng lượng bất thường, từ đó đưa ra phương án bảo trì kịp thời. Thay thế động cơ cũ bằng động cơ tiết kiệm điện, đặc biệt là các loại động cơ biến tần có thể điều chỉnh công suất theo nhu cầu thực tế.



Thúc đẩy văn hóa giảm rác thải

Việc giảm thiểu chất thải không chỉ phụ thuộc vào hệ thống quản lý mà còn cần sự tham gia của toàn thể người lao động. Vì vậy, công ty khuyến khích cán bộ nhân viên thực hành các thói quen tiết kiệm tài nguyên trong hoạt động hàng ngày, như phân loại chất thải tại nguồn và đề xuất các sáng kiến cải tiến trong sản xuất. Mỗi sáu tháng, Everpia tổ chức Đại hội cải tổ, trong

đó chấm điểm các sáng kiến cải tiến từ chính những người công nhân làm việc tại xưởng. Nhiều sáng kiến do chính người lao động đề xuất đã giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm lượng nguyên liệu thừa và hạn chế phát sinh chất thải trong nhà máy. Thông qua việc

- Tái chế bông để sản xuất gói trang trí
- Tối ưu sơ đồ cắt nhằm giảm vải thừa
- Tái sử dụng túi nilong đựng nguyên liệu
- Thay thế băng tải nhựa bằng lưới có lỗ thông gió nhỏ, giúp giảm bụi phát tán, tăng độ thông thoáng và nâng cao hiệu suất vận hành
- Chuyển đổi các quy trình phê duyệt và lưu trữ tài liệu sang nền tảng điện tử
- Tài liệu hợp được chia sẻ dưới dạng bản mềm nhằm giảm nhu cầu in ấn
- Các máy in tại văn phòng được cài đặt chế độ in hai mặt mặc định nhằm tiết kiệm giấy. Nhân viên được khuyến khích hạn chế in tài liệu không cần thiết và ưu tiên sử dụng tài liệu điện tử.

2.2. PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ HÓA CHẤT

Everpia nhận thức rõ rằng việc sử dụng hóa chất trong quá trình sản xuất sẽ độc hại và nguy hiểm tới môi trường và sức khỏe con người nếu không được quản lý một cách có hệ thống và phù hợp.

- 100% Resin sử dụng tại Everpia có chứng chỉ Oeko-Tex đảm bảo tiêu chí an toàn sức khỏe. Các nhà cung cấp được yêu cầu cung cấp thông tin chi tiết, hướng dẫn cụ thể về thành phần hóa chất, cách thức sử dụng, bảo quản, phương pháp ứng phó với sự cố về hóa chất theo tiêu chuẩn về Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) và tham vấn các thông lệ quốc tế tiên tiến như RSL/MRSL về danh mục hóa chất hạn chế của ZDHC.
- Tất cả thông tin về hóa chất được sử dụng như loại hóa chất, nhà cung cấp, lượng sử dụng, tuân thủ MRSL ngày hết hạn được chúng tôi theo dõi qua Bản kê hóa chất.
- Hóa chất được phân loại, lưu trữ và bảo quản trong kho riêng, có gờ chống tràn và chỉ người phụ trách mới được tiếp cận. Lượng hóa chất cần thiết cho sản xuất trong ngày được tính toán và chuyển đến khu vực lưu trữ tạm, gần khu trộn hóa chất. Tại

xây dựng văn hóa sản xuất có trách nhiệm, Everpia từng bước giảm tác động môi trường từ hoạt động sản xuất và hướng tới mô hình vận hành bền vững hơn trong dài hạn. Một số cải tổ tiêu biểu như:

những khu vực này, toàn bộ thông tin liên quan đến hóa chất tương ứng sẽ được biểu thị rõ ràng để nhân viên trực tiếp sử dụng nắm được, và có rào chắn quanh khu trộn, nắp đậy cho thùng trộn.

- Người lao động làm việc trực tiếp với hóa chất được đào tạo kiến thức liên quan và diễn tập ứng phó sự cố tràn hóa chất định kỳ hàng năm, hoặc trước khi làm việc đối với nhân viên mới và được trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động như khẩu trang, găng tay, kính, quần áo bảo hộ.
- Để hạn chế việc người lao động tiếp xúc với hóa chất và đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng tốt hơn, chúng tôi đã chế tạo thành công máy trộn Resin. Chúng tôi không cần nhân lực dùng gậy để khuấy trộn bằng tay và Resin được trộn đều và kỹ hơn, không còn tình trạng thường xuyên bị lắng đọng.

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu để giảm thiểu lượng Resin chứa formaldehyde sử dụng trong quá trình sản xuất bông tằm và tái sử dụng phần keo thừa giúp hạn chế xả thải ra môi trường. Trong năm 2025, chúng tôi không ghi nhận bất kỳ sự cố tràn hóa chất nào.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

2.3. NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

Mặc dù trong chu trình sản xuất tại Everpia không có công đoạn nhuộm và hoàn thiện sản phẩm – hai công đoạn tiêu thụ nhiều nguồn tài nguyên nước nhất trong ngành công nghiệp dệt may, điều đó không đồng nghĩa chúng tôi bỏ qua việc quản lý việc tiêu thụ tài nguyên nước và nước thải phát sinh từ nhà máy.

Everpia sử dụng nước từ hai nguồn là nước máy từ các nhà cung cấp tại địa phương và nguồn nước ngầm được xử lý qua giếng khoan tại chỗ. Tổng lượng nước đầu vào của chúng tôi năm 2025 là 24.391 m3. trong đó, nước máy chiếm 49.7%.

Do tất cả các nhà máy của Everpia đều nằm trong khu công nghiệp nên việc đánh giá tác động môi trường của nguồn nước tại địa phương được thực hiện sát sao hơn. Việc khai thác nước ngầm của Everpia tuân thủ theo Giấy phép khai thác nước ngầm được Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương cấp phép cho từng nhà máy.

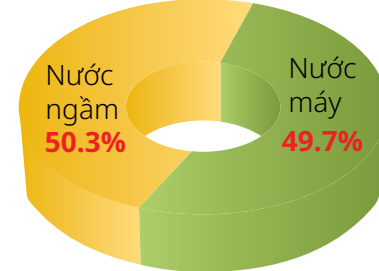
Việc quản lý chất lượng nước thải cũng là một khía cạnh quan trọng thể hiện trách nhiệm trong sản xuất của chúng tôi:

- Đối với nhà máy Hà Nội và Hưng Yên: Hệ thống xử lý nước thải tại chỗ đảm bảo nước thải từ các nhà máy không gây ảnh hưởng đến môi trường nước mặt tại các điểm xả thải của Everpia. Hệ thống của chúng tôi đã đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng nước

thải quốc gia số QCVN 14:2008/BTNMT theo kết quả quan trắc của Viện nghiên cứu Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường và Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng số 1.

- Đối với nhà máy Đồng Nai: Đơn vị phụ trách hạ tầng khu công nghiệp thực hiện việc xử lý nước thải thông qua hợp đồng xử lý nước thải.

Tỷ lệ nước sử dụng năm 2025



Thực hiện theo Giấy phép xả thải và Đề án bảo vệ Môi trường được Cơ quan Nhà nước phê duyệt. Everpia thực hiện quan trắc nước thải sinh hoạt với tần suất 4 lần/năm để đảm bảo các chỉ tiêu trong nước thải không vượt quá giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi thải ra môi trường. Theo kết quả quan trắc gần nhất tại 03 nhà máy của Everpia, không có chỉ tiêu nào vượt ngưỡng quy định theo QCVN 14:2008 BTNMT. Trong năm 2025. Everpia không phát sinh bất cứ vi phạm nào về nước và nước thải.

Kết quả quan trắc nước thải sinh hoạt

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	24.803/899/NT/1393	QCVN 14:2008/BTNMT (A*)
1	pH	TCVN 6492:2011	-	8,55	5 ÷ 9
2	BOD <sub>5</sub> (20°C)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	<3,0 (a)	30
3	COD	SMEWW 5220C:2023	mg/L	16,0	-
4	Tổng chất rắn lơ lửng	TCVN 6625:2000	mg/L	14	50
5	(TSS)	SOP - 1.14	mg/L	280	500
6	Tổng chất rắn hòa tan	TCVN 6202:2008	mg/L	0,82	6
7	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	TCVN 6637:2000	mg/L	<0,038	1
8	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,05	5
9	Amoni (tính theo N)	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	<0,6	10
10	Dầu mỡ động, thực vật Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/100mL	<2	3
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	SMEWW 5540B&C:2023	mg/L	0,090	5

2.4. PHÁT THẢI

Phát thải khí nhà kính

Phát thải khí nhà kính là một trong những tác động môi trường quan trọng của hoạt động sản xuất công nghiệp. Hưởng ứng mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu dưới 1.5°C theo Thỏa thuận Paris và cam kết đạt phát thải ròng bằng “0” của Chính phủ Việt Nam. Everpia đặt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2030 đối với phạm vi phát thải 1 và phạm vi phát thải 2.

Công ty thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo Chuẩn mực Tính toán và Báo cáo Khí nhà kính cho Doanh nghiệp (GHG Protocol) áp dụng các hệ số phát thải theo Hướng dẫn kiểm kê khí nhà kính của IPCC năm 2019 và hệ số phát thải lưới điện Việt Nam.

Phạm vi phát thải

Everpia xác định và tính toán phát thải khí nhà kính theo ba phạm vi:

**Phạm vi 1 - Phát thải trực tiếp:** Bao gồm lượng phát thải từ việc tiêu thụ nhiên liệu trong hoạt động sản xuất và vận hành, như dầu DO, khí gas hóa lỏng (LPG) sử dụng cho dây chuyền sản xuất bông tấm, nhiên liệu cho phương tiện vận tải nội bộ và phát thải từ môi chất lạnh của hệ thống điều hòa.

**Phạm vi 2 - Phát thải gián tiếp từ điện năng:** Bao gồm phát thải phát sinh từ lượng điện năng mua từ lưới điện quốc gia phục vụ cho hoạt động sản xuất và vận hành tại các nhà máy.

**Phạm vi 3 - Các phát thải gián tiếp khác trong chuỗi giá trị:** Everpia đang từng bước nghiên cứu và mở rộng phạm vi kiểm kê phát thải thông qua các chương trình đào tạo và hợp tác với Hiệp hội Dệt may Việt Nam và các tổ chức về biến đổi khí hậu nhằm xác định các nguồn phát thải trong chuỗi cung ứng.

Kết quả kiểm kê phát thải

Phạm vi	2023	2024	2025
Phạm vi 1: Phát thải trực tiếp	2.201	2.350	1.893
Phạm vi 2: Phát thải gián tiếp	3.932	3.578	2.844
<b>Phạm vi 1&amp;2</b>	<b>6.133</b>	<b>5.928</b>	<b>4.737</b>

Tổng lượng phát thải phạm vi 1 và 2 trong năm 2025 giảm 20% so với năm 2024 và giảm 43% so với năm cơ sở 2019. Kết quả này phản ánh những nỗ lực liên tục của công ty trong việc tối ưu hóa năng lượng và nâng cao hiệu quả vận hành trong suốt giai đoạn vừa qua.

Các biện pháp giảm phát thải

Everpia triển khai nhiều giải pháp nhằm kiểm soát và giảm phát thải khí nhà kính trong hoạt động sản xuất, bao gồm:

- Giám sát định kỳ chất lượng khí thải tại khu vực nhà máy và khu vực sản xuất để kịp thời phát hiện và xử lý các nguồn phát thải;
- Kiểm soát phát thải từ phương tiện và thiết bị, thông qua việc bảo dưỡng định kỳ xe nâng, xe tải và các thiết bị sử dụng nhiên liệu hóa thạch;
- Tối ưu hóa hiệu suất vận hành máy móc nhằm giảm tiêu thụ năng lượng trong quá trình sản xuất;
- Đầu tư năng lượng tái tạo, tiêu biểu là hệ thống điện mặt trời áp mái tại nhà máy Giang Điền với công suất 1.040 kWp, lắp đặt trên diện tích khoảng 8.000 m<sup>2</sup> mái nhà xưởng, góp phần giảm 20% lượng điện năng mua từ lưới điện quốc gia.

Khí thải

Một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu khi thực hiện quan trắc môi trường là quan trắc hơi khí độc. Chúng tôi nhận thức rõ rằng nồng độ hơi khí độc vượt quá ngưỡng cho phép sẽ gây ra những thiệt hại cho cả người lao động lẫn Công ty: môi trường ô nhiễm tổn hại tới sức khỏe của người lao động. Công ty suy giảm năng suất và uy tín. Vì vậy, chúng tôi thực hiện quan trắc với tần suất định kỳ 4 lần/năm.

Nguồn khí thải chủ yếu của Everpia

- Bụi phát sinh từ quá trình nhập hàng, vận chuyển, nạp liệu, tập kết nguyên liệu, sản phẩm...
- Quá trình vận hành của các lò hơi sử dụng trong sản xuất bông tấm làm phát sinh bụi và các khí ô nhiễm như SO<sub>2</sub>. NO<sub>x</sub>. CO...
- Khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải ra vào khuôn viên công ty



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

Kết quả quan trắc các loại hơi khí độc trong khu vực lao động tại nhà máy

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả					Đơn vị	QCVN 26:2016/ BYT
			KK1	KK2	KK3	KK4	KK5		
1	Nhiệt độ	QCVN 46:2012/BTNMT	31.6	30.9	30.9	31.8	31.8	oC	18-32
2	Độ ẩm	QCVN 46:2012/BTNMT	51.8	57.9	55.7	60.3	48.8	%	40-80
3	Tốc độ gió	CEECs/01	0.27	0.31	0.63	0.39	0.31	m/s	0,2-1,5
4	Độ ồn	TCVN 7878-2: 2010	67.8	81.2	84.6	83.9	71.6	dB(A)	85
5	CO	CEECs/04	<1.16	<1.16	<1.16	<1.16	<1.16	Mg/m <sup>3</sup>	40
6	SO <sub>2</sub>	TCVN 5971:1995	<0.27	<0.27	<0.27	<0.27	<0.27	Mg/m <sup>3</sup>	10
7	NO <sub>2</sub>	TCVN 6137:2009	<0.19	<0.19	<0.19	<0.19	<0.19	Mg/m <sup>3</sup>	10
8	Bụi toàn phần không chứa silic	QCVN 02:2019/BYT	0.237	0.187	0.319	0.332	0.241	Mg/m <sup>3</sup>	8

Các biện pháp kiểm soát khí thải:

- Giám sát chất lượng không khí định kỳ nhằm theo dõi nồng độ bụi và các khí thải phát sinh trong quá trình vận hành.
- Lắp đặt thông gió và tủ hút khí độc để kiểm soát chất lượng không khí bên trong xưởng sản xuất bông tấm. Hệ thống được bảo trì hàng năm từ đội ngũ bảo trì của Công ty.
- Duy trì bảo dưỡng định kỳ và điều chỉnh thông số vận hành của máy móc nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động ở hiệu suất tối ưu, từ đó giảm tiêu hao nhiên liệu và phát sinh khí thải.
- Đối với các phương tiện bốc dỡ và các xe tải vận chuyển tiến hành bảo dưỡng định kỳ, vận hành đúng tải trọng để giảm thiểu các loại khí thải.

GRI400 TIÊU CHUẨN XÃ HỘI

Bên cạnh trụ cột quản trị và môi trường, xã hội là trụ cột quan trọng thứ ba để định hướng Everpia tới sự phát triển bền vững. Trách nhiệm xã hội không chỉ thể hiện những giá trị mà chúng tôi mang lại mà còn thể hiện sự tôn trọng của chúng tôi dành cho người lao động, nhà cung cấp, người tiêu dùng và cộng đồng. Bên cạnh những chuẩn mực đạo đức kinh doanh đối với các bên liên quan, chúng tôi áp dụng Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội (BSCI) trong phạm vi doanh nghiệp. Chúng tôi kiến tạo môi trường làm việc cùng các cơ hội để người lao động có thể phát huy tối đa năng lực và đạt hiệu quả cao nhất trong công việc, chúng tôi không chỉ đơn thuần quản lý người lao động, chúng tôi đảm bảo người lao động cảm thấy gắn bó, được khích lệ và truyền cảm hứng trong công việc.



Chính sách

- Chế độ lương, thưởng
- Quy chế khen thưởng
- Đề xuất tuyển dụng từ các phòng ban
- Kế hoạch đào tạo cho nhân viên mới và nâng cao tay nghề cho nhân viên may
- Chính sách an toàn – vệ sinh lao động tuân thủ Tiêu chuẩn GRS và các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động Việt Nam
- Công tác an toàn lao động được triển khai theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn hiện hành
- Quy trình và chính sách của hệ thống Ecovadis. GRS. OEKO – TEX 100. BSCI



Cam kết

- Cam kết chính sách chi trả tiền lương, phúc lợi tuân thủ theo Nghị định số 293/2025/NĐ-CP quy định về mức lương tối thiểu vùng
- Cam kết tạo thu nhập ổn định cho người lao động
- Công ty cam kết minh bạch trong quá trình tuyển dụng và đảm bảo môi trường làm việc công bằng, minh bạch với người ứng tuyển
- Cam kết xây dựng môi trường làm việc an toàn và thoải mái nhất đối với người lao động
- Cam kết cung cấp sản phẩm chất lượng và an toàn tuyệt đối đến khách hàng
- Cam kết thực hiện trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng địa phương



Mục tiêu

- Tăng trưởng bền vững
- Duy trì nguồn nhân lực ổn định cho toàn Công ty
- Phát triển nguồn nhân lực ổn định có tay nghề cao
- Giảm thiểu rủi ro về an toàn lao động cho người lao động
- Thỏa mãn nhu cầu khách hàng và nâng cao uy tín trên thị trường
- Nâng cao mức thu nhập, trình độ dân trí và điều kiện sống của người lao động địa phương



Trách nhiệm

- Tổng Giám đốc, Ban điều hành



Nguồn lực

- Ban Giám đốc. Công đoàn, phòng Hành chính – Nhân sự, phòng Chăm sóc khách hàng, phòng Chăm sóc khách hàng. Ban Phát triển bền vững



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh



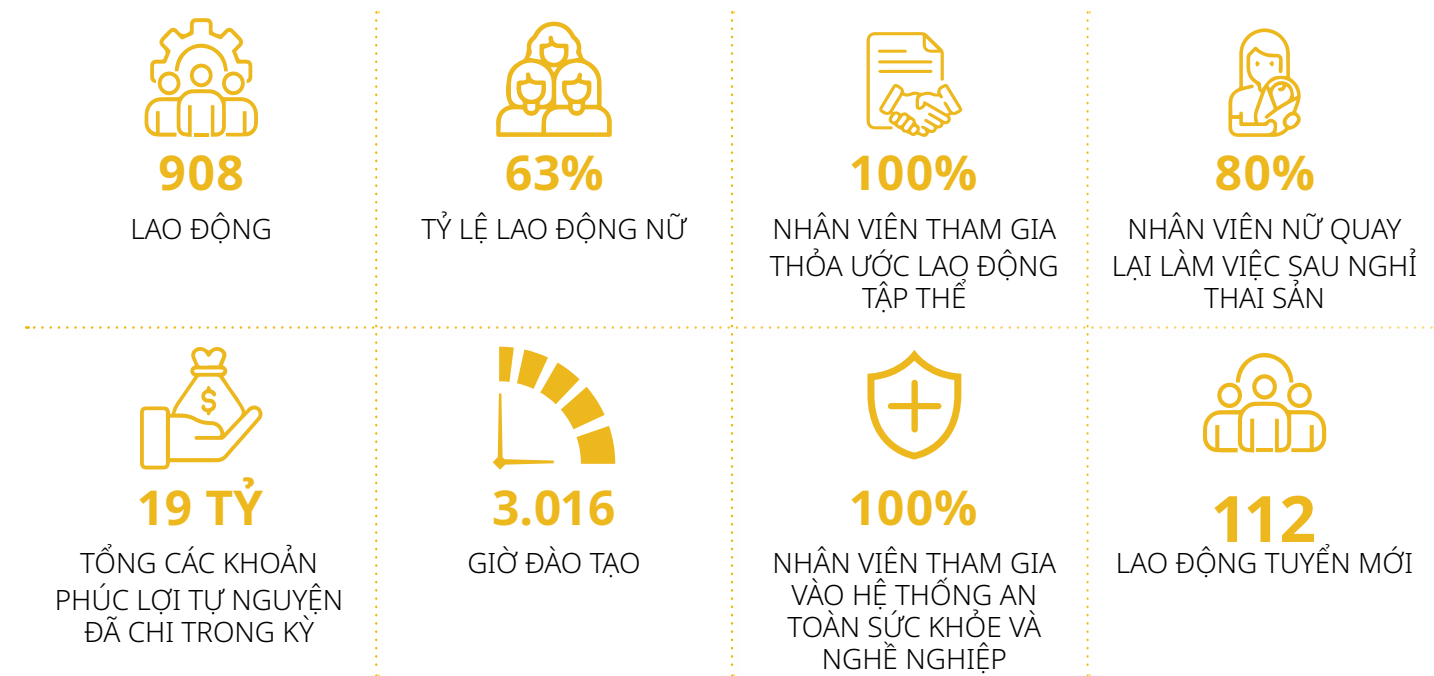
Các hành động cụ thể

- Công bố rộng rãi chế độ lương, thưởng tại group Everpian
- Minh bạch trong tuyển dụng
- Thực hiện đào tạo nội bộ cho 211 nhân viên
- Thúc đẩy các cấp lãnh đạo quan tâm hơn đến các vấn đề của nhân viên và hoạt động của công ty bên cạnh hoạt động kinh doanh bằng việc khuyến khích người lao động đóng góp ý kiến thông qua trao đổi với quản lý trực tiếp/ Bộ phận Nhân sự/ Ban Giám đốc, gọi điện tới đường dây nóng, gửi thư tới hòm thư góp ý.
- Phối hợp cùng đơn vị đánh giá, đánh giá việc tuân thủ và nhận được chứng chỉ GRS. BSCI. OEKO – TEX 100. Ecovadis cho năm hoạt động 2025
- Triển khai nhiều hoạt động nhằm ngăn chặn và bảo vệ người tiêu dùng trước vấn nạn hàng giả Everon

Đánh giá về phương pháp quản trị

- Chính sách về lương thưởng, phúc lợi tuân thủ đúng các quy định.
- Cập nhật chính sách thưởng KPI, thưởng theo hiệu suất công việc dành cho nhân viên văn phòng.
- Số giờ làm thêm giảm đáng kể nhờ vào việc quản lý hiệu quả chi phí theo từng phòng ban/xưởng sản xuất.
- Khuyến khích các cán bộ công nhân viên phản hồi, góp ý và đóng góp ý kiến của mình để giúp tăng cường sự hiệu quả và đổi mới trong công ty thông qua các buổi đối thoại người lao động.
- Cấp học bổng và hỗ trợ cơ sở vật chất cho các trường dân tộc nội trú tại Điện Biên và Thanh Hóa. Cấp học bổng cho một số sinh viên trường Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh.

1. KẾT NỐI VỚI CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN



3 NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA VĂN HÓA EVERPIA

Sức bền của một doanh nghiệp không chỉ được tạo nên từ năng lực sản xuất hay hệ thống quản trị mà còn được vun đắp từ chính con người – những người mỗi ngày góp phần tạo nên giá trị cho tổ chức. Đối với Everpia, đội ngũ cán bộ công nhân viên chính là nguồn lực cốt lõi giúp công ty duy trì sự ổn định, vượt qua những biến động của thị trường và từng bước xây dựng nền tảng phát triển dài hạn.

Trong suốt hành trình phát triển, Everpia luôn coi việc xây dựng một môi trường làm việc tôn trọng, minh bạch

và chuyên nghiệp là điều kiện quan trọng để nuôi dưỡng sức mạnh nội tại của tổ chức. Văn hóa doanh nghiệp vì vậy trở thành sợi dây kết nối các cá nhân, giúp mỗi Everpian không chỉ hoàn thành tốt công việc của mình mà còn cùng nhau tạo nên một tập thể gắn kết sẵn sàng thích ứng và đổi mới.

Hướng tới tương lai, Everpia tiếp tục củng cố nền tảng văn hóa thông qua việc xây dựng Văn hóa hành vi Everpia - bộ nguyên tắc định hướng cách mỗi thành viên suy nghĩ hành động và hợp tác trong công việc. Ba giá trị cốt lõi Tôn trọng - Chất lượng - Rõ ràng không chỉ phản ánh cách chúng tôi vận hành doanh nghiệp mà còn thể hiện cam kết xây dựng một môi trường làm việc bền vững, nơi mỗi cá nhân được phát triển và đóng góp vào sự phát triển chung của công ty.

TÔN TRỌNG

Everpia nuôi dưỡng sự tôn trọng - đối với bản thân mỗi người, đồng nghiệp, công ty, và đối tác - như một phần của văn hóa hợp tác của chúng tôi.

CHẤT LƯỢNG

Everpia duy trì và đảm bảo chất lượng không chỉ trong sản phẩm mà trong mọi lĩnh vực, từ quy trình sản xuất đến phúc lợi nhân viên, nhằm tạo ra sự khác biệt và khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành.

RÕ RÀNG

Chúng tôi kiên định với sự liêm chính và trung thực trong mọi hoạt động, không ngừng nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm và sự chuyên nghiệp.

Bộ Quy tắc Ứng xử của chúng tôi đã được ban hành rộng rãi đến Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và toàn thể nhân viên, đồng thời được công bố minh bạch trên website công ty nhằm khẳng định cam kết của chúng tôi với sự chính trực và xuất sắc trong mọi hoạt động.

1.1 VÒNG ĐỜI NHÂN VIÊN

Khả năng giữ chân nhân viên quyết định tới tình trạng sức khỏe và sự phát triển của Everpia. Chúng tôi hiểu rằng tỉ lệ nhân viên thôi việc cao sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả hoạt động và danh tiếng của công ty. Vì vậy, chiến lược giữ chân nhân viên được chúng tôi thực hiện qua việc gia tăng trải nghiệm tích cực của nhân viên, tương tác và kết nối của nhân viên đối với Everpia tại mỗi giai đoạn vòng đời nhân viên, bắt đầu từ khâu tuyển dụng cho tới thời điểm chấm dứt lao động.



TUYỂN DỤNG

Everpia thực hiện tuyển dụng dựa trên các nguyên tắc minh bạch, công bằng và cơ hội bình đẳng.

- Thông tin tuyển dụng được công bố công khai trên website everpia.vn và các nền tảng tuyển dụng chính thức của công ty.
- Ứng viên có thể được giới thiệu từ nguồn nội bộ, tuy nhiên tất cả đều phải trải qua quy trình tuyển dụng và đánh giá như nhau để đảm bảo tính minh bạch.
- Tiêu chí tuyển dụng được thiết kế phù hợp với yêu cầu chuyên môn của từng vị trí và từng bộ phận.
- Công ty khuyến khích cơ hội việc làm bình đẳng cho các nhóm lao động yếu thế bao gồm người thuộc gia đình chính sách hoặc dân tộc thiểu số. Các ứng viên thuộc nhóm này được cộng điểm ưu tiên trong quá trình đánh giá nhằm tạo điều kiện tiếp cận thị trường lao động.
- Everpia cam kết không sử dụng lao động trẻ em và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về độ tuổi lao động.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh



HỘI NHẬP - ĐÀO TẠO - GIỮ CHÂN

Everpia tin rằng môi trường làm việc tích cực và cơ hội phát triển nghề nghiệp là yếu tố quan trọng để giữ chân nhân tài. Công ty xây dựng môi trường làm việc dựa trên các nguyên tắc tôn trọng, công bằng và cơ hội bình đẳng. Trong đó mọi nhân viên được đánh giá dựa trên năng lực và hiệu quả công việc, không phân biệt giới tính, trình độ học vấn hay vị trí công tác.

Để duy trì động lực làm việc và nâng cao năng lực đội ngũ, Everpia triển khai nhiều chương trình phát triển nhân sự như:

- Cải tiến chính sách lương và thưởng, bao gồm các chương trình thưởng sáng kiến nhằm khuyến khích đổi mới trong công việc.
- Tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ và đào tạo chuyên sâu với chuyên gia nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp.
- Phát triển nền tảng học tập trực tuyến Học viện Everon, khuyến khích tinh thần tự học và nâng cao năng lực của người lao động.
- Triển khai chương trình "Người công nhân đa năng" đào tạo người lao động có thể đảm nhiệm nhiều công đoạn khác nhau trong sản xuất, qua đó tăng tính linh hoạt của lực lượng lao động.

Song song với phát triển năng lực, Everpia đặc biệt chú trọng đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Các tiêu chuẩn an toàn lao động được áp dụng trên toàn hệ thống nhà máy, kèm theo các chương trình đào tạo định kỳ và kiểm tra tuân thủ nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động.

Bên cạnh đó, công ty cũng tổ chức các hoạt động tập thể như Đại hội tổng kết cuối năm và Đại hội thể dục thể thao tạo cơ hội để cán bộ nhân viên và gia đình cùng tham gia qua đó tăng cường sự gắn kết trong cộng đồng Everpian.



HỘI NHẬP - ĐÀO TẠO - GIỮ CHÂN

Everpia coi mỗi nhân viên là một phần của cộng đồng Everpian. Khi người lao động rời công ty các quy trình chấm dứt hợp đồng được thực hiện minh bạch và tôn trọng.

- Công ty thực hiện khảo sát ý kiến nhân viên nghỉ việc nhằm ghi nhận phản hồi và cải thiện môi trường làm việc.
- Người quản lý trực tiếp đóng vai trò cố vấn nghề nghiệp hỗ trợ người lao động trong việc định hướng bước tiếp theo.
- Các thủ tục bàn giao và thanh toán quyền lợi được thực hiện đầy đủ đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định.
- Những đóng góp của nhân viên được ghi nhận và chia sẻ trong cộng đồng nội bộ Everpian.

Sau quá trình tái cấu trúc hoạt động và nâng cấp dây chuyền sản xuất tự động, năm 2025 công ty đã rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động trên toàn hệ thống. Trong năm, Everpia ghi nhận 112 nhân viên tuyển mới và 218 nhân viên nghỉ việc.



\* Tổng số lượng lao động theo giới tính và nhóm tuổi

Tiêu chí	Số lượng					
	Nam			Nữ		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Khu vực miền Bắc	14	126	62	36	310	66
Khu vực miền Nam	17	72	42	39	96	28
<b>Tổng theo độ tuổi</b>	<b>31</b>	<b>198</b>	<b>104</b>	<b>75</b>	<b>406</b>	<b>94</b>
<b>Tổng theo giới tính</b>	<b>333</b>			<b>575</b>		
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>908</b>					

\* Số lượng nhân viên nghỉ việc

Tiêu chí	Số lượng					
	Nam			Nữ		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Khu vực miền Bắc	5	24	8	13	16	9
Khu vực miền Nam	16	29	5	36	49	8
<b>Tổng theo độ tuổi</b>	<b>21</b>	<b>53</b>	<b>13</b>	<b>49</b>	<b>65</b>	<b>17</b>
<b>Tổng theo giới tính</b>	<b>87</b>			<b>131</b>		
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>218</b>					

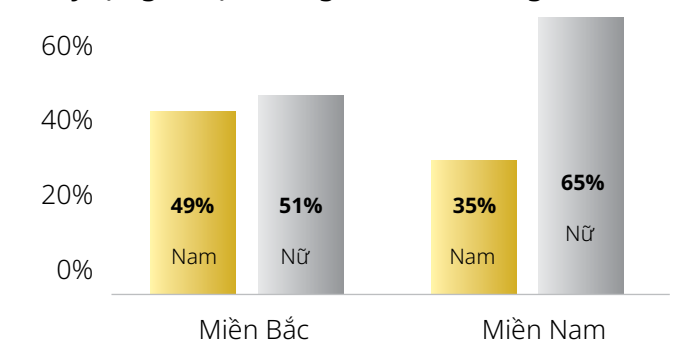
1.2. CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI

Bên cạnh việc đảm bảo quyền lợi cơ bản cho người lao động theo quy định của pháp luật bao gồm tiền lương, các chế độ bảo hiểm và trợ cấp, Everpia còn chủ động đưa ra các chính sách đãi ngộ tương xứng cho cán bộ nhân viên của mình. Khi trở thành nhân viên chính thức của Everpia, các phúc lợi được hưởng ngoài chế độ lương cơ bản bao gồm:

- i. Xe con đưa đón dành cho cán bộ cấp cao, xe con đưa đón phục vụ nhân viên đi công tác;
- ii. Xe bus đón trả hàng ngày đối với nhân viên văn phòng và hỗ trợ phí gửi xe; phụ cấp đi lại 10.000 VNĐ/đối với công nhân;
- iii. Hỗ trợ tiền thuê nhà 30.000VNĐ/ngày cho lao động ngoại tỉnh từ 1/5/2022;
- iv. Phụ cấp thâm niên;
- v. Phụ cấp chuyên cần, Phụ cấp điện thoại;
- vi. Hỗ trợ phí gửi trẻ cho các CBNV có con nhỏ dưới 06 tuổi 100.000 VNĐ/tháng/cháu;

- vii. Trợ cấp ốm đau, hiếu hỷ cho CBCNV và gia đình;
- viii. Phụ cấp độc hại, nguy hiểm áp dụng cho các công việc lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- ix. Phụ cấp cho CBNV dưới điều kiện làm việc khắc nghiệt: cung cấp đồ ăn nhẹ như bánh, sữa, đá lạnh,...để phục vụ công nhân ở các xưởng trong những ngày nắng nóng hay làm tăng ca.

\* Tỷ lệ nghỉ việc theo giới tính và vùng





CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

ĐVT: VND

Loại phúc lợi	Tên phúc lợi	Giá trị
Bắt buộc	Bảo hiểm xã hội	15.317.314.550
Bắt buộc	Bảo hiểm y tế	746.918.942
Bắt buộc	Bảo hiểm thất nghiệp	248.972.981
Bắt buộc	Phí công đoàn	1.466.847.667
Bắt buộc	Khám sức khỏe	162.280.700
Tự nguyện	Trợ cấp ăn ca	5.678.323.320
Tự nguyện	Trợ cấp xe đưa đón	1.457.798.706
Tự nguyện	Trợ cấp nuôi con nhỏ	238.450.000
Tự nguyện	Sinh nhật	186.900.000
Tự nguyện	Hỗ trợ gửi xe	64.427.000
Tự nguyện	Thưởng nhân viên xuất sắc	90.000.000
Tự nguyện	Chuyên cần	2.143.157.086
Tự nguyện	Hỗ trợ xăng xe	1.372.160.000
Tự nguyện	Teambuilding	7.884.596.143
<b>TỔNG PHÚC LỢI</b>		<b>37.058.147.096</b>

Tổng tiền lương và phúc lợi Công ty đã chi trả cho năm 2025 là 220 tỷ đồng, trong đó tổng lương là 123 tỷ đồng chiếm 78%. Các khoản chi tự nguyện là 19 tỷ

Chế độ thai sản

Trong các chế độ phúc lợi xã hội, chế độ thai sản là một trong những vấn đề được quan tâm nhất. Trong năm 2025 trên toàn Công ty đã có 44 CBNV được hưởng



Hoạt động tập thể

Hàng năm, Everpia có thông lệ tổ chức 2 hoạt động tập thể lớn là Đại hội tổng kết cuối năm vào ngày 31/12 và Đại hội thể dục thể thao vào thứ 7 tuần đầu tiên của tháng 3. Đây là những sân chơi ý nghĩa để các cán bộ nhân viên cùng gia đình được hội tụ, chia sẻ và tham gia vào các hoạt động nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết và thấu hiểu nhau hơn.

đồng. Trong năm công ty đã chi thêm phúc lợi cho nhân viên thông qua khoản chi phí hỗ trợ thuê nhà với tổng chi phí 2.7 tỷ đồng.

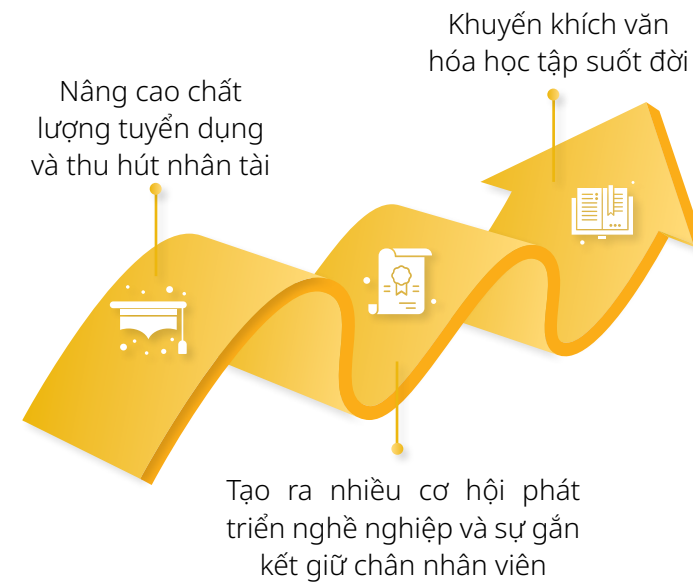
chế độ thai sản, trong đó có 40 nhân viên nữ và 4 nhân viên nam. 95% nhân viên sau khi nghỉ thai sản được giữ lại làm việc.

Năm 2025, Everpia không tổ chức du lịch như các năm mà tập trung nhiều hơn vào các chương trình đào tạo. Thay vì những chuyến đi xa. Everpia đã linh hoạt kết hợp các hoạt động giải trí ngay trong các chương trình đào tạo. Các lớp học không chỉ cung cấp kiến thức chuyên môn mà còn được thiết kế với những trò chơi tương tác, thử thách nhóm và các hoạt động vận động

nhẹ nhằm tạo không khí vui vẻ, giảm bớt căng thẳng, Đây không chỉ là dịp để nhân viên phát triển bản thân mà còn giúp tăng cường tinh thần đồng đội, thúc đẩy sự gắn kết giữa các phòng ban. Dù không có những

1.3. CƠ HỘI PHÁT TRIỂN CÁ NHÂN

Nhằm thu hút và phát triển nhân tài, Everpia định hướng thực hiện các hoạt động sau:



Với Everpia, con người phát triển đồng nghĩa với doanh nghiệp phát triển. Nhận thấy được tầm quan trọng trong việc nâng cao nguồn nhân lực, chúng tôi luôn tạo điều kiện để toàn CBNV được đào tạo chuyên môn, kỹ năng lao động và kỹ năng mềm thông qua các buổi đào tạo nội bộ, đào tạo chuyên sâu với chuyên gia từ các buổi hội thảo.

Chào đón nhân tài

Với sự cải tiến trong chương trình “Hội nhập”, Everpia đã mang đến những trải nghiệm tích cực cho nhân viên mới, giúp họ nhanh chóng hòa nhập và cảm nhận được niềm tự hào khi trở thành một phần của công ty. Không chỉ đơn thuần là một chương trình giới thiệu, “Hội nhập” còn là cầu nối giúp nhân viên hiểu sâu sắc về văn hóa doanh nghiệp, tăng cường sự gắn kết và khơi dậy tinh thần làm việc hứng khởi ngay từ những ngày đầu tiên.

Kể từ năm 2023, Everpia đã triển khai chương trình “Hội nhập” theo một lộ trình bài bản kéo dài trong hai tuần đầu nhận việc. Mỗi nhân viên mới sẽ nhận được email chào mừng ngay từ khi gia nhập, tham quan văn phòng và nhà máy, cũng như được giới thiệu trực tiếp

chuyển du lịch dài ngày, nhưng với cách tiếp cận sáng tạo này. Everpia vẫn mang đến cho nhân viên những trải nghiệm thú vị, giúp họ vừa tiếp thu kiến thức mới vừa có những giây phút thư giãn ý nghĩa.

đến các bộ phận, phòng ban liên quan. Đặc biệt, họ sẽ có cơ hội tham gia đào tạo thực tế tại các xưởng sản xuất, nơi họ tận mắt chứng kiến quy trình sản xuất và những điểm khác biệt làm nên chất lượng sản phẩm Everpia. Chương trình không chỉ giúp nhân viên làm quen với công việc nhanh chóng mà còn tạo ra sự kết nối giữa con người và tổ chức, giúp họ hiểu rõ giá trị của mình trong bức tranh chung của Everpia. Đây chính là bước khởi đầu vững chắc để mỗi nhân viên mới sẵn sàng đồng hành và phát triển cùng công ty.

Phát triển nguồn lực

Phát triển con người là một trong những trụ cột quan trọng giúp Everpia duy trì sức bền nội tại và nâng cao năng lực cạnh tranh trong dài hạn. Trong năm 2025, Công ty đã triển khai 3.016 giờ đào tạo cho cả nhân viên văn phòng và công nhân trực tiếp tại các nhà máy. Các chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên nhu cầu thực tế của từng vị trí công việc, yêu cầu về năng lực chuyên môn cũng như định hướng phát triển của doanh nghiệp.

Chiến lược đào tạo của Everpia hướng tới việc xây dựng một lực lượng lao động có năng lực toàn diện, có khả năng thích ứng với những thay đổi của công nghệ và thị trường. Nội dung đào tạo được cập nhật thường xuyên và được triển khai theo ba nhóm chính:

**ĐÀO TẠO AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ:** đảm bảo người lao động tuân thủ các quy định về an toàn, tiêu chuẩn vận hành và các hệ thống quản lý nội bộ.

**ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN:** nâng cao kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ cho từng lĩnh vực công việc, từ sản xuất đến quản lý và kinh doanh.

**ĐÀO TẠO KỸ NĂNG VÀ ĐA NHIỆM:** phát triển mô hình “**người công nhân đa năng**”, cho phép người lao động có thể đảm nhiệm nhiều công đoạn khác nhau trong quy trình sản xuất, qua đó tăng tính linh hoạt và hiệu quả vận hành của doanh nghiệp.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

Song song với đào tạo trực tiếp, năm 2025 Everpia cũng triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS) dành riêng cho đội ngũ bán hàng. Hệ thống này cho phép nhân viên tiếp cận chương trình đào tạo mọi lúc, mọi nơi, đồng thời giúp chuẩn hóa nội dung đào tạo, minh bạch hóa việc đánh giá kết quả học tập và giảm đáng kể chi phí cũng như thời gian đào tạo.

Việc triển khai LMS không chỉ là một sáng kiến đào tạo

STT	Nội dung đào tạo	Số buổi đào tạo	Số giờ đào tạo (giờ)	Số lượng tham gia (người)
2	Đào tạo sơ cấp cứu	2	2	30
3	Đào tạo và cấp chính chỉ vận hành xe nâng	2	8	7
4	Đào Tạo PCCC (Công an PCCC đến huấn luyện)	2	8	31
5	Tập huấn định kỳ về PCCC	8	2	31

➤ **Tinh thần tự học**

Bên cạnh các chương trình đào tạo, Everpia khuyến khích xây dựng văn hóa tự học và học tập liên tục trong toàn bộ tổ chức. Từ năm 2021, Công ty đã triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến “Học viện Everon” trên hệ thống nội bộ nhằm tạo điều kiện để nhân viên chủ động tiếp cận kiến thức và nâng cao năng lực chuyên môn.

Trên nền tảng này, các bài giảng của chuyên gia trong và ngoài nước được ghi hình và lưu trữ cùng với tài liệu học tập liên quan, giúp người lao động có thể học tập linh hoạt theo nhu cầu và tiến độ cá nhân. Nội dung đào tạo tập trung vào cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao hiệu quả vận hành và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các hoạt động của Công ty.

Đối với các bộ phận chuyên môn khác, tinh thần tự học còn được khuyến khích thông qua việc tham gia các khóa đào tạo trực tuyến, chương trình đào tạo chuyên sâu với chuyên gia và các hội thảo chuyên ngành do các tổ chức trong và ngoài nước tổ chức. Thông qua các hình thức học tập đa dạng này, Everpia từng bước xây dựng một môi trường làm việc nơi việc học tập và phát triển năng lực trở thành một phần tự nhiên trong hoạt động hàng ngày của mỗi cán bộ nhân viên.

➤ **Khai thác tiềm năng sáng tạo**

Tại Everpia, người lao động không chỉ là những người trực tiếp sản xuất mà còn là những người sáng tạo, đóng góp vào sự phát triển không ngừng của công ty. Trong năm 2025, nhiều sáng kiến đột phá đã được chính đội ngũ nhân viên đề xuất và triển khai, mang lại hiệu quả rõ rệt trong quá trình sản xuất:

- **Cũ may khóa:** Công đoạn may khóa vào nilon của túi đệm bông ép loại 180x200x15, giảm được 2

phút/pcs, đường may đẹp hơn;

- **Cũ may ren:** Giảm 11 giây khi may vỏ gối 45x65, nâng cao ~20% hiệu suất;
- **Cũ may lé mới:** thời gian may ga phủ 180x200 giảm 2 phút 30 giây (~40%), năng suất tăng vượt trội;
- **Nâng cấp 2 máy chần Onehead:** công suất chần hình nhảy tăng 33%, đường kết thúc gọn gàng hơn, hiện thị thời gian sản xuất của mỗi sản phẩm để dễ dàng xây dựng kế hoạch sản xuất.

➤ **Chế độ khen thưởng**

- Đánh giá định kỳ kỹ năng tay nghề của công nhân may: hàng quý, công nhân tại xưởng may sẽ được đánh giá tay nghề, kỹ năng may bởi chính những cán bộ có kinh nghiệm lâu năm tại công ty. Nếu vượt qua bài thi test đánh giá, công nhân may sẽ được nhận mức phụ cấp từ 700.000VND – 1.300.000VND tương ứng mới mỗi cấp bậc lương theo tay nghề của mình.
- Định kỳ mỗi 06 tháng. Everpia tổ chức Đại hội cải tiến, theo đó, mỗi bộ phận trình bày sáng kiến cải tiến công việc của mình trước Ban Giám đốc. 05 sáng kiến được Ban Giám đốc chấm điểm cao nhất sẽ được trao thưởng và vinh danh như một cách ghi nhận sự cố gắng liên tục của các bộ phận và cá nhân.

Cuối năm, toàn bộ cán bộ công nhân viên được đánh giá hiệu quả công việc, bình bầu nhân viên và phòng ban xuất sắc nhất một cách minh bạch và công bằng. Với cán bộ cấp quản lý được đánh giá 2 lần/năm, qua 02 bước:

- Tự đánh giá
- Quản lý trực tiếp đánh giá và xếp hạng lao động.

1.4. MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC CÔNG BẰNG, VĂN MINH VÀ DÂN CHỦ

Kiến tạo một môi trường làm việc lý tưởng là yêu cầu cần thiết đối với Everpia vì đó là cách thức để chúng tôi thu hút và giữ chân nhân tài. Chúng tôi mong muốn mỗi nhân viên khi đặt chân tới Everpia, họ cảm nhận được đây là nơi mình thuộc về. Toàn thể cán bộ công

nhân viên được đối xử công bằng dựa trên hiệu suất và năng lực làm việc, bất kể giới tính, học vị và chức vụ. Tôn trọng sự đa dạng và cơ hội bình đẳng được khẳng định xuyên suốt từ văn hóa doanh nghiệp cho tới quá trình tuyển dụng, cách thức quản lý và vận hành nhân sự.

Loại hình lao động	Nam			Nữ			Tổng nam	Tổng nữ
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50		
Nhân viên	31	165	80	72	350	88	276	510
Quản lý	0	23	15	3	49	4	38	56
Quản lý cấp cao	0	10	9	0	7	2	19	9
<b>TỔNG</b>	<b>31</b>	<b>198</b>	<b>104</b>	<b>75</b>	<b>406</b>	<b>94</b>	<b>333</b>	<b>575</b>

Do đặc thù Everpia thuộc ngành may mặc, đối với cấp nhân viên, tỷ lệ lao động nữ dưới 50 tuổi chiếm tỷ lệ cao ở cấp nhân viên. Tuy nhiên, ở cấp quản lý (từ trưởng bộ phận trở lên) và cấp quản lý cấp cao (từ trưởng bộ phận trở lên), tỷ lệ nam và nữ khá cân bằng, Điều này phản ánh chính sách công bằng, minh bạch trong đánh giá và bổ nhiệm nhân sự của công ty. Everpia cũng áp dụng chính sách lương và thù lao chung cho cả nam và nữ, đảm bảo không có sự phân biệt đối xử về thu nhập.

➤ **Chính sách và Chế độ dành cho lao động Nữ**

Everpia thực hiện chính sách, quy định liên quan đến lao động nữ một cách công khai, minh bạch trên nguyên tắc đảm bảo cao nhất quyền lợi và lợi ích cho lao động nữ, đảm bảo mọi lao động nữ có môi trường làm việc thoải mái và phát triển toàn diện. Đồng thời, Everpia tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về lao động nữ, đảm bảo không có sự phân biệt đối xử về giới tính trong tuyển dụng, đào tạo và thăng tiến. Lao động nữ tại Everpia được hưởng đầy đủ các chế độ thai sản theo quy định, đồng thời được tạo điều kiện thuận lợi để cân bằng giữa công việc và chăm sóc gia đình. Công ty áp dụng chính sách giờ làm việc linh hoạt và chế độ nghỉ phép đặc biệt dành riêng cho lao động nữ. Ngoài ra, nhằm gia tăng quyền lợi và thể hiện sự quan tâm đối với nhân viên nữ. Everpia còn hỗ trợ bồi dưỡng thai sản trong thời gian nghỉ thai sản và trợ cấp tiền gửi trẻ hàng tháng.

➤ **Chính sách bảo vệ quyền lợi người lao động**

Everpia cam kết tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của người lao động theo các tiêu chuẩn lao động quốc tế và quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty nghiêm túc thực hiện các nguyên tắc về lao động có trách nhiệm, bao gồm không sử dụng lao động dưới 18 tuổi và không chấp nhận bất kỳ hình thức lao động cưỡng

bức nào. Việc tuân thủ các nguyên tắc này đã được xác nhận thông qua các đánh giá độc lập theo tiêu chuẩn BSCI (Business Social Compliance Initiative).

Song song với việc tuân thủ các tiêu chuẩn lao động, Everpia cũng chú trọng nâng cao nhận thức của người lao động về quyền và nghĩa vụ của mình trong môi trường làm việc. Phòng Nhân sự phối hợp với Công đoàn thường xuyên tổ chức các buổi trao đổi và đào tạo nhằm phổ biến các quy định liên quan đến quyền con người, giải đáp các thắc mắc và khuyến khích người lao động chủ động tham gia vào việc xây dựng môi trường làm việc minh bạch, tôn trọng và công bằng.

➤ **Quy chế dân chủ và đối thoại tại nơi làm việc**

Tại Everpia, người lao động được quan tâm và trao quyền dân chủ thông qua những quy định rõ ràng về Quy chế dân chủ cơ sở ở nơi làm việc.

- Người lao động có quyền nêu ý kiến và quyết định nội dung thương lượng của thỏa ước lao động tập thể, và được khuyến khích tham gia tổ chức Công đoàn, tổ chức nghề nghiệp khác.
- Đối thoại hàng quý giữa Ban quản trị và người lao động hoặc tổ chức Hội nghị người lao động để tổng hợp ý kiến. Những ý kiến về cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, trao đổi về các vấn đề liên quan đến hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, điều kiện lao động và các yêu cầu khác của người lao động hoặc người sử dụng lao động sẽ được cập nhật lên Công đoàn.
- Trường hợp có vấn đề phát sinh mà một trong hai bên yêu cầu cuộc đối thoại đột xuất, hai bên sẽ phải thu xếp tiến hành họp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày được yêu cầu.
- Duy trì Hộp thư góp ý và Đường dây nóng nội bộ của Công ty.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

1.5. AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE LAO ĐỘNG

Việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp luôn là ưu tiên hàng đầu của Everpia, công ty cam kết xây dựng một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và tôn trọng sức khỏe người lao động thông qua hệ thống quản lý an toàn lao động được triển khai đồng bộ tại toàn bộ các cơ sở sản xuất.

SỨC KHỎE LAO ĐỘNG

- Ngoài cán bộ phụ trách An toàn và sức khỏe lao động tổng thể trong Ủy ban phát triển bền vững, Công ty còn thành lập mạng lưới An toàn và sức khỏe cơ sở tại 03 nhà máy, trong đó mỗi xưởng cử 1-2 người đại diện tham gia nhằm đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động được thực hiện và theo dõi sát sao.
- Vào thứ 3 hàng tuần, các cán bộ phụ trách An toàn và sức khỏe cơ sở kết hợp cùng tổ Cải tiến nhà máy sẽ đi kiểm tra việc thực hiện vệ sinh 5S tại toàn nhà máy.
- Định kỳ 06 tháng hoặc trong trường hợp khẩn cấp, mạng lưới này sẽ báo cáo tình hình tới Ban Giám đốc và Công đoàn và thông báo cho Ủy ban phát triển bền vững nắm thống nhất tình hình thực hiện, thống nhất phương hướng và đưa ra giải pháp nhanh chóng, kịp thời.
- Kiểm tra sức khỏe lao động định kỳ hàng năm, hoặc 2 lần mỗi năm đối với CBNV làm công việc nặng nhọc, độc hại. Hồ sơ sức khỏe bản gốc được đơn vị khám gửi tận tay đến từng CBNV trong phong bì dán kín. Thông tin tổng hợp được chuyển bằng bản cứng đến bộ phận Hành chính nhân sự, và được bảo mật trong tủ tài liệu khóa kín, quản lý trực tiếp bởi Trưởng bộ phận.

AN TOÀN LAO ĐỘNG

- Công đoàn xây dựng các điều khoản quy định tránh nhiệm và và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động về vấn đề an toàn lao động trong Thỏa ước lao động tập thể.
- Khi có tai nạn phát sinh, Đoàn điều tra tai nạn lao động không thường trực, gồm Ban Giám đốc. Chủ tịch Công đoàn, trưởng Bộ phận y tế, và Cán bộ chuyên trách Bảo hộ lao động sẽ tiến hành điều tra khai báo tai nạn lao động. Bộ phận y tế của chúng tôi sẽ hỗ trợ đối với nhân viên nhà thầu làm việc tại Everpia.
- Thực hiện rà soát toàn bộ quy trình sản xuất và môi trường làm việc tại tất cả các xưởng, đánh giá tác động tiềm ẩn tới môi trường và người lao động, và phân loại rủi ro an toàn vệ sinh lao động.
- Tiến hành truyền thông, đào tạo từng CBNV định kỳ hàng năm và trước khi vận hành công việc, đồng thời cấp phát dụng cụ bảo hộ lao động và nghiêm túc kiểm soát việc tuân thủ của người lao động.
- Diễn tập sự cố phòng cháy chữa cháy và tập huấn về sơ cấp cứu.
- Gắn biểu thị cảnh báo tại các khu vực cơ nguy cơ cao.
- Sáng thứ bảy hàng tuần, trước khi bắt đầu công việc tập trung công nhân đào tạo, nhắc nhở việc thực hiện nội qui an toàn lao động.

TAI NẠN LAO ĐỘNG

Với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất với 78% lao động trực tiếp, Everpia luôn coi an toàn lao động là ưu tiên hàng đầu trong quản trị vận hành. Công ty duy trì hệ thống quản lý an toàn chặt chẽ, kết hợp đào tạo, giám sát và cải tiến liên tục nhằm bảo vệ sức khỏe và tính mạng của người lao động. Trong năm 2025, Everpia không ghi nhận trường hợp tai nạn lao động nào.

- Kết quả này là nhờ việc duy trì đồng bộ nhiều biện pháp phòng ngừa rủi ro trong nhiều năm qua, bao gồm:
- Cung cấp đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động, đảm bảo các khu vực làm việc luôn được vệ sinh sạch sẽ và an toàn.
  - Thực hiện kiểm tra định kỳ máy móc, thiết bị và công cụ làm việc nhằm đảm bảo thiết bị vận hành ổn định và hạn chế nguy cơ mất an toàn.
  - Tiến hành đánh giá và phân tích rủi ro lao động trong từng công đoạn sản xuất để triển khai các biện pháp phòng ngừa phù hợp.
  - Tăng cường hoạt động kiểm tra và giám sát nhằm đảm bảo các quy định về an toàn lao động được thực hiện đầy đủ và hiệu quả.
  - Tổ chức đào tạo và truyền thông nội bộ nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người lao động đối với an toàn trong công việc.
  - Thực hiện các buổi diễn tập xử lý tình huống khẩn cấp và huấn luyện sơ cấp cứu nhằm nâng cao khả năng phản ứng khi xảy ra sự cố.
  - Tăng cường giám sát an toàn trong các ca làm việc để đảm bảo người lao động tuân thủ đúng quy trình vận hành thiết bị.

2. QUAN HỆ HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI NHÀ CUNG CẤP

Chuỗi cung ứng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, tính ổn định của nguồn nguyên liệu và các mục tiêu phát triển bền vững của Everpia. Vì vậy, Everpia chú trọng xây dựng mối quan hệ hợp tác dài hạn với các nhà cung cấp có năng lực và cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị (ESG).

Từ năm 2022, Everpia đã bổ sung các tiêu chí liên quan đến phát triển bền vững vào quy trình lựa chọn và đánh giá nhà cung cấp nhằm lan tỏa các giá trị về sản xuất có trách nhiệm trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Bên cạnh các yếu tố truyền thống như chất lượng, giá thành và khả năng giao hàng, các nhà cung cấp còn được đánh giá dựa trên hai tiêu chí bổ sung:

- **Khả năng đổi mới và phát triển**, nhằm đảm bảo các đối tác có thể cung cấp các giải pháp nguyên vật liệu và công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.
- **Tuân thủ các quy định về môi trường và đạo đức kinh doanh**, bao gồm việc đáp ứng các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường, quyền lao động và trách nhiệm xã hội.

Song song với các tiêu chí phát triển bền vững, Everpia vẫn duy trì các tiêu chuẩn đánh giá truyền thống trong lựa chọn đối tác, bao gồm:

- Uy tín và tuân thủ pháp lý: đánh giá dựa trên hồ sơ pháp lý, hệ thống quản lý và lịch sử hợp tác của nhà cung cấp.
- Chất lượng sản phẩm, giá thành và khả năng giao hàng: đảm bảo nguyên vật liệu đầu vào đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và được cung cấp đúng tiến độ sản xuất.
- Năng lực tài chính: nhằm đảm bảo tính ổn định và khả năng duy trì hợp tác lâu dài.
- Quan hệ hợp tác dài hạn: khuyến khích các đối tác cùng chia sẻ mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm và thúc đẩy các thực hành phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng.

Trong năm 2025, Everpia tiếp tục tăng cường hoạt động đánh giá nhà cung cấp theo các tiêu chí phát triển bền vững. Tổng cộng 26 nhà cung cấp chiến lược đã được đánh giá chi tiết nhằm phục vụ cho các yêu cầu đánh giá nhà máy và kiểm soát chuỗi cung ứng của các chứng nhận quốc tế như GRS, Higg Index, Ecovadis và các tiêu chuẩn ESG liên quan.

Quá trình đánh giá bao gồm:

- Yêu cầu nhà cung cấp thực hiện đánh giá ESG nội bộ;
- Ký cam kết Supplier Code of Conduct;

- Cung cấp các chứng chỉ liên quan đến quản lý môi trường và xã hội như ISO 14001, ISO 45001, GRS, Oeko-Tex, Higg;
- Thực hiện các đánh giá tại chỗ bởi Everpia hoặc các tổ chức chứng nhận độc lập.

Kết quả đánh giá cho thấy nhiều nhà cung cấp đạt mức High sustainability score, phản ánh mức độ tuân thủ cao đối với các tiêu chuẩn môi trường và xã hội trong chuỗi cung ứng.

Thu thập và xác minh thông tin nhà cung cấp

Thông tin về nhà cung cấp được thu thập thông qua nhiều nguồn khác nhau, bao gồm trao đổi trực tiếp, mạng lưới đối tác hiện hữu và các nguồn thông tin công khai. Các điều khoản cơ bản như giá cả, chất lượng và thời gian giao hàng được thống nhất thông qua quá trình đàm phán và được rà soát định kỳ trong các hợp đồng nguyên tắc.

Đối với các nguyên vật liệu quan trọng, việc truy xuất nguồn gốc được thực hiện thông qua hệ thống chứng chỉ quốc tế như Oeko-Tex, GRS hoặc thông qua đánh giá trực tiếp với nhà cung cấp nhằm đảm bảo nguyên liệu đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn và phát triển bền vững.

Thông qua việc duy trì cơ chế đánh giá và hợp tác chặt chẽ với các nhà cung cấp, Everpia từng bước xây dựng một chuỗi cung ứng minh bạch, ổn định và bền vững, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm thiểu các rủi ro môi trường – xã hội trong hoạt động sản xuất.

Phát triển chuỗi cung ứng nội địa bền vững

Trong năm 2025, Everpia đã hợp tác với 240 nhà cung cấp nhằm đảm bảo nguồn nguyên vật liệu và dịch vụ ổn định cho hoạt động sản xuất – kinh doanh. Trong đó, khoảng 85% là nhà cung cấp trong nước. Việc ưu tiên các đối tác nội địa không chỉ thể hiện cam kết của Everpia trong việc đồng hành cùng sự phát triển của ngành công nghiệp phụ trợ dệt may Việt Nam mà còn giúp tối ưu chi phí vận chuyển, giảm nhu cầu lưu kho và tăng tính linh hoạt trong việc xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất cũng như sau bán hàng.

Tuy nhiên, do yêu cầu khắt khe về chất lượng để đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường trong và ngoài nước, các nguyên vật liệu chính như vải và xơ hiện vẫn chủ yếu được nhập khẩu từ Hàn Quốc và Trung Quốc. Trong khi đó, đối với các phụ liệu như chun, chỉ, interlining và resin, các nhà cung cấp Việt Nam đang chiếm tỷ trọng lớn và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng của Everpia.

Everpia luôn tìm kiếm các giải pháp nhằm cân bằng giữa



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

yêu cầu chất lượng sản phẩm và mục tiêu gia tăng tỷ lệ nội địa hóa. Công ty ưu tiên hợp tác với các nhà cung cấp trong nước có khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và phát triển bền vững, qua đó nâng cao tính chủ động của chuỗi cung ứng, giảm chi phí vận hành và góp phần

3. TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh hàng tiêu dùng, Everpia xác định việc bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của khách hàng là trách nhiệm cốt lõi trong toàn bộ vòng đời sản phẩm. Từ khâu nghiên cứu, lựa chọn nguyên liệu, sản xuất cho đến truyền tải thông tin sản phẩm, công ty luôn áp dụng các tiêu chuẩn kiểm soát nghiêm ngặt nhằm đảm bảo mỗi sản phẩm khi đến tay người tiêu dùng đều đáp ứng yêu cầu về chất lượng, an toàn và trải nghiệm sử dụng.

- Khâu nghiên cứu và phát triển sản phẩm được thực hiện bởi bộ phận R&D của từng ngành hàng. Thông qua việc phân tích xu hướng tiêu dùng và nhu cầu thị trường, bộ phận này liên tục nghiên cứu vật liệu, cải tiến thiết kế và phát triển các tính năng mới nhằm nâng cao trải nghiệm sử dụng và đảm bảo sự phù hợp với sức khỏe người dùng. Mỗi sản phẩm trước khi đưa ra thị trường đều phải trải qua nhiều vòng thử nghiệm và đánh giá nhằm đảm bảo độ an toàn, độ bền và tính tiện dụng.
- Trong quá trình sản xuất, Everpia áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt đối với toàn bộ nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm. Các sản phẩm được bảo quản trong điều kiện tiêu chuẩn về nhiệt độ và độ ẩm, đồng thời phải trải qua

thúc đẩy sự phát triển của ngành dệt may Việt Nam. Trong dài hạn, Everpia kỳ vọng sự tham gia của các nhà cung cấp nội địa trong chuỗi giá trị của công ty sẽ tiếp tục được mở rộng cùng với sự trưởng thành của hệ sinh thái công nghiệp phụ trợ trong nước.

khâu kiểm tra chất lượng cuối cùng trước khi nhập kho thành phẩm. Quy trình kiểm tra bao gồm dò kim loại và magnet trong bông, kiểm tra độ đàn hồi của lò xo đệm cũng như các chỉ tiêu kỹ thuật đặc thù của từng dòng sản phẩm.

- Về khâu truyền tải thông tin sản phẩm tới khách hàng: Everpia chú trọng minh bạch thông tin để giúp khách hàng sử dụng sản phẩm một cách an toàn và hiệu quả. Đối với các sản phẩm bán thành phẩm như bông tấm, bông chần và vải, các thông số kỹ thuật và đặc tính sản phẩm được quy định rõ trong hợp đồng với khách hàng để đảm bảo khả năng truy xuất và sử dụng đúng mục đích. Đối với các sản phẩm chăn ga gối đệm, rèm cửa và khăn được phân phối trực tiếp tới người tiêu dùng, công ty cung cấp đầy đủ thông tin trên nhãn mác theo quy định, đồng thời xây dựng các nội dung truyền thông như video, bài viết hướng dẫn về đặc tính vật liệu, cách sử dụng và bảo quản sản phẩm. Những nội dung này được phổ biến rộng rãi trên các kênh truyền thông và nền tảng số của công ty nhằm giúp người tiêu dùng hiểu rõ hơn về sản phẩm và tối ưu trải nghiệm sử dụng trong suốt vòng đời sản phẩm.

STT	Loại nhãn mác	Nội dung
1	Thông tin sản phẩm	(i) Tên sản phẩm (ii) Quy cách kỹ thuật: chất liệu, kích cỡ,...; (iii) Hướng dẫn sử dụng và bảo quản; (iv) Tên, địa chỉ, điện thoại Công ty
2	Mác thương hiệu	Thông tin nhãn hiệu được in khổ lớn trên bao bì hoặc đính trên sản phẩm, phục vụ mục đích nhận diện thương hiệu và hạn chế hàng giả
3	Tem kiểm định chất lượng	Xác nhận hàng hóa đã vượt qua khâu kiểm định cuối cùng và đủ tiêu chuẩn lưu thông
4	Mã vạch sản phẩm	Gồm tên sản phẩm và mã code nội bộ, giá bán niêm yết
5	Tem chống hàng giả	Có logo Công ty, áp dụng công nghệ tem vỡ, cà đá lạnh 6.0 và cho phép nhận tin SMS để xác thực sản phẩm chính hãng
6	Phiếu bảo hành	Có dấu đỏ Công ty, và các trường thông tin cần cung cấp cho chế độ bảo hành

Ý kiến phản hồi của khách hàng là nguồn thông tin quý giá để chúng tôi đánh giá tác động sản phẩm và có những điều chỉnh hợp lý. Khách hàng được khuyến khích gửi phản hồi của họ sau khi trải nghiệm

sản phẩm tới Everpia thông qua hệ thống cửa hàng, hotline, website hay các tài khoản mạng xã hội của chúng tôi.

BIỆN PHÁP NHẪM NGĂN CHẶN VÀ GIẢI QUYẾT TẬN GỐC VẤN NẠN HÀNG GIẢ, HÀNG NHÁI

Là thương hiệu chăn ga gối đệm có uy tín trên thị trường, Everon trong nhiều năm qua đã trở thành đối tượng bị làm giả, làm nhái trên nhiều kênh phân phối, đặc biệt là môi trường trực tuyến. Các sản phẩm giả mạo không chỉ gây ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu mà còn tiềm ẩn rủi ro đối với sức khỏe và quyền lợi của người tiêu dùng. Nhận thức rõ mức độ nghiêm trọng của vấn đề, Everpia đã triển khai nhiều biện pháp đồng bộ nhằm ngăn chặn và xử lý tình trạng hàng giả, hàng nhái trên thị trường.

- 1 Truyền thông trên các kênh thuộc sở hữu của Everon:** Everpia thường xuyên đăng tải các nội dung hướng dẫn nhận diện sản phẩm chính hãng trên website, mạng xã hội và các kênh truyền thông chính thức của Everon, giúp khách hàng nâng cao nhận thức và tránh mua phải hàng giả, hàng nhái.
- 2 Phối hợp với báo chí để nâng cao nhận thức xã hội:** Công ty chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí về các vụ việc sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng nhái Everon đã bị cơ quan chức năng xử lý. Việc đưa tin rộng rãi góp phần nâng cao nhận thức của người tiêu dùng và tăng tính răn đe đối với các hành vi vi phạm.
- 3 Hợp tác với các nền tảng thương mại điện tử:** Everpia làm việc thường xuyên với đại diện các sàn thương mại điện tử như Shopee để rà soát, phát hiện và xử lý các tài khoản đăng bán sản phẩm giả mạo hoặc sử dụng trái phép thương hiệu Everon.
- 4 Phối hợp với cơ quan chức năng xử lý vi phạm:** Đối với các trường hợp kinh doanh hàng giả, hàng nhái có quy mô lớn hoặc có dấu hiệu tổ chức, Everpia phối hợp với các cơ quan chức năng để điều tra và xử lý theo quy định pháp luật.
- 5 Tham gia các hoạt động và diễn đàn chống hàng giả:** Đại diện Everpia tích cực tham gia các hội thảo và chương trình chuyên ngành về phòng chống hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, qua đó chia sẻ kinh nghiệm thực tế và kêu gọi sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa doanh nghiệp, cơ quan quản lý và các nền tảng thương mại điện tử.





Everpia JSC

everpia

SỨC BỀN NỘI TẠI

01

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

02

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

03

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

06

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Số lượng khách hàng mua sắm tại các trang mua sắm trực tuyến của công ty không ngừng tăng, đến thời điểm hiện tại hơn 10.000 khách hàng đã tạo tài khoản và phát sinh giao dịch tại website bán hàng trực tuyến www.everon.com, facebook Everon có 148.000 người theo dõi, facebook K-Bedding có 30.000 người theo dõi, việc bảo mật thông tin khách hàng không chỉ là thực hiện đúng cam kết đã thực hiện với khách hàng mà còn tạo dựng môi trường kinh doanh lành mạnh và bền vững, Để đảm bảo mật thông tin khách hàng, Everpia triển khai đồng bộ các biện pháp sau:[www.everon.com](http://www.everon.com)

1. Sử dụng hệ thống bảo mật chặt chẽ để phòng tránh việc người không có thẩm quyền tiếp cận thông tin khách hàng
2. Đào tạo nhân viên về bảo mật thông tin để đảm bảo nhân viên hiểu rõ về tầm quan trọng của bảo vệ thông tin khách hàng và biết cách áp dụng các biện pháp bảo mật thông tin hiệu quả.
3. Kiểm tra và đánh giá chính sách bảo mật thông tin thường xuyên để đảm bảo tính hiệu quả của chính sách và nâng cao khả năng đáp ứng của doanh nghiệp trong việc bảo vệ thông tin khách hàng.

HỆ THỐNG ĐẠI LÝ

Everpia áp dụng quy trình đánh giá và giám sát chặt chẽ đối với từng nhà phân phối nhằm đảm bảo họ đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của công ty. Cụ thể, các tiêu chí đánh giá bao gồm:

- **Chất lượng hàng hóa:** Tất cả sản phẩm phân phối phải đảm bảo chính hãng, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn và xuất



xứ rõ ràng. Everpia cam kết không để hàng giả, hàng kém chất lượng xâm nhập vào hệ thống.

- **Năng lực tổ chức và quản lý:** Everpia yêu cầu đối tác có hệ thống tổ chức, quản lý và điều hành nhân sự bài bản, đảm bảo vận hành ổn định và cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp đến khách hàng.
- **Dịch vụ khách hàng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:** Đại lý phải tuân thủ nghiêm ngặt các chính sách dịch vụ, bảo hành và chăm sóc khách hàng của Everpia, bao gồm:
  - » Cung cấp thông tin minh bạch về sản phẩm, chính sách đổi trả và bảo hành rõ ràng.
  - » Đảm bảo quy trình tiếp nhận và giải quyết khiếu nại nhanh chóng, hiệu quả.
  - » Hỗ trợ khách hàng trong quá trình sử dụng sản phẩm, tư vấn tận tình về cách bảo quản và sử dụng đúng cách.
- **Bảo vệ thông tin khách hàng:** Everpia yêu cầu tất cả các đại lý phải bảo mật thông tin cá nhân của khách hàng theo đúng quy định, không sử dụng dữ liệu vào mục đích thương mại mà chưa được khách hàng đồng ý.

Ngoài việc giám sát chất lượng, Everpia còn triển khai nhiều chương trình đào tạo và hỗ trợ đại lý nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng. Các hoạt động này bao gồm: nâng cao kỹ năng tư vấn bán hàng, hướng dẫn xử lý tình huống khiếu nại, đảm bảo sản phẩm luôn có mặt trên kệ hàng với điều kiện bảo quản tốt nhất. Với những cam kết này, Everpia không ngừng hoàn thiện hệ thống phân phối để mang lại trải nghiệm mua sắm an toàn, tiện lợi và đáng tin cậy cho người tiêu dùng.

4. TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

Everpia tin rằng mỗi doanh nghiệp không chỉ tồn tại để tạo ra giá trị kinh tế mà còn để đóng góp cho những điều tốt đẹp hơn trong xã hội. Vì vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, chúng tôi luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho các chương trình cộng đồng với mong muốn góp phần mang lại những cơ hội tốt đẹp hơn cho những người còn nhiều khó khăn. Trong năm 2025, Everpia đã đóng góp tổng cộng 4 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng, với trọng tâm là hỗ trợ giáo dục và cải thiện điều kiện sống cho trẻ em, đặc biệt tại các địa phương miền núi còn nhiều khó khăn. Thông qua các chương trình học bổng, hỗ trợ ký túc xá, trao tặng các sản phẩm thiết yếu và xây dựng không gian vui chơi cho trẻ em, chúng tôi mong muốn mang lại điều kiện học tập và sinh hoạt tốt hơn cho các em. Everpia tin rằng mỗi cơ hội học tập được trao đi hôm nay có thể trở thành nền tảng cho một tương lai tốt đẹp hơn - không chỉ đối với từng cá nhân mà còn đối với sự phát triển bền vững của xã hội. Chính vì vậy, các hoạt động trách nhiệm xã hội của chúng tôi luôn ưu tiên hướng tới học sinh, sinh viên và trẻ em tại những khu vực còn nhiều khó khăn.



- Trao học bổng và trang bị chăn ga gối đệm cho khu ký túc xá học sinh tại Trường PTDTBT THCS Sĩ Lữ Lầu (Lai Châu), góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt và học tập cho các em học sinh vùng cao.
- Đồng hành cùng sinh viên Việt Nam trong Lễ trao học bổng KOCHAM 2025 nhằm khuyến khích và hỗ trợ các sinh viên có thành tích học tập xuất sắc tiếp tục theo đuổi con đường học vấn.
- Phối hợp cùng Quỹ Bảo trợ Trẻ em Việt Nam trao tặng các sản phẩm với tổng giá trị 2 tỷ đồng trong khuôn khổ chương trình “Mùa xuân cho em”. Những phần quà này được chuyển đến nhiều địa phương trên cả nước, mang lại sự ấm áp và động viên tinh thần cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.
- Xây dựng “Khu vui chơi cho em” tại Tả Phìn – Hồ Quảng Phìn (Tuyên Quang) và trao tặng các phần quà thiết thực cho gia đình các em nhỏ tại địa phương, góp phần mang đến một mùa đông ấm áp hơn cho cộng đồng.

Quan tâm đến đời sống nhân viên

Trong năm 2025, tổng chi tự nguyện dành cho các chương trình chăm lo đời sống người lao động đạt 19 tỷ đồng, trong đó 9 tỷ đồng được sử dụng cho các hoạt động gắn kết và hỗ trợ thiết thực như chương trình teambuilding, quà sinh nhật, quà Trung thu, quà Tết và hỗ trợ thuê nhà. Những hoạt động này không chỉ mang ý nghĩa vật chất mà còn là cách Everpia nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết, sự sẻ chia và niềm tự hào của mỗi thành viên khi là một phần của tập thể Everpia.

Đặc biệt, vào dịp cuối năm, công đoàn tại các chi nhánh đã tổ chức chương trình trao quà Tết cho 20 cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, giúp họ và gia đình có một mùa Tết ấm áp và trọn vẹn hơn. Dù hoạt động kinh doanh có những giai đoạn thăng trầm, trong suốt 33 năm hình thành và phát triển, những chương trình chăm lo đời sống người lao động như vậy chưa bao giờ bị cắt giảm. Đó không chỉ là một chính sách phúc lợi, mà còn là cách Everpia gìn giữ tinh thần nhân văn đã trở thành một phần trong văn hóa doanh nghiệp.

Thông qua những hoạt động này, Everpia mong muốn lan tỏa tinh thần sẻ chia và trách nhiệm, không chỉ trong nội bộ công ty mà còn ra toàn xã hội, góp phần xây dựng một cộng đồng gắn kết và phát triển bền vững.



CỘT NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cột nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

BẢNG MỤC LỤC GRI

Tiêu chuẩn	Công bố thông tin	Trang
<b>GRI 1 TIÊU CHUẨN TỔNG QUÁT 2021</b>		
<b>GRI 2 CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG</b>		
2 - 1	Thông tin chi tiết tổ chức	5-8
2 - 2	Các đơn vị được bao gồm trong Báo cáo phát triển bền vững	53
2 - 3	Kỳ báo cáo, tần suất báo cáo và đầu mối liên hệ	53
2 - 4	Trình bày lại báo cáo	53
2 - 5	Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	53, 73
2 - 6	Hoạt động, chuỗi cung ứng và các quan hệ kinh doanh khác	70
2 - 7	Lao động	9, 65-70
2 - 8	Thông tin về người lao động khác	9
2 - 9	Cơ cấu quản trị	9, 28-44
2 - 10	Bổ nhiệm và lựa chọn thành viên của ban lãnh đạo cao nhất	28-34
2 - 11	Người đứng đầu trong ban lãnh đạo cao nhất	28, 54
2 - 12	Vai trò của ban lãnh đạo cao nhất trong việc giám sát việc quản lý các tác động	25, 54
2 - 13	Giao trách nhiệm quản lý các tác động	25, 54
2 - 14	Vai trò của ban lãnh đạo cao nhất đối với báo cáo phát triển bền vững	54
2 - 15	Xung đột lợi ích	36
2 - 16	Truyền đạt thông tin quan trọng	39-40
2 - 17	Hiểu biết của ban lãnh đạo cao nhất	28-29
2 - 18	Đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị	24-25
2 - 19	Chính sách thù lao	34-35
2 - 20	Quy trình để xác định thù lao	34-35
2 - 21	Tỷ lệ thù lao hàng năm	34-35
2 - 22	Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	54-57
2 - 23	Chính sách cam kết	57
2 - 24	Tích hợp chính sách cam kết	57
2 - 25	Cơ chế để giảm thiểu các tác động tiêu cực	58-62
2 - 26	Cơ chế để xin ý kiến tư vấn và khiếu nại	70-71
2 - 27	Tuân thủ luật pháp và quy định	55
2 - 28	Quyền hội viên trong các hiệp hội	54

2 - 29	Phương pháp gắn kết các bên liên quan	55
2 - 30	Thỏa ước lao động tập thể	69-70
<b>200 Hiệu quả kinh tế</b>		
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	15
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	15-20
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	22
201 - 1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	10, 68
201 - 3	Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác	68
<b>204 Thông lệ mua sắm</b>		
204 - 1	Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương	70
<b>205 Chống tham nhũng</b>		
205 - 1	Các hoạt động đã được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng	66, 70
205 - 2	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng	66, 70
205 - 3	Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và các biện pháp xử lý	66, 70
<b>300 Bảo vệ môi trường</b>		
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	61
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	61
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	61
<b>301 Vật liệu</b>		
301 - 1	Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng	61-62
301 - 2	Vật liệu tái chế đã được sử dụng	61-62
301 - 3	Sản phẩm được tái chế và vật liệu đóng gói sản phẩm	61-62
<b>302 Năng lượng</b>		
302 - 1	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	60
302 - 3	Cường độ sử dụng năng lượng	60
302 - 4	Giảm tiêu hao năng lượng	58, 60
<b>303 Nước &amp; nước thải</b>		
303 - 1	Lượng nước đầu vào theo nguồn	64
303 - 2	Những nguồn nước chịu ảnh hưởng đáng kể bởi lượng nước đầu vào	64
303 - 3	Tuần hoàn và tái sử dụng nước	64
<b>305 Phát thải</b>		



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

305 - 1	Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)	58-59, 64-65
305 - 2	Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	58-59, 64-65
305 - 4	Thâm dụng phát thải khí nhà kính	58-59, 64-65
305 - 5	Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)	58-59, 64-65
305 - 7	Nitrogen oxides (NOx), sulfur oxides (SOx), và các phát thải khí đáng kể khác	58-59, 64-65
<b>306</b>	<b>Rác thải</b>	
306 - 2	Tổng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý	63
306 - 3	Sự cố tràn đáng kể	63
306 - 4	Vận chuyển chất thải nguy hại	63
<b>307</b>	<b>Tuân thủ về môi trường</b>	
307 - 1	Không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường	54-55
<b>401</b>	<b>Việc làm</b>	
401 - 1	Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc	67
401 - 2	Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	68
401 - 3	Nghỉ thai sản	68
<b>403</b>	<b>An toàn và sức khỏe nghề nghiệp</b>	
403 - 1	Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động	70
403 - 2	Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc	70
403 - 3	Phục vụ sức khỏe lao động	70
403 - 4	Các chủ đề về sức khỏe và an toàn được đề cập trong thỏa thuận chính thức với công đoàn	70
403 - 5	Đào tạo về sức khỏe và an toàn lao động	70
403 - 6	Tăng cường sức khỏe cho người lao động	70
403 - 7	Phòng ngừa và giảm thiểu những tác động trực tiếp liên quan an toàn và sức khỏe nghề nghiệp gây ra bởi các mối quan hệ kinh tế	70
403 - 8	Đối tượng người lao động được tham gia hệ thống quản lý về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	70
403 - 9	Tai nạn lao động	70
<b>404</b>	<b>Giáo dục và đào tạo</b>	
404 - 1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho nhân viên	68-69
404 - 3	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	68-69

<b>405</b>	<b>Sự Đa Dạng và Cơ hội Bình Đẳng</b>	
405 - 1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	69
405 - 2	Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới	69
406	Không phân biệt đối xử	
406 - 1	Các vụ việc phân biệt đối xử và hành động khắc phục đã thực hiện	69
<b>407</b>	<b>Tự do lập hội/ quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể</b>	
407 - 1	Các hoạt động và các nhà cung cấp mà ở đó quyền tự do lập hội/ quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể có thể gặp rủi ro	66
<b>408</b>	<b>Lao động trẻ em</b>	
408 - 1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em	68-69
<b>409</b>	<b>Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc</b>	
409 - 1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	68-69
<b>412</b>	<b>Đánh giá quyền con người</b>	
412 - 1	Những hoạt động cần phải rà soát về quyền con người hoặc đánh giá tác động	68-69
412 - 2	Đào tạo nhân viên về các quy trình hoặc chính sách về quyền con người	68-69
412 - 3	Những hợp đồng và thỏa thuận đầu tư quan trọng có bao gồm các điều khoản về quyền của con người	68-69
<b>413</b>	<b>Cộng đồng Địa phương</b>	
413 - 1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	72
<b>416</b>	<b>Sức khỏe và An toàn của khách hàng</b>	
416 - 1	Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ	71-72
416 - 2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ	71-72
<b>417</b>	<b>Tiếp thị và Nhãn hiệu</b>	
417 - 1	Các yêu cầu đối với thông tin nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ	71
417 - 2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ	71
<b>418</b>	<b>Quyền bảo mật thông tin khách hàng</b>	
418 - 1	Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	72
<b>419</b>	<b>Tuân thủ về Kinh tế - Xã hội</b>	
419 - 1	Không tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội	71-72



01  
CHƯƠNG

**CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC**

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

02  
CHƯƠNG

**SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC**

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

03  
CHƯƠNG

**SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH**

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04  
CHƯƠNG

**SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ**

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05  
CHƯƠNG

**SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI**

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

06  
CHƯƠNG

**SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH**

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

# CHƯƠNG 06 SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh





Everpia JSC

SỨC BỀN NỘI TẠI

01

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

02

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

03

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

06

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

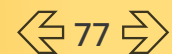
CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## MỤC LỤC

Thông tin chung .....	78
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc .....	78
Báo cáo kiểm toán độc lập .....	79
Bảng cân đối kế toán hợp nhất .....	79
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất .....	81
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất .....	81
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất .....	82





Everpia JSC

everpia

SỨC BỀN NỘI TẠI

01

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
07 Nội lực vận hành
09 Nền tảng tăng trưởng

02

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
13 Các trụ cột chiến lược

03

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
30 Báo cáo quản trị Công ty
48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
61 GRI 103. Năng lượng
62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

06

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
79 Báo cáo kiểm toán độc lập
81 Báo cáo tài chính hợp nhất
82 Thuyết minh

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Everpia (gọi tắt là "Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (theo mã: EVE) kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2010.

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, phân phối (bán buôn và bán lẻ), và xuất khẩu các sản phẩm bông, chăn, ga và đệm, và các hoạt động khác theo giấy Chứng nhận Đầu tư.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại cụm dân cư Nội thương, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội và các chi nhánh tại Hưng Yên, Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đà Nẵng và Khánh Hòa.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Table with 2 columns: Name and Position. Includes Ông Cho Yong Hwan (Chủ tịch), Ông Lee Jae Eun (Thành viên), Ông Yu Sung Dae (Thành viên), Ông Lê Khả Tuyên (Thành viên độc lập), Ông Yi Seung Mok (Thành viên độc lập).

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Table with 2 columns: Name and Position. Includes Ông Trương Tuấn Nghĩa (Trưởng ban), Ông Ko Tae Yeon (Thành viên), Ông Nguyễn Đắc Hương (Thành viên).

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Table with 2 columns: Name and Position. Includes Ông Lee Jae Eun (Tổng Giám đốc), Ông Cho Yong Hwan (Phó Tổng Giám đốc phụ trách Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh), Ông Yu Sung Dae (Phó Tổng Giám đốc).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lee Jae Eun, Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Everpia ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:





## CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

## SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

## SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

## SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

## SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

## SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

Số tham chiếu: 11453398/68482221

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Everpia**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Everpia (“Công ty”) và các công ty con, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 5 đến trang 44, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**

**Nguyễn Mạnh Hùng**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2401-2023-004-1

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

**Nguyễn Ngọc Khoa**  
**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3298-2023-004-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

ngày 31 tháng 12 năm 2025

B01-DN/HN

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>765.741.410.584</b>	<b>740.856.476.417</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>66.280.891.962</b>	<b>19.500.426.548</b>
111	1. Tiền		65.780.470.007	18.905.252.130
112	2. Các khoản tương đương tiền		500.421.955	595.174.418
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>319.654.151.394</b>	<b>299.099.369.509</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	319.654.151.394	299.099.369.509
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>156.481.340.733</b>	<b>154.559.767.472</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	159.203.697.992	155.003.878.405
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	4.475.354.479	8.630.730.843
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	19.249.812.307	20.603.115.713
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(26.447.524.045)	(29.677.957.489)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>209.806.137.678</b>	<b>253.459.104.730</b>
141	1. Hàng tồn kho		259.042.916.745	307.370.576.767
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(49.236.779.067)	(53.911.472.037)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>13.518.888.817</b>	<b>14.237.808.158</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	5.642.346.170	3.164.429.740
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		7.876.542.647	11.073.378.418



Everpia JSC

SỨC BỀN NỘI TẠI

01

CỘT NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cột nguồn kiến tạo sức bền
07 Nội lực vận hành
09 Nền tảng tăng trưởng

02

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
13 Các trụ cột chiến lược

03

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
30 Báo cáo quản trị Công ty
48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
61 GRI 103. Năng lượng
62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

06

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
79 Báo cáo kiểm toán độc lập
81 Báo cáo tài chính hợp nhất
82 Thuyết minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo...)

ngày 31 tháng 12 năm 2025

B01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Table with 5 columns: Mã số, Tài sản, Thuyết minh, Số cuối năm, Số đầu năm. Rows include B. TÀI SẢN DÀI HẠN, I. Các khoản phải thu dài hạn, II. Tài sản cố định, IV. Đầu tư tài chính dài hạn, V. Tài sản dài hạn khác, and TỔNG CỘNG TÀI SẢN.

Đơn vị tính: VND

Table with 5 columns: Mã số, Tài sản, Thuyết minh, Số cuối năm, Số đầu năm. Rows include C. NỢ PHẢI TRẢ, I. Nợ ngắn hạn, II. Nợ dài hạn, D. VỐN CHỦ SỞ HỮU, I. Vốn chủ sở hữu, and TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN.

Hà Nội, Việt Nam, Ngày 27 tháng 3 năm 2026

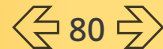
Handwritten signatures and a red circular stamp of Everpia JSC.

Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập biểu

Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Kế toán trưởng

Yu Sung Dae
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Tài chính

Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc



CHƯƠNG

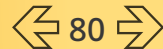
CHƯƠNG

CHƯƠNG

CHƯƠNG

CHƯƠNG

CHƯƠNG





Everpia JSC

SỨC BỀN NỘI TẠI

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	21.1	751.712.872.253	743.880.737.377
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	(980.025.511)	(2.639.048.715)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	21.1	750.732.846.742	741.241.688.662
11	4. Giá vốn hàng bán	22	(472.297.359.003)	(508.146.070.624)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		278.435.487.739	233.095.618.038
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	27.224.209.657	27.902.860.012
22	7. Chi phí tài chính	23	(17.150.374.500)	(16.234.798.414)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(12.042.491.939)	(11.220.864.986)
25	8. Chi phí bán hàng	24	(154.343.881.861)	(176.095.588.564)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(87.629.021.958)	(94.936.293.601)
30	10. (Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		46.536.419.077	(26.268.202.529)
31	11. Thu nhập khác		4.547.581.818	1.649.801.593
32	12. Chi phí khác		(2.540.784.979)	(4.157.247.182)
40	13. (Lỗ)/lợi nhuận khác	25	2.006.796.839	(2.507.445.589)
50	14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế		48.543.215.916	(28.775.648.118)
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	(7.065.439.001)	-
52	16. (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	27.1	(1.381.645.883)	(318.210.119)
60	17. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN		40.096.131.032	(29.093.858.237)
61	18. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		39.216.135.841	(30.186.064.917)
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		879.995.191	1.092.206.680
70	20. (Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	934	(719)
71	21. (Lỗ)/lãi suy giảm trên cổ phiếu	30	934	(719)

Hà Nội, Việt Nam, Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Handwritten signatures of Nguyễn Thị Bảo Ngọc

Nguyễn Thị Bảo Ngọc  
Người lập biểu

Handwritten signature of Nguyễn Thị Bảo Ngọc

Nguyễn Thị Bảo Ngọc  
Kế toán trưởng

Handwritten signature of Yu Sung Dae and Lee Jae Eun, along with a red circular stamp of Everpia JSC.

Yu Sung Dae  
Phó Tổng Giám đốc  
Phụ trách Tài chính

Lee Jae Eun  
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>01</b>	<b>(Lỗ)/lợi nhuận trước thuế</b>		<b>48.543.215.916</b>	<b>(28.775.648.118)</b>
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình		29.206.337.108	38.071.627.052
03	Các khoản dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng)		12.370.961.994	28.126.914.068
04	Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.053.596.213)	(1.382.589.844)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(28.629.457.349)	(23.028.528.693)
06	Chi phí lãi vay	23	12.042.491.939	11.220.864.986
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>72.479.953.395</b>	<b>24.232.639.451</b>
09	Giảm các khoản phải thu		(1.873.073.806)	15.231.183.534
10	Giảm hàng tồn kho		28.667.668.814	37.769.383.301
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		(7.474.806.465)	317.009.903
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		6.762.924.666	7.813.560.011
14	Tiền lãi vay đã trả		(11.789.843.012)	(11.292.688.653)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.940.811.416)	(3.784.864.819)
17	Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh		(4.451.148.286)	(1.395.617.449)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>79.380.863.890</b>	<b>68.890.605.279</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ)		(13.109.150.227)	(2.618.840.264)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		4.776.482.372	1.430.544.445
23	Tiền chi đầu tư ngắn hạn		(359.870.051.394)	(359.332.369.509)
24	Tiền thu hồi đầu tư ngắn hạn		330.815.249.959	279.313.937.241
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		25.026.663.657	24.889.899.125
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(12.360.805.633)</b>	<b>(56.316.828.962)</b>



Everpia JSC

SỨC BỀN NỘI TẠI

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
07 Nội lực vận hành
09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
30 Báo cáo quản trị Công ty
48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
61 GRI 103. Năng lượng
62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
79 Báo cáo kiểm toán độc lập
81 Báo cáo tài chính hợp nhất
82 Thuyết minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Table with 5 columns: Mã số, Chỉ tiêu, Thuyết minh, Năm nay, Năm trước. Row 40: Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính (20.693.774.328) (34.776.553.112). Row 50: Lưu chuyển tiền thuần trong năm 46.326.283.929 (22.202.776.795). Row 60: Tiền và tương đương tiền đầu năm 19.500.426.548 40.858.611.052. Row 70: Tiền và tương đương tiền cuối năm 4 66.280.891.962 19.500.426.548

Hà Nội, Việt Nam, Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Handwritten signatures and official red stamp of Everpia JSC. Names: Nguyễn Thị Bảo Ngọc (Người lập biểu), Nguyễn Thị Bảo Ngọc (Kế toán trưởng), Yu Sung Dae (Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Tài chính), Lee Jae Eun (Tổng Giám đốc)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Everpia (gọi tắt là "Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (theo mã: EVE) kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2010.

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, phân phối (bán buôn và bán lẻ), và xuất khẩu bông, chăn, ga và đệm, và các hoạt động khác theo giấy Chứng nhận Đầu tư.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại cụm dân cư Nội Thương, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội và các chi nhánh tại Hưng Yên, Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đà Nẵng và Khánh Hòa.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 925 người (ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.006 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 2 công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 2 công ty con), thông tin chi tiết như sau:

Table with 6 columns: STT, Công ty, Tỷ lệ lợi ích, Quyền biểu quyết, Địa chỉ, Hoạt động chính. Row 1: Công ty Cổ phần Everpia Korea, 100%, 100%, Kinh doanh các nguyên vật liệu để sản xuất chăn ga, gối và nệm. Row 2: Quỹ đầu tư cơ hội Mirae Asset Việt Nam ("MAOF"), 80%, 80%, Đầu tư chứng khoán và quản lý đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 1 công ty liên kết như được trình bày tại Thuyết minh 12.1.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo...)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là hình thức Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát các công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với các công ty con. Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ và trong tài sản thuần của các công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu của các công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

2.6 Quy định kế toán mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 99”), thay thế Thông tư số 200/2014/TT BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và một số quy định khác có liên quan. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các doanh nghiệp có năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Công ty đang trong quá trình đánh giá tác động của Thông tư 99 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính và sẽ áp dụng Thông tư 99 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan

được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa ➢ Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền
- Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang ➢ Giá gốc thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang áp dụng phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty và các công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.



vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 - 30 năm
Máy móc thiết bị	5 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	6 - 8 năm
Phương tiện vận tải	9 - 10 năm
Các tài sản cố định hữu hình khác	4 - 20 năm
Nhãn hiệu hàng hóa	6 - 16 năm
Kênh phân phối	15 năm
Phần mềm máy tính	4 năm
Các tài sản cố định vô hình khác	4 - 10 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký giữa Công ty và các bên cho thuê. Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.10 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười

(10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại các công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

3.11 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Công ty và các công ty con có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là các công ty con hay công ty liên doanh của Công ty và các công ty con. Thông thường, Công ty và các công ty con được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty và các công ty con trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Công ty và các Công ty con không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của Công ty và các công ty con trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Công ty và các công ty con sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty và các công ty con trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị cho các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Trợ cấp thôi việc phải trả

Công ty

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Công ty. Mức trích lập được tính bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

01 CHƯƠNG

CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

02 CHƯƠNG

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

03 CHƯƠNG

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

04 CHƯƠNG

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

05 CHƯƠNG

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

06 CHƯƠNG

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo...)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

Công ty Cổ phần Everpia Korea

Trợ cấp thôi việc phải trả cho toàn bộ người lao động đang làm việc tại công ty con được tính theo tỷ lệ một tháng lương cho mỗi năm làm việc tại công ty con đến ngày kết thúc kỳ kế toán theo quy định của pháp luật nước sở tại.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty và các công ty con mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động ở nước ngoài

Việc chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con mà việc ghi chép sổ sách được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là VND, cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất, được thực hiện như sau:

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi tương ứng theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch vào ngày kết thúc kỳ kế toán;
- Doanh thu, thu nhập khác và các khoản chi phí được quy đổi theo tỷ giá tại ngày giao dịch, hoặc tỷ giá bình quân nếu tỷ giá bình quân chênh lệch không quá 2% so với tỷ giá tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư được thanh lý.

3.15 Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ này được trích lập để sử dụng cho các mục đích khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cũng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông này, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được ủy quyền quyết định sử dụng quỹ quản lý căn cứ vào nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty và các công ty con có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận chịu thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và



**CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC**

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

**SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC**

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

**SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH**

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

**SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ**

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

**SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI**

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

**SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH**

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (Tiếp theo...)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập công ty được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**3.19 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**3.20 Thông tin theo bộ phận**

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến chần, ga và đệm. Doanh thu và tài sản liên quan đến sản phẩm chần, ga và đệm chiếm hơn 90% tổng doanh thu trong năm và tổng tài sản tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Do đó, Công ty và các công ty con chỉ có một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty và các công ty con được xác định theo địa điểm của tài sản của Công ty và các công ty con. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa điểm địa lý của khách hàng của Công ty và các công ty con.

**3.21 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động,

hoặc khi Công ty, các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	205.369.815	145.032.099
Tiền gửi ngân hàng	64.096.405.572	18.760.220.031
Tiền đang chuyển	1.478.694.620	-
Các khoản tương đương tiền	500.421.955	595.174.418
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>66.280.891.962</b>	<b>19.500.426.548</b>

**5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi ngân hàng (i)	319.654.151.394	319.654.151.394	294.944.369.509	294.944.369.509
Các khoản đầu tư khác (ii)	-	-	4.155.000.000	4.155.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>319.654.151.394</b>	<b>319.654.151.394</b>	<b>299.099.369.509</b>	<b>299.099.369.509</b>

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn còn lại từ 6 tháng đến 12 tháng, hưởng lãi suất từ 4.1%/năm đến 8.4%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 2.8%/năm đến 6.1%/năm).

**6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

**6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Minh Quang Đức	7.301.209.284	460.932.490
Hộ kinh doanh Cửa hàng Chần đệm Everon	5.569.337.390	2.373.407.841
Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ và Thương mại Bích Ngọc	4.380.884.029	1.253.134.561
Công ty TNHH Lan Phát Đạt	4.152.977.923	3.154.738.119
Các khoản phải thu khách hàng khác	137.799.289.366	147.761.665.394
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>159.203.697.992</b>	<b>155.003.878.405</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(14.994.531.428)	(18.224.964.872)



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo...)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6.2 Trả trước cho người bán

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>NGẮN HẠN</b>		
Công Ty TNHH Cơ điện và Phòng cháy chữa cháy Hải Đăng	575.663.884	-
Trả trước cho các đối tượng khác	3.899.690.595	8.630.730.843
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.475.354.479</b>	<b>8.630.730.843</b>
<b>DÀI HẠN</b>		
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh và Phát triển Thương mại Việt An	5.405.358.639	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.405.358.639</b>	<b>-</b>

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Tài sản thiếu chờ xử lý	11.452.992.617	11.452.992.617
Lãi tiền gửi	5.963.046.278	6.557.287.803
Tạm ứng cho nhân viên	888.686.182	1.361.543.211
Phải thu ngắn hạn khác	945.087.230	1.231.292.082
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>19.249.812.307</b>	<b>20.603.115.713</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(11.452.992.617)	(11.452.992.617)
<b>Dài hạn</b>		
Ký quỹ, ký cược dài hạn	3.305.676.757	2.863.666.309
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.305.676.757</b>	<b>2.863.666.309</b>

8. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Thương mại Eady Tax	3.317.841.494	-	3.317.841.494	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	14.898.678.484	3.221.988.550	19.314.911.954	4.407.788.576
Tài sản thiếu chờ xử lý	11.452.992.617	-	11.452.992.617	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>29.669.512.595</b>	<b>3.221.988.550</b>	<b>34.085.746.065</b>	<b>4.407.788.576</b>

9. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	4.703.217.436	-	10.906.297.305	-
Nguyên liệu, vật liệu	125.125.281.619	(27.142.551.722)	147.311.084.270	(41.088.375.439)
Thành phẩm	128.729.763.921	(22.094.227.345)	146.625.391.892	(12.823.096.598)
Hàng hóa	484.653.769	-	2.527.803.300	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>259.042.916.745</b>	<b>(49.236.779.067)</b>	<b>307.370.576.767</b>	<b>(53.911.472.037)</b>

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	53.911.472.037	32.112.845.468
Cộng: Trích lập dự phòng trong năm	14.985.298.238	27.630.904.575
Trừ: Sử dụng dự phòng trong năm	(19.659.991.208)	(5.832.278.006)
Số cuối năm	49.236.779.067	53.911.472.037



**CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC**

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

**SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC**

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

**SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH**

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

**SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ**

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

**SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI**

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

**SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH**

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (Tiếp theo...)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Đơn vị tính: VND

	Nhà xưởng vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>						
Số đầu năm	369.121.724.296	323.056.394.866	41.808.975.959	14.149.405.696	20.158.644.297	768.295.145.114
- Mua trong năm	-	10.374.151.300	2.621.181.818	-	73.817.109	13.069.150.227
- Thanh lý, nhượng bán	-	(15.521.697.995)	(1.966.058.036)	-	-	(17.487.756.031)
- Chênh lệch tỉ giá phát sinh từ chuyển đổi báo cáo công ty con	675.660.546	-	-	18.565.440	(43.529.442)	650.696.544
Số cuối năm	369.797.384.842	317.908.848.171	42.464.099.741	14.167.971.136	20.188.931.964	764.527.235.854
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	26.678.392.925	227.094.802.906	16.627.060.043	11.348.658.726	15.706.090.127	297.455.004.727
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>						
Số đầu năm	106.195.125.119	288.976.419.856	26.815.593.960	13.378.551.026	18.949.798.956	454.315.488.917
- Khấu hao trong năm	16.310.020.813	8.428.414.831	3.117.829.666	482.548.443	679.784.755	29.018.598.508
- Thanh lý, nhượng bán	-	(15.362.146.300)	(1.546.162.576)	-	-	(16.908.308.876)
- Chênh lệch tỉ giá phát sinh từ chuyển đổi báo cáo công ty con	39.905.906	-	-	15.728.529	6.833.152	62.467.587
Số cuối năm	122.545.051.838	282.042.688.387	28.387.261.050	13.876.827.998	19.636.416.863	466.488.246.136
<b>Giá trị còn lại:</b>						
Số đầu năm	262.926.599.177	34.079.975.010	14.993.381.999	770.854.670	1.208.845.341	313.979.656.197
Số cuối năm	247.252.333.004	35.866.159.784	14.076.838.691	291.143.138	552.515.101	298.038.989.718

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, một số tài sản cố định hữu hình đã được thế chấp cho các khoản vay của Công ty và các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 18.

**11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Đơn vị tính: VND

	Nhãn hiệu hàng hóa	Kênh phân phối	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>					
Số đầu năm	24.566.385.000	7.831.500.000	8.595.727.189	1.343.629.609	42.337.241.798
- Chênh lệch tỉ giá phát sinh từ chuyển đổi báo cáo công ty con	-	-	-	32.757.861	32.757.861
Số cuối năm	24.566.385.000	7.831.500.000	6.866.430.149	686.893.687	39.951.208.836
Trong đó:					
Đã hao mòn hết	24.566.385.000	7.831.500.000	6.866.430.149	686.893.687	39.951.208.836
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>					
Số đầu năm	24.566.385.000	7.831.500.000	7.896.282.341	686.893.687	40.981.061.028
- Hao mòn trong năm	-	-	187.738.600	-	187.738.600
Số cuối năm	24.566.385.000	7.831.500.000	8.084.020.941	686.893.687	41.168.799.628
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	-	-	699.444.848	656.735.922	1.356.180.770
Số cuối năm	-	-	511.706.248	689.493.783	1.201.200.031

**12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 12.1)	11.590.390.000	(11.590.390.000)	11.590.390.000	(11.590.390.000)
Đầu tư vào các đơn vị khác (Thuyết minh số 12.2)	10.215.200.000	(960.000.000)	9.966.200.000	(960.000.000)
Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn	64.120.254.734	(616.097.200)	55.620.254.734	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>85.925.844.734</b>	<b>(13.166.487.200)</b>	<b>77.176.844.734</b>	<b>(12.550.390.000)</b>

(\*) Cổ phiếu của các công ty này không được niêm yết trên thị trường chứng khoán do đó Ban Tổng Giám đốc Công ty không xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này





**CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC**

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

**SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC**

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

**SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH**

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

**SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ**

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

**SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI**

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

**SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH**

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (Tiếp theo...)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN** (Tiếp theo...)

**12.1 Đầu tư vào công ty liên kết**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, công ty có 1 công ty liên kết như sau:

Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích của Công ty	Quyền biểu quyết của Công ty
Công ty Cổ phần Texpia	Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất vải cotton, sợi và hàng dệt kim	44 %	44 %

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty Cổ phần Texpia trong quá trình giải thể.

**12.2 Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	4.014.200.000	4.014.200.000
Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech	960.000.000	960.000.000
Công ty Kalon Investment Asset	5.241.000.000	4.992.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10.215.200.000</b>	<b>9.966.200.000</b>

Đơn vị tính: VND

**12.3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (i)	29.120.254.734	29.120.254.734	(*)	29.120.254.734	29.120.254.734	(*)
Trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (ii)	16.500.000.000	16.500.000.000	16.004.932.350	16.500.000.000	16.500.000.000	16.524.806.100
Trái phiếu Công ty Cổ phần Vinhomes (iii)	10.000.000.000	10.000.000.000	9.878.990.000	-	-	-
Trái phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam (iv)	8.500.000.000	8.500.000.000	8.499.980.450	-	-	-
Trái phiếu Công ty Cổ phần Kinh doanh F88	-	-	-	10.000.000.000	10.000.000.000	(*)
<b>TOTAL</b>	<b>64.120.254.734</b>	<b>64.120.254.734</b>	<b>34.383.902.800</b>	<b>55.620.254.734</b>	<b>55.620.254.734</b>	<b>16.524.806.100</b>

Đơn vị tính: VND

(\*) Trái phiếu này không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, do đó Ban Tổng Giám đốc Công ty chưa thể trình bày giá trị hợp lý của khoản đầu tư này.

(i) Trái phiếu chưa niêm yết có kỳ hạn 5 năm, đáo hạn ngày 19 tháng 5 năm 2027 và có lãi suất 10%/năm. Tiền lãi được trả định kỳ nửa năm một lần. Trái phiếu này được đảm bảo bằng cổ phiếu thường niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh của Tập đoàn PC1.

(ii) Trái phiếu niêm yết có tài sản đảm bảo, kỳ hạn 7 năm, đáo hạn ngày 20 tháng 2 năm 2028 và có lãi suất 8.65%/năm. Tiền lãi được trả hàng năm.

(iii) Trái phiếu không niêm yết với kì hạn 7 năm, đáo hạn ngày 25 tháng 11 năm 2026 và có lãi suất 8.88%. Tiền lãi được trả hàng năm.

(iv) Trái phiếu niêm yết có kỳ hạn 7 năm, đáo hạn ngày 13 tháng 10 năm 2032 và có lãi suất 7.03%. Tiền lãi được trả hàng năm

**13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Tiền thuê mặt bằng	1.575.264.804	2.033.018.235
Khác	4.067.081.366	1.131.411.505
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.642.346.170</b>	<b>3.164.429.740</b>
<b>Dài hạn</b>		
Tiền thuê đất trả trước (*)	108.390.612.512	112.647.990.776
Tiền thuê mặt bằng	7.385.937.007	8.568.104.906
Phụ tùng máy móc, thiết bị sản xuất	5.543.888.174	4.442.292.839
Chi phí nội thất showroom	4.215.688.192	7.016.501.686
Chi phí cải tạo văn phòng	1.535.580.808	4.168.848.865
Khác	1.883.566.372	1.352.375.089
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>128.955.273.065</b>	<b>138.196.114.161</b>

Đơn vị tính: VND

(\*) Phần lớn là tiền thuê đất trả trước cho nhà máy tại Khu công nghiệp Giang Điền, tỉnh Đồng Nai và được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay dài hạn như được trình bày tại Thuyết minh số 18.

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

**14.1 Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Dệt May Heibei Xiucheng	1.765.607.122	1.765.607.122	1.604.137.991	1.604.137.991
Thương mại và Sản xuất Nội thất Hà Trang	1.858.023.446	1.858.023.446	1.020.056.849	1.020.056.849
Phải trả đối tượng khác	25.663.946.237	25.663.946.237	40.079.329.305	40.079.329.305
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>29.287.576.805</b>	<b>29.287.576.805</b>	<b>42.703.524.145</b>	<b>42.703.524.145</b>

Đơn vị tính: VND



**CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC**

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

**SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC**

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

**SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH**

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

**SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ**

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

**SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI**

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

**SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH**

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (Tiếp theo...)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN** (Tiếp theo...)

**14.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Essenlue	1.722.110.909	1.949.771.868
Các đối tượng khác	11.113.502.899	14.949.137.615
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>12.835.613.808</b>	<b>16.898.909.483</b>

**15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
<b>Phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	1.550.378.419	15.333.201.029	(14.942.799.746)	1.940.779.702
Thuế nhập khẩu	-	1.348.727.623	(1.348.727.623)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	7.065.439.001	(2.940.811.416)	4.124.627.585
Thuế thu nhập cá nhân	1.094.712.599	10.659.722.198	(10.528.993.581)	1.225.441.216
Các loại thuế khác	168.339.193	1.043.951.114	(966.696.204)	245.594.103
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.813.430.211</b>	<b>35.451.040.965</b>	<b>(30.728.028.570)</b>	<b>7.536.442.606</b>

**16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thưởng	1.201.025.056	-
Chi phí xuất và nhập khẩu	578.751.480	472.410.223
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.484.971.399	1.449.012.556
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.264.747.935</b>	<b>1.921.422.779</b>

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ KHÁC**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Lãi vay phải trả	400.364.866	147.715.939
Kinh phí công đoàn	231.775.248	201.311.392
Phải trả ngắn hạn khác	1.071.650.671	1.648.139.789
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.703.790.785</b>	<b>1.997.167.120</b>
<b>Dài hạn</b>		
Dự phòng trợ cấp thôi việc	21.885.507.017	20.626.298.034
Phải trả dài hạn khác	2.010.003.000	1.610.003.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>23.895.510.017</b>	<b>22.236.301.034</b>

**18. VAY**

	Số cuối năm		Số phát sinh trong năm			Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Ngắn hạn</b>							
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 18.1)	135.530.350.845	135.530.350.845	280.829.282.908	(280.538.549.161)	-	135.821.084.592	135.821.084.592
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 18.2)	9.035.000.000	9.035.000.000	-	-	450.000.000	9.485.000.000	9.485.000.000
	<b>144.565.350.845</b>	<b>144.565.350.845</b>	<b>280.829.282.908</b>	<b>(280.538.549.161)</b>	<b>450.000.000</b>	<b>145.306.084.592</b>	<b>145.306.084.592</b>
<b>Dài hạn</b>							
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 18.2)	80.817.482.227	80.817.482.227	-	-	-	80.817.482.227	80.817.482.227
	<b>80.817.482.227</b>	<b>80.817.482.227</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>80.817.482.227</b>	<b>80.817.482.227</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>225.382.833.072</b>	<b>225.382.833.072</b>	<b>280.829.282.908</b>	<b>(280.538.549.161)</b>	<b>450.000.000</b>	<b>226.123.566.819</b>	<b>226.123.566.819</b>



**CỘT NGUỒN VÀ NỘI LỰC**

- 05 Cột nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

**SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC**

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

**SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH**

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

**SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ**

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

**SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI**

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

**SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH**

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** (Tiếp theo...)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**18. VAY** (Tiếp theo...)

**18.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn**

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	135.821.084.592	179 ngày, đáo hạn lần cuối vào ngày ngày 26 tháng 6 năm 2026. Lãi vay được thanh toán hàng tháng.	4,6% - 6,65%	Tài sản cố định, máy móc thiết bị của nhà máy Hưng Yên của Công ty.
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>135.821.084.592</b>			

**18.1 Các khoản vay ngân hàng dài hạn**

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

Ngân hàng	Số cuối năm		Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
	VND tương đương	Nguyên tệ			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	80.817.482.227	VND 80.817.482.227	Kỳ hạn 7 năm. Gốc vay đáo hạn từng phần từ tháng 11 năm 2027 đến tháng 11 năm 2029. Lãi vay được thanh toán hàng tháng.	7,2%	Quyền sử dụng đất và tài sản cố định hình thành từ khoản vay tại nhà máy Giang Điền, Đồng Nai của Công ty.
Ngân hàng KEB Hana	9.485.000.000	KRW 500.000.000	Gốc vay đáo hạn vào tháng 3 năm 2026. Lãi vay được thanh toán hàng tháng	4,4%	Văn phòng của Công ty Everpia Korea tại số A408-Hyeondae knowledge Industry Centre, số 3 Godeung Ro, Sujeong Gu, Seongnam Si, Gyeonggi Do, thành phố Seoul, Hàn Quốc
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>90.302.482.227</b>				

Trong đó:

Vay dài hạn đến hạn trả	9.485.000.000
Vay dài hạn	80.817.482.227

**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>							
Số đầu năm	419.797.730.000	184.195.877.847	(3.689.666.922)	5.057.441.212	383.538.969.799	11.070.963.584	999.971.315.520
- Lỗ trong năm	-	-	-	-	(30.186.064.917)	1.092.206.681	(29.093.858.236)
- Trích lập quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối	-	-	-	891.269.772	(891.269.772)	-	-
- Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(20.984.923.228)	-	(20.984.923.228)
- Chênh lệch tỷ giá từ chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con	-	-	(39.249.449)	40.827.560	-	-	1.578.111
- Giảm khác	-	-	-	(1.395.617.449)	-	-	(1.395.617.449)
Số cuối năm	419.797.730.000	184.195.877.847	(3.728.916.371)	4.593.921.095	331.476.711.882	12.163.170.265	948.498.494.718
<b>Năm nay</b>							
Số đầu năm	419.797.730.000	184.195.877.847	(3.728.916.371)	4.593.921.095	331.476.711.882	12.163.170.265	948.498.494.718
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	39.216.135.841	879.995.191	40.096.131.032
- Cổ tức đã công bố (*)	-	-	-	-	(20.984.508.075)	-	(20.984.508.075)
- Chênh lệch tỷ giá từ chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con	-	-	259.800.609	-	-	-	(259.800.609)
- Giảm khác	-	-	-	(4.451.148.286)	-	-	(4.451.148.286)
Số cuối năm	419.797.730.000	184.195.877.847	(3.988.716.980)	142.772.809	349.708.339.648	13.043.165.456	962.899.168.780

(\*) Theo Nghị quyết số 01/ĐHĐCĐ2025/NQ ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên, Công ty được thông qua chia cổ tức bằng tiền ở mức 5% mệnh giá (500 VND/cổ phiếu).



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo...)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo...)

19.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Tổng số	Cổ phiếu thường
Vốn cổ phần	419.797.730.000	419.797.730.000	419.797.730.000	419.797.730.000
Thặng dư vốn cổ phần	184.195.877.847	184.195.877.847	184.195.877.847	184.195.877.847
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>603.993.607.847</b>	<b>603.993.607.847</b>	<b>603.993.607.847</b>	<b>603.993.607.847</b>

Đơn vị tính: Cổ Phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lee Jae Eun	7.567.344	7.567.344
Quỹ đầu tư AFC Việt Nam	5.613.000	5.012.300
Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam	3.084.410	3.072.510
Công ty TNHH Đầu tư và Chứng khoán Hàn Quốc	2.155.265	2.159.865
Các cổ đông khác	23.559.754	24.167.754
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>41.979.773</b>	<b>41.979.773</b>

19.3 Cổ tức

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Cổ tức đã công bố trong năm</b>	<b>20.984.508.075</b>	<b>20.984.923.228</b>
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức trả bằng tiền trong năm 2025: 500 VND/cổ phiếu (năm 2024: 500 VND/cổ phiếu)	20.984.508.075	20.984.923.228
<b>Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

19.4 Cổ phiếu

Đơn vị tính: VND

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>41.979.773</b>	<b>41.979.773</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>41.979.773</b>	<b>41.979.773</b>
Cổ phiếu phổ thông	41.979.773	41.979.773
<b>Cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Cổ phiếu phổ thông	-	-
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>41.979.773</b>	<b>41.979.773</b>
Cổ phiếu phổ thông	41.979.773	41.979.773

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành trong năm là 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 10.000 VND/cổ phiếu).

20. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	443.820	278.432
Euro (EUR)	2.075,56	16.449
Won Hàn Quốc (KRW)	5.534.758	11.813.450

21. DOANH THU

21.1 Doanh thu bán hàng

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>751.712.872.253</b>	<b>743.880.737.377</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	751.712.872.253	743.880.737.377
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Hàng bán bị trả lại	(980.025.511)	(2.639.048.715)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>750.732.846.742</b>	<b>741.241.688.662</b>



CỘT NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cột nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo...)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. DOANH THU (Tiếp theo...)

21.2 Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, trái phiếu	23.847.534.632	21.491.110.054
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.791.787.525	5.956.367.958
Cổ tức, lợi nhuận được chia	584.887.500	455.382.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>27.224.209.657</b>	<b>27.902.860.012</b>

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán	472.297.359.003	508.146.070.624
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>472.297.359.003</b>	<b>508.146.070.624</b>

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	12.042.491.939	11.220.864.986
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.874.064.344	4.581.024.941
Lỗ từ hoạt động đầu tư	1.233.818.217	432.908.487
Chi phí tài chính khác	17.150.374.500	16.234.798.414
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>16.234.798.414</b>	<b>22.641.932.270</b>

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí nhân công	69.855.333.611	74.769.961.130
Chi phí nguyên vật liệu	2.018.383.185	2.532.487.045
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	518.891.843	1.280.587.511
Chi phí dịch vụ mua ngoài	61.660.569.729	68.505.238.556
Chi phí khác	20.290.703.493	29.007.314.322
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>154.343.881.861</b>	<b>176.095.588.564</b>

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân công	50.231.636.001	52.308.187.491
Chi phí dự phòng	(2.980.098.914)	2.141.617.240
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	10.258.975.130	10.099.092.471
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.729.600.803	21.683.539.088
Chi phí khác	7.388.908.938	8.703.857.311
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>87.629.021.958</b>	<b>94.936.293.601</b>

25. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>		
Thanh lý tài sản cố định	4.197.035.217	1.082.036.639
Các khoản thu nhập khác	350.546.601	567.764.954
<b>Chi phí khác</b>		
Điều chỉnh giảm giá trị tài sản không sử dụng	-	3.375.981.102
Các khoản chi phí khác	2.540.784.979	781.266.080
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.006.796.839</b>	<b>(2.507.445.589)</b>



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo...)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	361.216.192.264	369.607.413.453
Chi phí nhân công	187.169.322.887	199.789.241.497
Chi phí dịch vụ mua ngoài	93.835.673.316	103.346.835.167
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	29.206.337.108	38.071.627.052
Chi phí khác	24.947.109.276	40.135.478.357
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>696.374.634.851</b>	<b>750.950.595.526</b>

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") áp dụng cho Công ty con là 20% trên thu nhập chịu thuế. Công ty Cổ phần Everpia Korea có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo quy định của nước sở tại bằng 9.9% lợi nhuận thu được.

Quỹ Đầu tư Cơ hội Mirae Asset Việt Nam (MAOF) ko thuộc đối tượng chịu thuế TNDN, Nhà đầu tư bị khấu trừ 20% khi nhận cổ tức.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

27.1 Chi phí thuế TNDN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.065.439.001	-
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	1.381.645.883	318.210.119
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8.447.084.884</b>	<b>318.210.119</b>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế	48.543.215.916	(28.775.648.118)
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	9.708.643.183	(5.755.129.624)
Các khoản điều chỉnh:		
Các khoản chi phí không được khấu trừ thuế TNDN	2.316.784.050	4.293.281.241
Chênh lệch thuế suất của các công ty con	(879.995.191)	(1.092.206.680)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(61.920.000)	(61.920.000)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận liên quan đến lỗ tính thuế	1.242.106.472	3.113.501.959
Các khoản điều chỉnh hợp nhất khác	(1.027.089.730)	(179.316.777)
Chuyển lỗ	(2.851.443.900)	-
Chi phí thuế TNDN	8.447.084.884	318.210.119

27.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
07 Nội lực vận hành
09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030
13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
30 Báo cáo quản trị Công ty
48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
61 GRI 103. Năng lượng
62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
79 Báo cáo kiểm toán độc lập
81 Báo cáo tài chính hợp nhất
82 Thuyết minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo...)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (Tiếp theo...)

27.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty và các công ty con đã ghi nhận một số tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

Table with 5 columns: Item, Số cuối năm, Số đầu năm, Năm nay, Năm trước. Rows include Tài sản thuế thu nhập hoãn lại, Thuế thu nhập hoãn lại phải trả, and (Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

28. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Công ty và công ty con lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và các công ty con bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty và các công ty con cung cấp.

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận, chi phí và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

Table with 4 columns: Nội địa, Xuất khẩu, Tổng cộng. Rows include Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, and Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.



CỘI NGUỒN VÀ NỘI LỰC

- 05 Cội nguồn kiến tạo sức bền
- 07 Nội lực vận hành
- 09 Nền tảng tăng trưởng

SỨC BỀN TRONG CHIẾN LƯỢC

- 12 Tổng quan thị trường
- 13 Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030
- 13 Các trụ cột chiến lược

SỨC BỀN TRONG VẬN HÀNH

- 16 Báo cáo đánh giá của Ban điều hành
- 24 Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị

SỨC BỀN TỪ QUẢN TRỊ

- 29 Giới thiệu các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát
- 30 Báo cáo quản trị Công ty
- 48 Báo cáo của Ban Kiểm soát

SỨC BỀN CHO TƯƠNG LAI

- 55 GRI 3. Chủ đề trọng yếu
- 59 GRI 102. Biến đổi khí hậu
- 61 GRI 103. Năng lượng
- 62 GRI 300. Tiêu chuẩn môi trường
- 66 GRI 400. Tiêu chuẩn xã hội

SỨC BỀN TỪ NỘI LỰC TÀI CHÍNH

- 78 Thông tin chung
- 78 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 79 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 81 Báo cáo tài chính hợp nhất
- 82 Thuyết minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo...)

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (Tiếp theo...)

Thu nhập và chi phí không phân bổ bao gồm doanh thu tài chính, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, thu nhập khác và chi phí khác

Toàn bộ công nợ và tài sản của Công ty ngoài các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng và khách hàng trả tiền trước được dùng chung cho các bộ phận theo khu vực địa lý nên không thể phân bổ theo bộ phận được.

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thông tin về các bên liên quan là thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban kiểm soát và Ban điều hành được trình bày tại phần Thông tin chung.

Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và thù lao Ban Kiểm soát của Công ty:

Đơn vị tính: VND

	Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
<b>Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc</b>				
	Ông Cho Yong Hwan	Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	3.643.724.162	3.395.462.995
	Ông Lee Jae Eun	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	7.620.495.230	6.880.213.999
	Ông Yu Sung Dae	Thành viên HĐQT Phó tổng Giám đốc	3.810.456.964	3.403.214.304
	Ông Lê Khả Tuyên	Thành viên HĐQT độc lập	86.400.000	86.400.000
	Ông Yi Seung Mok	Thành viên HĐQT độc lập	86.400.000	57.600.000
<b>Ban kiểm soát</b>				
	Ông Trương Tuấn Nghĩa	Trưởng ban	86.400.000	86.400.000
	Ông Ko Tae Yeon	Thành viên	86.400.000	86.400.000
	Ông Nguyễn Đức Hường	Thành viên	86.400.000	86.400.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>15.506.676.356</b>	<b>14.082.091.298</b>

30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	39.216.135.841	(30.186.064.917)
<b>(Lỗ)/lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm</b>	<b>39.216.135.841</b>	<b>(30.186.064.917)</b>
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	41.979.773	41.979.773
<b>Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm</b>	<b>41.979.773</b>	<b>41.979.773</b>
(Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	934	(719)
(Lỗ)/lãi suy giảm trên cổ phiếu	934	(719)

31. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê mặt bằng bán hàng và trưng bày sản phẩm được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	19.022.904.330	14.608.568.526
Từ 1 đến 5 năm	33.303.747.322	27.336.552.096
Trên 5 năm	3.224.380.184	4.894.769.379
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>55.551.031.836</b>	<b>46.839.890.001</b>

32. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Hà Nội, Việt Nam, ngày 27 tháng 3 năm 2026



**Nguyễn Thị Bảo Ngọc**  
Người lập biểu



**Nguyễn Thị Bảo Ngọc**  
Người lập biểu



**Yu Sung Dae**  
Phó Tổng Giám đốc  
Phụ trách Tài chính



**Lee Jae Eun**  
Tổng Giám đốc





Everpia JSC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

#### Các thuật ngữ viết tắt

1	B2B	Kinh doanh các đơn hàng doanh nghiệp
2	B2C	Kinh doanh bán lẻ tong nước
3	BCTC	Báo cáo tài chính
4	BKS	Ban Kiểm soát
5	CBCNV	Cán bộ công nhân viên
6	CBTT	Công bố thông tin
7	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
8	EPS	Lãi cơ bản trên cổ phiếu
9	GIR	Sáng kiến báo cáo toàn cầu
10	HĐQT	Hội đồng quản trị
11	HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
12	IFRS	Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Quốc tế
13	LNST	Lợi nhuận sau thuế
14	OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế
15	QLRR	Quản lý rủi ro
16	UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
17	VAS	Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam

#### Lưu ý người đọc

- Mọi thông tin tài chính liên quan trong báo cáo này đều lấy nguồn từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Everpia
- Các thông tin về thị trường, về năng lực sản xuất đều lấy nguồn nội bộ Công ty cổ phần Everpia. Các nhận định trong Báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi là hợp lý trong thời điểm đưa ra Báo cáo

#### TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Cụm dân cư Nội Thương  
xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội  
Tel: (+84) 24 3827 6490  
Email: info@everon.com

#### NHÀ MÁY HƯNG YÊN

Địa chỉ: TKCN Tân Quang  
xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên  
Tel: (+84) 22 1379 1777

#### NHÀ MÁY ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Lô số 16, đường 10,12, khu công nghiệp  
Giang Điền, Phường Tam phước, Tỉnh Đồng Nai  
Tel: (+84) 8869 161